

# **Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia N96**

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

**CE 0434** 

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng RM-247 sản phẩm này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị 1999/5/EC. Bản sao của Tuyên bố về sự Phù hợp có thể được tìm thấy tại [http://www.nokia.com/phones/declaration\\_of\\_conformity/](http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/).

© 2008 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Nokia Connecting People, logo Phụ Kiện Chính Hãng của Nokia, Nseries, N96, N-Gage, Navi, Visual Radio, và Nokia Care là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Các tên công ty và tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của các chủ sở hữu tương ứng.

Nghiêm cấm nhân bản, chuyển nhượng, phân phối, hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

**symbian**

Sản phẩm này có bao gồm phần mềm được lixăng bởi Symbian Software Ltd © 1998-2008. Symbian và Symbian OS là các nhãn hiệu của Symbian Ltd.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các bằng sáng chế khác đang chờ cấp. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2008. Tegic Communications, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.



**Java**  
POWERED

Java và tất cả các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

Các phần của phần mềm Nokia Maps thuộc bản quyền © 1996-2008 của FreeType Project. Mọi quyền được bảo lưu.

This product is licensed under the MPEG-4 Visual Patent Portfolio License (i) for personal and noncommercial use in connection with information which has been encoded in compliance with the MPEG-4 Visual Standard by a consumer engaged in a personal and noncommercial activity and (ii) for use in connection with MPEG-4 video provided by a licensed video provider. No license is granted or shall be implied for any other use. Additional information, including that related to promotional, internal, and commercial uses, may be obtained from MPEG LA, LLC. See <http://www.mpegla.com>

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual và (ii) sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin tại <http://www.mpegla.com>

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

TRONG CHỪNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ BÊN CẤP LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẮT DỮ LIỆU HOẶC TỔN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THẾ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG." NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ PHẨM CHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHỈNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Việc thay đổi thiết kế của bất kỳ phần mềm nào trong thiết bị Nokia bị cấm đến mức độ luật hiện hành cho phép. Nếu như sách hướng dẫn sử dụng này chứa bất kỳ hạn chế nào về việc đại diện, bảo hành, bồi thường thiệt hại và trách nhiệm, các hạn chế đó cũng sẽ giới hạn bất kỳ sự đại diện, bảo hành, bồi thường thiệt hại và trách nhiệm của những người cấp phép của Nokia.

Sự sẵn có các sản phẩm cụ thể, các ứng dụng và các dịch vụ cho những sản phẩm này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Vui lòng tham khảo với đại lý Nokia của quý khách về các chi tiết, và sự có sẵn các tùy chọn ngôn ngữ.

#### Quản lý Xuất khẩu

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

#### THÔNG CÁO CỦA FCC/HỘI CÔNG NGHIỆP CANADA

Thiết bị của bạn có thể gây nhiễu sóng tivi hoặc radio (ví dụ, khi sử dụng điện thoại gần thiết bị thu sóng). Tổ chức FCC hoặc Hội công nghiệp Canada có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng điện thoại trong trường hợp không thể tránh khỏi việc nhiễu sóng. Nếu quý khách cần giúp đỡ, xin liên hệ với bộ phận hỗ trợ dịch vụ tại nơi quý khách cư trú. Thiết bị này đáp ứng điều khoản 15 thuộc bộ qui định của FCC. Hoạt động tùy thuộc vào hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không gây nhiễu có hại, và (2) thiết bị phải chấp nhận bất kỳ gây nhiễu nào nhận được, bao gồm cả gây nhiễu do các hoạt động không mong muốn. Bất cứ thay đổi hay sửa đổi nào không được Nokia phê chuẩn một cách rõ ràng có thể làm mất hiệu lực quyền sử dụng thiết bị này của người sử dụng.

# Mục lục

## **An toàn.....10**

Giới thiệu về thiết bị của quý khách.....10

Các dịch vụ mạng.....11

## **Bắt đầu sử dụng.....13**

Các phím và bộ phận (mặt trước).....13

Các phím và bộ phận (mặt sau và các mặt bên).....14

Các phím và bộ phận (media).....14

Lắp thẻ SIM và pin.....14

Bật điện thoại.....15

Sạc pin.....16

Thẻ nhớ.....17

Lắp thẻ nhớ.....17

Đẩy thẻ nhớ ra.....17

## **Hướng dẫn kết nối.....19**

## **Tìm trợ giúp.....20**

Các hướng dẫn bên trong - Trợ giúp trên điện

thoại.....20

Bắt đầu sử dụng.....20

Ứng dụng bổ sung.....21

Cập nhật phần mềm.....21

Cài đặt.....21

Mã truy cập.....22

Kéo dài tuổi thọ pin.....22

Bộ nhớ còn trống.....23

## **Điện thoại của bạn.....25**

Các vị trí ăng-ten.....25

Chào mừng.....25

Chuyển dữ liệu.....26

Chuyển nội dung.....26

Đồng bộ, tải về, hoặc gửi nội dung.....27

Các chỉ báo hiển thị.....27

Các phím tắt.....29

Khóa bàn phím.....29

Menu đa phương tiện.....30

Mobile search.....30

N-Gage.....31

Giới thiệu về N-Gage.....31

Các giao diện N-Gage.....31

Bắt đầu sử dụng.....32

Tạo tên người chơi.....32

Bắt đầu trò chơi.....33

Theo dõi tiến triển.....33

Chơi với bạn bè.....33

Chơi và quản lý các trò chơi.....33

Chỉnh sửa chi tiết tiểu sử.....34

Kết nối với những người chơi khác.....34

Tìm và thêm bạn bè.....34

Xem thông tin về bạn bè.....35

Sắp xếp danh sách bạn.....35

Xếp hạng người chơi.....35

Gửi tin nhắn.....35

Cài đặt N-Gage.....36

|                                 |    |
|---------------------------------|----|
| Tai nghe.....                   | 36 |
| Điều chỉnh loa và âm lượng..... | 37 |
| Cấu hình không trực tuyến.....  | 37 |
| Tải xuống tốc độ cao.....       | 38 |

## **Cài đặt riêng điện thoại.....39**

|                                    |    |
|------------------------------------|----|
| Thay đổi giao diện điện thoại..... | 39 |
| Cài âm trong các Cấu hình.....     | 39 |
| Âm 3-D.....                        | 40 |
| Sửa đổi chế độ chờ.....            | 41 |
| Chỉnh sửa menu chính.....          | 41 |

## **Truyền hình và video.....42**

|                                           |    |
|-------------------------------------------|----|
| Trung Tâm Video Nokia.....                | 42 |
| Xem và tải về video clip.....             | 42 |
| Cấp dữ liệu video.....                    | 43 |
| Video của tôi.....                        | 44 |
| Chuyển video từ máy PC.....               | 44 |
| Cài đặt trung tâm video.....              | 44 |
| Tivi trực tuyến.....                      | 45 |
| Giới thiệu về Truyền hình trực tiếp.....  | 45 |
| Khởi động ban đầu.....                    | 46 |
| Xem các chương trình.....                 | 46 |
| Các dịch vụ bổ sung.....                  | 47 |
| Lịch phát sóng.....                       | 47 |
| Tìm kiếm lịch phát sóng.....              | 48 |
| Ghi chương trình.....                     | 48 |
| Đăng ký với các kênh và chương trình..... | 48 |
| Ngừng đăng ký.....                        | 49 |
| Cài Đặt Truyền hình trực tiếp.....        | 49 |
| Các chỉ báo.....                          | 50 |
| Chế độ ra tivi.....                       | 50 |

## **Thư mục nhạc.....52**

|                                            |    |
|--------------------------------------------|----|
| Máy nghe nhạc.....                         | 52 |
| Phát một bài hát hoặc một hồi podcast..... | 52 |
| Menu nhạc.....                             | 53 |
| Danh sách nhạc.....                        | 54 |
| Các podcast.....                           | 54 |
| Mạng gia đình với máy nghe nhạc.....       | 54 |
| Chuyển nhạc vào điện thoại.....            | 55 |
| Chuyển nhạc từ máy PC.....                 | 55 |
| Chuyển bằng Windows Media Player.....      | 56 |
| Cửa Hàng Nhạc Nokia.....                   | 57 |
| Nokia Podcasting.....                      | 57 |
| Cài đặt podcasting.....                    | 57 |
| Tìm kiếm podcast.....                      | 58 |
| Danh bạ.....                               | 59 |
| Tải Xuống.....                             | 59 |
| Phát và quản lý podcast.....               | 60 |
| Các ứng dụng radio.....                    | 60 |
| Đài FM.....                                | 61 |
| Nghe radio.....                            | 61 |
| Xem nội dung trực quan.....                | 62 |
| Các kênh đã lưu.....                       | 62 |
| Cài đặt đài FM.....                        | 62 |
| Nokia Internet Radio.....                  | 62 |
| Nghe các kênh internet radio.....          | 62 |
| Các kênh ưa thích.....                     | 63 |
| Dò kênh.....                               | 63 |
| Danh mục kênh.....                         | 64 |
| Cài đặt internet radio.....                | 64 |

## **Camera.....65**

|                          |    |
|--------------------------|----|
| Thông tin về camera..... | 65 |
|--------------------------|----|

|                                           |           |                                                 |           |
|-------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------|-----------|
| Kích hoạt camera.....                     | 65        | Cắt hình.....                                   | 80        |
| Chụp ảnh.....                             | 65        | Giảm hiện tượng mắt đỏ.....                     | 80        |
| Các chỉ báo camera hình tĩnh.....         | 65        | Các phím tắt hữu dụng.....                      | 80        |
| Thanh công cụ hoạt động.....              | 66        | In hình ảnh.....                                | 81        |
| Chụp ảnh.....                             | 67        | In ảnh.....                                     | 81        |
| Thông tin vị trí.....                     | 68        | Chọn máy in.....                                | 81        |
| Sau khi chụp ảnh.....                     | 68        | Xem trước bản in.....                           | 81        |
| Đèn flash.....                            | 69        | Cài đặt in ấn.....                              | 81        |
| Cảnh.....                                 | 69        | In trực tuyến.....                              | 82        |
| Chụp ảnh liên tiếp.....                   | 69        | Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến .....      | 82        |
| Chụp hình cho chính bạn—chụp tự động..... | 70        |                                                 |           |
| Các mẹo nhỏ để chụp được ảnh đẹp.....     | 70        | <b>Bộ sưu tập.....</b>                          | <b>83</b> |
| Quay video.....                           | 71        | Giao diện chính.....                            | 83        |
| Các chỉ báo quay video.....               | 71        | Âm thanh.....                                   | 83        |
| Quay video.....                           | 72        | Các liên kết trực tuyến.....                    | 84        |
| Sau khi quay video:.....                  | 72        | Diễn thuyết.....                                | 84        |
| Cài đặt camera.....                       | 73        |                                                 |           |
| Cài đặt camera hình tĩnh.....             | 73        | <b>Mạng gia đình.....</b>                       | <b>85</b> |
| Cài đặt màu và ánh sáng.....              | 74        | Giới thiệu về mạng gia đình.....                | 85        |
| Cài đặt video.....                        | 74        | Thông tin bảo mật quan trọng.....               | 86        |
| <b>Ảnh chụp.....</b>                      | <b>76</b> | Cài đặt cho mạng gia đình.....                  | 86        |
| Giới thiệu về Ảnh.....                    | 76        | Bật chức năng chia sẻ và xác định nội dung chia |           |
| Xem hình ảnh và phim.....                 | 76        | sẻ.....                                         | 87        |
| Xem và chỉnh sửa chi tiết tập tin.....    | 77        | Xem và chia sẻ các tập tin media.....           | 88        |
| Sắp xếp hình ảnh và video.....            | 77        | Sao chép các tập tin media.....                 | 89        |
| Thanh công cụ hoạt động.....              | 78        | Đồng bộ tại nhà.....                            | 89        |
| Album.....                                | 78        | Đồng bộ các tập tin media.....                  | 89        |
| Thẻ.....                                  | 78        | Cài đặt đồng bộ.....                            | 89        |
| Trình chiếu.....                          | 79        | Xác định các tập tin đến.....                   | 89        |
| Chỉnh sửa hình ảnh.....                   | 80        | Xác định các tập tin đi.....                    | 90        |
| Trình chỉnh sửa hình ảnh.....             | 80        | <b>Định vị (GPS).....</b>                       | <b>91</b> |

|                                  |    |
|----------------------------------|----|
| Giới thiệu về GPS.....           | 91 |
| GPS có Hỗ Trợ (A-GPS).....       | 91 |
| Cắm điện thoại đúng cách.....    | 92 |
| Mẹo khi tạo một kết nối GPS..... | 92 |
| Yêu cầu vị trí.....              | 93 |
| Các mốc.....                     | 93 |
| Dữ liệu GPS.....                 | 94 |
| Hướng dẫn định tuyến.....        | 94 |
| Nhận thông tin vị trí.....       | 95 |
| Đồng hồ đo quãng đường.....      | 95 |

## **Bản đồ.....96**

|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| Giới thiệu về Bản đồ.....           | 96  |
| Duyệt bản đồ.....                   | 97  |
| Tải xuống bản đồ từ mạng.....       | 98  |
| Tìm một địa điểm.....               | 99  |
| Các dịch vụ bổ sung cho Bản đồ..... | 100 |
| Điều hướng.....                     | 101 |
| Thông tin giao thông.....           | 102 |
| Hướng dẫn.....                      | 103 |

## **Thư mục Media.....104**

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| RealPlayer .....             | 104 |
| Phát video clip.....         | 104 |
| Xem nội dung trực tuyến..... | 104 |
| Cài đặt RealPlayer.....      | 105 |
| Cấp phép.....                | 105 |
| Máy ghi âm.....              | 106 |

## **Trình duyệt web.....108**

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Trình duyệt web.....           | 108 |
| Thanh công cụ trình duyệt..... | 109 |

|                                                           |     |
|-----------------------------------------------------------|-----|
| Duyệt các trang.....                                      | 110 |
| Các cấp dữ liệu Web và blog.....                          | 110 |
| Widget.....                                               | 111 |
| Tìm kiếm nội dung.....                                    | 111 |
| Các chương trình tải xuống từ mạng và mua các<br>mục..... | 111 |
| Chỉ mục.....                                              | 112 |
| Xóa bộ nhớ cache.....                                     | 112 |
| Ngưng kết nối.....                                        | 113 |
| Kết nối bảo mật.....                                      | 113 |
| Cài đặt web.....                                          | 113 |

## **Kết nối.....115**

|                                             |     |
|---------------------------------------------|-----|
| Mạng LAN không dây.....                     | 115 |
| Giới thiệu về WLAN.....                     | 115 |
| Kết nối với máy WLAN.....                   | 115 |
| Trình hướng dẫn WLAN.....                   | 116 |
| WLAN Điểm truy cập internet.....            | 116 |
| Chế độ hoạt động.....                       | 117 |
| Trình quản lý kết nối.....                  | 117 |
| Các kết nối dữ liệu hiện thời.....          | 117 |
| Các mạng WLAN hiện có.....                  | 117 |
| Kết nối Bluetooth.....                      | 118 |
| Giới thiệu về kết nối Bluetooth.....        | 118 |
| Cài đặt.....                                | 118 |
| Các mẹo bảo mật.....                        | 119 |
| Gửi dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth.....  | 119 |
| Ghép nối thiết bị.....                      | 120 |
| Nhận dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth..... | 121 |
| Chặn các thiết bị.....                      | 121 |
| Chế độ sử dụng SIM từ xa.....               | 121 |
| USB.....                                    | 122 |

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Kết nối với máy PC..... | 122 |
|-------------------------|-----|

## **Quản lý thời gian.....123**

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Đồng hồ .....                  | 123 |
| Báo thức.....                  | 123 |
| Đồng hồ thể giới.....          | 123 |
| Lịch.....                      | 124 |
| Tạo một mục nhập lịch.....     | 124 |
| Giao diện lịch.....            | 124 |
| Quản lý các mục nhập lịch..... | 125 |

## **Viết văn bản.....126**

|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| Kiểu nhập văn bản truyền thống..... | 126 |
| Kiểu nhập văn bản tiên đoán.....    | 127 |

## **Nhắn tin.....129**

|                                                |     |
|------------------------------------------------|-----|
| Giao diện chính của menu Nhắn tin.....         | 129 |
| Soạn và gửi tin nhắn.....                      | 130 |
| Hộp tin nhắn đến.....                          | 131 |
| Nhận tin nhắn.....                             | 131 |
| Tin nhắn đa phương tiện.....                   | 132 |
| Dữ liệu, cài đặt, và tin nhắn dịch vụ web..... | 132 |
| Trình đọc tin nhắn.....                        | 132 |
| Hộp thư.....                                   | 133 |
| Xác định cài đặt e-mail.....                   | 133 |
| Mở hộp thư.....                                | 133 |
| Tải tin nhắn e-mail.....                       | 133 |
| Xóa các tin nhắn e-mail.....                   | 134 |
| Ngắt kết nối khỏi hộp thư.....                 | 134 |
| Xem tin nhắn trên thẻ SIM.....                 | 135 |
| Cài đặt nhắn tin.....                          | 135 |
| Cài đặt tin nhắn.....                          | 135 |

|                                      |     |
|--------------------------------------|-----|
| Cài đặt tin nhắn đa phương tiện..... | 136 |
|--------------------------------------|-----|

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Cài đặt e-mail..... | 136 |
|---------------------|-----|

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Quản lý hộp thư.....           | 136 |
| Cài đặt kết nối.....           | 137 |
| Cài đặt người dùng.....        | 137 |
| Cài đặt nhận.....              | 138 |
| Các cài đặt tài tự động.....   | 138 |
| Cài đặt tin dịch vụ web.....   | 139 |
| Cài đặt tin nhắn quảng bá..... | 139 |
| Cài đặt khác.....              | 139 |

## **Gọi điện .....140**

|                                               |     |
|-----------------------------------------------|-----|
| Cuộc gọi thoại .....                          | 140 |
| Các tùy chọn trong khi gọi.....               | 140 |
| Hộp thư thoại và hộp thư video .....          | 141 |
| Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi.....            | 141 |
| Tạo cuộc gọi hội nghị.....                    | 142 |
| Quay nhanh một số điện thoại.....             | 142 |
| Dịch vụ cuộc gọi chờ.....                     | 142 |
| Quay số bằng khẩu lệnh.....                   | 143 |
| Thực hiện cuộc gọi hình.....                  | 143 |
| Các tùy chọn trong khi gọi video.....         | 144 |
| Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video.....      | 145 |
| Chia sẻ video.....                            | 145 |
| Yêu cầu.....                                  | 145 |
| Cài đặt.....                                  | 146 |
| Chia sẻ video trực tuyến hoặc video clip..... | 147 |
| Nhận một lời mời.....                         | 148 |
| Nhật ký.....                                  | 148 |
| Các cuộc gọi gần đây .....                    | 148 |
| Thời lượng cuộc gọi.....                      | 148 |
| Dữ liệu gọi.....                              | 149 |

|                                            |     |
|--------------------------------------------|-----|
| Kiểm soát tất cả các sự kiện liên lạc..... | 149 |
|--------------------------------------------|-----|

## **Danh bạ (danh bạ điện thoại).....151**

|                                            |     |
|--------------------------------------------|-----|
| Lưu và chỉnh sửa tên và số điện thoại..... | 151 |
| Quản lý tên và số điện thoại.....          | 151 |
| Các số điện thoại và địa chỉ mặc định..... | 151 |
| Gán nhạc chuông cho các số liên lạc.....   | 152 |
| Sao chép số liên lạc.....                  | 152 |
| Dịch vụ SIM.....                           | 153 |
| Các số liên lạc trên thẻ SIM.....          | 153 |
| Gọi số ẩn định.....                        | 153 |
| Quản lý các nhóm liên lạc.....             | 153 |

## **Thư mục văn phòng.....155**

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Quickoffice.....      | 155 |
| Quickword.....        | 155 |
| Quicksheet.....       | 155 |
| Quickpoint.....       | 156 |
| Quickmanager.....     | 156 |
| Ghi chú.....          | 156 |
| Adobe PDF reader..... | 156 |
| Bộ chuyển đổi.....    | 156 |
| Zip Manager.....      | 157 |

## **Thư mục ứng dụng.....158**

|                                   |     |
|-----------------------------------|-----|
| Máy tính.....                     | 158 |
| Quản lý ứng dụng.....             | 158 |
| Cài đặt phần mềm và ứng dụng..... | 159 |
| Gỡ bỏ ứng dụng và phần mềm.....   | 160 |
| Cài đặt.....                      | 160 |

## **Thư mục Dụng cụ.....162**

|                                          |     |
|------------------------------------------|-----|
| Trình quản lý tập tin.....               | 162 |
| Giới thiệu về Trình quản lý tập tin..... | 162 |
| Tìm và sắp xếp các tập tin.....          | 162 |
| Chỉnh sửa thẻ nhớ.....                   | 162 |
| Sao lưu các tập tin trên thẻ nhớ.....    | 162 |
| Định dạng bộ nhớ thứ cấp.....            | 162 |
| Lệnh thoại.....                          | 163 |
| Đồng bộ.....                             | 164 |
| Trình quản lý thiết bị.....              | 164 |
| Lời nói.....                             | 164 |

## **Cài đặt.....166**

|                                       |     |
|---------------------------------------|-----|
| Cài đặt chung.....                    | 166 |
| Cài đặt riêng.....                    | 166 |
| Cài đặt phụ kiện.....                 | 167 |
| Cài đặt bảo mật.....                  | 168 |
| Điện thoại và SIM.....                | 168 |
| Quản lý chứng chỉ.....                | 169 |
| Mô-đun bảo mật.....                   | 170 |
| Khởi phục cài đặt gốc.....            | 170 |
| Cài đặt đèn nhấp nháy.....            | 171 |
| Cài đặt định vị.....                  | 171 |
| Cài đặt cho máy.....                  | 171 |
| Cài đặt cuộc gọi.....                 | 171 |
| Chuyển hướng cuộc gọi.....            | 172 |
| Chặn cuộc gọi.....                    | 173 |
| Cài đặt mạng.....                     | 173 |
| Cài đặt kết nối.....                  | 174 |
| Kết nối dữ liệu và điểm truy cập..... | 174 |
| Điểm truy cập.....                    | 174 |
| Tạo một điểm truy cập mới.....        | 174 |
| Điểm truy cập dữ liệu gói.....        | 175 |

|                                   |     |
|-----------------------------------|-----|
| WLAN Điểm truy cập internet.....  | 176 |
| Cài đặt dữ liệu gói.....          | 177 |
| Cài đặt mạng LAN không dây.....   | 178 |
| Cài đặt SIP.....                  | 178 |
| Các cấu hình.....                 | 178 |
| Điều khiển tên điểm truy cập..... | 178 |
| Cài đặt ứng dụng.....             | 179 |

## **Giải quyết sự cố.....180**

### **Phụ kiện chính hãng Nokia.....184**

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Phụ kiện nâng cấp..... | 184 |
| Pin.....               | 184 |

### **Pin.....186**

|                                                                  |     |
|------------------------------------------------------------------|-----|
| Thông tin về pin và bộ sạc.....                                  | 186 |
| Hướng dẫn xác thực pin Nokia.....                                | 187 |
| Xác thực ảnh ba chiều.....                                       | 187 |
| Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?..... | 188 |

## **Giữ gìn và Bảo trì.....189**

### **Thông tin bổ sung về sự an toàn.....191**

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Trẻ em.....                 | 191 |
| Môi trường hoạt động.....   | 191 |
| Thiết bị y tế.....          | 191 |
| Thiết bị y tế cấy ghép..... | 191 |
| Thiết bị trợ thính.....     | 192 |
| Xe cộ.....                  | 192 |

|                                    |     |
|------------------------------------|-----|
| Môi trường phát nổ tiềm ẩn.....    | 193 |
| Cuộc gọi khẩn cấp.....             | 193 |
| THÔNG TIN VỀ CHỨNG NHẬN (SAR)..... | 194 |

## **Từ mục.....195**

# An toàn

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



## **BẬT MÁY AN TOÀN**

Không bật thiết bị này khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc khi thiết bị này có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.



## **AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT**

Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



## **NHIỀU SÓNG**

Tất cả các thiết bị vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu, làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



## **TẮT MÁY Ở NHỮNG NƠI BỊ CẤM**

Tuân thủ mọi hạn chế. Tắt máy khi ở trên máy bay, gần thiết bị y tế, những nơi có nhiên liệu, hóa chất, hoặc những nơi phá nổ.



## **SỬ DỤNG DỊCH VỤ HỢP CHUẨN**

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



## **PHỤ KIỆN NÂNG CẤP VÀ PIN**

Chỉ sử dụng các phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê duyệt. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



## **CHỐNG VÔ NƯỚC**

Thiết bị này không chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.

## **Giới thiệu về thiết bị của quý khách**

Thiết bị vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được phê chuẩn để sử dụng trên Mạng (E)GSM 850, 900, 1800, 1900, và UMTS 900 và 2100 MHz. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng các chức năng của thiết bị này, tuân thủ pháp luật và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và

những quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả.

Việc bảo hộ bản quyền có thể không cho phép sao chép, chỉnh sửa hoặc chuyển một số hình ảnh, nhạc, và các nội dung khác.

Thiết bị của quý khách hỗ trợ một số cách kết nối. Giống như máy tính, thiết bị của quý khách có thể bị nhiễm virút và những nội dung có hại khác. Hãy thận trọng với những tin nhắn, yêu cầu kết nối, trình duyệt, và các nội dung tải xuống từ mạng. Chỉ cài đặt và sử dụng những dịch vụ và phần mềm khác từ những nguồn tin cậy có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™. Hãy xem xét việc cài đặt phần mềm chống virút và phần mềm bảo mật khác trên thiết bị của quý khách và bất kỳ máy tính nào được kết nối.

Thiết bị của bạn có thể có các chỉ mục và liên kết được cài đặt sẵn cho các trang internet của bên thứ ba. Quý khách cũng có thể truy cập vào các trang web của các bên thứ ba khác từ thiết bị của quý khách. Các trang web của bên thứ ba không có mối liên kết nào với Nokia, và Nokia không chấp thuận hay nhận lãnh bất cứ trách nhiệm nào đối với các trang web này. Nếu quý khách chọn truy cập vào các trang web này, quý khách cần cẩn thận lưu ý về việc tự bảo vệ an toàn cho mình hoặc lưu ý về nội dung.



**Cảnh báo:** Để sử dụng bất cứ chức năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng báo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

Các ứng dụng văn phòng hỗ trợ các chức năng phổ biến của Microsoft Word, PowerPoint, và Excel (Microsoft Office 2000, XP, và 2003). Không phải tất cả các định dạng tập tin đều có thể xem hoặc chỉnh sửa được.

Luôn nhớ làm các bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã được lưu trong thiết bị của quý khách.

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.

Hình ảnh trong hướng dẫn này có thể khác với màn hình thiết bị của quý khách.

## Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, quý khách phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng yêu cầu phải có các chức năng mạng đặc biệt. Không phải tất cả các mạng đều có các chức năng nêu trên; các mạng khác có thể yêu cầu quý khách thực hiện các thỏa thuận cụ thể

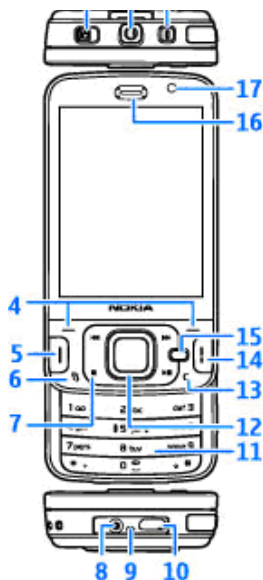
với nhà cung cấp dịch vụ trước khi quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Việc sử dụng các dịch vụ mạng liên quan tới chuyển dữ liệu. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết chi tiết về cước phí trong mạng chủ của quý khách và khi sử dụng dịch vụ chuyển vùng trên các mạng khác. Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể cung cấp cho quý khách các hướng dẫn và giải thích về những khoản phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế làm ảnh hưởng đến cách thức mà quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ bị tùy thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã yêu cầu quý khách tắt hoặc không kích hoạt một số chức năng trong thiết bị của quý khách. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của thiết bị. Thiết bị của quý khách cũng có thể có một cấu hình đặc biệt chẳng hạn như các thay đổi trong các tên menu, thứ tự menu, và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Thiết bị này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, ví dụ như MMS, trình duyệt, và e-mail, yêu cầu mạng phải hỗ trợ các công nghệ này.

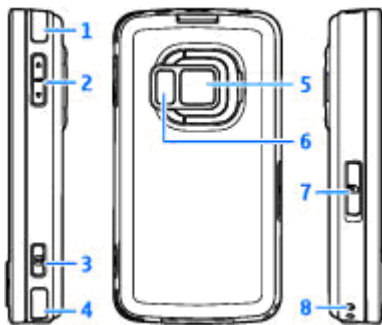
# Bắt đầu sử dụng

## Các phím và bộ phận (mặt trước)



- 1 — Nút khóa
- 2 — Đầu Nối AV Nokia (3,5 mm) dành cho các bộ tai nghe và tai nghe tương thích
- 3 — Phím nguồn
- 4 — Các phím chọn
- 5 — Phím đàm thoại
- 6 — Phím Menu 
- 7 — Các phím media
- 8 — Đầu nối bộ sạc
- 9 — Micro
- 10 — Đầu nối Micro USB để kết nối với máy PC tương thích
- 11 — Phím số
- 12 — Phím di chuyển
- 13 — Phím xóa C
- 14 — Phím kết thúc
- 15 — Phím đa phương tiện
- 16 — Tai nghe
- 17 — Camera phụ

## Các phím và bộ phận (mặt sau và các mặt bên)



1 và 4 — Loa âm thanh nổi với hiệu ứng âm thanh 3-D

2 — Phím Chỉnh tỷ lệ / Âm lượng

3 — Phím chụp ảnh 2 giai đoạn để tự lấy nét, chụp ảnh, và quay video

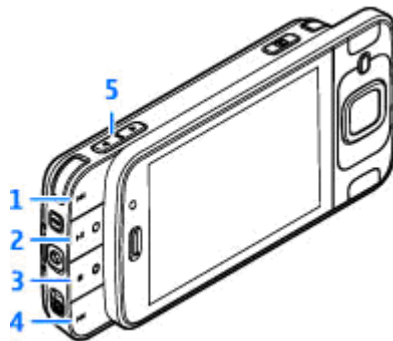
5 — Camera chính cho phép chụp hình có độ phân giải cao (tối đa 5 megapixel) hoặc quay video

6 — Đèn flash và đèn video

7 — Khe cắm thẻ nhớ microSD tương thích

8 — Lỗ gắn dây đeo cổ tay

## Các phím và bộ phận (media)



1 — Tiến tới

2 — Phát/Tạm dừng; cũng có thể được sử dụng để chơi trò chơi

3 — Dừng; cũng có thể được sử dụng để chơi trò chơi

4 — Tua lại

5 — Phím Chỉnh tỷ lệ / Âm lượng

## Lắp thẻ SIM và pin

Thẻ USIM là phiên bản nâng cao của thẻ SIM và được cung cấp cùng với điện thoại di động UMTS.

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

1. Để mặt sau của điện thoại hướng về phía bạn, nhấn và giữ chốt khóa đồng thời nhấc vỏ lên.



2. Để mở ngăn chứa thẻ SIM, hãy nhấc ngăn chứa lên bằng tay cầm.



3. Lắp thẻ SIM vào ngăn chứa thẻ. Bảo đảm góc vát trên thẻ hướng về phía khe cắm, và vùng tiếp xúc trên thẻ quay xuống.

4. Đóng ngăn chứa, và khóa nó vào vị trí.

5. Lắp pin.



6. Để lắp vỏ, hướng các chốt khóa phía dưới cùng về phía các rãnh của chúng, sau đó ấn xuống cho tới khi vỏ khớp vào vị trí.

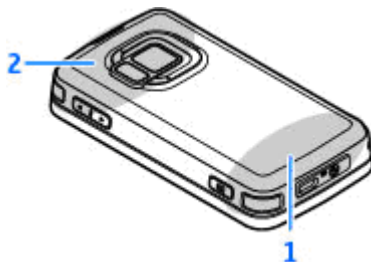


## Bật điện thoại

1. Bấm và giữ phím nguồn.

2. Nếu điện thoại yêu cầu mã PIN hoặc mã khóa, nhập mã vào, và bấm phím chọn trái. Giá trị cài đặt gốc của mã khóa là **12345**.

Điện thoại của bạn có các ăng-ten bên trong lẫn bên ngoài. Giống như các thiết bị phát sóng vô tuyến, tránh vô cớ chạm vào vùng ăng-ten trong khi ăng-ten đang thu hoặc phát sóng. Việc tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng liên lạc và có thể khiến điện thoại hoạt động ở mức năng lượng cao hơn cần thiết và có thể làm giảm thời gian sử dụng của pin.



- 1 — Ăng-ten di động

- 2 — Ăng-ten cho công nghệ Bluetooth, mạng LAN không dây, và DVB-H; bộ nhận GPS

Xin lưu ý rằng ăng-ten Bluetooth, WLAN, GPS, và DVB-H nằm ở vỏ mặt sau của điện thoại. Nếu bạn thay vỏ mặt sau, hãy kiểm tra xem vỏ mới có các ăng-ten này không, nếu không các kết nối này có thể ngừng hoạt động.

## Sạc pin

1. Cắm bộ sạc tương thích vào ổ cắm điện tường.
2. Nối dây điện nguồn vào điện thoại. Nếu pin đã hết hoàn toàn, có thể phải mất một thời gian trước khi chỉ báo sạc pin bắt đầu di chuyển.
3. Khi pin đã được sạc đầy, chỉ báo sẽ ngưng di chuyển. Ngắt bộ sạc ra khỏi điện thoại, sau đó ngắt khỏi ổ cắm điện tường.



**Mẹo:** Ngắt bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện khi không sử dụng. Bộ sạc được cắm vào ổ điện sẽ tiêu tốn điện kể cả khi không cắm bộ sạc vào điện thoại.

## Thẻ nhớ

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích được Nokia phê chuẩn cho điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghiệp đã được phê chuẩn cho thẻ nhớ, nhưng có một số loại thẻ nhớ có thể không hoàn toàn tương thích với thiết bị này. Những thẻ không tương thích có thể làm hỏng thẻ và thiết bị, và làm hư dữ liệu đã lưu trữ trên thẻ.



## Lắp thẻ nhớ

Giữ tất cả thẻ nhớ ngoài tầm tay trẻ em.

Thẻ nhớ có thể đã được lắp vào điện thoại. Nếu không, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Đặt ngón tay vào phần lõm bên cạnh nắp ngăn chứa thẻ nhớ, và nhấn nắp lên. Kéo nắp sang trái để lộ khớp nối, và xoay nắp sang bên cạnh.
2. Lắp thẻ nhớ tương thích vào ngăn chứa. Bảo đảm vùng tiếp xúc trên thẻ hướng lên trên về phía khe cắm.



3. Nhấn thẻ vào. Bạn sẽ nghe thấy một tiếng tách khi thẻ khớp vào vị trí.

4. Ấn khớp nối trở lại vị trí, và đóng nắp. Đảm bảo nắp đã được đóng lại đúng cách.



## Đẩy thẻ nhớ ra

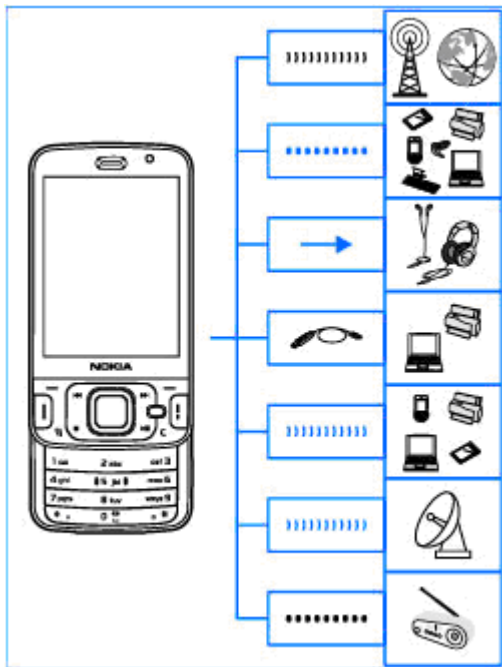
 **Chú ý:** Không nên tháo thẻ nhớ ra trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ nhớ cũng như điện thoại, và dữ liệu được lưu trong thẻ có thể bị hỏng.

1. Trước khi đẩy thẻ ra, bấm phím nguồn, và chọn **Tháo thẻ nhớ F**. Tất cả các ứng dụng sẽ được đóng lại.
2. Khi Xóa F: Memory card? Một số ứng dụng sẽ bị đóng hiển thị, chọn Có.

3. Khi **Xóa F**: trên **memory card** và **nhấn 'OK'** hiển thị, hãy mở nắp ngăn chứa thẻ nhớ.
4. Nhấn vào thẻ nhớ để đẩy thẻ ra khỏi khe.
5. Kéo thẻ nhớ ra. Nếu điện thoại đang bật, hãy chọn **OK**.



# Hướng dẫn kết nối



Thiết bị của quý khách hỗ trợ các cách kết nối sau:

- Mạng 2G và 3G
- Kết nối Bluetooth — để truyền dữ liệu và kết nối với các phụ kiện tương thích. [Xem phần “Kết nối Bluetooth” trên trang 118.](#)
- Đầu nối AV Nokia (3,5 mm) — để kết nối bộ tai nghe, tai nghe, dàn âm thanh gia đình tương thích hoặc tivi tương thích
- Cáp dữ liệu USB — để kết nối với các thiết bị tương thích, chẳng hạn như máy in và máy PC. [Xem phần “USB” trên trang 122.](#)
- Mạng LAN không dây (WLAN) — để kết nối vào internet và những thiết bị có bật WLAN. [Xem phần “Mạng LAN không dây” trên trang 115.](#)
- GPS — để nhận tín hiệu từ các vệ tinh GPS để tính vị trí của bạn. [Xem phần “Định vị \(GPS\)” trên trang 91.](#)

# Tìm trợ giúp

## Các hướng dẫn bên trong - Trợ giúp trên điện thoại

Điện thoại có các hướng dẫn để giúp bạn sử dụng điện thoại.

Khi một ứng dụng đang mở, để truy cập vào văn bản trợ giúp cho giao diện hiện tại, chọn **Lựa chọn > Trợ giúp**. Để mở phần trợ giúp trong menu chính, chọn **Công cụ > Tiện ích > Trợ giúp**, và chọn ứng dụng thích hợp.

Bạn có thể tìm thấy các liên kết đến các chủ đề liên quan ở cuối văn bản trợ giúp. Để làm cho hướng dẫn dễ đọc hơn, bạn có thể thay đổi kích cỡ của văn bản. Nếu bạn bấm vào một từ gạch dưới, một giải thích ngắn sẽ hiển thị. Trợ giúp sử dụng các chỉ báo sau:

 hiển thị một liên kết đến một chủ đề trợ giúp liên quan.  hiển thị một liên kết đến ứng dụng đang được nói đến. Khi bạn đọc hướng dẫn, để chuyển giữa chức năng trợ giúp và ứng dụng đang chạy ẩn, bấm và giữ , hoặc chọn liên kết ứng dụng ().



**Mẹo:** Để đặt Trợ giúp trong menu chính, chọn **Công cụ > Tiện ích**, đánh dấu **Trợ giúp**, và chọn **Lựa chọn > Chuyển đến thư mục** và chọn menu chính.

## Bắt đầu sử dụng

Xem hướng dẫn bắt đầu sử dụng để biết thông tin về các phím và các bộ phận, hướng dẫn cài đặt điện thoại và các thông tin quan trọng khác.

## Ứng dụng bổ sung

Nokia và các nhà phát triển phần mềm thứ ba khác cung cấp nhiều ứng dụng để bạn có thể làm nhiều hơn với điện thoại của bạn. Các ứng dụng này được giải thích trong các hướng dẫn có trên các trang hỗ trợ sản phẩm tại trang web của Nokia.

## Cập nhật phần mềm

Nokia có thể sản xuất các bản cập nhật phần mềm có thể có những tính năng mới, chức năng nâng cao, hoặc hiệu năng hoạt động được cải tiến. Quý khách có thể yêu cầu những phần mềm cập nhật này qua ứng dụng Nokia Software Updater trên máy PC. Các bản cập nhật phần mềm có thể không khả dụng với tất cả các sản phẩm hoặc các biến thể của chúng. Có thể không phải tất cả các nhà điều hành đều chấp thuận các phiên bản phần mềm mới nhất khả dụng.

Để cập nhật phần mềm của thiết bị, quý khách cần có ứng dụng Nokia Software Updater và một máy PC tương thích chạy hệ điều hành Microsoft Windows XP

hoặc Vista, truy cập internet bằng thông rộng, và một cáp dữ liệu tương thích để kết nối thiết bị với máy PC.



**Cảnh báo:** Nếu cài đặt cập nhật phần mềm, bạn không thể sử dụng điện thoại, ngay cả gọi điện khẩn cấp, cho đến khi cài đặt xong và điện thoại được khởi động lại. Hãy bảo đảm sao lưu dữ liệu trước khi chấp nhận cài đặt cập nhật.

Để biết thêm thông tin và để tải xuống ứng dụng Nokia Software Updater, hãy truy cập vào trang [www.nokia.com.vn/softwareupdate](http://www.nokia.com.vn/softwareupdate) hoặc trang web Nokia ở nước quý khách.

Nếu mạng di động của quý khách hỗ trợ cập nhật phần mềm, quý khách cũng có thể yêu cầu cập nhật từ thiết bị.



**Mẹo:** Để kiểm tra phiên bản phần mềm trong điện thoại, nhập **\*#0000#**.

## Cài đặt

Điện thoại của bạn thông thường đã được tự động cấu hình các thông số cài đặt MMS, GPRS, trực tuyến, và internet di động, dựa trên thông tin của nhà cung cấp dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã cài đặt sẵn các thông số cài đặt trên điện thoại, hoặc bạn có thể nhận hoặc yêu cầu các thông số cài đặt này từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn đặc biệt.

Bạn có thể thay đổi các cài đặt chung trong điện thoại, ví dụ như ngôn ngữ, chế độ chờ, màn hình, và cài đặt khóa bàn phím. [Xem phần “Cài đặt chung” trên trang 166.](#)

## Mã truy cập

Nếu bạn quên bất kỳ mã nào trong số các mã truy cập này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

- Mã số nhận diện cá nhân (PIN) — Mã này bảo vệ thẻ SIM không bị sử dụng trái phép. Mã PIN (4 đến 8 chữ số) thường được cấp cùng với thẻ SIM. Sau khi nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, mã PIN sẽ bị khóa lại, và bạn cần có mã PUK để mở khóa.
- Mã UPIN — Mã số này có thể đi kèm với thẻ USIM. Thẻ USIM là phiên bản nâng cao của thẻ SIM và được cung cấp cùng với điện thoại di động UMTS.
- Mã PIN2 — Mã này (4 đến 8 chữ số) được cung cấp cùng với thẻ SIM, và cần để truy cập vào một số chức năng trong điện thoại.
- Mã khóa (còn được gọi là mã bảo vệ) — Mã khóa giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Bạn có thể tạo và thay đổi mã này, và cài điện thoại yêu cầu mã. Giữ kỹ mã mới ở nơi an toàn tách biệt với điện thoại. Nếu bạn quên mã và điện thoại bị khóa, điện thoại sẽ yêu cầu dịch vụ và có thể phải trả thêm phí. Để biết thêm thông tin, liên

hệ với một điểm Nokia Care hoặc đại lý bán lẻ điện thoại của bạn.

- Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã PUK2 — Các mã này (8 chữ số) sẽ được yêu cầu để thay đổi mã PIN hoặc mã PIN2 bị khóa tương ứng. Nếu các mã này không được cấp cùng với thẻ SIM, hãy liên hệ với nhà điều hành mạng của thẻ SIM bạn đang dùng.
- Mã UPUK — Mã này (8 chữ số) cần để thay đổi mã UPIN bị khóa. Nếu mã này không được cấp cùng với thẻ USIM, hãy liên hệ với nhà điều hành mạng của thẻ USIM bạn đang dùng.

## Kéo dài tuổi thọ pin

Việc sử dụng nhiều chức năng trên điện thoại cùng lúc sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin. Để tiết kiệm pin, xin lưu ý những vấn đề sau:

- Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth, hoặc cho phép các chức năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các chức năng khác, sẽ làm hao pin. Tắt công nghệ Bluetooth khi không cần đến.
- Các tính năng sử dụng mạng LAN không dây (WLAN), hoặc cho phép các chức năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các chức năng khác, sẽ làm hao pin. WLAN trên điện thoại Nokia của bạn sẽ tắt khi không cố kết nối, không được kết nối với một điểm truy cập, hoặc không dò tìm các mạng hiện có. Để giảm mức tiêu thụ pin hơn nữa, bạn có thể chọn

điện thoại không dò tìm, hoặc dò tìm không thường xuyên những mạng hiện có chạy ẩn. [Xem phần “Mạng LAN không dây” trên trang 115](#). Khi Xem trạng thái WLAN được cài là **Không**, biểu tượng tính khả dụng của WLAN sẽ không hiển thị ở chế độ chờ. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể quét theo cách thủ công để tìm những mạng WLAN khả dụng và kết nối vào các mạng WLAN như bình thường.

- Nếu bạn đã cài **Kết nối dữ liệu gói** là **Khi có** trong cài đặt kết nối, và không nằm trong vùng phủ sóng dữ liệu gói (GPRS), thỉnh thoảng điện thoại sẽ tìm cách thiết lập kết nối dữ liệu gói. Để kéo dài thời gian hoạt động của điện thoại, chọn **Kết nối dữ liệu gói** > **Khi cần**.
- Ứng dụng Bản đồ sẽ tải xuống từ mạng thông tin bản đồ mới khi bạn di chuyển đến các vùng mới trên bản đồ, điều này sẽ làm hao mòn pin. Bạn có thể tắt chức năng tự động tải xuống các bản đồ mới từ mạng. [Xem phần “Bản đồ” trên trang 96](#).
- Nếu tín hiệu của mạng di động có nhiều thay đổi trong vùng của bạn, điện thoại sẽ liên tục phải dò mạng hiện có. Điều này sẽ làm hao mòn pin.

Nếu chế độ mạng được cài là chế độ kép trong phần cài đặt mạng, điện thoại sẽ tìm kiếm mạng UMTS. Để chỉ sử dụng mạng GSM, bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Mạng** > **Chế độ mạng** > **GSM**.

- Đèn nền màn hình sẽ làm hao mòn pin. Trong cài đặt hiển thị, bạn có thể thay đổi thời gian chờ mà sau đó đèn nền sẽ tắt, và điều chỉnh độ sáng màn hình. Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Cài đặt riêng** > **Hiển thị** và **Hết giờ sáng** hoặc **Độ sáng**.
- Để các ứng dụng chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm tuổi thọ pin. Để đóng những ứng dụng bạn không sử dụng, bấm và giữ , di chuyển đến một ứng dụng trong danh sách, và bấm **C**. Bấm **C** sẽ không đóng Máy nghe nhạc. Để đóng Máy nghe nhạc, chọn Máy nghe nhạc từ danh sách, và chọn **Lựa chọn** > **Thoát**.
- Để bật chế độ tiết kiệm điện, bấm phím nguồn, và chọn **Bật c.độ t.kiệm n.lượng**. Để tắt chế độ tiết kiệm điện, bấm phím nguồn, và chọn **Tắt c.độ t.kiệm n.lượng**. Bạn có thể không thay đổi được cài đặt của một số ứng dụng nhất định khi bật chế độ tiết kiệm điện.

## Bộ nhớ còn trống

Nhiều tính năng trong điện thoại sử dụng bộ nhớ để lưu dữ liệu. Điện thoại sẽ thông báo khi bộ nhớ của điện thoại, bộ nhớ thứ cấp, hoặc thẻ nhớ (nếu có) gần hết.

Để xem mỗi loại dữ liệu khác nhau đang sử dụng bao nhiêu bộ nhớ, bấm , chọn **Công cụ > Q.lý tập tin**, chọn bộ nhớ bạn muốn, và chọn **Lựa chọn > Chi tiết > Bộ nhớ**.

Để làm trống bộ nhớ điện thoại hoặc bộ nhớ thứ cấp, hãy chuyển dữ liệu sang một thẻ nhớ tương thích (nếu có) hoặc máy PC tương thích.

Để xóa những dữ liệu bạn không còn cần đến, hãy sử dụng Trình quản lý tập tin hoặc mở ứng dụng tương ứng. Bạn có thể xóa các mục sau đây:

- Tin nhắn trong các thư mục trong Nhắn tin và tin nhắn e-mail đã tải xuống từ hộp thư
- Các trang web đã lưu
- Thông tin về số liên lạc
- Ghi chú lịch
- Những ứng dụng được hiển thị trong Trình quản lý ứng dụng mà bạn không cần
- Các tập tin cài đặt (.sis hoặc .sisx) của các ứng dụng bạn đã cài đặt vào bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ tương thích (nếu có). Chuyển các tập tin cài đặt về một máy PC tương thích.
- Hình ảnh và các video clip trong Ảnh. Sao lưu các tập tin vào một máy PC tương thích bằng cách sử dụng Nokia Nseries PC Suite.

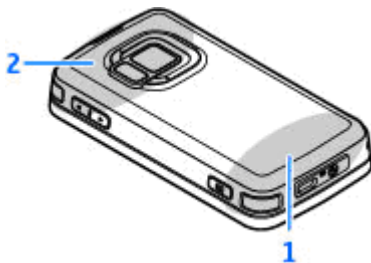
# Điện thoại của bạn

Số hiệu: N96-1.

Dưới đây được gọi là N96.

## Các vị trí ăng-ten

Điện thoại của bạn có các ăng-ten bên trong lẫn bên ngoài. Giống như các thiết bị phát sóng vô tuyến, tránh vô cớ chạm vào vùng ăng-ten trong khi ăng-ten đang thu hoặc phát sóng. Việc tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng liên lạc và có thể khiến điện thoại hoạt động ở mức năng lượng cao hơn cần thiết và có thể làm giảm thời gian sử dụng của pin.



1 — Ăng-ten di động

2 — Ăng-ten cho công nghệ Bluetooth, mạng LAN không dây, và DVB-H; bộ nhận GPS

Xin lưu ý rằng ăng-ten Bluetooth, WLAN, GPS, và DVB-H nằm ở vỏ mặt sau của điện thoại. Nếu bạn thay vỏ mặt sau, hãy kiểm tra xem vỏ mới có các ăng-ten này không, nếu không các kết nối này có thể ngừng hoạt động.

## Chào mừng

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, ứng dụng Chào mừng sẽ hiển thị.

Chọn từ các tùy chọn sau:

- **Sett. wizard** — để cấu hình các cài đặt khác nhau, chẳng hạn như e-mail. Để biết thêm thông tin về ứng dụng Hướng dẫn cài đặt, hãy xem các hướng dẫn có trên các trang hỗ trợ dành cho sản phẩm của Nokia hoặc trang web Nokia ở nước quý khách.
- **Chuyển dữ liệu** — để chuyển nội dung, chẳng hạn như số liên lạc và các mục nhập lịch, từ một điện thoại Nokia tương thích. [Xem phần “Chuyển nội dung” trên trang 26.](#)

Cũng có thể có một thuyết trình về điện thoại của bạn khả dụng trong ứng dụng Chào mừng.

Để truy cập vào ứng dụng Welcome sau, bấm , và chọn **Công cụ** > **Tiện ích** > **Chào mừng**. Bạn cũng có thể truy cập các ứng dụng riêng lẻ từ những vị trí menu của chúng.

## Chuyển dữ liệu

### Chuyển nội dung

Bạn có thể sử dụng ứng dụng **Chuyển dữ liệu** để sao chép nội dung, chẳng hạn như số điện thoại, địa chỉ, các mục lịch, và hình ảnh từ điện thoại Nokia cũ vào Nokia N96 mới của bạn sử dụng kết nối Bluetooth.

Loại nội dung có thể được chuyển tùy thuộc vào kiểu thiết bị mà từ đó bạn muốn chuyển nội dung đi. Nếu thiết bị kia hỗ trợ đồng bộ, bạn cũng có thể đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị. Nokia N96 của bạn sẽ thông báo về khả năng tương thích của thiết bị kia.

Nếu điện thoại kia không thể bật được nếu không có thẻ SIM, bạn có thể lắp thẻ SIM của bạn vào. Khi Nokia N96 của bạn được bật mà không có thẻ SIM, cấu hình không trực tuyến sẽ tự động được kích hoạt, và việc chuyển dữ liệu có thể được thực hiện.

### Chuyển nội dung lần đầu tiên

1. Để tải dữ liệu từ thiết bị khác lần đầu tiên, trên Nokia N96 của bạn, chọn **Chuyển dữ liệu** trong ứng dụng Chào mừng, hoặc bấm , và chọn **Công cụ** > **Tiện ích** > **Chuyển dữ liệu**.
2. Chọn loại kết nối bạn muốn sử dụng để chuyển dữ liệu. Cả hai điện thoại phải hỗ trợ loại kết nối đã chọn.
3. Nếu bạn chọn Bluetooth, kết nối hai điện thoại. Để cài điện thoại tìm các thiết bị có kết nối Bluetooth, chọn **Tiếp tục**. Chọn thiết bị bạn muốn chuyển nội dung từ đó. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã vào Nokia N96 của bạn. Nhập mã (1-16 chữ số) vào và chọn **OK**. Nhập cùng mã này vào điện thoại kia và chọn **OK**. Bây giờ các điện thoại đã được ghép nối. [Xem phần “Ghép nối thiết bị” trên trang 120.](#)

Một số điện thoại Nokia trước đây có thể không có ứng dụng Chuyển dữ liệu. Trong trường hợp này, ứng dụng Chuyển dữ liệu được gửi đến thiết bị kia dưới dạng một tin nhắn. Để cài đặt ứng dụng Chuyển dữ liệu trên điện thoại khác, mở tin nhắn, và theo các hướng dẫn trên màn hình.

4. Trên Nokia N96 của bạn, chọn nội dung bạn muốn truyền từ điện thoại khác.

Khi đã bắt đầu chuyển dữ liệu, bạn có thể hủy và tiếp tục lại sau.

Nội dung được chuyển từ bộ nhớ của điện thoại kia sang vị trí tương ứng trong Nokia N96 của bạn. Thời gian chuyển tùy thuộc vào lượng dữ liệu được chuyển.

## Đồng bộ, tải về, hoặc gửi nội dung

Sau lần chuyển dữ liệu đầu tiên, chọn một trong các tùy chọn sau đây để bắt đầu một phiên chuyển dữ liệu mới, tùy thuộc vào kiểu của thiết bị kia:

 để đồng bộ nội dung giữa Nokia N96 của bạn và thiết bị khác, nếu thiết bị kia hỗ trợ đồng bộ. Đồng bộ mang tính hai chiều. Nếu một mục bị xóa trên một thiết bị, nó sẽ bị xóa trên cả hai. Bạn không thể khôi phục lại các mục đã bị xóa với đồng bộ.

 để tải nội dung từ thiết bị kia về Nokia N96 của bạn. Với việc tải về, nội dung được chuyển từ thiết bị kia về Nokia N96 của bạn. Bạn có thể được hỏi giữ lại hoặc xóa nội dung gốc trong thiết bị kia, tùy thuộc vào kiểu thiết bị kia.

 để gửi nội dung từ Nokia N96 của bạn đến thiết bị kia

Nếu **Chuyển dữ liệu** không thể gửi một mục, tùy thuộc vào kiểu thiết bị kia, bạn có thể thêm mục này vào **Thư mục Nokia** vào **C:\Nokia** hoặc **E:\Nokia** trong Nokia N96 của bạn. Khi bạn chọn thư mục để chuyển, các mục sẽ được đồng bộ trong thư mục tương ứng trong thiết bị kia, và ngược lại.

## Sử dụng các phím tắt để lặp lại việc chuyển dữ liệu

Sau mỗi lần chuyển dữ liệu, bạn có thể lưu một phím tắt với các cài đặt chuyển vào giao diện chính để lặp lại cùng quá trình chuyển dữ liệu này sau.

Để chỉnh sửa phím tắt, di chuyển đến phím tắt này, và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt phím tắt**. Ví dụ, bạn có thể tạo hoặc đổi tên của phím tắt này.

Nhật ký chuyển dữ liệu sẽ hiển thị sau mỗi lần chuyển. Để xem nhật ký của phiên chuyển dữ liệu gần đây nhất, hãy di chuyển đến một phím tắt trong giao diện chính, và chọn **Lựa chọn** > **Xem nhật ký**.

## Xử lý xung đột khi chuyển dữ liệu

Nếu một mục định chuyển đã được chỉnh sửa trên cả hai thiết bị, thiết bị sẽ tìm cách tự động hợp nhất những thay đổi này. Nếu điều này không thể thực hiện được, sẽ có một xung đột chuyển dữ liệu. Chọn **Kiểm tra lần lượt**, **Ưu tiên cho máy này**, hoặc **Ưu tiên cho máy khác** để giải quyết xung đột. Để biết hướng dẫn chi tiết, chọn **Lựa chọn** > **Trợ giúp**.

## Các chỉ báo hiển thị

 Điện thoại đang được sử dụng trong mạng GSM (dịch vụ mạng).

**3G** Điện thoại đang được sử dụng trong mạng UMTS (dịch vụ mạng).

 Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn chưa đọc trong thư mục **Hộp thư đến** trong Nhấn tin.

 Bạn nhận được e-mail mới trong hộp thư từ xa.

 Có tin nhắn đang chờ để gửi trong thư mục **Hộp thư đi**.

 Bạn có cuộc gọi bị nhớ.

 Kiểu chuông được cài là im lặng, âm báo tin nhắn và âm báo e-mail được cài là tắt.

 Một cấu hình đặt giờ đã được kích hoạt.

 Bàn phím điện thoại bị khóa.

 Chức năng báo thức được kích hoạt.

**2** Số máy điện thoại thứ hai đang được sử dụng (dịch vụ mạng).

 Tất cả cuộc gọi đến điện thoại sẽ được chuyển hướng đến một số khác (dịch vụ mạng). Nếu bạn có hai số máy, số hiển thị là số máy hiện đang hoạt động.

 Một thẻ microSD tương thích trong điện thoại.

 Một tai nghe tương thích được nối với điện thoại.

 Một cáp tivi ra tương thích được nối với điện thoại.

 Một text phone tương thích được kết nối với điện thoại.

**D** Cuộc gọi dữ liệu được kích hoạt (dịch vụ mạng).

 Hiện có kết nối dữ liệu gói GPRS (dịch vụ mạng).  cho biết kết nối đang bị tạm giữ và  cho biết kết nối đang khả dụng.

 Một kết nối dữ liệu gói đang hoạt động trong một phần của mạng hỗ trợ EGPRS (dịch vụ mạng).  cho biết kết nối đang bị tạm giữ và  cho biết kết nối đang khả dụng. Các biểu tượng cho biết EGPRS có trong mạng, nhưng điện thoại của bạn không nhất thiết phải sử dụng EGPRS trong việc truyền dữ liệu.

 Hiện có kết nối dữ liệu gói UMTS (dịch vụ mạng).  cho biết kết nối đang bị tạm giữ và  cho biết kết nối đang khả dụng.

 Truy cập gói tải xuống tốc độ cao (HSDPA) được hỗ trợ và hoạt động (dịch vụ mạng).  cho biết kết nối đang bị tạm giữ và  cho biết kết nối đang khả dụng. [Xem phần “Tải xuống tốc độ cao” trên trang 38.](#)

 Bạn đã cài điện thoại dò tìm mạng LAN không dây, và có một mạng LAN không dây (dịch vụ mạng). [Xem phần “Giới thiệu về WLAN” trên trang 115.](#)

 Một kết nối mạng LAN không dây đang hoạt động trong mạng có mã hóa.

 Một kết nối mạng LAN không dây đang hoạt động trong mạng không có mã hóa.

✱ Kết nối Bluetooth đang bật. [Xem phần “Kết nối Bluetooth” trên trang 118.](#)

(✱) Dữ liệu đang được truyền qua kết nối Bluetooth. Khi chỉ báo nhấp nháy, điện thoại của bạn đang tìm cách kết nối với thiết bị khác.

↶ Kết nối USB được kích hoạt.

🔄 Đang đồng bộ.

## Các phím tắt

Khi ở trong các menu, thay vì sử dụng phím di chuyển, bạn có thể sử dụng các phím số, #, và \* để nhanh chóng truy cập vào các ứng dụng. Ví dụ, trong menu chính, bấm 2 để mở menu Nhắn tin, hoặc bấm # để mở ứng dụng hoặc thư mục trong vị trí tương ứng trong menu.

Để chuyển giữa các ứng dụng đang mở, bấm và giữ . Để các ứng dụng chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm tuổi thọ pin.

Để mở menu đa phương tiện để xem nội dung đa phương tiện, bấm phím đa phương tiện.

Để bắt đầu kết nối web (dịch vụ mạng), ở chế độ chờ, bấm và giữ 0.

Trong nhiều ứng dụng, để xem những mục tùy chọn phổ biến nhất () , bấm phím di chuyển.

Để thay đổi cấu hình, bấm phím nguồn, và chọn một cấu hình.

Để chuyển giữa cấu hình **Thông thường** và cấu hình **Im lặng**, ở chế độ chờ, bấm và giữ #.

Để gọi vào hộp thư thoại (dịch vụ mạng), ở chế độ chờ, bấm và giữ 1.

Để mở danh sách các số mới gọi, ở chế độ chờ, bấm phím đàm thoại.

Để sử dụng các lệnh thoại, ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải.

## Khóa bàn phím

Khi điện thoại hoặc bàn phím bị khóa, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại.

Để khóa và mở khóa bàn phím điện thoại, hãy sử dụng nút khóa ở phía trên cùng của điện thoại, cạnh phím nguồn. Bạn cũng có thể mở khóa bàn phím bằng cách mở nắp trượt hai chiều.

Bạn có thể cài đặt bàn phím tự động khóa sau một khoảng thời gian chờ. [Xem phần “Cài đặt bảo mật” trên trang 168.](#)

Để chiếu sáng bàn phím trong điều kiện ánh sáng yếu, bấm nhanh phím nguồn.

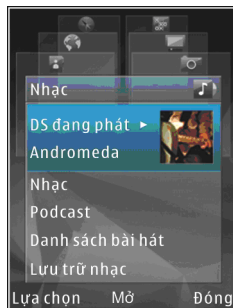
# Menu đa phương tiện

Với menu đa phương tiện, bạn có thể truy cập vào những nội dung đa phương tiện hay được sử dụng nhất. Nội dung đã chọn sẽ được hiển thị trong ứng dụng tương ứng.

1. Để mở hoặc đóng menu đa phương tiện, bấm phím đa phương tiện.
2. Để trình duyệt các lớp, di chuyển sang trái hoặc phải.

Các lớp này bao gồm:

- **TV & video** — Xem kênh truyền hình hoặc video clip đã xem lần trước, xem Truyền hình trực tiếp hoặc video clip được lưu trên điện thoại, hoặc truy cập vào các dịch vụ video.
- **Nhạc** — Mở Máy nghe nhạc và vào giao diện Hiện đang phát, trình duyệt các bài hát và danh sách nhạc, hoặc tải xuống và quản lý các podcast.
- **Hình ảnh** — Xem ảnh chụp gần đây nhất, bắt đầu trình duyệt các hình ảnh của bạn, hoặc xem các tập tin media trong các album.
- **Bản đồ** — Xem các vị trí ưa thích của bạn trong ứng dụng Bản đồ.



- **Web** — Xem các liên kết web ưa thích trong trình duyệt.
- **Danh bạ** — Thêm các số liên lạc riêng, gửi tin nhắn, hoặc thực hiện cuộc gọi thoại. Để thêm một số liên lạc mới vào một vị trí còn trống trong danh sách này, bấm phím di chuyển, và chọn một số liên lạc. Để gửi tin nhắn, trong menu đa phương tiện, chọn một số liên lạc, và chọn **Lựa chọn > Soạn tin nhắn > Tin nhắn/Tin nhắn âm thanh**.
- 3. Để di chuyển lên hoặc xuống trong một lớp, bấm phím di chuyển lên hoặc xuống. Để chọn các mục, bấm phím di chuyển.

Để thay đổi thứ tự của các lớp, chọn **Lựa chọn > Xếp kè**.

Để trở về menu đa phương tiện từ một ứng dụng đang mở, bấm phím đa phương tiện.

## Mobile search

Bấm , và chọn **Tìm kiếm**.

Sử dụng Mobile Search để truy cập vào các động cơ tìm kiếm trên internet và để tìm và kết nối với các dịch vụ tại địa phương, các trang web, hình ảnh, và nội dung di động. Bạn cũng có thể tìm nội dung trong điện thoại, chẳng hạn như các mục nhập lịch, e-mail, và các tin nhắn khác.

## Tìm kiếm trên web (dịch vụ mạng)

1. Trong giao diện chính của Tìm kiếm, chọn **Tìm kiếm Internet**.
2. Chọn một động cơ tìm kiếm.
3. Nhập từ khóa bạn muốn tìm kiếm.
4. Bấm phím di chuyển để bắt đầu tìm kiếm.

## Tìm kiếm nội dung riêng

Để tìm nội dung trong điện thoại, trong giao diện chính, nhập từ khóa vào trường tìm kiếm. Kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị trên màn hình khi bạn nhập.

# N-Gage

## Giới thiệu về N-Gage

N-Gage là một nền chơi trò chơi di động khả dụng với nhiều kiểu điện thoại di động Nokia tương thích. Bạn có thể truy cập vào các trò chơi, người chơi, và nội dung N-Gage từ ứng dụng N-Gage trên điện thoại. Bạn cũng có thể tải về các trò chơi và truy cập vào một số tính năng trên máy tính tại [www.n-gage.com](http://www.n-gage.com).

Với N-Gage, bạn có thể tải về và mua các trò chơi, đồng thời chơi chúng một mình hoặc với bạn bè. Bạn có thể tải về các bản sử dụng thử của các trò chơi mới, và mua những trò chơi bạn thích. N-Gage còn cung cấp một cách để giữ liên lạc với những người chơi khác, cũng

như để theo dõi và chia sẻ điểm số của bạn và các thành tựu chơi trò chơi khác.

Để sử dụng N-Gage, bạn cần có kết nối GPRS hoặc 3G. Bạn cũng có thể sử dụng mạng WLAN, nếu có. Bạn cũng có thể cần kết nối để truy cập vào các tính năng trực tuyến như là tải về trò chơi, cấp phép trò chơi, chơi trò chơi với những người khác, hoặc trò chuyện. Bạn cũng cần kết nối để tham gia vào các trò chơi trực tuyến hoặc trò chơi nhiều người, hoặc để gửi tin nhắn đến những người chơi khác.

Tất cả các dịch vụ của N-Gage yêu cầu kết nối vào các server N-Gage, chẳng hạn như tải xuống tập tin trò chơi, mua trò chơi, trò chơi trực tuyến, trò chơi nhiều người, tạo tên người chơi, trò chuyện, nhắn tin đều đòi hỏi phải chuyển một khối lượng lớn dữ liệu.

Nhà cung cấp dịch vụ sẽ tính phí cho việc chuyển dữ liệu. Để biết thêm thông tin về các gói dịch vụ chuyển dữ liệu, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ di động của quý khách.

## Các giao diện N-Gage

Ứng dụng N-Gage bao gồm năm phần khác nhau.

 Trang chủ sẽ mở ra khi bạn khởi động ứng dụng N-Gage. Bạn có thể bắt đầu chơi trò chơi hoặc tiếp tục trò chơi đã chơi gần đây, kiểm tra điểm số N-Gage hiện thời của bạn, tìm các trò chơi khác, đọc tin nhắn, hoặc

kết nối với một bạn N-Gage, người có thể sẵn sàng chơi trò chơi.

✚ Trong Trò chơi riêng, bạn có thể phát và quản lý các trò chơi bạn đã tải về điện thoại. Bạn có thể cài đặt và xóa các trò chơi, xếp hạng và đánh giá các trò chơi bạn đã chơi, và đề xuất chúng cho các bạn N-Gage của bạn.

👤 Trong Tiểu sử cá nhân, bạn có thể quản lý thông tin và chi tiết tiểu sử của bạn, cũng như lưu lịch sử chơi trò chơi N-Gage.

👥 Trong Bạn tôi, bạn có thể mời những người chơi N-Gage khác vào danh sách bạn của bạn, và xem họ có trực tuyến và sẵn sàng chơi không. Bạn cũng có thể gửi tin nhắn đến các bạn N-Gage của bạn.

📖 Trong Phòng trưng bày, bạn có thể tìm thông tin về các trò chơi N-Gage, bao gồm cả các ảnh chụp màn hình và đánh giá của người chơi. Bạn cũng có thể thử các trò chơi mới bằng cách tải về các bản sử dụng thử, hoặc cải thiện trải nghiệm chơi trò chơi bằng các trò chơi khác cho những trò chơi đã có trên điện thoại.

## Bắt đầu sử dụng

### Tạo tên người chơi

Bạn có thể tải về, mua, và chơi các trò chơi mà không cần tên người chơi, nhưng bạn nên tạo tên người chơi. Một tên người chơi cho phép bạn tham gia vào cộng

đồng N-Gage, kết nối với những người chơi khác, và chia sẻ các thành tựu chơi trò chơi, các đề xuất cũng như đánh giá của bạn. Bạn cũng cần một tên người chơi để chuyển chi tiết cấu hình và điểm số N-Gage đến một thiết bị khác.

Khi bạn khởi động ứng dụng N-Gage và kết nối vào dịch vụ N-Gage lần đầu tiên, bạn sẽ được nhắc tạo một tên người chơi N-Gage. Bạn có thể kết nối vào mạng, ví dụ, bằng cách cài đặt tính khả dụng của bạn bằng cách chọn **Options > Set Availability > Available to Play**.

Nếu bạn đã có một tên người chơi N-Gage, hãy chọn Tôi có một tài khoản, và nhập tên người dùng và mật khẩu để đăng nhập.

Để tạo tên người chơi mới:

1. Chọn Đăng Ký Tài Khoản Mới.
2. Nhập ngày sinh, tên người chơi và mật khẩu bạn muốn. Nếu tên người chơi đã có người khác sử dụng, N-Gage sẽ đề xuất một danh sách tên tương tự khả dụng.
3. Để đăng ký tên người chơi của bạn, hãy nhập chi tiết vào, đọc và chấp nhận các điều khoản và điều kiện, và chọn **Register**.

Bạn cũng có thể tạo tên người chơi trên trang web của N-Gage tại [www.n-gage.com](http://www.n-gage.com).

Khi tạo xong tên người chơi, hãy chỉnh sửa cài đặt và thông tin cá nhân trong tab cá nhân trong Tiểu sử riêng.

Phí chuyển dữ liệu có thể được áp dụng cho việc tạo tên người chơi trên điện thoại.

## Bắt đầu trò chơi

Để bắt đầu chơi trò chơi bạn đã chơi gần đây nhất, hãy vào Trang chủ, và chọn **Start Game**.

Để tiếp tục một trò chơi đã bị tạm dừng, chọn **Options > Resume Game**.

## Theo dõi tiến triển

Để xem điểm N-Gage hiện thời của bạn, hãy vào Trang chủ, và chọn **Track My Progress**.

## Chơi với bạn bè

Để kết nối với người chơi N-Gage trên danh sách bạn bè và mời họ vào một trò chơi, chọn **Play With Friends**. N-Gage sẽ đề xuất một người bạn để chơi cùng dựa vào lịch sử chơi trò chơi trước đó của bạn và tính khả dụng của các bạn N-Gage của bạn.

Để tìm một người bạn khác để chơi cùng, chọn **Options > View My Friends**.

Mục này sẽ không hiển thị nếu danh sách bạn bè trống. [Xem phần “Kết nối với những người chơi khác” trên trang 34.](#)

## Chơi và quản lý các trò chơi

Để chơi và quản lý các trò chơi đã được tải về và cài đặt trên điện thoại, chọn **My Games**. Các trò chơi được sắp xếp theo ngày được chơi gần nhất với trò chơi được chơi gần đây nhất được hiển thị đầu tiên.

Có năm loại trò chơi có thể có trong Trò chơi riêng:

- **Trò chơi đầy đủ** — Đây là những trò chơi bạn đã mua cùng với cấp phép đầy đủ. Có thể có một số loại cấp phép, tùy thuộc vào trò chơi và vùng của bạn.
- **Trò chơi thử** — Đây là những tập tin trò chơi đầy đủ nhưng bạn chỉ có truy cập trong một thời gian có hạn hoặc có nội dung giới hạn. Khi trò chơi thử hết hạn, bạn phải mua một cấp phép để mở khóa trò chơi đầy đủ và tiếp tục. Các trò chơi này được đánh dấu bằng biểu ngữ thử.
- **Trò chơi demo** — Đây là những phần nhỏ hơn của trò chơi chỉ có một số tính năng và cấp độ rất hạn chế. Các trò chơi này được đánh dấu bằng biểu ngữ demo.
- **Trò chơi đầy đủ hết hạn** — Đây là những trò chơi bạn đã mua cùng với cấp phép có giới hạn, cấp phép này bây giờ đã hết hạn. Các trò chơi này được đánh dấu bằng một biểu tượng đồng hồ và một mũi tên.
- **Không có** — Đây là những trò chơi đầy đủ mà bạn đã xóa, hoặc đã tải về nhưng chưa cài đặt xong. Những trò chơi này hiển thị là không khả dụng trong danh sách trò chơi. Ngoài ra, những trò chơi được

cài đặt trên thẻ nhớ sẽ hiển thị là không khả dụng khi thẻ nhớ đã bị tháo ra.

Nếu một trò chơi khác đã được tải về nhưng chưa được cài đặt đầy đủ, đồ họa tương ứng của trò chơi này cũng sẽ không khả dụng và không thể chơi trò chơi cho tới khi trò chơi khác đã được cài đặt.

## Chỉnh sửa chi tiết tiểu sử

Để chỉnh sửa chi tiết tiểu sử chung, chọn **Options** > **Edit Profile**, mở tab chung, và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Icon** — Thêm một hình ảnh đại diện cho bạn. Khi thay đổi biểu tượng này, N-Gage sẽ hiển thị tất cả hình ảnh trong Bộ sưu tập trên điện thoại có thể được sử dụng làm biểu tượng. Chọn hình ảnh bạn muốn từ danh sách, hoặc sử dụng tính năng tìm kiếm để tìm hình ảnh này.
- **Motto** — Thêm một thông điệp cá nhân ngắn. Để chỉnh sửa văn bản, chọn **Change**.
- **Favorite Game(s)** — Nhập tên các trò chơi ưa thích của bạn.
- **Device Model** — Số kiểu điện thoại của bạn. Cài đặt này sẽ tự động được xác định và không thể chỉnh sửa.
- **Show Location** — Chọn hiển thị hoặc không hiển thị thành phố và quốc gia của bạn trong tiểu sử

chung. Bạn có thể thay đổi vị trí của bạn trong tab cá nhân.

Sau khi bạn đã cập nhật tiểu sử của bạn, hãy đăng nhập vào dịch vụ bằng tên người chơi của bạn để đảm bảo những thay đổi bạn đã thực hiện cho tiểu sử của bạn sẽ được đồng bộ với server N-Gage.

## Kết nối với những người chơi khác

Để kết nối với những người chơi N-Gage khác và để quản lý danh sách Bạn, hãy mở Bạn tôi. Bạn có thể tìm một người chơi N-Gage cụ thể, mời họ vào danh sách Bạn của bạn, và sau đó xem những người nào trong số các bạn bè của bạn đang trực tuyến và có thể chơi trò chơi. Bạn cũng có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản cá nhân và các đề xuất trò chơi.

### Tìm và thêm bạn bè

Để mời một người chơi N-Gage vào danh sách bạn bè, hãy nhập tên người chơi của họ vào trường **Add a Friend** trong danh sách bạn bè. Thêm tin nhắn vào thư mời, nếu muốn. Để gửi thư mời, chọn **Send**. Nếu người chơi chấp nhận lời mời, người chơi này sẽ hiển thị trên danh sách bạn bè.

Nếu bạn không có bất kỳ bạn N-Gage nào và muốn gặp gỡ những người khác, hãy truy cập vào N-Gage Arena tại địa chỉ [www.n-gage.com](http://www.n-gage.com), và truy cập vào các phòng trò chuyện và diễn đàn.

## Xem thông tin về bạn bè

Để xem thông tin về một người bạn, chẳng hạn như điểm N-Gage hiện thời hoặc những trò chơi đã chơi gần đây nhất của người bạn này, hãy di chuyển đến người chơi trong danh sách bạn. Bạn phải ở trạng thái trực tuyến và kết nối vào dịch vụ N-Gage để xem tình trạng trực tuyến của các bạn của bạn.

Chỉ báo cạnh tên người chơi sẽ hiển thị tính khả dụng của người bạn này.

Bạn có thể gửi tin nhắn riêng cho các bạn N-Gage ngay cả khi bạn không khả dụng hoặc ở trạng thái không trực tuyến.

## Sắp xếp danh sách bạn

Để sắp xếp danh sách bạn theo tính khả dụng, tên người chơi, hoặc điểm N-Gage, chọn **Options > Sort Friends By**.

## Xếp hạng người chơi

Để xếp hạng một người chơi, hãy di chuyển đến người chơi này trong danh sách bạn, và chọn **Options > Rate Player**. Bạn có thể cho điểm một người chơi từ một đến năm sao. Kết quả xếp hạng bạn cung cấp sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng của người chơi này trong cộng đồng.

## Gửi tin nhắn

Trong Bạn tôi, bạn có thể gửi tin nhắn cá nhân cho những người chơi trong danh sách bạn của bạn. Nếu bạn của bạn hiện đang đăng nhập vào dịch vụ N-Gage, người bạn này có thể trả lời tin nhắn của bạn, và bạn có thể nói chuyện riêng với họ.

Để xem các tin nhắn mới nhận được từ một bạn N-Gage, hãy di chuyển đến bạn này trong danh sách bạn, và chọn **Options > View Message**. Các tin nhắn đã được sẽ tự động được xóa khi bạn thoát khỏi N-Gage.

Để xem các đề xuất trò chơi, chọn **Options > View Recommendation**. Các đề xuất trò chơi sẽ tự động được xóa sau một tuần kể từ khi bạn nhận được chúng.

Để gửi một tin nhắn cho một bạn N-Gage, hãy di chuyển đến người bạn này trong danh sách bạn, và chọn **Options > Send Message**. Kích cỡ tối đa của một tin nhắn riêng là 115 ký tự. Để gửi tin nhắn, chọn **Submit**.

Bạn cần có kết nối GPRS, 3G, hoặc mạng LAN không dây để có thể sử dụng tính năng nhắn tin. Có thể phải trả phí chuyển dữ liệu. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ di động của quý khách.

## Cài đặt N-Gage

Để thay đổi cài đặt N-Gage, chọn **Options > Edit Profile**, hãy mở tab cá nhân, và chọn **Options > N-Gage Settings**.

Chọn từ các tùy chọn sau:

- **Player Name** — Chỉnh sửa tên người chơi của bạn. Bạn chỉ có thể chỉnh sửa tên này nếu bạn chưa đăng nhập vào dịch vụ N-Gage.
- **Personal Settings** — Xác định chi tiết cá nhân, chi tiết này sẽ không hiển thị trong tiểu sử chung, và đăng ký với bản tin N-Gage. Xác định nhận hoặc không nhận thông báo từ các bạn N-Gage trong khi chơi trò chơi.
- **Connection Settings** — Chọn cho phép hoặc không cho phép ứng dụng N-Gage tự động kết nối vào mạng khi cần, và xác định điểm truy cập ưu tiên giới hạn chuyển dữ liệu kích hoạt một cảnh báo.
- **Account Details** — Chọn sở thích mua của bạn. Khi mua một trò chơi, bạn sẽ được hỏi có lưu chi tiết thanh toán hay không, bao gồm cả số thẻ tín dụng, để mua nhanh hơn trong tương lai.

## Tai nghe

Bạn có thể cắm bộ tai nghe hoặc tai nghe tương thích vào điện thoại. Bạn có thể phải chọn chế độ cáp.



**Cảnh báo:** Khi bạn sử dụng tai nghe, khả năng nghe âm thanh bên ngoài có thể bị ảnh hưởng. Không sử dụng tai nghe ở những nơi có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của bạn.

Một số tai nghe có hai bộ phận, bộ phận điều khiển từ xa và tai nghe. Bộ điều khiển từ xa có một micro và các phím để trả lời và kết thúc cuộc gọi điện thoại, điều chỉnh âm lượng, và phát các tập tin nhạc hoặc video. Để sử dụng tai nghe cùng với bộ điều khiển từ xa, cắm bộ điều khiển từ xa vào Đầu Nối AV Nokia (3,5 mm) trên điện thoại, sau đó cắm tai nghe vào bộ điều khiển từ xa.

Để thực hiện cuộc gọi sử dụng chức năng loa nói trực tiếp, hãy sử dụng tai nghe có bộ điều khiển từ xa tương thích, hoặc sử dụng micrô trên điện thoại.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi gọi, hãy sử dụng phím âm lượng trên điện thoại, hoặc trên tai nghe, nếu có. Một số tai nghe có các nút điều chỉnh âm lượng đa phương tiện chỉ có thể được sử dụng để điều chỉnh âm lượng khi phát nhạc hoặc video.



Bạn có thể cắm cáp ra tivi tương thích với Đầu Nối AV Nokia (3,5 mm) của điện thoại. [Xem phần “Chế độ ra tivi” trên trang 50.](#)

Không kết nối các sản phẩm tạo ra tín hiệu xuất vì như thế có thể làm hỏng điện thoại. Không kết nối bất kỳ nguồn điện áp nào vào Đầu nối Nokia AV.

Khi kết nối bất kỳ thiết bị ngoại vi nào hoặc bất kỳ tai nghe nào, ngoài những thiết bị được Nokia phê chuẩn để sử dụng với điện thoại này, vào Đầu nối AV của Nokia, đặc biệt chú ý đến các mức âm lượng.

## Điều chỉnh loa và âm lượng



**Cảnh báo:** Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để tăng hoặc giảm mức âm lượng, khi bạn đang đàm thoại hoặc đang nghe nhạc, hãy sử dụng phím âm lượng.

Loa tích hợp cho phép bạn đàm thoại và nghe ở một khoảng cách ngắn mà không cần cầm điện thoại gần tai.



Để sử dụng loa trong khi gọi, bấm **Loa**.

Để tắt loa, bấm **Điện thoại**.

## Cấu hình không trực tuyến

Để kích hoạt cấu hình không trực tuyến, bấm nhanh phím nguồn, và chọn **Offline**. Hoặc, bấm , và chọn **Công cụ > Cấu hình > Offline**.

Cấu hình không trực tuyến cho phép bạn sử dụng điện thoại mà không cần kết nối với mạng không dây. Khi bạn kích hoạt cấu hình không trực tuyến, kết nối với mạng vô tuyến ở trạng thái tắt, và được chỉ báo bằng thanh chỉ báo cường độ tín hiệu **X**. Tất cả tín hiệu RF vô tuyến đi và đến điện thoại đều bị cấm. Nếu bạn cố gửi tin nhắn, chúng sẽ được đưa vào hộp thư đi để gửi sau.

Khi cấu hình không trực tuyến được kích hoạt, bạn có thể sử dụng điện thoại mà không cần thẻ SIM.



**Chú ý:** Ở cấu hình ngoại tuyến, bạn không thể gọi hoặc nhận cuộc gọi, hay sử dụng các tính năng khác đòi hỏi mạng di động phủ sóng. Bạn vẫn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại. Để gọi điện, trước tiên bạn phải bật chức năng của điện thoại bằng cách đổi cấu hình. Nếu điện thoại đã bị khóa, nhập mã khóa vào.

Khi kích hoạt cấu hình không trực tuyến, bạn vẫn có thể sử dụng mạng LAN không dây, ví dụ, để đọc e-mail

hoặc trình duyệt trên internet. Nhớ tuân thủ bất kỳ yêu cầu về an toàn nếu có khi thiết lập và sử dụng kết nối mạng LAN không dây. Bạn cũng có thể sử dụng kết nối Bluetooth trong cấu hình không trực tuyến.

Để thoát khỏi cấu hình không trực tuyến, bấm nhanh phím nguồn, và chọn một cấu hình khác. Điện thoại sẽ kích hoạt lại các phiên truyền vô tuyến (với điều kiện cường độ tín hiệu đủ mạnh).

## Tải xuống tốc độ cao

Truy cập gói tải xuống tốc độ cao (HSDPA, còn được gọi là 3.5G, được chỉ báo bằng biểu tượng **3.5G**) là một dịch vụ mạng trong mạng UMTS và cung cấp dịch vụ tải dữ liệu xuống với tốc độ cao. Khi phần mềm hỗ trợ HSDPA trong điện thoại được kích hoạt và điện thoại được kết nối với một mạng UMTS hỗ trợ HSDPA, việc tải xuống dữ liệu như tin nhắn, e-mail, và trình duyệt các trang qua mạng di động có thể sẽ nhanh hơn. Kết nối HSDPA hiện thời sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng <sup>3.5G</sup> [Xem phần “Các chỉ báo hiển thị” trên trang 27.](#)

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt hỗ trợ HSDPA trong cài đặt điện thoại. [Xem phần “Cài đặt dữ liệu gói” trên trang 177.](#)

Để biết tính khả dụng và thuê bao đến các dịch vụ kết nối dữ liệu, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

HSDPA chỉ ảnh hưởng đến tốc độ tải xuống; việc gửi dữ liệu lên mạng, ví dụ như tin nhắn và email, sẽ không bị ảnh hưởng.

# Cài đặt riêng điện thoại

Bạn có thể cài đặt riêng điện thoại bằng cách thay đổi chế độ chờ, menu chính, kiểu chuông, chủ đề, hoặc cỡ chữ. Phần lớn các tùy chọn cài đặt riêng, ví dụ như việc thay đổi cỡ chữ, có thể được thực hiện qua cài đặt điện thoại. [Xem phần “Cài đặt riêng” trên trang 166.](#)

## Thay đổi giao diện điện thoại

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Cài đặt riêng** > **Chủ đề**.

Sử dụng Chủ đề để thay đổi giao diện màn hình, ví dụ như hình nền và các biểu tượng.

Để thay đổi chủ đề được sử dụng cho tất cả các ứng dụng trong điện thoại, chọn **Bình thường**.

Để xem trước một chủ đề trước khi kích hoạt, chọn **Lựa chọn** > **Xem trước**. Để kích hoạt chủ đề này, chọn **Lựa chọn** > **Cài**. Chủ đề hiện hành được chỉ báo bằng .

Các chủ đề trên thẻ nhớ tương thích (nếu có) được chỉ báo bằng biểu tượng . Các chủ đề trên thẻ nhớ sẽ không khả dụng khi thẻ nhớ không được lắp vào điện thoại. Nếu bạn muốn sử dụng các chủ đề được lưu

trong thẻ nhớ mà không cần đến thẻ nhớ, trước tiên hãy lưu các chủ đề này vào bộ nhớ điện thoại hoặc bộ nhớ thứ cấp.

Để thay đổi bố cục menu chính, chọn **M.hình Menu**.

Để mở một kết nối trình duyệt và tải về thêm nhiều chủ đề, chọn **Bình thường**, chọn **Tải chủ đề về** (dịch vụ mạng). Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và các dịch vụ cung cấp các tính năng an toàn và bảo vệ thích hợp để chống các phần mềm có hại.

Để cài hình nền hoặc trình chiếu có các hình thay đổi là hình nền ở chế độ chờ, chọn **Hình nền** > **Hình ảnh** hoặc **Trình chiếu slide**.

Để thay đổi hình nền của bong bóng cuộc gọi khi có cuộc gọi đến, chọn **H.ảnh cuộc gọi**.

## Cài âm trong các Cấu hình

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cấu hình**.

Bạn có thể sử dụng các cấu hình để cài và tùy chỉnh nhạc chuông, âm báo có tin nhắn, và các âm báo khác nhau cho các sự kiện, môi trường, hoặc nhóm người gọi đến khác nhau.

Để thay đổi cấu hình, hãy chọn một cấu hình, và chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt**, hoặc bấm phím nguồn ở chế độ chờ. Di chuyển đến cấu hình bạn muốn kích hoạt và chọn **OK**.



**Mẹo:** Để chuyển giữa cấu hình bình thường và cấu hình im lặng, ở chế độ chờ, bấm và giữ #.

Để sửa đổi một cấu hình, di chuyển đến cấu hình này, và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng**. Di chuyển đến cài đặt bạn muốn thay đổi, và bấm phím di chuyển để mở các tùy chọn. Các âm lưu trữ trong thẻ nhớ tương thích (nếu có) được chỉ báo bằng .

Nếu bạn muốn cài để một cấu hình được kích hoạt tại một thời điểm nhất định, chọn **Lựa chọn** > **Định giờ**. Khi hết thời gian đã cài trước, cấu hình này sẽ chuyển trở về cấu hình hoạt động trước đó. Khi một cấu hình được hẹn giờ,  sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Bạn không thể cài hẹn giờ cho cấu hình Không trực tuyến.

Trong danh sách âm, chọn **Tài âm thanh** (dịch vụ mạng) để mở một danh sách chỉ mục. Bạn có thể chọn một chỉ mục và mở một kết nối vào một trang web để tải thêm âm về.

Nếu bạn muốn điện thoại đọc tên người gọi khi có chuông, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Đọc tên người gọi** > **Bật**. Tên người gọi phải được lưu trong Danh bạ.

Để tạo một cấu hình mới, chọn **Lựa chọn** > **Tạo mới**.

## Âm 3-D

Bấm , chọn **Công cụ** > **Tiện ích** > **Âm thanh 3-D**.

Với âm thanh 3-D, bạn có thể bật các hiệu ứng âm thanh ba chiều cho các kiểu chuông. Không phải tất cả các kiểu chuông đều hỗ trợ hiệu ứng 3-D.

Để bật hiệu ứng 3-D, chọn **Hiệu ứng nh. chuông 3-D** > **Bật**. Để thay đổi kiểu chuông, chọn **Nhạc chuông** và chọn nhạc chuông bạn muốn.

Để thay đổi hiệu ứng 3-D áp dụng cho kiểu chuông này, chọn **Chuyển động âm thanh** và chọn hiệu ứng bạn muốn.

Để chỉnh sửa hiệu ứng, chọn một trong các cài đặt sau:

- **Tốc độ di chuyển** — Di chuyển sang trái hoặc phải để điều chỉnh tốc độ âm thanh di chuyển từ hướng này sang hướng khác. Cài đặt này không có cho tất cả các kiểu chuông.
- **Âm vang** — Chọn kiểu tiếng vọng.
- **Hiệu ứng Doppler** — Chọn **Bật** để cài kiểu chuông phát to hơn khi bạn ở gần điện thoại hơn, và nhỏ hơn khi bạn ở xa điện thoại hơn. Khi bạn đến gần điện thoại hơn, kiểu chuông sẽ có vẻ trở nên cao

hơn, và thấp hơn khi bạn dời xa điện thoại. Cài đặt này không có cho tất cả các kiểu chuông.

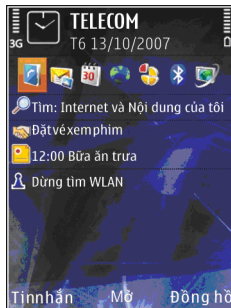
Để nghe kiểu chuông có hiệu ứng 3-D, chọn **Lựa chọn** > **Phát âm**. Nếu bật âm 3-D nhưng bạn không chọn bất kỳ hiệu ứng 3-D nào, hiệu ứng tăng âm stereo sẽ được áp dụng cho kiểu chuông này.

Để điều chỉnh âm lượng chuông, chọn **Công cụ** > **Cấu hình** > **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Âm lượng**.

## Sửa đổi chế độ chờ

Để thay đổi giao diện của chế độ chờ, chọn , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Cài đặt riêng** > **Chế độ chờ** > **Chủ đề chờ**. Màn hình chế độ chờ hiển thị các phím tắt đến các ứng dụng, và các sự kiện từ các ứng dụng như là lịch và trình phát.

Để thay đổi các phím tắt của phím chọn hoặc các biểu tượng phím tắt mặc định ở chế độ chờ, chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Cài đặt riêng** > **Chế độ chờ** > **Phím tắt**. Một số phím tắt có thể được cố định, và bạn không thể thay đổi.



Để thay đổi cách hiển thị đồng hồ ở chế độ chờ, bấm , và chọn **Ứng dụng** > **Đồng hồ** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Dạng đồng hồ**.

Bạn cũng có thể thay đổi hình nền ở chế độ chờ hoặc nội dung hiển thị trong trình tiết kiệm điện trong cài đặt máy. [Xem phần “Thay đổi giao diện điện thoại” trên trang 39.](#)



**Mẹo:** Để kiểm tra xem có ứng dụng nào đang chạy ẩn không, bấm và giữ . Để đóng những ứng dụng bạn không sử dụng, di chuyển đến một ứng dụng trong danh sách, và bấm **C**. Để các ứng dụng chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm tuổi thọ pin.

## Chỉnh sửa menu chính

Để thay đổi giao diện menu chính, trong menu chính, bấm  và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Cài đặt riêng** > **Chủ đề** > **M.hình Menu**. Bạn có thể thay đổi menu chính được hiển thị dưới dạng **Dạng lưới**, **Danh sách**, **Dạng bán nguyệt**, hoặc **Dạng chữ V**.

Để sắp xếp lại menu chính, trong menu chính, chọn **Lựa chọn** > **Di chuyển**, **Chuyển đến thư mục**, hoặc **Thư mục mới**. Bạn có thể di chuyển các ứng dụng ít sử dụng vào trong các thư mục và sắp xếp các ứng dụng thường dùng vào menu chính.

# Truyền hình và video

## Trung Tâm Video Nokia

Với Trung Tâm Video Nokia (dịch vụ mạng), bạn có thể tải xuống hoặc xem các video clip trực tuyến từ các dịch vụ video Internet tương thích sử dụng dữ liệu gói hoặc mạng WLAN. Bạn cũng có thể chuyển video clip từ máy PC tương thích sang điện thoại, và xem chúng trong Trung Tâm Video.

Việc sử dụng các điểm truy cập dữ liệu gói để tải xuống các video có thể cần chuyển một lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Điện thoại của bạn có thể đã được cài đặt sẵn một số dịch vụ.

Các nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp nội dung miễn phí hoặc có tính phí. Kiểm tra cước phí trong dịch vụ hoặc hỏi nhà cung cấp dịch vụ.

## Xem và tải về video clip

### Kết nối với dịch vụ

1. Bấm , và chọn **TT video**.

2. Để kết nối với một dịch vụ, hãy chọn **Thư mục video** và chọn dịch vụ video bạn muốn từ catalog dịch vụ.



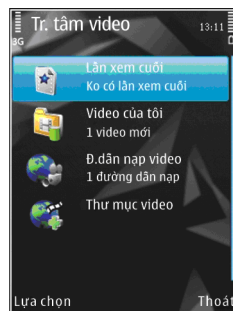
**Mẹo:** Bạn có thể truy cập vào các dịch vụ video trên lớp **TV & video** trong menu đa phương tiện.

### Xem video clip

Để trình duyệt nội dung của các dịch vụ video đã được cài đặt, chọn **Đường dẫn nạp video**.

Để chọn một video clip, hãy sử dụng phím di chuyển. Nội dung của một số dịch vụ video được chia thành các danh mục; để trình duyệt video clip, hãy chọn một danh mục. Để tìm kiếm video clip trong dịch vụ này, chọn **Tìm video**. Tìm kiếm có thể không khả dụng trong mọi dịch vụ.

Để xem thông tin về video clip đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết video**.



Một số video clip có thể được xem trực tuyến qua mạng, còn những clip khác thì trước tiên phải được tải về điện thoại. Để tải xuống một video clip, chọn **Lựa chọn > Tải về**. Các quá trình tải xuống vẫn chạy ẩn nếu bạn thoát khỏi ứng dụng. Các video clip đã tải về được lưu trong **Video của tôi**. Để xem một video clip trực tuyến hoặc một video clip đã tải về, chọn **Lựa chọn > Phát**. Khi đang phát video clip này, để điều khiển trình phát video, hãy sử dụng các phím media. Để điều chỉnh âm lượng, bấm phím âm lượng.

### **Lên lịch tải xuống**

Việc cài đặt ứng dụng để tự động tải các video clip về có thể đòi hỏi phải chuyển các khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu. Để lập kế hoạch tự động tải về các video clip trong một dịch vụ, chọn một danh mục và chọn **Lựa chọn > Lên lịch tải về**. Hàng ngày trung tâm video sẽ tự động tải về các video clip mới tại thời điểm do bạn xác định.

Để hủy các tải về đã được lập biểu, hãy chọn **Tải về thủ công** làm phương pháp tải về.

### **Cấp dữ liệu video**

Nội dung của các dịch vụ video đã được cài đặt sẽ được phân phối bằng cách sử dụng các cấp dữ liệu RSS. Bạn

có thể xem và quản lý các cấp dữ liệu trong **Đường dẫn nạp video**.

Để kiểm tra các đăng ký cấp dữ liệu hiện thời, chọn **Lựa chọn > Đăng ký nguồn tiếp tin**.

Để làm mới nội dung của tất cả các cấp dữ liệu, chọn **Lựa chọn > Làm mới nguồn tiếp tin**.

Để đăng ký với các cấp dữ liệu mới, chọn **Lựa chọn > Thêm đường dẫn nạp**. Chọn **Qua thư mục Video** để chọn một cấp dữ liệu từ các dịch vụ trong danh mục video, hoặc **Thêm thủ công** để thêm một địa chỉ cấp dữ liệu video.

Để xem các video hiện có trong một cấp dữ liệu, di chuyển đến cấp dữ liệu này, và bấm phím di chuyển.

Để xem thông tin về một video, chọn **Lựa chọn > Chi tiết nguồn tiếp tin**.

Để cập nhật nội dung của cấp dữ liệu hiện thời, chọn **Lựa chọn > Làm mới danh sách**.

Để quản lý các tùy chọn tài khoản cho một cấp dữ liệu nhất định, nếu có, chọn **Lựa chọn > Quản lý tài khoản**.

Để xóa một cấp dữ liệu khỏi các đăng ký của bạn, chọn **Lựa chọn > Xóa nguồn tiếp tin**. Bạn có thể không thay đổi được một số cấp dữ liệu được cài sẵn.

## Video của tôi

Video riêng là nơi lưu trữ tất cả video trong ứng dụng Trung tâm video. Bạn có thể liệt kê các video đã tải về, bản ghi chương trình truyền hình, và các video clip được quay bằng camera của điện thoại trong những giao diện riêng. Để mở Video riêng, bấm , và chọn **TT video > Video của tôi**.

Để mở các thư mục và xem các video clip, hãy sử dụng phím di chuyển. Để điều khiển trình phát video khi đang phát video clip, hãy sử dụng các phím media. Để điều chỉnh âm lượng, bấm phím âm lượng.

Để xem chi tiết của tập tin, chọn **Lựa chọn > Chi tiết video**.

Để phát một video clip đã tải về trong mạng gia đình, chọn **Lựa chọn > H.thị qua mạng g.đình**. Trước tiên mạng chủ phải được cài cấu hình. [Xem phần “Giới thiệu về mạng gia đình” trên trang 85.](#)

Để chuyển các video clip vào các thư mục khác trong điện thoại, chọn **Lựa chọn > Chuyển đến thư mục**.

Để tạo một thư mục mới, chọn **Thư mục mới**.

Để sao chép hoặc chuyển các video clip vào bộ nhớ thứ cấp hoặc một thẻ nhớ tương thích, chọn **Lựa chọn > Di chuyển và sao chép > Chép** hoặc **Chuyển** và chọn bộ nhớ bạn muốn.

## Chuyển video từ máy PC

Chuyển các video clip riêng của bạn vào Trung tâm video từ các thiết bị tương thích sử dụng cáp dữ liệu USB tương thích. Trung tâm video sẽ chỉ hiển thị những video clip có định dạng được điện thoại hỗ trợ.

1. Để xem điện thoại trên máy PC như một bộ nhớ thứ cấp, nơi bạn có thể chuyển bất kỳ tập tin dữ liệu nào, hãy thiết lập kết nối bằng cáp dữ liệu USB.
2. Chọn **Ổ đĩa chung** là chế độ kết nối.
3. Chọn những video clip bạn muốn sao chép từ máy PC.
4. Chuyển các video clip vào **E:\Video riêng** trong bộ nhớ thứ cấp của điện thoại, hoặc vào **F:\Video riêng** trong thẻ nhớ tương thích, nếu có.

Các video clip đã được chuyển sẽ hiển thị trong thư mục **Video của tôi** trong Trung tâm video. Các tập tin video trong các thư mục khác của điện thoại sẽ không được hiển thị.

## Cài đặt trung tâm video

Trong giao diện chính của Trung tâm video, chọn **Lựa chọn > Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Lựa chọn dịch vụ video** — Chọn dịch vụ video bạn muốn hiển thị trong Trung tâm video. Bạn cũng có thể xem chi tiết của một dịch vụ video.

- **Điểm truy cập mặc định** — Chọn **Luôn hỏi** hoặc **Người dùng đã x.định** để chọn điểm truy cập được dùng cho kết nối dữ liệu. Việc sử dụng các điểm truy cập dữ liệu gói để tải xuống các tập tin có thể cần chuyển một lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.
- **Kiểm soát chính** — Kích hoạt khóa trẻ em cho các dịch vụ video, nếu nhà cung cấp dịch vụ đã cài giới hạn tuổi cho các video.
- **Bộ nhớ ưu tiên** — Chọn lưu video đã tải về trong bộ nhớ thứ cấp hoặc thẻ nhớ tương thích. Nếu bộ nhớ đã chọn đầy, điện thoại sẽ lưu nội dung này trong một bộ nhớ khác.
- **Hình nhỏ** — Chọn có tải về và xem các hình thu nhỏ trong các cấp dữ liệu video hay không.

## Tivi trực tuyến

### Giới thiệu về Truyền hình trực tiếp

Điện thoại của bạn có tích hợp một bộ thu Chương Trình Video Kỹ Thuật Số Cho Thiết Bị Cầm Tay (DVB-H), bộ thu này cho phép thu các chương trình truyền hình kỹ thuật số. Với Truyền hình trực tiếp, bạn có thể truy cập vào các dịch vụ tivi và radio di động (dịch vụ mạng), xem và nghe các chương trình tivi kỹ thuật số.

Khả năng nhận nội dung tivi di động và cước phí dịch vụ liên quan phụ thuộc vào đài phát/nhà điều hành. Nội dung này ở mỗi thành phố có thể khác nhau. Tính khả dụng và giá cước của các dịch vụ tương tác còn phụ thuộc vào đài phát/nhà điều hành. Vui lòng kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương bạn để biết thêm chi tiết.

Nếu bạn không có truy cập vào dịch vụ Truyền hình trực tiếp, có thể các nhà điều hành trong vùng của bạn không hỗ trợ dịch vụ Truyền hình trực tiếp.

Các dịch vụ Truyền hình trực tiếp có thể chỉ khả dụng khi đăng ký thuê bao. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết tình trạng phủ sóng, tính khả dụng và giá của các dịch vụ Truyền hình trực tiếp, và hướng dẫn để truy cập vào các dịch vụ này.

Tại một số quốc gia, chủ sở hữu tivi phải trả phí lixăng truyền hình. Liên hệ với các nhà chức trách địa phương để biết thêm thông tin.

Bạn không thể xem Truyền hình trực tiếp nếu không có thẻ SIM hoặc khi chế độ Không trực tuyến được kích hoạt.

Nếu cần thay đổi điện thoại hoặc thẻ SIM, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết tính khả dụng của dịch vụ này. Bạn có thể phải đăng ký lại với dịch vụ này.

Nhà cung cấp nội dung chương trình truyền hình hoặc nhà cung cấp dịch vụ Truyền hình trực tiếp có thể giới hạn việc sử dụng các thiết bị ngoài có công nghệ không

dây Bluetooth khi sử dụng Truyền hình trực tiếp; việc nhận tín hiệu âm thanh có thể bị ngừng nếu bạn sử dụng tai nghe có công nghệ không dây Bluetooth.

Nếu bạn trả lời một cuộc gọi trong khi xem Truyền hình trực tiếp, tín hiệu âm thanh sẽ tắt, nhưng sẽ tiếp tục trở lại sau khi kết thúc cuộc gọi.

## Khởi động ban đầu

1. Để mở Truyền hình trực tiếp, bấm phím đa phương tiện, và chọn **TV & video > TV trực tiếp**. Hệ thống sẽ hiển thị lịch phát sóng có trong vùng của bạn. Trong lần khởi động đầu tiên, quá trình này có thể mất vài phút.
2. Để chọn một lịch phát sóng, hãy di chuyển đến lịch phát sóng này, và bấm phím di chuyển. Hệ thống sẽ sắp xếp các kênh khả dụng. Quá trình này có thể mất một lúc. Bạn có thể thay đổi lịch phát sóng sau trong mục cài đặt.

Lịch phát sóng được chọn gần đây nhất và kênh truyền hình được xem gần đây nhất sẽ được hiển thị trong lần kế tiếp bạn mở Truyền hình trực tiếp.

Nếu điện thoại không tìm thấy bất kỳ lịch phát sóng nào khi mở Truyền hình trực tiếp, chọn **Lựa chọn > Quét lại** để tìm kiếm những lịch phát sóng khả dụng. Chọn một lịch phát sóng.

Truyền hình trực tiếp sử dụng một lượng lớn bộ nhớ của bộ nhớ điện thoại để lưu lịch phát sóng. Thành thạo điện thoại sẽ tìm cách cập nhật lịch phát sóng ngay cả khi Truyền hình trực tiếp không bật. Nếu không có đủ bộ nhớ cho bản cập nhật, điện thoại sẽ thông báo với bạn rằng sắp hết bộ nhớ điện thoại.

Để làm trống bộ nhớ điện thoại, truyền dữ liệu sang một thẻ nhớ tương thích (nếu có) hoặc máy PC tương thích.

[Xem phần “Bộ nhớ còn trống” trên trang 23.](#)

## Xem các chương trình

Bạn có thể phải đăng ký với một kênh hoặc một chương trình trước khi có thể xem kênh hoặc chương trình này. [Xem phần “Đăng ký với các kênh và chương trình” trên trang 48.](#)

Để xem một kênh, hãy di chuyển đến kênh này, bấm phím di chuyển, và chờ cho kênh được tải. Cách khác, bấm các phím số để nhập số kênh. Bấm # để nhập số kênh gồm hai chữ số.

Để đổi kênh, di chuyển sang trái hoặc phải.

Cách khác, bấm **⏮** hoặc **⏭**.

Để thay đổi thứ tự của các kênh, chọn **Lựa chọn > Cài đặt**. [Xem phần “Cài Đặt Truyền hình trực tiếp” trên trang 49.](#)

Để chuyển giữa giao diện ngang và dọc, hãy chuyển chế độ của nắp trượt 2 chiều.

Để điều chỉnh âm lượng, sử dụng phím âm lượng. Để tắt hoặc bật tiếng, chọn **Lựa chọn** > **Tắt tiếng** hoặc **Bật tiếng**.



**Cảnh báo:** Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để phát lại 30 giây trước, chọn **Lựa chọn** > **Phát lại**, nếu có.

## Các dịch vụ bổ sung

Các kênh hoặc chương trình truyền hình có thể cung cấp thêm các dịch vụ tương tác khác, chẳng hạn như các liên kết web, khả năng mua, bình chọn, hoặc cài đặt và sử dụng các ứng dụng Java™.



**Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn đáng tin cậy như các ứng dụng được ký tên Symbian hoặc các ứng dụng đã vượt qua thử nghiệm Java Verified™.

Để xem những dịch vụ khả dụng trên kênh hoặc chương trình hiện thời, chọn **Lựa chọn** > **Dịch vụ**. Các dịch vụ khả dụng khác nhau, nhiều kênh và chương trình có thể không bao gồm bất kỳ dịch vụ nào.

Có thể phải trả thêm phí để sử dụng mạng cần để truy cập vào các dịch vụ này.

## Lịch phát sóng

Để xem lịch phát sóng hiện thời, chọn **Lựa chọn** > **Hướng dẫn chương trình**. Để đổi kênh trong lịch phát sóng, di chuyển sang phải hoặc sang trái. Để xem các chương trình, di chuyển lên hoặc xuống. Các chương trình được sắp xếp theo thời gian bắt đầu của chúng.

Để xem chương trình đang phát, chọn **Lựa chọn** > **Xem chương trình**.

Để cài nhắc nhở cho một chương trình sắp phát, chọn **Lựa chọn** > **Nhắc nhở**.  cho biết một chương trình có nhắc nhở. [Xem phần “Cài Đặt Truyền hình trực tiếp” trên trang 49](#). Các nhắc nhở hiện hành có thể không hoạt động nếu bạn thay đổi lịch phát sóng hoặc nếu chương trình bị xóa khỏi lịch phát sóng.

Nhắc nhở sẽ không phát tiếng nếu điện thoại tắt.

Để xóa một nhắc nhở trong lịch phát sóng, chọn nhắc nhở này, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa lời nhắc**.

Để xem chi tiết về một chương trình, hãy chọn một chương trình trong lịch phát sóng, và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết chương trình**.

Để mở một lịch phát sóng khác, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Hướng dẫn chương trình**.

## Tìm kiếm lịch phát sóng

1. Chọn một lịch phát sóng và chọn **Lựa chọn > Tìm**.
2. Nhập văn bản tìm kiếm, hoặc bấm phím di chuyển để sử dụng văn bản tìm kiếm trước đó. Bạn có thể giới hạn tìm kiếm trong một kênh, ngày trong tuần, hoặc thể loại cụ thể.
3. Chọn **Tìm**.
4. Để xem hoặc nghe một chương trình đã tìm thấy, để đăng ký với chương trình này, để xem chi tiết của chương trình, hoặc để cài nhắc nhở cho chương trình, hãy chọn chương trình này, chọn **Lựa chọn**, và chọn từ các tùy chọn khả dụng.

## Ghi chương trình

Để bắt đầu ghi chương trình hiện thời hoặc chương trình kế tiếp, chọn **Lựa chọn > Ghi chương trình** và chọn một trong những tùy chọn khả dụng.

Nếu chương trình có giới hạn về tuổi cao hơn tuổi bạn đã xác định trong phần cài đặt, bạn phải nhập mã khóa trước khi có thể bắt đầu ghi. Bạn không cần mã khóa để xem chương trình đã được ghi lại.

Để ngừng ghi, chọn **Lựa chọn > Ngừng ghi âm**.

Bạn có thể ghi lại một chương trình dưới nền sau trong khi sử dụng điện thoại vào việc khác. Để ngừng ghi,

hãy mở Truyền hình trực tiếp, và chọn **Lựa chọn > Ngừng ghi âm**.

Để bắt đầu ghi lại một chương trình được hiển thị trong lịch phát sóng, hãy chọn chương trình này từ danh sách, và chọn **Lựa chọn > Ghi chương trình**. Để điều chỉnh thời gian ghi, hãy thay đổi cài đặt tùy theo. [Xem phần “Cài Đặt Truyền hình trực tiếp” trên trang 49.](#)

Bạn có thể không ghi được một số chương trình nếu bạn chưa đăng ký thuê bao với chương trình hoặc nhà cung cấp nội dung chương trình truyền hình không cho phép ghi.

Sử dụng các ứng dụng khác trong khi ghi có thể ảnh hưởng đến chương trình truyền hình được ghi.

Quá trình ghi có thể bị lỗi nếu mạng DVB-H (truyền hình kỹ thuật số) không khả dụng hoặc tín hiệu nhận quá yếu.

Các chương trình đã ghi sẽ được lưu trong Video riêng. [Xem phần “Video của tôi” trên trang 44.](#)

## Đăng ký với các kênh và chương trình

Một số kênh và chương trình truyền hình có thể yêu cầu bạn mua một gói thuê bao. Các mục bị hủy thuê bao được chỉ báo bằng . Một gói thuê bao kênh là tập hợp các kênh bạn có thể đăng ký trong một gói.

Để xem danh sách những mục bạn đã đăng ký, chọn **Lựa chọn > Đăng ký thuê bao > Thuê bao riêng**. Để tải về các mục đã đăng ký nhưng đã bị mất trên điện thoại, chọn **Lựa chọn > Truy lục thuê bao**.

Để đăng ký với một mục, bạn phải lắp thẻ SIM vào điện thoại, và bật một cấu hình khác với cấu hình Không trực tuyến. Nếu bạn thay đổi thẻ SIM, bạn phải đăng ký lại thuê bao với các kênh và các chương trình.

Để đăng ký với một mục:

1. Chọn **Lựa chọn > Đăng ký thuê bao > Đăng ký thuê bao mới**.
2. Chọn một mục đã hủy đăng ký từ **Các gói kênh, Các kênh, hoặc Chương trình**.
3. Chọn **Lựa chọn > Thuê bao**.
4. Chọn thời gian thuê bao.
5. Để xác nhận đăng ký, chọn **Xác nhận**.

Một thông báo sẽ hiển thị khi bạn bắt đầu xem kênh hoặc chương trình.

## Ngừng đăng ký

Để hủy một thuê bao liên tục:

1. Chọn **Lựa chọn > Đăng ký thuê bao > Thuê bao riêng > Các gói kênh, Các kênh, hoặc Chương trình**.

2. Để xem chi tiết của một mục, hãy di chuyển đến một mục này, và chọn **Lựa chọn > Chi tiết mục**.
3. Để ngừng thuê bao liên tục với mục đã chọn, chọn **Lựa chọn > Hủy thuê bao**.

## Cài Đặt Truyền hình trực tiếp

Chọn **Lựa chọn > Cài đặt**, và xác định những cài đặt sau đây:

- **Tình trạng hệ thống** — Xem tình trạng chung của Truyền hình trực tiếp và cường độ tín hiệu. Để cập nhật chỉ báo cường độ tín hiệu, đóng hộp thoại này, và mở lại nó.
- **Thứ tự kênh** — Thay đổi thứ tự kênh mặc định. Để chọn những mục bạn muốn chuyển, chọn **Lựa chọn > Chọn**. Để chuyển các mục này, chọn **Lựa chọn > Di chuyển**, di chuyển đến vị trí mới, và chọn **OK**.
- **Giới hạn tuổi** — Cài giới hạn tuổi cho các chương trình. Mật mã yêu cầu giống như mã khóa điện thoại. Bạn phải nhập mã khóa để xem bất kỳ chương trình truyền hình nào có giới hạn tuổi cao hơn [Xem phần “Cài đặt bảo mật” trên trang 168](#).
- **Chuông báo lời nhắc** — Xác định thời điểm nhắc trước khi bắt đầu một chương trình.
- **Hướng dẫn chương trình** — Xem các lịch phát sóng hiện có, và thay đổi lịch phát sóng hiện thời.

## Các chỉ báo

-  Gói thuê bao kênh
-  Kênh
-  Chương trình
-  Mục đã ngừng thuê bao
-  Dịch vụ nhắn tin
-  Dịch vụ điện thoại
-  Dịch vụ Web
-  Dịch vụ Java™
-  Giới hạn tuổi

## Chế độ ra tivi

Để xem những hình ảnh đã chụp và video clip đã quay được trên một tivi tương thích, sử dụng Nokia Video Connectivity Cable.

Trước khi xem hình ảnh và video clip trên tivi, bạn có thể cần cấu hình cài đặt tivi ra cho hệ tivi tương thích và tỉ lệ co của tivi. [Xem phần “Cài đặt phụ kiện” trên trang 167.](#)

Bạn không thể sử dụng tivi làm kính ngắm camera ở chế độ ra tivi.

Để xem hình ảnh và video trên tivi, thực hiện theo các bước sau:

1. Cắm Nokia Video Connectivity Cable vào đầu vào video của tivi tương thích.
2. Cắm đầu kia của Nokia Video Connectivity Cable vào Đầu Nối AV Nokia của điện thoại.
3. Bạn có thể phải chọn chế độ cáp.
4. Bấm , chọn **Bộ sưu tập** và trình duyệt để tìm tập tin bạn muốn xem.

Hình ảnh sẽ được hiển thị trong trình xem ảnh, và video clip sẽ được phát trong Trung tâm video.



Tất cả âm thanh, bao gồm cả các cuộc gọi hiện thời, đoạn âm thanh của video clip âm thanh nổi, âm phím, và kiểu chuông sẽ được chuyển sang tivi khi Nokia Video Connectivity Cable được cắm vào điện thoại. Bạn có thể sử dụng micrô của điện thoại như bình thường.

Đối với tất cả các ứng dụng khác ngoài các thư mục trong **Ảnh**, màn hình tivi hiển thị những gì được hiển thị trên màn hình điện thoại.

Hình ảnh đã mở sẽ được hiển thị trên tivi ở chế độ vừa màn hình. Khi bạn mở một hình ảnh trong giao diện

hình thu nhỏ trong khi xem hình này trên tivi, chức năng phóng to sẽ không khả dụng.

Khi mở một video clip đã chọn, Trung tâm video sẽ bắt đầu phát video clip này trên màn hình điện thoại và màn hình tivi. [Xem phần “RealPlayer” trên trang 104.](#)

Bạn có thể xem hình ảnh dưới dạng trình chiếu trên tivi. Tất cả các mục trong một album hoặc những hình ảnh được chọn sẽ được hiển thị trên tivi ở chế độ vừa màn hình trong khi phát nhạc đã chọn. [Xem phần “Trình chiếu” trên trang 79.](#)

Chất lượng hình ảnh tivi khác nhau tùy theo độ phân giải khác nhau của các thiết bị.

Các tín hiệu vô tuyến không dây, chẳng hạn như các cuộc gọi đến, có thể gây nhiễu trong hình ảnh trên tivi.

# Thư mục nhạc

## Máy nghe nhạc



**Cảnh báo:** Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Máy nghe nhạc hỗ trợ dạng tập tin như AAC, AAC+, eAAC+, MP3, và WMA. Máy nghe nhạc không nhất thiết hỗ trợ tất cả các chức năng của một định dạng tập tin hoặc các dạng khác nhau của tập tin.

Bạn cũng có thể sử dụng Máy nghe nhạc để nghe các hồi podcast. Podcasting là phương pháp cung cấp nội dung có âm thanh hoặc video qua internet sử dụng công nghệ RSS hoặc Atom để phát trên điện thoại di động và máy PC.

Bạn có thể chuyển nhạc từ các thiết bị tương thích khác vào điện thoại. [Xem phần “Chuyển nhạc vào điện thoại” trên trang 55.](#)

## Phát một bài hát hoặc một hồi podcast

Để mở Máy nghe nhạc, bấm , và chọn **Nhạc > Nghe nhạc.**



**Mẹo:** Bạn cũng có thể mở Máy nghe nhạc từ menu đa phương tiện.

Bạn có thể cần làm mới các thư viện nhạc và podcast sau khi đã cập nhật lựa chọn bài hát hoặc podcast trong điện thoại. Để thêm tất cả các mục khả dụng vào thư viện, trong giao diện chính của Máy nghe nhạc, chọn **Lựa chọn > Cập nhật.**

Để phát một bài hát hoặc một hồi podcast, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn những danh mục để di chuyển đến bài hát hoặc hồi podcast bạn muốn nghe.
2. Để phát các tập tin đã chọn, bấm **▶▶**.

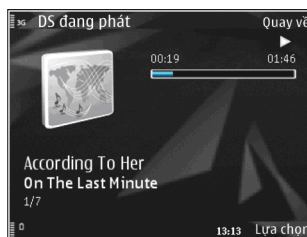
Để tạm ngừng phát, bấm **▶||**; để tiếp tục, bấm lại **▶||**. Để ngừng phát, bấm **■**.

Để tiến nhanh về trước hoặc tua lại, bấm và giữ **▶▶▶** hoặc **◀◀◀**.

Để đến mục kế tiếp, bấm **▶▶▶**. Để trở về đầu của mục, bấm **◀◀◀**. Để chuyển sang mục trước đó, bấm lại **◀◀◀** trong khoảng 2 giây sau khi phát bài hát hoặc podcast.

Để bật hoạt tắt chế độ trộn bài (**⌂**), chọn **Lựa chọn > Xáo trộn**.

Để lặp lại mục hiện thời (**↺**), tắt cả các mục (**↺**), hoặc để tắt chức năng lặp lại, chọn **Lựa chọn > Lặp lại**.



Nếu bạn phát các podcast, chế độ trộn bài và lặp lại sẽ tự động tắt.

Để điều chỉnh âm lượng, bấm phím âm lượng.

Để sửa đổi âm của nhạc đang phát, chọn **Lựa chọn > Chỉnh tần số**.

Để chỉnh sửa cân bằng và hình ảnh âm thanh nổi hoặc tăng cường âm trầm, chọn **Lựa chọn > Cài đặt âm thanh**.

Để xem hình ảnh mô phỏng trong khi phát nhạc, chọn **Lựa chọn > Hiện thị hiệu ứng**.

Để trở lại chế độ chờ và giữ máy nghe nhạc chạy ẩn, bấm phím kết thúc, hoặc để chuyển sang một ứng dụng mở khác, bấm và giữ **⏏**.

Để đóng máy nghe nhạc, chọn **Lựa chọn > Thoát**.

## Menu nhạc

Bấm **⏏**, và chọn **Nhạc > Nghe nhạc**.

Menu nhạc sẽ hiển thị nhạc khả dụng. Để xem tất cả các bài hát, các bài hát được sắp xếp, các danh sách nhạc, hoặc các podcast trong menu nhạc, hãy chọn tùy chọn bạn muốn.

Khi Máy nghe nhạc chạy ẩn, để mở giao diện Hiện đang phát, hãy bấm và giữ phím đa phương tiện, sau đó chọn **Nhạc > Đang phát**.

## Danh sách nhạc

Bấm , và chọn **Nhạc** > **Nghe nhạc**.

Để xem và quản lý các danh sách nhạc, trong menu nhạc, chọn **Danh sách bài hát**.

Để xem chi tiết của danh sách nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết d.sách bài hát**.

### Tạo một danh sách nhạc

1. Chọn **Lựa chọn** > **Tạo danh sách bài hát**.
2. Nhập tên cho danh sách nhạc, và chọn **OK**.
3. Để thêm các bài hát ngay bây giờ, chọn **Có**; hoặc để thêm các bài hát sau, chọn **Không**.
4. Nếu bạn chọn **Có**, chọn nghệ sĩ để tìm những bài hát bạn muốn bao gồm trong danh sách nhạc. Bấm phím di chuyển để thêm các mục.  
Để hiển thị danh sách bài hát theo tên nghệ sĩ, di chuyển sang phải. Để ẩn danh sách bài hát, di chuyển sang trái.
5. Khi bạn đã chọn xong, chọn **Xong**.  
Danh sách nhạc sẽ được lưu vào bộ nhớ thứ cấp của điện thoại.

Để thêm bài hát sau đó, khi xem danh sách nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Thêm bài hát**.

Để thể thêm bài hát, nghệ sĩ, thể loại, và nhạc sĩ vào một danh sách nhạc từ các giao diện khác nhau của

của menu nhạc, chọn một mục và chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào DS bài hát** > **Đã lưu d.sách bài hát** hoặc **Danh sách bài hát mới**.

Để xóa bài hát trong một danh sách nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Xóa một bài hát sẽ không xóa bài hát này trong điện thoại; bài hát chỉ bị xóa khỏi danh sách nhạc.

Để sắp xếp lại các bài hát trong danh sách nhạc, di chuyển đến bài hát bạn muốn chuyển, và chọn **Lựa chọn** > **Di chuyển**. Để giữ bài hát và thả chúng ở vị trí mới, sử dụng phím di chuyển.

## Các podcast

Bấm , và chọn **Nhạc** > **Nghe nhạc** > **Podcast**.

Menu podcast sẽ hiển thị những podcast khả dụng trong điện thoại.

Các hồi podcast có ba trạng thái: chưa bao giờ phát, đã phát một phần, và đã phát đầy đủ. Nếu một hồi được phát một phần, hồi này sẽ phát từ vị trí phát cuối cùng trong lần phát kế tiếp. Nếu một hồi chưa bao giờ được phát hoặc đã phát đầy đủ, hồi này sẽ được phát từ đầu.

## Mạng gia đình với máy nghe nhạc

Bạn có thể phát nội dung được lưu trong điện thoại Nokia từ xa trên các thiết bị tương thích trong mạng

gia đình. Bạn cũng có thể sao chép các tập tin từ điện thoại Nokia sang các thiết bị khác được kết nối với mạng chủ. Trước tiên mạng chủ phải được cài cấu hình. [Xem phần “Giới thiệu về mạng gia đình” trên trang 85.](#)

### Phát bài hát hoặc podcast từ xa

1. Bấm , và chọn **Nhạc > Nghe nhạc.**
2. Chọn những danh mục để di chuyển đến bài hát hoặc hội podcast bạn muốn nghe.
3. Chọn bài hát hoặc podcast bạn muốn, và chọn **Lựa chọn > Phát > Qua mạng gia đình.**
4. Chọn thiết bị sẽ phát tập tin này.

### Sao chép các bài hát hoặc podcast không dây

Để sao chép hoặc chuyển các tập tin media từ điện thoại sang một thiết bị tương thích khác trong mạng gia đình, chọn một tập tin và chọn **Lựa chọn > Chép tới mạng g.đình**. Không cần phải bật chức năng chia sẻ nội dung trong cài đặt mạng gia đình. [Xem phần “Bật chức năng chia sẻ và xác định nội dung chia sẻ” trên trang 87.](#)

### Chuyển nhạc vào điện thoại

Bạn có thể chuyển nhạc từ một máy PC tương thích hoặc các thiết bị tương thích khác sử dụng cáp dữ liệu USB tương thích hoặc kết nối Bluetooth.

Yêu cầu để chuyển nhạc đối với máy PC:

- Hệ điều hành Microsoft Windows XP (hoặc mới hơn)
- Phiên bản Windows Media Player tương thích. Bạn xem thông tin chi tiết hơn về tính tương thích của Windows Media Player trên các trang hỗ trợ sản phẩm của điện thoại trên trang web của Nokia.
- Nokia Nseries PC Suite 2.1 hoặc phiên bản mới hơn

Sau khi chuyển các tập tin được bảo vệ bởi công nghệ WMDRM, việc phát chúng có thể bị Windows Media Player 10 làm trễ. Hãy kiểm tra trang web hỗ trợ của Microsoft để biết cách sửa lỗi cho Windows Media Player 10 hoặc tải xuống một phiên bản mới tương thích của Windows Media Player.

### Chuyển nhạc từ máy PC

Bạn có thể sử dụng các cách sau đây để chuyển nhạc:

- Để xem điện thoại trên máy PC như một bộ nhớ thứ cấp, nơi bạn có thể chuyển các tập tin dữ liệu, hãy thiết lập kết nối bằng cáp USB tương thích hoặc kết nối Bluetooth. Nếu bạn đang sử dụng cáp USB, chọn **Ổ đĩa chung** làm chế độ kết nối.
- Để đồng bộ nhạc với Windows Media Player, hãy cắm cáp USB tương thích vào và chọn **Chuyển dữ liệu** làm chế độ kết nối.

Để thay đổi chế độ kết nối USB mặc định, bấm , và chọn **Công cụ > Kết nối > USB > Chế độ kết nối USB**.

## Chuyển bằng Windows Media Player

Các chức năng đồng bộ nhạc có thể khác nhau giữa các phiên bản khác nhau của ứng dụng Windows Media Player. Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn và trợ giúp thích hợp của Windows Media Player. Các hướng dẫn sau đây dành cho Windows Media Player 11.

### Đồng bộ theo cách thủ công

Với đồng bộ theo cách thủ công, bạn có thể chọn những bài hát và danh sách nhạc bạn muốn chuyển, sao chép, hoặc xóa.

1. Sau khi điện thoại được kết nối với Windows Media Player, chọn điện thoại của bạn trong panen điều khiển bên phải, nếu có nhiều thiết bị được kết nối.

Nếu bạn đã lắp một thẻ nhớ tương thích vào điện thoại, Windows Media Player sẽ hiển thị bộ nhớ thứ cấp và thẻ nhớ như những thiết bị riêng biệt.

2. Trong panen điều khiển bên trái, trình duyệt các tập tin nhạc trên máy PC mà bạn muốn đồng bộ.
3. Kéo và thả các bài hát vào **Danh Sách Đồng Bộ** ở bên phải.

Bạn có thể xem lượng bộ nhớ còn trống trên điện thoại, hiển thị phía trên **Danh Sách Đồng Bộ**.

4. Để xóa bài hát hoặc album, chọn một mục trong **Danh Sách Đồng Bộ**, bấm chuột phải, và chọn **Xóa khỏi danh sách**.

5. Để khởi động đồng bộ, bấm **Bắt Đầu Đồng Bộ**.

### Đồng bộ tự động

1. Để bật chức năng tự động đồng bộ trong Windows Media Player, bấm tab **Đồng bộ**, chọn **Điện Thoại Nokia > Thiết Lập Đồng Bộ...**, và chọn hộp chọn **Tự động đồng bộ thiết bị này**.

2. Chọn danh sách nhạc bạn muốn tự động đồng bộ trong panen **Danh sách nhạc khả dụng**, và bấm **Thêm**.

Các mục được chọn sẽ được chuyển vào panen **Các danh sách nhạc sẽ đồng bộ**.

3. Để kết thúc thiết lập tự động đồng bộ, bấm **Kết thúc**.

Khi hộp chọn **Tự động đồng bộ thiết bị này** được chọn và bạn kết nối điện thoại với máy PC, thư viện nhạc trong điện thoại sẽ tự động được cập nhật dựa trên những danh sách nhạc bạn đã chọn để đồng bộ trong Windows Media Player. Nếu không có danh sách nhạc nào được chọn, toàn bộ thư viện nhạc của máy PC sẽ được chọn để đồng bộ. Nếu không có đủ bộ nhớ còn trống trong điện thoại, Windows Media Player sẽ tự động chọn chế độ đồng bộ thủ công.

Để ngừng tự động đồng bộ, bấm vào tab **Đồng bộ**, và chọn **Ngừng Đồng Bộ** với 'Điện Thoại Nokia'.

## Cửa Hàng Nhạc Nokia

Trong Nokia Music Store (dịch vụ mạng) bạn có thể tìm kiếm, trình duyệt, và mua nhạc để tải về điện thoại. Để mua nhạc, trước tiên bạn cần đăng ký với dịch vụ này. Để kiểm tra tính khả dụng của Nokia Music Store tại quốc gia của bạn, hãy truy cập vào trang web [music.nokia.com](http://music.nokia.com).

Để truy cập vào Nokia Music Store, bạn phải có một điểm truy cập internet hợp lệ trên điện thoại.

Để mở Nokia Music Store, bấm , và chọn **Nhạc** > **Lưu trữ nhạc**.

Để tìm thêm nhạc trong các danh mục khác nhau của menu nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Tìm ở Lưu trữ nhạc**.

### Cài đặt Nokia Music Store

Tính khả dụng và hình thức của cài đặt cửa hàng nhạc có thể khác nhau. Các cài đặt có thể cũng đã được định trước và không thể chỉnh sửa. Nếu cài đặt chưa được xác định, bạn có thể được yêu cầu chọn điểm truy cập để sử dụng khi kết nối với cửa hàng nhạc. Để chọn điểm truy cập, chọn **Điểm truy cập mặc định**.

Trong cửa hàng nhạc, bạn có thể chỉnh sửa cài đặt bằng cách chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

## Nokia Podcasting

Với ứng dụng Nokia Podcasting (dịch vụ mạng), bạn có thể tìm kiếm, khám phá, đăng ký, và tải podcast xuống từ mạng, sau đó phát, quản lý và chia sẻ các podcast âm thanh và video với điện thoại.

### Cài đặt podcasting

Trước khi sử dụng Nokia Podcasting, hãy cài kết nối và tải các thông số cài đặt xuống.

Phương thức kết nối bạn nên dùng là mạng WLAN. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được thông tin về các điều kiện và cước phí của dịch vụ dữ liệu trước khi sử dụng các kết nối khác. Ví dụ, gói thuê bao dữ liệu có mức cước phí cố định cho kết nối tải xuống có thể cho phép việc truyền dữ liệu số lượng lớn với một mức cước phí hàng tháng.

### Cài đặt kết nối

Để chỉnh sửa cài đặt kết nối, bấm , và chọn **Nhạc** > **Tr. Podcast** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Kết nối**.

Xác định các thông số cài đặt sau đây:

- **Điểm truy cập mặc định** — Chọn điểm truy cập để xác định kết nối vào internet.
- **Tìm địa chỉ URL dịch vụ** — Xác định dịch vụ tìm kiếm podcast sẽ được sử dụng trong tìm kiếm.

## Tải các cài đặt

Để chỉnh sửa cài đặt tải xuống, bấm , và chọn **Nhạc > Tr. Podcast > Lựa chọn > Cài đặt > Tải xuống**.

Xác định các thông số cài đặt sau đây:

- **Lưu vào** — Xác định vị trí bạn muốn lưu các podcast.
- **Cập nhật định kỳ** — Xác định chu kỳ cập nhật podcast.
- **Ngày cập nhật tiếp theo** — Xác định ngày của lần cập nhật tự động sau.
- **T.gian cập nhật kế tiếp** — Xác định thời gian của lần cập nhật tự động sau.

Cập nhật tự động sẽ chỉ diễn ra nếu một điểm truy cập mặc định cụ thể được chọn và Nokia Podcasting đang hoạt động. Nếu Nokia Podcasting không hoạt động, chức năng cập nhật tự động sẽ không được kích hoạt.

- **Giới hạn tải xuống (%)** — Xác định kích cỡ bộ nhớ được sử dụng để tải podcast xuống.
- **Nếu vượt quá giới hạn** — Xác định việc phải làm nếu dữ liệu tải xuống vượt quá giới hạn tải xuống.

Việc cài đặt ứng dụng để tự động nhận các podcast có thể đòi hỏi phải chuyển các khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Để khôi phục các cài đặt mặc định, chọn **Lựa chọn > Phục hồi mặc định** trong giao diện cài đặt.

## Tìm kiếm podcast

Tìm kiếm giúp bạn tìm podcast bằng từ khóa hoặc tiêu đề.

Phương tiện tìm kiếm sẽ sử dụng dịch vụ tìm kiếm podcast bạn đã cài đặt trong **Tr. Podcast > Lựa chọn > Cài đặt > Kết nối > Tìm địa chỉ URL dịch vụ**.

Để tìm kiếm podcast, bấm , chọn **Nhạc > Tr. Podcast > Tìm**, và nhập những từ khóa bạn muốn.



**Mẹo:** Tìm kiếm sẽ tìm các tiêu đề podcast và từ khóa trong mô tả, không phải các hồi cụ thể. Các chủ đề chung chung, như là bóng đá hoặc hip-hop, thường cho kết quả tốt hơn là một đội hoặc nghệ sĩ cụ thể.

Để đăng ký với các kênh đã chọn và thêm chúng vào các podcast của bạn, chọn **Đăng ký**. Bạn cũng có thể thêm một podcast bằng cách chọn một podcast.

Để bắt đầu cuộc dò tìm mới, chọn **Lựa chọn > Tìm mục mới**.

Để truy cập vào trang web của podcast này, chọn **Lựa chọn > Mở trang web** (dịch vụ mạng).

Để xem thông tin chi tiết của podcast, chọn **Lựa chọn > Mô tả**.

Để gửi những podcast đã chọn đến một thiết bị tương thích khác, chọn **Lựa chọn > Gửi**.

## Danh bạ

Danh Mục sẽ giúp bạn tìm các hồi podcast mới để đăng ký.

Để mở danh mục, bấm , và chọn **Nhạc > Tr. Podcast > Thư mục**.

Nội dung của danh mục sẽ thay đổi. Chọn thư mục danh bạ bạn muốn để cập nhật (dịch vụ mạng). Màu của thư mục sẽ thay đổi khi việc cập nhật hoàn tất.

Danh bạ có thể bao gồm các podcast hàng đầu được công chúng bình chọn hoặc các thư mục theo chủ đề.

Để mở chủ đề thư mục bạn muốn, chọn chủ đề đó và chọn **Mở**. Một danh sách các podcast được hiển thị.

Để đăng ký với một podcast, chọn tiêu đề, và chọn **Cập nhật**. Sau khi đã đăng ký thuê bao các hồi của một podcast, bạn có thể tải xuống, quản lý, và phát chúng trong menu podcast.

Để thêm một danh bạ hoặc thư mục mới, chọn **Lựa chọn > Mới > Thư mục web** hoặc **Thư mục**. Chọn tiêu đề, URL của tập tin .opml (ngôn ngữ đánh dấu bộ xử lý phân cấp), và chọn **Xong**.

Để chỉnh sửa thư mục, liên kết web, hoặc danh bạ web đã chọn, chọn **Lựa chọn > Sửa**.

Để nhập tập tin .opml được lưu trên điện thoại, chọn **Lựa chọn > Nhập tập tin OPML**. Chọn vị trí của tập tin, và nhập tập tin.

Để gửi một thư mục danh mục dưới dạng tin nhắn đa phương tiện hoặc qua kết nối Bluetooth, chọn thư mục và chọn **Lựa chọn > Gửi**.

Khi bạn nhận được một tin nhắn có một tập tin .opml sử dụng kết nối Bluetooth, mở tập tin ra và lưu vào thư mục **Đã nhận** trong các danh mục. Mở thư mục này để đăng ký các liên kết bất kỳ để bổ sung vào podcast của bạn.

## Tải Xuống

Sau khi đã đăng ký một podcast, từ danh mục, tìm kiếm, hoặc bằng cách nhập một URL vào, bạn có thể quản lý, tải xuống, phát các hồi trong **Podcast**.

Để xem các podcast bạn đã đăng ký, chọn **Tr. Podcast > Podcast**.

Để xem các tiêu đề hồi riêng (hồi là một tập tin media cụ thể của một podcast), chọn tiêu đề hồi này.

Để bắt đầu tải xuống, chọn tiêu đề hồi. Để tải xuống hoặc để tiếp tục tải xuống các hồi đã chọn hoặc đã đánh dấu, chọn **Tải xuống**. Bạn có thể tải xuống nhiều hồi cùng lúc.

Để phát một phần podcast trong khi tải xuống hoặc sau khi tải xuống một phần, chọn podcast và chọn **Lựa chọn > Phát thử**.

Những podcast đã được tải xuống hoàn toàn sẽ được lưu trong thư mục **Podcast**, nhưng sẽ không được hiển thị cho tới khi thư viện được làm mới.

## Phát và quản lý podcast

Để hiển thị các hồi hiện có từ podcast đã chọn, trong **Podcast**, chọn **Mở**. Dưới mỗi hồi, bạn có thể thấy định dạng tập tin, kích cỡ tập tin, và thời gian tải lên.

Khi podcast được tải xuống hoàn toàn, để phát toàn bộ hồi này, chọn hồi này và chọn **Phát**.

Để cập nhật podcast đã chọn hoặc các podcast đã đánh dấu, cho một hồi mới, chọn **Lựa chọn > Cập nhật**.

Để ngừng cập nhật, chọn **Lựa chọn > Dừng cập nhật**.

Để thêm một podcast mới bằng cách nhập URL của podcast này, chọn **Lựa chọn > Podcast mới**. Nếu bạn

không có điểm truy cập được xác định hoặc trong khi kết nối dữ liệu gói điện thoại yêu cầu nhập tên thuê bao và mật mã, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để chỉnh sửa URL của podcast đã chọn, chọn **Lựa chọn > Sửa**.

Để xóa một podcast đã tải xuống hoặc các podcast đã đánh dấu khỏi điện thoại, chọn **Lựa chọn > Xóa**.

Để gửi podcast đã chọn hoặc các podcast đã đánh dấu tới một thiết bị tương thích khác dưới dạng tập tin .opml qua một tin nhắn đa phương tiện hoặc bằng kết nối Bluetooth, chọn **Lựa chọn > Gửi**.

Để cập nhật, xóa, và gửi nhóm các podcast đã chọn cùng lúc, chọn **Lựa chọn > Đánh dấu/Bỏ đ. dấu**, đánh dấu các podcast bạn muốn, và chọn **Lựa chọn để chọn thao tác bạn muốn**.

Để mở trang web của podcast này (dịch vụ mạng), chọn **Lựa chọn > Mở trang web**.

Một số podcast cung cấp chức năng tương tác với người tạo bằng cách viết nhận xét hoặc bình chọn. Để kết nối vào internet để thực hiện thao tác này, chọn **Lựa chọn > Xem bình luận**.

## Các ứng dụng radio

Bấm , chọn **Nhạc > Đài radio**, và **Visual Radio** hoặc **Internet radio**.

## Đài FM

Bạn có thể sử dụng radio như một đài FM bình thường và tự động dò và lưu kênh. Nếu bạn muốn chỉnh đến những đài cung cấp dịch vụ Visual Radio (dịch vụ mạng), bạn sẽ xem thông tin liên quan đến chương trình radio này trên màn hình.

Radio hỗ trợ chức năng Hệ Thống Dữ Liệu Radio (RDS). Các kênh radio hỗ trợ RDS có thể hiện thị thông tin, ví dụ như tên kênh. Nếu đã kích hoạt trong cài đặt, RDS cũng sẽ tìm cách quét một tần số thay thế cho kênh hiện đang phát, nếu tín hiệu yếu.

Khi bạn mở radio lần đầu tiên, một trình hướng dẫn sẽ giúp bạn lưu các kênh radio trong vùng (dịch vụ mạng).

Nếu bạn không thể truy cập vào dịch vụ Visual Radio, các nhà điều hành và trạm phát radio tại khu vực của bạn có thể không hỗ trợ dịch vụ này.

### Nghe radio

Đài FM phụ thuộc vào một ăng-ten khác với ăng-ten của thiết bị không dây. Bạn cần phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng cách.

Bấm , và chọn **Nhạc > Đài radio > Visual Radio**.

Chất lượng phát sóng radio phụ thuộc mức độ phủ sóng của đài phát thanh ở từng khu vực cụ thể.

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến trong khi đang nghe radio. Radio sẽ tắt tiếng khi có cuộc gọi.

Để dò tìm kênh, chọn  hoặc .

Để thay đổi tần số theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn > Dò thủ công**.

Nếu bạn đã lưu các kênh radio trong điện thoại, để đến kênh đã lưu kế tiếp hoặc trước đó, chọn  hoặc .

Để điều chỉnh âm lượng, sử dụng phím âm lượng.



**Cảnh báo:** Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để nghe radio bằng loa, chọn **Lựa chọn > Bật loa**.

Để xem các kênh hiện có dựa trên vị trí, chọn **Lựa chọn > Danh mục đài** (dịch vụ mạng).

Để lưu kênh bạn hiện dò được vào danh sách kênh, chọn **Lựa chọn > Lưu đài**.

Để mở danh sách các kênh đã lưu, chọn **Lựa chọn > Đài**.

Để trở về chế độ chờ khi đang nghe đài FM chạy ẩn, chọn **Lựa chọn > Phát ở hình nền**.

## Xem nội dung trực quan

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để xem nội dung trực quan khả dụng khi nghe một kênh đã lưu có ID dịch vụ trực quan, chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu dịch vụ visual**.

## Các kênh đã lưu

Để mở danh sách các kênh đã lưu, chọn **Lựa chọn** > **Đài**.

Để nghe kênh đã lưu, chọn **Lựa chọn** > **Đài** > **Nghe**. Để xem nội dung trực quan hiện có của một kênh bằng dịch vụ Visual Radio, chọn **Lựa chọn** > **Đài** > **Bắt đầu dịch vụ visual**.

Để thay đổi chi tiết kênh, chọn **Lựa chọn** > **Đài** > **Chỉnh sửa**.

## Cài đặt đài FM

Bấm , và chọn **Nhạc** > **Đài radio** > **Visual Radio** > **Lựa chọn** > **Cài đặt**

- **Tần số tùy chọn** — Để tự động tìm kiếm các tần số thay thế nếu tín hiệu yếu, chọn **Bật tự động dò**.
- **Tự khởi động dịch vụ** — Để tự động khởi động Visual Radio khi bạn chọn kênh đã lưu có cung cấp dịch vụ Visual Radio, chọn **Có**.

- **Điểm truy cập** — Chọn những điểm truy cập được dùng cho kết nối dữ liệu khi sử dụng dịch vụ Visual radio. Bạn không cần phải có điểm truy cập để sử dụng ứng dụng như một đài FM.
- **Khu vực hiện tại** — Chọn khu vực bạn hiện đang ở. Cài đặt này chỉ hiển thị nếu bạn không ở trong vùng phủ sóng khi khởi động ứng dụng.

Điện thoại có thể hiển thị tên nhận dạng của kênh FM mà bạn đã bật nếu tên được truyền đi bởi kênh này.

## Nokia Internet Radio

Với ứng dụng Nokia Internet Radio (dịch vụ mạng), bạn có thể nghe các kênh radio khả dụng trên internet. Để nghe các kênh radio, bạn phải có mạng WLAN hoặc điểm truy cập dữ liệu gói được xác định trong điện thoại. Việc nghe các kênh có thể đòi hỏi phải chuyển một khối lượng lớn dữ liệu qua mạng di động của nhà cung cấp dịch vụ cho quý khách. Phương thức kết nối bạn nên dùng là mạng WLAN. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được thông tin về các điều kiện và cước phí của dịch vụ dữ liệu trước khi sử dụng các kết nối khác. Ví dụ, gói thuê bao dữ liệu có mức cước phí cố định cho kết nối tải xuống có thể cho phép việc truyền dữ liệu số lượng lớn với một gói cước phí hàng tháng.

## Nghe các kênh internet radio

Bấm , và chọn **Nhạc** > **Đài radio** > **Internet radio**.



**Cảnh báo:** Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để nghe một kênh radio trên internet, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn một kênh từ mục ưa thích hoặc danh mục kênh, hoặc tìm kênh theo tên của chúng từ dịch vụ Internet Radio của Nokia.

Để thêm một kênh theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Thêm đài phát thủ công**. Bạn cũng có thể trình duyệt các liên kết kênh bằng ứng dụng Web. Các liên kết tương thích sẽ tự động mở ra trong ứng dụng Internet Radio.

2. Chọn **Nghe**.

Giao diện Hiện đang phát sẽ mở ra để hiển thị thông tin về kênh và bài hát hiện đang phát.

Để ngừng phát, bấm phím di chuyển; để tiếp tục, bấm lại vào phím di chuyển.

Để điều chỉnh âm lượng, sử dụng phím âm lượng.

Để xem thông tin kênh, chọn **Lựa chọn** > **Thông tin đài phát** (không khả dụng nếu bạn đã lưu kênh theo cách thủ công).

Nếu bạn đang nghe một kênh được lưu vào mục ưa thích, di chuyển sang trái hoặc sang phải để nghe kênh đã lưu trước đó hoặc kế tiếp.

## Các kênh ưa thích

Để xem và nghe các kênh ưa thích clip của bạn, bấm , và chọn **Nhạc** > **Đài radio** > **Internet radio** > **Mục ưa thích**.

Để thêm một kênh vào mục ưa thích theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Thêm đài phát thủ công**. Nhập địa chỉ web của kênh và tên bạn muốn hiển thị trong danh sách ưa thích.

Để thêm kênh hiện đang phát vào mục ưa thích, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào Mục ưa thích**.

Để xem thông tin về kênh, để di chuyển một kênh lên hoặc xuống trong danh sách, hoặc để xóa một kênh từ mục ưa thích, chọn **Lựa chọn** > **Đài phát** và chọn tùy chọn bạn muốn.

Để chỉ xem các kênh bắt đầu bằng các chữ cái hoặc các số cụ thể, bắt đầu nhập các ký tự. Các kênh phù hợp sẽ được hiển thị.

## Dò kênh

Để dò các kênh radio của dịch vụ Nokia Internet Radio theo tên, thực hiện như sau:

1. Trong giao diện chính của ứng dụng, chọn **Tìm**.

2. Nhập tên kênh hoặc hoặc các ký tự đầu tiên của tên kênh vào trường tìm kiếm, và chọn **Tìm**.

Các kênh phù hợp sẽ được hiển thị.

Để nghe một kênh, chọn kênh đó và chọn **Nghe**.

Để lưu một kênh vào mục ưa thích, chọn kênh đó và chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào Mục ưa thích**.

Để thực hiện việc tìm kiếm khác, chọn **Lựa chọn** > **Tìm lại**.

## Danh mục kênh

Bấm , và chọn **Đài radio** > **Internet radio** > **Danh mục đài phát**.

Danh mục đài được duy trì bởi Nokia. Nếu bạn muốn nghe các kênh internet radio bên ngoài danh mục, thêm thông tin kênh theo cách thủ công hoặc trình duyệt các liên kết kênh trên internet với ứng dụng Web.

Chọn cách sắp xếp các kênh sẵn có:

- **Duyệt theo thể loại** — Xem thể loại kênh radio khả dụng.
- **Duyệt theo ngôn ngữ** — Xem ngôn ngữ của các kênh phát sóng.
- **Duyệt theo quốc gia** — Xem quốc gia mà các kênh phát sóng.
- **Các đài phát đứng đầu** — Xem các kênh phổ biến nhất trong danh mục.

## Cài đặt internet radio

Bấm , và chọn **Nhạc** > **Đài radio** > **Internet radio** > **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để chọn điểm truy cập mặc định để kết nối vào mạng, chọn **Điểm truy cập mặc định** và chọn từ các tùy chọn khả dụng. Chọn **Luôn hỏi** nếu bạn muốn điện thoại hỏi điểm truy cập mỗi lần bạn mở ứng dụng.

Để thay đổi tốc độ kết nối cho các kiểu kết nối khác nhau, chọn từ các tùy chọn sau:

- **Tốc độ kết nối GPRS** — dành cho kết nối dữ liệu gói GPRS
- **Tốc độ kết nối 3G** — dành cho kết nối dữ liệu gói 3G
- **Tốc độ kết nối Wi-Fi** — dành cho kết nối WLAN

Chất lượng phát sóng radio phụ thuộc vào tốc độ kết nối đã chọn. Tốc độ càng cao, chất lượng càng tốt. Để tránh việc lưu vào bộ nhớ đệm, chỉ sử dụng chất lượng cao nhất với các kết nối tốc độ cao.

# Camera

## Thông tin về camera

Điện thoại Nokia N96 có hai camera. Camera chính, độ phân giải cao (tối đa 5 megapixel), nằm phía sau điện thoại. Camera phụ, độ phân giải thấp hơn, nằm phía trước điện thoại. Cả hai camera đều có chức năng chụp ảnh và quay video.

Điện thoại của bạn hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 2592x1944 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong hướng dẫn này có thể hiển thị khác.

Ảnh và các video clip tự động được lưu trong thư mục Ảnh. [Xem phần “Ảnh chụp” trên trang 76.](#) Cameras chụp hình ảnh ở dạng JPEG. Các video clip được ghi lại dưới dạng MPEG-4 với tên mở rộng của tập tin .mp4, hoặc dạng 3GPP có tên mở rộng của tập tin .3gp (chất lượng chia sẻ). [Xem phần “Cài đặt video” trên trang 74.](#)

Để làm trống bộ nhớ để lưu các hình ảnh và video clip mới, hãy chuyển các tập tin vào một máy PC tương thích, ví dụ bằng cách sử dụng cáp dữ liệu USB tương thích, và xóa các tập tin này trên điện thoại. Điện thoại sẽ cho bạn biết khi bộ nhớ đầy. Sau đó bạn có thể làm

trống bộ nhớ trong bộ lưu trữ hiện thời hoặc thay đổi bộ nhớ được sử dụng.

Bạn có thể gửi hình ảnh hoặc video clip dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, tập tin đính kèm e-mail, hoặc bằng cách sử dụng các cách kết nối khác, chẳng hạn như kết nối Bluetooth hoặc kết nối mạng LAN không dây. Bạn cũng có thể tải chúng lên album trực tuyến tương thích. [Xem phần “Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến” trên trang 82.](#)

## Kích hoạt camera

Để khởi động camera chính, bấm và giữ phím chụp ảnh. Để kích hoạt camera chính khi đã được mở sẵn ở chế độ ẩn, bấm và giữ phím chụp ảnh.

Để đóng camera chính, chọn **Thoát**.

## Chụp ảnh

### Các chỉ báo camera hình tĩnh

Kính ngắm camera hình tĩnh sẽ hiển thị thông tin sau đây:



1 — Chỉ báo chế độ chụp ảnh

2 — Thanh công cụ hoạt động (sẽ không hiển thị trong khi chụp ảnh). [Xem phần “Thanh công cụ hoạt động” trên trang 66.](#)

3 — Chỉ báo mức sạc pin

4 — Chỉ báo độ phân giải hình ảnh

5 — Bộ đếm hình ảnh (số hình ảnh ước tính bạn có thể chụp sử dụng cài đặt chất lượng hình ảnh và bộ nhớ hiện tại)

6 — Chỉ báo bộ nhớ điện thoại (📁), bộ nhớ thứ cấp (📁), và thẻ nhớ (📁) cho biết nơi lưu trữ các hình ảnh

7 — Chỉ báo tín hiệu GPS [Xem phần “Thông tin vị trí” trên trang 68.](#)

## Thanh công cụ hoạt động

Thanh công cụ hoạt động cung cấp cho bạn các phím tắt đến các mục và cài đặt khác nhau trước và sau khi

chụp ảnh hoặc quay video. Di chuyển đến các mục, và chọn chúng bằng cách bấm phím di chuyển. Bạn cũng có thể xác định khi nào thanh công cụ hoạt động sẽ hiển thị trên màn hình.

Các cài đặt trong thanh công cụ hoạt động sẽ trở về cài đặt mặc định sau khi bạn đóng camera.

Để xem thanh công cụ hoạt động trước và sau khi chụp ảnh hoặc quay video, chọn **Lựa chọn** > **Hiển thị biểu tượng**. Để chỉ xem thanh công cụ hoạt động khi cần, chọn **Lựa chọn** > **Giấu biểu tượng**. Để kích hoạt thanh công cụ hoạt động khi nó bị ẩn, bấm phím di chuyển. Thanh công cụ sẽ hiển thị trong 5 giây.

Trong thanh công cụ hoạt động, chọn một trong các tùy chọn sau:



để chuyển giữa chế độ video và chế độ chụp ảnh



để chọn chế độ cảnh



để bật hoặc tắt đèn video (chỉ ở chế độ video)



để chọn chế độ đèn flash (chỉ dành cho hình ảnh)



để khởi động chức năng chụp tự động (chỉ dành cho hình ảnh). [Xem phần “Chụp hình cho chính bạn—chụp tự động” trên trang 70.](#)



để khởi động chế độ chụp liên tục (chỉ dành cho hình ảnh). [Xem phần “Chụp ảnh liên tiếp” trên trang 69.](#)



để chọn hiệu ứng màu

-  để hiển thị hoặc ẩn khung kính ngắm (chỉ hình ảnh).
-  để hiệu chỉnh cân bằng trắng
-  để hiệu chỉnh độ bù phơi sáng (chỉ dành cho hình ảnh)
-  để điều chỉnh độ sắc nét (chỉ hình ảnh)
-  để điều chỉnh độ tương phản (chỉ hình ảnh)
-  để hiệu chỉnh độ nhạy sáng (chỉ dành cho hình ảnh)

Các biểu tượng thay đổi để phản ánh cài đặt hiện thời.

Việc lưu lại ảnh chụp có thể mất nhiều thời gian hơn nếu bạn thay đổi các cài đặt của tính năng phóng hình, ánh sáng, hoặc màu sắc.

[Xem phần “Sau khi chụp ảnh” trên trang 68.](#) [Xem phần “Sau khi quay video:” trên trang 72.](#) Thanh công cụ hoạt động trong thư mục Ảnh có các tùy chọn khác nhau. [Xem phần “Thanh công cụ hoạt động” trên trang 78.](#)

## Chụp ảnh

Khi chụp ảnh, xin lưu ý những vấn đề sau:

- Sử dụng cả hai tay để giữ cố định camera.
- Chất lượng của hình ảnh được chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số sẽ thấp hơn chất lượng của hình ảnh không được chỉnh tỷ lệ.

- Camera sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm pin nếu không có phím nào được bấm trong một khoảng thời gian xác định. Để tiếp tục chụp hình, bấm phím chụp hình.

Để chụp ảnh, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Nếu camera ở chế độ video, chọn chế độ hình ảnh từ thanh công cụ hoạt động.
2. Để khóa tiêu điểm trên một đối tượng, bấm nút chụp nửa chừng (chỉ camera chính, không khả dụng ở chế độ phong cảnh hoặc chế độ thể thao. [Xem phần “Thanh công cụ hoạt động” trên trang 66.](#) Chỉ báo tiêu điểm đã khóa màu xanh sẽ xuất hiện trên màn hình. Nếu tiêu điểm không bị khóa, chỉ báo tiêu điểm màu đỏ sẽ xuất hiện. Thả phím chụp ra và bấm nửa chừng lại một lần nữa. Bạn cũng có thể chụp ảnh mà không cần khóa tiêu điểm.
3. Để chụp ảnh, bấm phím chụp. Không di chuyển điện thoại trước khi hình ảnh được lưu và hình ảnh cuối cùng hiển thị trên màn hình.



Để phóng to hoặc thu nhỏ khi chụp ảnh, sử dụng phím chỉnh tỷ lệ trên điện thoại.

Để khởi động camera mặt trước, chọn **Lựa chọn** > **Dùng camera phụ**. Để chụp ảnh, bấm phím di chuyển. Để phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên hoặc xuống.

Để camera chạy ẩn và sử dụng các ứng dụng khác, bấm . Để trở về camera, bấm và giữ phím chụp.

## Thông tin vị trí

Bạn có thể tự động thêm thông tin vị trí chụp ảnh vào chi tiết tập tin của hình ảnh được chụp. Ví dụ, trong ứng dụng Ảnh, sau đó bạn có thể xem vị trí nơi hình ảnh được chụp.

Để thêm thông tin vị trí vào tất cả hình ảnh được chụp, trong Camera, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Ghi lại vị trí** > **Bật**.

Các chỉ báo thông tin vị trí ở phía dưới cùng màn hình:

- Thông tin vị trí không khả dụng. GPS sẽ vẫn chạy ẩn trong vài phút. Nếu tìm thấy một kết nối vệ tinh và chỉ báo đổi thành trong thời gian đó, tất cả hình ảnh được chụp và video được quay trong thời gian đó sẽ được gắn thẻ dựa vào thông tin vị trí GPS đã nhận được.
- Thông tin vị trí khả dụng. Thông tin vị trí được thêm vào chi tiết tập tin.

[Xem phần “Cài đặt camera hình tĩnh” trên trang 73.](#)

Những tập tin có thông tin vị trí được chỉ báo bằng biểu tượng trong ứng dụng Ảnh.

## Sau khi chụp ảnh

Sau khi chụp ảnh, chọn từ những tùy chọn sau trên thanh công cụ hoạt động (chỉ khả dụng nếu **Hiện thị ảnh chụp** được bật trong cài đặt camera hình tĩnh):

- Nếu bạn không muốn giữ lại hình ảnh này, chọn **Xóa** .
- Để gửi hình ảnh sử dụng tin nhắn đa phương tiện, e-mail, hoặc các cách kết nối khác, chẳng hạn như kết nối Bluetooth, bấm phím thoại, hoặc chọn **Gửi** . [Xem phần “Soạn và gửi tin nhắn” trên trang 130.](#)

Nếu bạn đang ở trong một cuộc gọi, chọn **Gửi đến người gọi** .

- Để thêm hình ảnh vào một album, chọn **Thêm vào album** .
- Để xem thông tin về hình ảnh, chọn **Chi tiết** .
- Để tải hình ảnh lên một album trực tuyến tương thích, chọn (chỉ khả dụng nếu bạn đã thiết lập một tài khoản cho một album). [Xem phần “Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến” trên trang 82.](#)

Để phóng to một hình ảnh sau khi chụp, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến Ảnh chụp** để mở hình ảnh này, và sử dụng phím chỉnh tỷ lệ ở mặt bên của điện thoại.

Để sử dụng hình ảnh làm hình nền ở chế độ chờ, chọn **Lựa chọn** > **Đặt làm hình nền**.

Để cài hình ảnh làm hình cuộc gọi cho một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Gán số liên lạc**.

Để trở về chế độ kính ngắm để chụp ảnh mới, bấm phím chụp ảnh.

## Đèn flash

Đèn flash chỉ khả dụng với camera chính.

Camera của điện thoại được trang bị đèn flash để chụp hình trong điều kiện ánh sáng yếu. Chọn chế độ đèn flash bạn muốn từ thanh công cụ hoạt động: **Tự động** (📷), **Giảm mắt đỏ** (👁), **Bật** (💡), và **Tắt** (🚫).

## Cảnh

Các cảnh chỉ có trong camera chính.

Cảnh giúp bạn tìm thông số cài đặt ánh sáng và màu sắc đúng cho môi trường hiện tại. Cài đặt của mỗi cảnh đã được đặt theo một kiểu hoặc một môi trường nhất định.

Cảnh mặc định ở chế độ hình ảnh là **Tự động**, và chế độ video **Tự động** (cả hai được chỉ báo bằng biểu tượng **A**).

Để thay đổi cảnh, trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Chế độ cảnh** và chọn một cảnh.

Để tạo cảnh cho riêng bạn phù hợp với một môi trường nhất định, di chuyển đến **Ng.dg x.định**, và chọn **Lựa chọn** > **Thay đổi**. Trên cảnh do người dùng tạo, bạn có thể hiệu chỉnh các cài đặt độ sáng và màu sắc khác nhau. Để sao chép cài đặt cấu hình của một cảnh khác, chọn **Dựa trên chế độ cảnh** và chọn cảnh bạn muốn. Để lưu thay đổi và trở về danh sách cảnh, bấm **Quay về**. Để kích hoạt cảnh riêng của bạn, di chuyển đến **Theo ý ng.dùng**, bấm phím di chuyển, và chọn **Chọn**.

## Chụp ảnh liên tiếp

Chế độ chụp liên tục chỉ có trong camera chính.

Để cài camera chụp ảnh liên tục (nếu có đủ bộ nhớ), trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Chế độ chụp liên tiếp**.

Để bắt đầu chụp ảnh liên tiếp, chọn **Chụp liên tiếp**, sau đó bấm và giữ phím chụp ảnh. Điện thoại sẽ chụp ảnh cho tới khi bạn thả phím này hoặc hết bộ nhớ. Nếu bạn bấm nhanh phím chụp ảnh, điện thoại sẽ chụp sáu ảnh liên tiếp.

Để chụp từ hai ảnh trở lên trong những khoảng thời gian xác định, chọn khoảng thời gian bạn muốn. Để chụp ảnh, bấm phím chụp ảnh. Để ngừng chụp ảnh, chọn **Hủy**. Số lượng hình ảnh được chụp phụ thuộc vào bộ nhớ khả dụng.

Các ảnh được chụp sẽ hiển thị ở dạng khung lưới trên màn hình. Để xem một hình ảnh, bấm phím di chuyển. Nếu sử dụng một khoảng thời gian, chỉ ảnh được chụp cuối cùng sẽ hiển thị trên màn hình. Bạn có thể xem những hình ảnh khác trong ứng dụng Ảnh.

Bạn cũng có thể sử dụng chế độ chụp liên tục với chế độ chụp tự động.

Để trở về kính ngắm của chế độ chụp liên tục, bấm phím chụp.

Để tắt chế độ chụp liên tiếp, trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Chế độ chụp liên tiếp** > **Chụp đơn**.

## Chụp hình cho chính bạn—chụp tự động

Chế độ chụp tự động chỉ có trong camera chính. Sử dụng chế độ chụp tự động để làm chậm quá trình chụp ảnh và do đó bạn có thể tự chụp mình.

Để cài thời gian chờ chụp tự động, trên thanh công cụ, chọn **Tự hẹn giờ** > **2 giây**, **10 giây**, hoặc **20 giây**.

Để khởi động chức năng chụp tự động, chọn **Kích hoạt**. Điện thoại sẽ phát những tiếng bíp trong khoảng thời gian chờ chụp và hình tứ giác sẽ nhấp nháy trước khi chụp ảnh. Camera sẽ chụp hình sau khi hết thời gian đã định.

Để tắt chế độ chụp tự động, trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Tự hẹn giờ** > **Tắt**.



**Mẹo:** Trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Tự hẹn giờ** > **2 giây** để giữ chắc tay khi chụp ảnh.

## Các mẹo nhỏ để chụp được ảnh đẹp

### Chất lượng hình ảnh

Sử dụng chất lượng hình thích hợp. Camera có nhiều chế độ chất lượng ảnh. Sử dụng cài đặt cao nhất để camera chụp hình với chất lượng tốt nhất. Tuy nhiên, bạn nên lưu ý chất lượng hình càng tốt càng chiếm nhiều dung lượng bộ nhớ. Để đính kèm với tin nhắn đa phương tiện (MMS) và e-mail có thể cần sử dụng chế độ chất lượng ảnh nhỏ nhất được tối ưu hóa để gửi MMS. Bạn có thể xác định chất lượng trong cài đặt camera. [Xem phần “Cài đặt camera hình tĩnh” trên trang 73.](#)

### Nền

Sử dụng nền đơn giản. Đối với ảnh chân dung và các hình chụp người, tránh để các đối tượng của bạn lên trên một nền phức tạp và lộn xộn vì điều này có thể

làm giảm sự chú ý lên đối tượng chính. Di chuyển máy chụp ảnh, hoặc đối tượng, khi không đáp ứng được các điều kiện này. Di chuyển camera đến gần đối tượng để chụp chân dung rõ hơn.

### Chiều sâu

Khi chụp hình phong cảnh và cảnh vật, thêm chiều sâu cho hình ảnh của bạn bằng cách đặt các đối tượng lên phía trước. Nếu đối tượng phía trước quá gần máy ảnh, nó có thể bị mờ.

### Các điều kiện ánh sáng

Việc thay đổi nguồn, số lượng, và hướng của ánh sáng có thể thay đổi hình ảnh một cách rõ nét. Dưới đây là một số điều khiển ánh sáng điển hình:

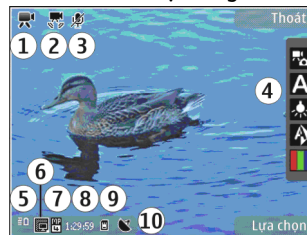
- Ánh sáng phía sau đối tượng. Tránh đặt đối tượng của bạn phía trước nguồn sáng mạnh. Nếu nguồn sáng phía đằng sau đối tượng hoặc nhìn thấy trên màn hình, hình chụp sẽ có độ tương phản yếu, có thể sẽ quá tối, và có thể chứa những hiệu ứng ánh sáng không mong muốn.
- Đối tượng xiên một bên. Nguồn sáng mạnh ở một bên sẽ cho hiệu ứng ấn tượng nhưng nếu quá chói sẽ làm cho hình ảnh có quá nhiều độ tương phản.
- Nguồn sáng ở phía trước đối tượng. Ánh nắng mặt trời chói có thể khiến cho đối tượng bị nheo mắt. Độ tương phản cũng có thể quá cao.

- Ánh sáng tối ưu được tìm thấy ở những nơi có nguồn sáng nhẹ và lan rộng, ví dụ như ngày có mây quang đăng hoặc trong một ngày nắng ấm dưới những bóng cây.

## Quay video

### Các chỉ báo quay video

Kính ngắm video sẽ hiển thị thông tin sau đây:



- 1 — Chỉ báo chế độ chụp ảnh
- 2 — Chỉ báo bật ổn định video bật [Xem phần “Cài đặt video” trên trang 74.](#)
- 3 — Chỉ báo tắt tiếng
- 4 — Thanh công cụ hoạt động (sẽ không hiển thị trong khi quay video). [Xem phần “Thanh công cụ hoạt động” trên trang 66.](#)
- 5 — Chỉ báo mức sạc pin

6 — Chỉ báo chất lượng video. Để thay đổi cài đặt này, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Chất lượng video**.

7 — Loại tập tin video clip

8 — Thời gian quay khả dụng. Khi quay video, chỉ báo độ dài video hiện thời cũng sẽ hiển thị thời lượng đã quay và thời lượng còn lại.

9 — Vị trí lưu video clip.

10 — Chỉ báo tín hiệu GPS. [Xem phần “Thông tin vị trí” trên trang 68.](#)

Để hiển thị tất cả các chỉ báo kính ngắm, chọn **Lựa chọn** > **Hiển thị biểu tượng**. Chọn **Giấu biểu tượng** để chỉ hiển thị các chỉ báo tình trạng video, và trong khi quay video, chỉ hiển thị chỉ báo thời gian quay còn lại, thanh chỉnh tỷ lệ khi chỉnh tỷ lệ, và các phím chọn.

## Quay video

1. Nếu camera ở chế độ hình ảnh, chọn chế độ video từ thanh công cụ hoạt động.
2. Để bắt đầu quay, bấm phím chụp. Biểu tượng quay video màu đỏ (●) sẽ hiển thị và một âm báo sẽ phát.
3. Để tạm ngưng quay phim bất kỳ lúc nào, bấm **Tạm dừng**. Chọn **Tiếp tục** để tiếp tục. Nếu bạn tạm dừng quay và không bấm bất kỳ phím nào trong một phút, điện thoại sẽ ngưng quay.

Để phóng to hoặc thu nhỏ đối tượng, sử dụng phím chỉnh tỷ lệ trên điện thoại.

4. Để ngừng quay, bấm phím chụp. Video clip sẽ tự động được lưu trong thư mục Ảnh. Độ dài tối đa của một video clip là khoảng 30 giây với chất lượng để chia sẻ và 90 phút với các cài đặt chất lượng khác.

Để khởi động camera mặt trước, chọn **Lựa chọn** > **Dùng camera phụ**. Để bắt đầu quay video, bấm phím di chuyển. Để phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên hoặc xuống.

## Sau khi quay video:

Sau khi quay một video clip, chọn từ những tùy chọn sau trên thanh công cụ hoạt động (chỉ khả dụng nếu **Hiển thị video thu được** được cài là **Bật** trong cài đặt video):

- Để phát lại ngay đoạn phim mà bạn vừa quay, chọn **Phát** (▶).
- Nếu bạn không muốn giữ lại video này, chọn **Xóa** (🗑).
- Để gửi video clip sử dụng tin nhắn đa phương tiện, e-mail, hoặc các cách kết nối khác, chẳng hạn như kết nối Bluetooth, bấm phím thoại, hoặc chọn **Gửi** (✉). [Xem phần “Soạn và gửi tin nhắn” trên trang 130.](#) [Xem phần “Gửi dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth” trên trang 119.](#) Tùy chọn

này sẽ không khả dụng khi đang trong cuộc gọi. Bạn có thể không gửi được các video clip được lưu dưới dạng tập tin MPEG-4 trong tin nhắn đa phương tiện.

Bạn cũng có thể gửi video clip đến người bạn đang đàm thoại. Chọn **Gửi đến người gọi** (✉) (chỉ khả dụng khi đang trong cuộc gọi).

- Để thêm video clip vào một album, chọn **Thêm vào album** (📁)
- Để xem thông tin về video clip, chọn **Chi tiết** (🔍)
- Để tải video clip lên một album trực tuyến tương thích, chọn (🌐) (chỉ khả dụng nếu bạn đã thiết lập một tài khoản cho một album trực tuyến tương thích). [Xem phần “Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến” trên trang 82.](#)
- Để trở về chế độ kính ngắm để quay video clip mới, bấm phím chụp ảnh.

## Cài đặt camera

Có hai kiểu cài đặt dành cho camera: cài đặt thiết lập và cài đặt chính. Các thông số cài đặt sẽ trở về cài đặt mặc định sau khi bạn đóng camera, nhưng các thông số cài đặt chính sẽ vẫn giữ nguyên cho đến khi bạn thay đổi chúng lần nữa. Để hiệu chỉnh cài đặt thiết lập, hãy sử dụng các tùy chọn trong thanh công cụ. [Xem phần “Cài đặt màu và ánh sáng” trên trang 74.](#) Để thay đổi

cài đặt chính, trong chế độ hình ảnh hoặc video, chọn **Lựa chọn > Cài đặt.**

## Cài đặt camera hình tĩnh

Để thay đổi cài đặt chính, ở chế độ hình ảnh, chọn **Lựa chọn > Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chất lượng hình ảnh** — Cài độ phân giải (chỉ camera chính). Chất lượng hình ảnh càng cao, càng cần nhiều dung lượng bộ nhớ.
- **Thêm vào album** — Lưu hình ảnh vào một album trong Ảnh.
- **Ghi lại vị trí** — Để thêm tọa độ vị trí GPS vào từng tập tin ảnh, chọn **Bật**. Việc nhận tín hiệu GPS có thể mất thời gian hoặc tín hiệu có thể không khả dụng. [Xem phần “Thông tin vị trí” trên trang 68.](#)
- **Hiển thị ảnh chụp** — Chọn xem hình ảnh được chụp sau khi chụp hoặc tiếp tục chụp ngay ảnh khác.
- **Tên hình mặc định** — Xác định tên mặc định cho ảnh chụp được.
- **Phóng đại số mở rộng** — Cài đặt này chỉ khả dụng trong camera chính. **Bật (liên tục)** cho phép tăng tỷ lệ phóng từ từ và liên tục giữa chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số và chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số mở rộng, **Bật (gián đoạn)** cho phép tăng việc tăng chỉnh tỷ lệ ngừng tại thời điểm chuyển bước giữa chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số và kỹ thuật số mở rộng, và **Tắt** cho phép một mức chỉnh tỷ lệ được giới hạn nhưng vẫn giữ độ phân

giải hình ảnh. Chỉ sử dụng chỉnh tỷ lệ mở rộng khi việc đến gần đối tượng quan trọng hơn chất lượng hình ảnh cuối cùng. Chất lượng chung của hình ảnh được chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số sẽ thấp hơn chất lượng chung của hình không được chỉnh tỷ lệ.

- **Tiếng camera** — Cài âm sẽ phát khi chụp ảnh.
- **Bộ nhớ đang được dùng** — Chọn vị trí lưu ảnh.
- **Phục hồi hình ảnh** — Chọn xoay hoặc không xoay hình ảnh được chụp khi điện thoại được giữ ở tư thế thẳng đứng khi mở hình ảnh này trong Bộ sưu tập.
- **Phục hồi cài đặt camera** — Khôi phục cài đặt camera về các giá trị mặc định.

## Cài đặt màu và ánh sáng

Trong thanh công cụ hoạt động, chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chế độ flash** (🔦) (chỉ hình ảnh) — Chọn chế độ đèn flash bạn muốn.
- **Tông màu** (🎨) — Chọn hiệu ứng màu.
- **Đèn video** (💡) — Bật hoặc tắt đèn video (chỉ ở chế độ video).
- **Bù màu trắng** (🎯) — Chọn điều kiện ánh sáng hiện tại. Điều này cho phép camera tái hiện màu sắc trung thực hơn.
- **Bù độ phơi sáng** (EV) (chỉ hình ảnh) — Nếu bạn chụp một vật tối trước nền rất sáng, chẳng hạn như tuyết, hiệu chỉnh độ phơi sáng lên mức +1 hoặc +2

để triệt tiêu độ sáng của nền. Đối với những vật sáng trước nền tối, sử dụng -1 hoặc -2.

- **Độ sắc nét** (🔍) (chỉ hình ảnh) — Hiệu chỉnh độ sắc nét của hình ảnh.
- **Độ tương phản** (⬆️⬆️) (chỉ hình ảnh) — Hiệu chỉnh độ chênh lệch giữa phần sáng nhất và tối nhất của hình ảnh.
- **Độ nhạy sáng** (ISO) (chỉ hình ảnh) — Tăng độ nhạy sáng trong điều kiện thiếu ánh sáng để tránh ảnh bị tối quá.

Màn hình sẽ hiển thị thay đổi để khớp với những cài đặt bạn đã thực hiện.

Các cài đặt khả dụng tùy thuộc vào camera được chọn.

Những thông số cài đặt đã được thiết lập là riêng cho mỗi chế độ chụp. Chuyển đổi giữa các chế độ sẽ không cài lại các thông số cài đặt đã được xác định.

Cài đặt này sẽ trở về cài đặt mặc định khi bạn đóng camera.

Nếu bạn chọn một cảnh mới, các cài đặt màu sắc và ánh sáng sẽ được thay thế bằng cảnh đã chọn. Bạn có thể thay đổi thông số cài đặt sau khi chọn cảnh, nếu cần.

## Cài đặt video

Để thay đổi cài đặt chính, ở chế độ video, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chất lượng video** — Cài chất lượng của video clip. Chọn **Chất lượng chia sẻ**, nếu bạn muốn gửi video clip sử dụng tin nhắn đa phương tiện. Clip được quay với độ phân giải QCIF, theo định dạng 3GPP, và kích cỡ được giới hạn đến 300 kB (xấp xỉ 30 giây). Bạn có thể không gửi được các video clip được lưu dưới dạng MPEG-4 trong tin nhắn đa phương tiện.
- **Ghi lại vị trí** — Để thêm tọa độ vị trí GPS vào từng tập tin, chọn **Bật**. Việc nhận tín hiệu GPS có thể mất thời gian hoặc tín hiệu có thể không khả dụng. [Xem phần “Thông tin vị trí” trên trang 68.](#)
- **Độ ổn định video** — Giảm hiệu ứng của hiện tượng rung camera khi quay video.
- **Ghi âm** — Chọn có ghi âm hay không.
- **Thêm vào album** — Thêm video clip đã quay vào một album trong thư mục Ảnh.
- **Hiển thị video thu được** — Chọn để xem hình ảnh đầu tiên của video clip quay được sau khi ngừng quay. Để xem toàn bộ video clip, chọn **Phát từ thanh công cụ hoạt động (camera chính)** hoặc **Lựa chọn > Phát (camera phụ)**.
- **Tên video mặc định** — Nhập tên mặc định cho các video clip quay được.
- **Bộ nhớ đang được dùng** — Chọn nơi bạn muốn lưu video clip.
- **Phục hồi cài đặt camera** — Khôi phục cài đặt camera về các giá trị mặc định.

# Ảnh chụp

## Giới thiệu về Ảnh

Bấm , chọn **Ảnh** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Đã chụp** — để hiển thị tất cả hình ảnh và video bạn đã chụp/quay
- **Các tháng** — để hiển thị hình ảnh và video được phân loại theo tháng chúng được chụp/quay
- **Album** — để hiển thị các album và những album do bạn tạo
- **Từ khóa mục** — để hiển thị những thẻ bạn đã tạo cho một mục
- **Tải về** — để hiển thị các mục và video được tải xuống từ web hoặc nhận được qua tin nhắn MMS hoặc email
- **Tất cả** — để xem tất cả các mục

Để mở một tập tin, bấm phím di chuyển. Các video clip sẽ mở ra và phát trong Trung tâm video. [Xem phần "Trung Tâm Video Nokia" trên trang 42.](#)

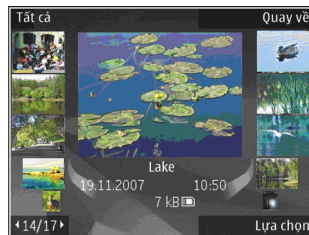
## Xem hình ảnh và phim

Bấm , chọn **Ảnh** và chọn một trong những tùy chọn sau:

- **Tất cả** — Xem tất cả hình ảnh và video.
- **Đã chụp** — Xem những ảnh đã chụp và video clip đã quay bằng camera của điện thoại.
- **Tải về** — Xem các video clip đã tải về và các video clip được lưu trong Trung tâm video.

Bạn cũng có thể nhận được hình ảnh và đoạn phim dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, dạng đính kèm e-mail, hoặc qua kết nối Bluetooth. Để có thể xem hình ảnh hoặc video clip nhận được trong Ảnh, trước tiên bạn phải lưu lại hình ảnh hoặc video clip này.

Các tập tin hình ảnh và video clip ở trong một vòng tròn và được sắp xếp theo ngày giờ. Số lượng tập tin sẽ được hiển thị. Để trình duyệt từng tập tin, di chuyển sang trái hoặc



phải. Để trình duyệt tập tin theo nhóm, di chuyển lên hoặc xuống.

Để mở một tập tin, bấm phím di chuyển. Khi một hình ảnh mở ra, để phóng to hình ảnh này, hãy bấm các phím chỉnh tỷ lệ ở mặt bên. Tỷ lệ sẽ không được lưu cố định.

Để chỉnh sửa một hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**. [Xem phần “Chỉnh sửa hình ảnh” trên trang 80.](#)

Để xem nơi đã chụp một hình ảnh có dấu , chọn **Lựa chọn** > **Hiển thị trên bản đồ**.

## Xem và chỉnh sửa chi tiết tập tin

Để xem và chỉnh sửa các đặc tính của hình ảnh hoặc video, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết** > **Xem và chỉnh sửa** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Từ khóa mục** — Bao gồm các thẻ hiện đang sử dụng. Chọn **Thêm** để thêm các thẻ khác vào tập tin hiện tại. [Xem phần “Thẻ” trên trang 78.](#)
- **Mô tả** — Để thêm phần mô tả tập tin không dùng mẫu, chọn trường này.
- **Vị trí** — Trường này hiển thị thông tin vị trí GPS, nếu có.

- **Tiêu đề** — Trường này bao gồm một hình ảnh thu nhỏ của tập tin và tên tập tin hiện thời. Để chỉnh sửa tên, chọn trường này.
- **Album** — Hiển thị các album mà tập tin hiện thời được đặt trong đó.
- **Độ phân giải** — Hiển thị kích cỡ của hình ảnh theo điểm ảnh.
- **Thời lượng** — Hiển thị độ dài của video.
- **Quyền s.dụng** — Chọn **Xem** để xem quyền DRM của tập tin này. [Xem phần “Cấp phép” trên trang 105.](#)

## Sắp xếp hình ảnh và video

Bạn có thể sắp xếp các tập tin trong Ảnh như sau:

- Để xem các mục trong giao diện Thẻ, gán thẻ cho chúng. [Xem phần “Thẻ” trên trang 78.](#)
- Để xem các mục theo tháng, chọn **Các tháng**.
- Để tạo một album để lưu các mục, chọn **Album** > **Lựa chọn** > **Album mới**.

Để thêm hình ảnh hoặc video clip vào một album trong Ảnh, chọn mục đó và chọn **Thêm vào album** từ thanh công cụ hoạt động. [Xem phần “Album” trên trang 78.](#)

Để xóa một hình ảnh hoặc video clip, chọn hình ảnh đó và chọn **Xóa** từ thanh công cụ hoạt động.

## Thanh công cụ hoạt động

Thanh công cụ hoạt động chỉ khả dụng khi bạn đã chọn một hình ảnh hoặc một video clip trong một giao diện.

Trên thanh công cụ hoạt động, di chuyển lên hoặc xuống tới các mục khác nhau và chọn bằng cách bấm phím di chuyển. Các tùy chọn khả dụng khác nhau, tùy thuộc vào giao diện hiện tại và việc bạn đã chọn một hình ảnh hoặc video clip hay chưa.

Để ẩn thanh công cụ, chọn **Lựa chọn > Giấu biểu tượng**. Để kích hoạt thanh công cụ hoạt động khi nó bị ẩn, bấm phím di chuyển.

Chọn từ các tùy chọn sau:

 để phát video clip đã chọn

 để gửi hình ảnh hoặc video clip đã chọn

 để tải hình ảnh hoặc video clip đã chọn lên một album trực tuyến tương thích (chỉ khả dụng nếu bạn đã thiết lập một tài khoản cho một album trực tuyến tương thích). [Xem phần “Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến” trên trang 82.](#)

 để thêm mục đã chọn vào một album

 để quản lý thẻ và những đặc tính khác của mục đã chọn

 để xóa hình ảnh hoặc video clip đã chọn

## Album

Với album, bạn có thể quản lý hình ảnh và các video clip một cách thuận tiện. Để xem danh sách các album trong Ảnh, chọn **Album** trong giao diện chính.

Để tạo một album mới trong giao diện các album, chọn **Lựa chọn > Album mới**.

Để thêm hình hoặc video clip vào một album trong Ảnh, di chuyển đến một hình hoặc video clip, và chọn **Lựa chọn > Thêm vào album**. Một danh sách các album sẽ mở ra. Chọn album bạn muốn thêm hình ảnh hoặc video clip vào. Mục bạn đã thêm vào album này vẫn hiển thị trong **Ảnh**.

Để xóa một tập tin trong một album, mở album này, di chuyển đến tập tin đó, và chọn **Lựa chọn > Loại khỏi album**.

## Thẻ

Sử dụng thẻ để phân loại các mục media trong Ảnh. Bạn có thể tạo và xóa các thẻ trong Trình quản lý thẻ. Trình quản lý thẻ hiển thị các thẻ hiện đang được sử dụng và số lượng các mục kết hợp với mỗi thẻ.

Để mở Trình quản lý thẻ, chọn một hình ảnh hoặc video clip và chọn **Lựa chọn > Chi tiết > Quản lý từ khóa mục**.

Để tạo một thẻ, chọn **Lựa chọn** > **Từ khóa mục mới**.

Để xem danh sách theo thứ tự hay được sử dụng nhất, chọn **Lựa chọn** > **Được s.dụng nhiều nhất**.

Để xem danh sách theo thứ tự bảng chữ cái, chọn **Lựa chọn** > **Theo thứ tự chữ cái**.

Để xem các thẻ bạn đã tạo, chọn **Từ khóa mục** trong giao diện chính của Ảnh. Kích cỡ của tên thẻ tương đương với số lượng các mục mà thẻ được gán cho. Chọn một thẻ để xem tất cả các hình ảnh kết hợp với thẻ này.

Để gán một thẻ cho một hình ảnh, chọn hình ảnh và chọn **Lựa chọn** > **Thêm từ khóa mục**.

Để xóa một hình ảnh khỏi một thẻ, mở thẻ và chọn **Lựa chọn** > **Xóa từ từ khóa mục**.

## Trình chiếu

Để xem hình ảnh dưới dạng trình chiếu, chọn một hình ảnh và chọn **Lựa chọn** > **Trình diễn** > **Bắt đầu** > **Phát tiếp theo** hoặc **Phát lùi lại** để bắt đầu trình chiếu. Trình chiếu sẽ bắt đầu từ tập tin đã chọn.

Để chỉ xem các hình ảnh đã chọn dưới dạng trình chiếu, chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn để chọn** hình ảnh, và chọn **Lựa chọn** > **Trình diễn** > **Bắt**

**đầu** > **Phát tiếp theo** hoặc **Phát lùi lại** để khởi động trình chiếu.

Chọn từ các tùy chọn sau:

- **Tạm dừng** — để tạm ngưng trình chiếu
- **Tiếp tục** — để tiếp tục trình chiếu, nếu đã tạm ngưng
- **Kết thúc** — để đóng trình chiếu

Để trình duyệt hình ảnh, di chuyển sang trái hoặc phải.

Trước khi bắt đầu trình chiếu, hãy hiệu chỉnh cài đặt trình chiếu. Chọn **Lựa chọn** > **Trình diễn** > **Cài đặt**, và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Nhạc** — để thêm âm thanh vào trình chiếu.
- **Bài hát** — để chọn một tập tin nhạc trong danh sách
- **Trễ giữa các bản chiếu** — để hiệu chỉnh tốc độ trình chiếu
- **Chuyển tiếp** — để trình chiếu chạy trơn tru giữa các trang, và ngẫu nhiên phóng to và thu nhỏ hình ảnh

Để điều chỉnh âm lượng trong khi trình chiếu, sử dụng phím âm lượng trên điện thoại.

# Chỉnh sửa hình ảnh

## Trình chỉnh sửa hình ảnh

Để chỉnh sửa hình ảnh sau khi chụp hoặc hình ảnh đã lưu trong Ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**. Trình chỉnh sửa hình ảnh sẽ mở ra.

Để mở bảng các tùy chọn chỉnh sửa khác nhau được chỉ báo bởi những biểu tượng nhỏ mà bạn có thể chọn, chọn **Lựa chọn** > **Áp dụng hiệu ứng**. Bạn có thể cắt và xoay hình; điều chỉnh độ sáng, màu sắc, độ tương phản, độ phân giải; thêm hiệu ứng, văn bản, hình nghệ thuật, hoặc khung cho hình chụp.

## Cắt hình

Để cắt hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Áp dụng hiệu ứng** > **Cắt xén**, và chọn một tỷ lệ co từ danh sách. Để cắt kích thước hình theo cách thủ công, chọn **Bằng tay**.

Nếu bạn chọn **Bằng tay**, một dấu thập sẽ xuất hiện ở góc trên bên trái hình. Sử dụng phím di chuyển để chọn vùng để cắt, và chọn **Đặt**. Một dấu thập khác sẽ xuất hiện ở góc dưới bên phải. Chọn lại vùng sẽ được cắt. Để hiệu chỉnh vùng được chọn lúc đầu, chọn **Quay về**. Các vùng được chọn sẽ tạo thành hình chữ nhật, là dạng hình sẽ được cắt.

Nếu bạn chọn một tỷ lệ co định sẵn, chọn góc trái phía trên của vùng sẽ được cắt. Để chỉnh lại kích thước của vùng đã chọn, sử dụng phím di chuyển. Để cố định vùng đã chọn, bấm phím di chuyển. Để di chuyển vùng này trong hình, sử dụng phím di chuyển. Để chọn vùng sẽ được cắt, bấm phím di chuyển.

## Giảm hiện tượng mắt đỏ

Để giảm hiện tượng mắt đỏ trong một hình, chọn **Lựa chọn** > **Áp dụng hiệu ứng** > **Giảm mắt đỏ**.

Di chuyển dấu thập vào mắt, và bấm phím di chuyển. Một vòng tròn sẽ xuất hiện trên màn hình. Để chỉnh lại kích thước của vòng tròn cho vừa khít với mắt, sử dụng phím di chuyển. Để giảm hiện tượng mắt đỏ, bấm phím di chuyển. Khi đã chỉnh sửa xong hình, bấm **Xong**.

Để lưu thay đổi và trở về giao diện trước đó, bấm **Quay về**.

## Các phím tắt hữu dụng

Bạn có thể sử dụng các phím tắt sau khi chỉnh sửa hình ảnh:

- Để xem hình ảnh ở dạng vừa màn hình, bấm **\***. Để trở lại xem bình thường, bấm **\*** một lần nữa.
- Để xoay một hình theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ, bấm **3** hoặc **1**.
- Để phóng to hoặc thu nhỏ hình, bấm **5** hoặc **0**.

- Để di chuyển hình đã được phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên, xuống, sang trái, hoặc phải.

## In hình ảnh

### In ảnh

Để in hình bằng chức năng In hình ảnh, chọn hình ảnh bạn muốn in, và chọn tùy chọn in trong Ảnh, camera, trình chỉnh sửa hình ảnh, hoặc giao diện hình ảnh.

Sử dụng chức năng In hình ảnh để in hình ảnh sử dụng cáp dữ liệu USB tương thích, hoặc kết nối Bluetooth. Bạn cũng có thể in hình ảnh bằng cách sử dụng mạng LAN không dây.

Bạn chỉ có thể in hình ảnh ở dạng .jpeg. Hình ảnh được chụp bằng camera sẽ được tự động lưu ở dạng .jpeg.

### Chọn máy in

Để in hình ảnh bằng chức năng In hình ảnh, chọn hình ảnh bạn muốn in và chọn tùy chọn in trong Ảnh, trình chỉnh sửa hình ảnh, hoặc trình xem hình ảnh.

Khi bạn sử dụng chức năng In hình ảnh lần đầu tiên, danh sách các máy in tương thích hiện có sẽ hiển thị. Chọn một máy in. Máy in sẽ được cài làm máy in mặc định.

Để sử dụng một máy in tương thích có tính năng PictBridge, hãy kết nối cáp dữ liệu tương thích trước

khi chọn tùy chọn in, và kiểm tra xem chế độ cáp dữ liệu đã được cài là **In hình ảnh** hoặc **Hỏi khi kết nối** chưa. [Xem phần “USB” trên trang 122](#). Máy in sẽ tự động hiển thị khi bạn chọn tùy chọn in.

Nếu máy in mặc định không khả dụng, danh sách các máy in khả dụng sẽ hiển thị.

Để đổi máy in mặc định, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Máy in mặc định**.

### Xem trước bản in

Sau khi bạn chọn máy in, hình ảnh đã chọn sẽ được hiển thị theo bố cục đã định trước.

Để thay đổi bố cục này, di chuyển sang trái hoặc phải để duyệt qua các bố cục có sẵn ứng với máy in đã chọn. Nếu hình ảnh không đủ để trình bày trên một trang đơn, di chuyển lên hoặc xuống để xem tiếp các trang khác.

### Cài đặt in ấn

Các tùy chọn được hiển thị sẽ khác nhau tùy vào tính năng của thiết bị in mà bạn chọn.

Để đặt một máy in mặc định, chọn **Lựa chọn** > **Máy in mặc định**.

Để chọn khổ giấy, chọn **Khổ giấy**, chọn khổ giấy trong danh sách, và **OK**. Chọn **Hủy** để quay về màn hình trước đó.

## In trực tuyến

Với Print online (In trực tuyến), bạn có thể đặt hàng các bản in trực tuyến giao tại nhà hoặc tại một cửa hàng mà bạn có thể nhận chúng. Bạn cũng có thể đặt hàng các sản phẩm khác nhau có hình ảnh đã chọn, ví dụ như cốc hoặc tấm lót chuột vi tính. Tính khả dụng của các sản phẩm tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Để biết thêm thông tin về ứng dụng này, hãy xem các hướng dẫn có trên các trang hỗ trợ dành cho sản phẩm của Nokia hoặc trang web của Nokia tại địa phương.

## Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến

Bạn có thể chia sẻ hình ảnh và video clip trên các album trực tuyến, weblog, hoặc các dịch vụ chia sẻ trực tuyến tương thích khác trên web. Bạn có thể tải lên nội dung, lưu những bài viết chưa hoàn tất dưới dạng nháp và tiếp tục sau, và xem nội dung của các album. Những kiểu nội dung được hỗ trợ có thể khác nhau tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Để chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến, bạn phải có một tài khoản với một dịch vụ chia sẻ trực tuyến. Thông thường, bạn có thể đăng ký với một dịch vụ như thế trên trang web của nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Việc sử dụng dịch vụ này có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ cho quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Phương thức kết nối bạn nên dùng là mạng WLAN.

Để tải một tập tin trong Ảnh lên dịch vụ trực tuyến, bấm , và chọn **Ảnh**. Chọn một album, di chuyển đến tập tin bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi** > **Tải lên web**, hoặc chọn tập tin và chọn  từ thanh công cụ hoạt động.

Để biết thêm thông tin về ứng dụng và các nhà cung cấp dịch vụ tương thích, xem các trang hỗ trợ sản phẩm của Nokia hoặc trang web của Nokia tại địa phương.

# Bộ sưu tập

Để truy cập vào hình ảnh, video clip, và bài hát, hoặc lưu và sắp xếp các clip âm thanh cũng như các liên kết trực tuyến, bấm , và chọn **Ứng dụng > Media > Bộ sưu tập**.

## Giao diện chính

Bấm , và chọn **Ứng dụng > Media > Bộ sưu tập**, và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Hình ảnh**  — để xem hình ảnh và videos trong Ảnh. [Xem phần “Giới thiệu về Ảnh” trên trang 76.](#)
- **Video clip**  — để xem video trong Trung tâm video
- **Bài hát**  — để mở Nghe nhạc. [Xem phần “Máy nghe nhạc” trên trang 52.](#)
- **Clip âm thanh**  — để nghe đoạn âm thanh
- **Liên kết luồng**  — Để xem và mở các liên kết trực tuyến
- **Trình bày**  — để xem thuyết trình

Bạn có thể trình duyệt và mở các thư mục, sao chép và chuyển các mục vào thư mục. Bạn cũng có thể tạo các album, sao chép và thêm các mục vào album. [Xem phần “Album” trên trang 78.](#)

Để mở một tập tin, bấm phím di chuyển. Các video clip, tập tin RAM, và các liên kết trực tuyến sẽ được mở và phát trong Trung tâm video, nhạc và clip âm thanh sẽ được mở và phát trong Máy nghe nhạc.

## Âm thanh

Thư mục này chứa tất cả những âm thanh bạn đã tạo với ứng dụng Máy ghi âm hoặc đã tải xuống từ web.

Để nghe các tập tin âm thanh, bấm , chọn **Ứng dụng > Media > Bộ sưu tập > Clip âm thanh** và chọn một tập tin âm thanh. Để tạm dừng phát, bấm phím di chuyển.

Để tiến nhanh về phía trước hoặc tua lại, di chuyển sang phải hoặc sang trái.



**Mẹo:** Bạn cũng có thể sử dụng các phím để dừng, tạm dừng, tiếp tục, tua lại, và tiến nhanh về phía trước.

Để tải xuống âm thanh, chọn liên kết tải xuống.

## Các liên kết trực tuyến

Để mở các liên kết trực tuyến, bấm , và chọn **Ứng dụng** > **Media** > **Bộ sưu tập** > **Liên kết luồng**.

Chọn một liên kết, và bấm phím di chuyển.

Để thêm một liên kết trực tuyến mới, chọn **Lựa chọn** > **Liên kết mới**.

## Diễn thuyết

Với các thuyết trình, bạn có thể xem các tập tin SVG (đồ họa vector có thể thay đổi tỷ lệ), chẳng hạn như truyện tranh và bản đồ. Các hình ảnh SVG giữ nguyên hình dạng khi in và xem với các kích thước và độ phân giải màn hình khác nhau.

Để xem các tập tin SVG, chọn , và chọn **Ứng dụng** > **Media** > **Bộ sưu tập** > **Trình bày**. Di chuyển đến một hình ảnh, và chọn **Lựa chọn** > **Phát**. Để tạm ngừng phát nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Tạm dừng**.

Để phóng to, bấm **5**. Để thu nhỏ, bấm **0**.

Để xoay hình 90 độ theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ, bấm **1** hoặc **3** liên tục. Để xoay hình ảnh 45 độ, bấm **7** hoặc **9**.

Để chuyển giữa chế độ xem vừa màn hình và chế độ xem bình thường, bấm **\***.

# Mạng gia đình

## Giới thiệu về mạng gia đình

Điện thoại của bạn tương thích với Universal Plug and Play (UPnP) và được chứng nhận bởi Digital Living Network Alliance (DLNA). Bạn có thể sử dụng thiết bị điểm truy cập mạng LAN không dây (WLAN) hoặc một bộ định tuyến WLAN để tạo mạng gia đình. Sau đó bạn có thể kết nối các thiết bị UPnP tương thích có hỗ trợ mạng WLAN vào mạng này. Các thiết bị tương thích có thể là thiết bị di động của bạn, máy PC tương thích, dàn âm thanh, tivi, hoặc một bộ nhận đa phương tiện không dây tương thích được kết nối với một dàn âm thanh hoặc tivi.

Để sử dụng chức năng WLAN của điện thoại trong mạng gia đình, bạn phải có thiết lập kết nối mạng WLAN gia đình đang hoạt động và có các thiết bị mạng gia đình được bật để kết nối với cùng một mạng gia đình. [Xem phần “Mạng LAN không dây” trên trang 115.](#)

Sau khi thiết lập mạng gia đình, bạn có thể chia sẻ hình ảnh, nhạc và video với bạn bè và người thân trong nhà. Bạn cũng có thể lưu media vào một server media hoặc tải các tập tin media về từ server tương thích. Bạn có

thể phát nhạc được lưu trong Nokia N96 bằng cách sử dụng dàn âm thanh stereo được chứng nhận bởi DLNA, điều khiển các danh sách nhạc và mức âm lượng trực tiếp từ Nokia N96. Bạn cũng có thể xem những hình ảnh đã chụp bằng Nokia N96 trên một màn hình tivi tương thích, tất cả được điều khiển bằng Nokia N96 qua mạng WLAN.

Mạng gia đình sử dụng cài đặt bảo mật của kết nối mạng WLAN. Sử dụng tính năng mạng gia đình trong một mạng cơ sở hạ tầng của một mạng WLAN với một thiết bị điểm truy cập mạng WLAN và bật mã hóa.

Bạn có thể chia sẻ và đồng bộ các tập tin media điện thoại di động với các thiết bị tương thích với UPnP khác sử dụng mạng gia đình. Để bật chức năng mạng gia đình và quản lý cài đặt, bấm , và chọn **Công cụ > Kết nối > Ph. tiện GD**. Bạn cũng có thể sử dụng mạng gia đình để xem, phát và sao chép các tập tin media tương thích vào và từ điện thoại di động. [Xem phần “Xem và chia sẻ các tập tin media” trên trang 88.](#)

Điện thoại của bạn chỉ được kết nối với mạng gia đình nếu bạn chấp nhận yêu cầu kết nối từ một thiết bị tương thích khác, hoặc chọn tùy chọn để xem, phát,

hoặc sao chép các tập tin media trên điện thoại của bạn, hoặc tìm các thiết bị khác.

## Thông tin bảo mật quan trọng

Khi bạn cấu hình mạng gia đình WLAN, bật một biện pháp bảo mật trên thiết bị điểm truy cập của bạn, sau đó trên các thiết bị khác bạn định kết nối vào mạng gia đình. Tham khảo tài liệu của các thiết bị này. Giữ bí mật tất cả các mã khóa và lưu chúng ở một nơi an toàn tách biệt với các thiết bị này.

Bạn có thể xem hoặc thay đổi các cài đặt của điểm truy cập internet mạng WLAN trong điện thoại. [Xem phần “Điểm truy cập” trên trang 174.](#)

Nếu bạn sử dụng chế độ hoạt động ad hoc để tạo một mạng gia đình với một thiết bị tương thích, bật một trong các biện pháp mã hóa trong **Chế độ bảo mật WLAN** khi cấu hình điểm truy cập internet. [Xem phần “Cài đặt kết nối” trên trang 174.](#) Bước này sẽ giảm nguy cơ bị một bên không mong muốn tham gia vào mạng ad hoc.

Điện thoại sẽ thông báo cho bạn biết nếu có một thiết bị khác tìm cách kết nối với điện thoại của bạn và mạng gia đình. Không chấp nhận các yêu cầu kết nối từ những thiết bị không rõ nguồn gốc.

Nếu bạn sử dụng mạng WLAN trong một mạng không có mã hóa, tất chức năng chia sẻ các tập tin của điện

thoại với các thiết bị khác, hoặc không chia sẻ bất kỳ tập tin media cá nhân nào. [Xem phần “Cài đặt cho mạng gia đình” trên trang 86.](#)

## Cài đặt cho mạng gia đình

Để chia sẻ các tập tin media được lưu trong Ảnh với các thiết bị tương thích với UPnP khác qua mạng WLAN, bạn phải tạo và cấu hình điểm truy cập internet của mạng WLAN gia đình, sau đó cấu hình thông số cài đặt cho mạng gia đình trong ứng dụng Home media. [Xem phần “WLAN Điểm truy cập internet” trên trang 116.](#) [Xem phần “Cài đặt kết nối” trên trang 174.](#)

Các tùy chọn liên quan tới mạng gia đình sẽ không khả dụng trong các ứng dụng trước khi cài cấu hình thông số cài đặt trong ứng dụng Home media.

Khi bạn truy cập vào ứng dụng Home media lần đầu tiên, trình hướng dẫn cài đặt sẽ mở ra và giúp bạn xác định các cài đặt mạng gia đình cho điện thoại. Để sử dụng trình hướng dẫn cài đặt sau, trong giao diện chính của Home media, chọn **Lựa chọn > Chạy wizard**, và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Để kết nối một máy PC tương thích với mạng gia đình, trên máy PC, bạn phải cài đặt phần mềm liên quan. Bạn nhận được phần mềm trong đĩa CD-ROM hoặc DVD-ROM đi kèm với điện thoại, hoặc bạn có thể tải xuống phần

mềm này từ các trang hỗ trợ điện thoại trên trang web của Nokia.

## Cài đặt cấu hình

Để cấu hình cài đặt cho mạng gia đình, chọn **Công cụ > Kết nối > Ph.tiện GD > Lựa chọn > Cài đặt** và chọn từ một trong các tùy chọn sau:

- **Điểm truy cập chủ** — Chọn **Luôn hỏi trước** nếu bạn muốn điện thoại yêu cầu điểm truy cập mạng gia đình, **Tạo mới** để xác định một điểm truy cập mới sẽ tự động được sử dụng khi bạn sử dụng mạng gia đình, hoặc **Không**. Nếu mạng gia đình không bật cài đặt bảo mật cho mạng WLAN, bạn sẽ nhận được một cảnh báo bảo mật. Bạn có thể tiếp tục và bật tính năng bảo mật cho mạng WLAN sau, hoặc hủy việc xác định điểm truy cập và bật tính năng bảo mật cho mạng WLAN trước. [Xem phần “Điểm truy cập” trên trang 174.](#)
- **Tên thiết bị** — Nhập tên cho điện thoại của bạn, tên này sẽ được hiển thị cho các thiết bị tương thích khác trong mạng gia đình.
- **Chép sang** — Chọn bộ nhớ bạn muốn lưu các tập tin media được sao chép.

## Bật chức năng chia sẻ và xác định nội dung chia sẻ

Chọn **Công cụ > Kết nối > Ph.tiện GD > Chia sẻ nội dung** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Khả năng h.thị trên mạng** — Cho phép hoặc từ chối chia sẻ các tập tin media với các thiết bị tương thích. Không bật chức năng chia sẻ nội dung trước khi bạn đặt cấu hình tất cả các cài đặt khác. Nếu bạn bật chức năng chia sẻ nội dung, các thiết bị tương thích với UPnP khác trong mạng gia đình có thể xem và sao chép các tập tin bạn đã chọn để chia sẻ trong **Hình ảnh & video**, và sử dụng danh sách nhạc bạn đã chọn trong **Nhạc**. Nếu không muốn các thiết bị khác truy cập vào các tập tin của bạn, tắt chức năng chia sẻ nội dung.
- **Hình ảnh & video** — Chọn những tập tin media để chia sẻ với các thiết bị khác, hoặc xem tình trạng chia sẻ của hình ảnh và video. Để cập nhật nội dung của thư mục này, chọn **Lựa chọn > Làm mới nội dung**.
- **Nhạc** — Chọn những danh sách nhạc để chia sẻ với các thiết bị khác, hoặc xem tình trạng chia sẻ và nội dung của các danh sách nhạc. Để cập nhật nội dung của thư mục này, chọn **Lựa chọn > Làm mới nội dung**.

# Xem và chia sẻ các tập tin media

Để chia sẻ các tập tin media của bạn với các thiết bị tương thích với UPnP khác trong mạng gia đình, hãy bật chức năng chia sẻ nội dung. [Xem phần “Bật chức năng chia sẻ và xác định nội dung chia sẻ” trên trang 87](#). Nếu tắt chức năng chia sẻ nội dung trên, bạn vẫn có thể xem và sao chép các tập tin media được lưu trong thiết bị khác của mạng gia đình, nếu thiết bị này cho phép.

## Hiển thị các tập tin media được lưu trong điện thoại của bạn

Để hiển thị hình ảnh, video, và đoạn âm thanh trên một thiết bị khác trong mạng gia đình, chẳng hạn như một tivi tương thích, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Trong Ảnh, chọn một hình ảnh hoặc một video clip, hoặc trong Bộ sưu tập, chọn một đoạn âm thanh và chọn **Lựa chọn** > **Hiển thị qua mạng chủ**.
2. Chọn một thiết bị tương thích trong đó có tập tin media sẽ được hiển thị. Các hình ảnh sẽ được hiển thị trên cả thiết bị mạng gia đình khác và điện thoại của bạn, còn các video clip và các đoạn âm thanh sẽ chỉ được phát trên thiết bị khác.
3. Để ngừng chia sẻ, chọn **Lựa chọn** > **Dừng hiển thị**.

## Hiển thị các tập tin media được lưu trong thiết bị khác

Để hiển thị các tập tin media được lưu trên một thiết bị khác trong mạng gia đình (hoặc ví dụ, trên một tivi tương thích), hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Bấm , và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Phụ kiện GD** > **Duyệt g.đình**. Điện thoại sẽ bắt đầu tìm kiếm các thiết bị tương thích khác. Tên các thiết bị sẽ bắt đầu xuất hiện trên màn hình.
2. Chọn một thiết bị trong danh sách.
3. Chọn loại media bạn muốn xem từ thiết bị khác. Các loại tập tin khả dụng trên các chức năng của thiết bị khác.  
Để tìm kiếm các tập tin thỏa mãn các tiêu chí khác nhau, chọn **Lựa chọn** > **Tìm**. Để sắp xếp các tập tin đã tìm thấy, chọn **Lựa chọn** > **Phân loại theo**.
4. Chọn tập tin media hoặc thư mục bạn muốn xem.
5. Bấm phím di chuyển, và chọn **Phát** hoặc **Hiển thị**, và **Trên thiết bị** hoặc **Qua mạng chủ**.
6. Chọn thiết bị bạn muốn hiển thị tập tin này.

Để điều chỉnh âm lượng khi phát video hoặc đoạn âm thanh, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Để ngừng chia sẻ tập tin media này, chọn **Quay về** hoặc **Dừng** (khả dụng khi đang phát video và nhạc).



**Mẹo:** Bạn có thể in hình ảnh được lưu trong Ảnh từ mạng gia đình bằng một máy in tương thích với UPnP. [Xem phần “In ảnh” trên trang 81.](#)  
Không cần phải bật chức năng chia sẻ nội dung.

## Sao chép các tập tin media

Để sao chép hoặc chuyển các tập tin media từ điện thoại sang một thiết bị tương thích khác, chẳng hạn như một máy PC tương thích với UPnP, chọn một tập tin trong Ảnh, và chọn **Lựa chọn** > **Di chuyển và sao chép**. Không cần phải bật chức năng chia sẻ nội dung.

Để sao chép hoặc chuyển các tập tin từ thiết bị kia sang điện thoại của bạn, chọn một tập tin trong thiết bị kia, và chọn tùy chọn sao chép bạn muốn từ danh sách tùy chọn. Không cần phải bật chức năng chia sẻ nội dung.

## Đồng bộ tại nhà

### Đồng bộ các tập tin media

Bạn có thể đồng bộ các tập tin media trong điện thoại di động với các tập tin trong các thiết bị sử dụng trong nhà. Đảm bảo điện thoại di động trong phạm vi của mạng WLAN gia đình và mạng gia đình đã được thiết lập.

Để thiết lập việc đồng bộ tại nhà, chọn **🔗** > **Công cụ** > **Kết nối** > **Ph.tiện GD** > **Đ.bộ hóa g.đình**, và hoàn tất wizard.

Để chạy wizard sau, trong giao diện chính của Đồng bộ tại nhà, chọn **Lựa chọn** > **Chạy wizard**.

Để đồng bộ nội dung theo cách thủ công trong điện thoại di động với nội dung trong các thiết bị tại nhà, chọn **Đ.bộ hóa bây giờ**.

## Cài đặt đồng bộ

Để thay đổi cài đặt đồng bộ, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt đồng bộ hóa**, và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Đồng bộ hóa** — Cài đồng bộ tự động hoặc theo cách thủ công.
- **Các thiết bị nguồn** — Chọn các thiết bị nguồn để đồng bộ.
- **Bộ nhớ đang được dùng** — Xem và chọn bộ nhớ được sử dụng.
- **Trình quản lý bộ nhớ** — Để được thông báo khi điện thoại hết bộ nhớ, chọn **Hỏi khi đầy**.

## Xác định các tập tin đến

Để xác định và quản lý các danh sách cho các tập tin media đến, bấm **🔗**, và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Ph.tiện GD** > **Đ.bộ hóa g.đ.** > **Từ nhà** > **Lựa chọn** > **Mở**.

Để xác định các loại tập tin bạn muốn chuyển đến điện thoại, chọn chúng từ danh sách.

Để chỉnh sửa cài đặt chuyển dữ liệu, chọn **Lựa chọn** > **Sửa** và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Tên danh sách** — Nhập tên mới cho danh sách.
- **Co hình** — Thu nhỏ hình ảnh để tiết kiệm bộ nhớ.
- **Số lượng** — Xác định số tối đa hoặc tổng kích cỡ của các tập tin.
- **Bắt đầu bằng** — Xác định thứ tự tải xuống.
- **Từ** — Xác định ngày của tập tin cũ nhất bạn muốn tải xuống. Chỉ khả dụng cho hình ảnh và video clip.
- **Cho tới** — Xác định ngày của tập tin mới nhất bạn muốn tải xuống. Chỉ khả dụng cho hình ảnh và video clip.

Với các tập tin nhạc, bạn cũng có thể chọn thể loại, nghệ sĩ, album, và đoạn nhạc bạn muốn tải xuống, và thiết bị nguồn được dùng để tải xuống.

Để trình duyệt các tập tin trong một danh mục cụ thể trong điện thoại, chọn loại tập tin và chọn **Lựa chọn** > **Hiển thị tập tin**.

Để tạo một danh sách được định trước hoặc tùy chỉnh cho các tập tin đến, chọn **Lựa chọn** > **Danh sách mới**.

Để thay đổi thứ tự ưu tiên của các danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Thay đổi ưu tiên**. Chọn danh sách bạn muốn

chuyển và chọn **Lấy**, chuyển danh sách đến vị trí mới, và chọn **Loại bỏ** để đặt nó ở đó.

## Xác định các tập tin đi.

Để xác định các loại tập tin trong điện thoại để đồng bộ với các thiết bị home media và cách đồng bộ chúng, bấm , và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Ph.tiện GB** > **Đ.bộ hóa g.đ.** > **Đến nhà** > **Lựa chọn** > **Mở**. Chọn loại media, **Lựa chọn**, các cài đặt tương ứng, và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Các thiết bị đích** — Chọn những thiết bị mục tiêu để đồng bộ hoặc tắt đồng bộ.
- **Giữ trên điện thoại** — Chọn **Có** để giữ nội dung media trong điện thoại sau khi đồng bộ thành công. Với hình ảnh, bạn cũng có thể chọn giữ lại bản gốc hoặc bản đã chỉnh tỉ lệ của hình ảnh trong điện thoại. Việc chọn kích cỡ ban đầu sẽ cần nhiều dung lượng bộ nhớ hơn.

# Định vị (GPS)

Bạn có thể sử dụng các ứng dụng như là Bản đồ và dữ liệu GPS để tìm ra vị trí của bạn, hoặc đo khoảng cách và tọa độ. Các ứng dụng này cần có kết nối GPS.

## Giới thiệu về GPS

Hệ thống định vị toàn cầu (GPS) là một hệ thống điều hướng vô tuyến toàn cầu bao gồm 24 vệ tinh và các trạm mặt đất của những vệ tinh này nơi giám sát các hoạt động của vệ tinh. Điện thoại có một bộ nhận GPS bên trong.

Một đầu GPS sẽ nhận các tín hiệu vô tuyến có cường độ yếu từ các vệ tinh và tính thời gian di chuyển của các tín hiệu này. Từ thời gian di chuyển, bộ nhận GPS có thể tính vị trí của nó chính xác tới từng mét.

Các tọa độ GPS được thể hiện dưới dạng độ và giá trị thập phân của độ sử dụng hệ tọa độ WGS-84 quốc tế.

Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS) được quản lý bởi chính phủ Mỹ, cơ quan chịu trách nhiệm duy nhất về độ chính xác và việc bảo trì hệ thống. Độ chính xác của các dữ liệu định vị có thể bị ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh các vệ tinh GPS do chính phủ Mỹ thực hiện và có thể thay đổi cùng với chính sách GPS dân sự của Bộ Quốc Phòng

Mỹ và Kế hoạch Đạo hàng Vô tuyến Liên bang. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi hình học vệ tinh kém. Tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS có thể bị ảnh hưởng bởi vị trí của bạn, các cao ốc, vật cản tự nhiên và điều kiện thời tiết. Chỉ nên sử dụng thiết bị thu GPS ở ngoài trời để cho phép nhận các tín hiệu GPS.

Không nên sử dụng GPS cho các phép đo định vị chính xác và bạn không nên chỉ dựa vào dữ liệu định vị từ thiết bị thu GPS và các mạng vô tuyến di động cho việc định vị hoặc định hướng.

Để bật hoặc tắt các cách định vị khác nhau, chẳng hạn như Bluetooth GPS, bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Định vị** > **Cách định vị**.

## GPS có Hỗ Trợ (A-GPS)

Điện thoại của bạn còn hỗ trợ cả GPS Được Hỗ Trợ (A-GPS).

A-GPS là một dịch vụ mạng.

GPS Trợ giúp (A-GPS) được dùng để truy lục dữ liệu trợ giúp qua kết nối dữ liệu dạng gói, tính năng này giúp

tính toán tọa độ vị trí hiện tại của bạn khi điện thoại đang thu tín hiệu từ các vệ tinh.

Khi bạn kích hoạt A-GPS, điện thoại sẽ nhận các thông tin vệ tinh hữu ích từ một server dữ liệu hỗ trợ qua mạng di động. Với sự trợ giúp của dữ liệu có hỗ trợ, điện thoại của bạn có thể có được thông tin vị trí GPS nhanh hơn.

Điện thoại của bạn được cấu hình sẵn để sử dụng dịch vụ A-GPS của Nokia, nếu không có thông số cài đặt A-GPS cho một nhà cung cấp dịch vụ cụ thể nào. Dữ liệu hỗ trợ chỉ được tải về từ server dịch vụ A-GPS của Nokia khi cần.

Bạn phải xác định một điểm truy cập internet trong điện thoại để tải về dữ liệu hỗ trợ từ dịch vụ A-GPS của Nokia qua một kết nối dữ liệu gói. Để xác định điểm truy cập cho A-GPS, bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Bình thường > Định vị > Định vị máy chủ > Điểm truy cập**. Không thể sử dụng điểm truy cập mạng LAN không dây cho dịch vụ này. Chỉ có thể sử dụng một điểm truy cập internet dữ liệu gói. Điện thoại sẽ yêu cầu điểm truy cập internet khi GPS được sử dụng lần đầu tiên.

## Cắm điện thoại đúng cách

Bộ nhận GPS nằm ở mặt sau điện thoại. Khi sử dụng bộ nhận, nhớ không dùng tay che ăng-ten.

Việc thiết lập kết nối GPS có thể mất từ vài giây đến vài phút. Thời gian cần để thiết lập kết nối GPS trên xe có thể lâu hơn.

Bộ nhận GPS sẽ sử dụng điện từ pin điện thoại. Sử dụng bộ nhận GPS có thể tiêu hao pin nhanh hơn.



## Mẹo khi tạo một kết nối GPS

Nếu điện thoại không tìm được tín hiệu vệ tinh, hãy kiểm tra các mục sau:

- Nếu bạn ở trong nhà, hãy ra ngoài để nhận tín hiệu tốt hơn.
- Nếu bạn ở ngoài, hãy di chuyển đến một vùng thoáng hơn.
- Đảm bảo rằng tay của bạn không che ăng-ten GPS của điện thoại. [Xem phần “Cắm điện thoại đúng cách” trên trang 92.](#)
- Nếu điều kiện thời tiết xấu, cường độ tín hiệu cũng có thể bị ảnh hưởng.

- Một số xe cộ có cửa sổ được phủ màu (athermic), điều này có thể cản trở các tín hiệu vệ tinh.

### Kiểm tra tình trạng tín hiệu vệ tinh.

Để kiểm tra xem điện thoại đã tìm thấy bao nhiêu vệ tinh, và xem điện thoại của bạn có đang nhận được các tín hiệu vệ tinh hay không, bấm , và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Dữ liệu GPS** > **Vị trí** > **Lựa chọn** > **Tình trạng vệ tinh**.

Nếu điện thoại tìm thấy các vệ tinh, một thanh cho mỗi vệ tinh sẽ được hiển thị trong giao diện thông tin vệ tinh. Thanh chỉ báo càng cao thì tín hiệu mạng càng mạnh. Khi điện thoại nhận đủ dữ liệu từ tín hiệu vệ tinh để tính tọa độ vị trí của bạn, thanh chỉ báo sẽ chuyển sang màu đen.



Đầu tiên điện thoại phải nhận được tín hiệu từ ít nhất bốn vệ tinh để có thể tính tọa độ vị trí của bạn. Khi phép tính ban đầu đã được thực hiện, có thể tính các tọa độ vị trí tiếp theo của bạn bằng ba vệ tinh. Tuy nhiên, độ chính xác thường cao hơn khi tìm thấy nhiều vệ tinh hơn.

## Yêu cầu vị trí

Bạn có thể nhận yêu cầu nhận thông tin vị trí của bạn từ một dịch vụ mạng. Các nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp thông tin về các chủ đề trong vùng, như là thông tin thời tiết hoặc tình trạng giao thông, dựa vào vị trí của điện thoại của bạn.

Khi bạn nhận một yêu cầu vị trí, một thông báo sẽ hiển thị cho biết dịch vụ đang thực hiện yêu cầu. Chọn **Chấp nhận** để cho phép gửi thông tin vị trí của bạn hoặc chọn **Từ chối** để từ chối yêu cầu này.

## Các mốc

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Cột mốc**.

Với Cột mốc, bạn có thể lưu thông tin của những vị trí nhất định trong điện thoại. Bạn có thể sắp xếp các vị trí đã lưu vào các danh mục khác nhau, như là kinh doanh, và thêm thông tin khác, như là địa chỉ, vào các vị trí này. Bạn có thể sử dụng các mốc đã lưu trong các ứng dụng tương thích, ví dụ như **Dữ liệu GPS** và **Bản đồ**.

Các tọa độ GPS được thể hiện dưới dạng độ và giá trị thập phân của độ sử dụng hệ tọa độ WGS-84 quốc tế.

Để tạo một mốc mới, chọn **Lựa chọn** > **Cột mốc mới**. Để thực hiện một yêu cầu vị trí cho vị trí hiện thời

của bạn, chọn **Vị trí hiện tại**. Để nhập thông tin vị trí theo cách thủ công, chọn **Nhập thủ công**.

Để chỉnh sửa hoặc thêm thông tin vào một mốc đã lưu, (ví dụ, địa chỉ đường phố), di chuyển đến một mốc, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**. Di chuyển đến trường bạn muốn, và nhập thông tin vào.

Bạn có thể sắp xếp mốc theo các danh mục cài sẵn, và tạo các danh mục mới. Để chỉnh sửa và tạo các danh mục mốc mới, di chuyển sang phải trong Cột mốc, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa loại**.

Để thêm mốc vào một danh mục, di chuyển đến mốc này trong Cột mốc, và chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào loại**. Di chuyển đến từng danh mục bạn muốn thêm mốc, và chọn danh mục này.

Để gửi một hoặc nhiều mốc đến một thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**, và phương pháp. Các mốc đã nhận sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đến** trong Nhấn tin.

## Dữ liệu GPS

Dữ liệu GPS được thiết kế để cung cấp thông tin hướng dẫn định tuyến đến một đích đã chọn, thông tin về vị trí hiện thời của bạn, và thông tin di chuyển, chẳng hạn như khoảng cách tương đối đến đích và khoảng thời gian di chuyển.

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Dữ liệu GPS**.

Các tọa độ GPS được thể hiện dưới dạng độ và giá trị thập phân của độ sử dụng hệ tọa độ WGS-84 quốc tế.

Để sử dụng Dữ liệu GPS, đầu tiên bộ nhận GPS của điện thoại phải nhận thông tin vị trí từ ít nhất bốn vệ tinh để tính tọa độ vị trí của bạn. Khi phép tính ban đầu đã được thực hiện, có thể tính các tọa độ vị trí tiếp theo của bạn bằng ba vệ tinh. Tuy nhiên, độ chính xác thường cao hơn khi tìm thấy nhiều vệ tinh hơn.

## Hướng dẫn định tuyến

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Dữ liệu GPS** > **Điều hướng**.

Hãy khởi động hướng dẫn định tuyến ngoài trời. Nếu khởi động trong nhà, bộ nhận GPS có thể không nhận được thông tin cần thiết từ các vệ tinh.

Hướng dẫn định tuyến sử dụng một la bàn xoay trên màn hình điện thoại. Quả bóng tròn màu đỏ cho biết hướng đến đích, và khoảng cách tương đối đến đó sẽ được hiển thị bên trong vòng tròn của la bàn.

Hướng dẫn định tuyến được thiết kế để hiển thị tuyến đường thẳng và khoảng cách ngắn nhất đến đích, được đo theo đường thẳng. Bất cứ chướng ngại vật nào trên đường đi, như là tòa nhà hoặc các chướng ngại vật tự nhiên, sẽ không được tính đến. Sự khác biệt về độ cao

không được xem xét đến khi tính khoảng cách. Hướng dẫn định tuyến sẽ chỉ được kích hoạt khi bạn di chuyển. Để cài đích cho chuyến đi của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Cài đích đến** và chọn một mốc làm đích, hoặc nhập tọa độ kinh độ và vĩ độ. Chọn **Dừng điều hướng** để xóa đích đã được đặt cho chuyến đi.

## Nhận thông tin vị trí

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Dữ liệu GPS** > **Vị trí**.

Trong giao diện vị trí, bạn có thể xem thông tin về vị trí hiện thời của bạn. Ước tính về tính chính xác của vị trí sẽ được hiển thị.

Để lưu vị trí hiện tại làm mốc, chọn **Lựa chọn** > **Lưu vị trí**. Mốc là các vị trí có nhiều thông tin hơn, và chúng có thể được sử dụng trong các ứng dụng tương thích và chuyển qua lại giữa các thiết bị tương thích.

## Đồng hồ đo quãng đường

Công tơ mét có độ chính xác hạn chế, và có thể có lỗi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS.

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Dữ liệu GPS** > **Khoảng cách**.

Chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu** để kích hoạt phép tính khoảng cách đường, và chọn **Dừng** để hủy kích hoạt.

Các giá trị tính được sẽ vẫn tiếp tục hiển thị trên màn hình. Sử dụng tính năng này ngoài trời để nhận tín hiệu GPS tốt hơn.

Chọn **Đặt lại** để cài thời gian và khoảng cách chuyển đi, tốc độ trung bình, và tốc độ tối đa về không, và bắt đầu phép tính mới. Chọn **Khởi động lại** để cài đồng hồ đo đường và tổng thời gian về không.

# Bản đồ

## Giới thiệu về Bản đồ

Bấm  , và chọn **Bản đồ**.

Với Bản Đồ, bạn có thể xem địa điểm hiện thời của bạn trên bản đồ, trình duyệt các thành phố và quốc gia khác nhau trên bản đồ, tìm kiếm địa chỉ và các điểm quan tâm khác nhau, và định tuyến giữa các địa điểm, xem chi tiết giao thông, lưu các địa điểm vào mục ưa thích và gửi chúng đến các thiết bị tương thích.

Bạn cũng có thể mua các dịch vụ bổ sung, chẳng hạn như dịch vụ điều hướng Drive & Walk (Lái Xe & Đi Bộ) theo từng điểm rẽ có hướng dẫn bằng giọng nói, và dịch vụ thông tin giao thông.

Bản đồ sử dụng GPS. [Xem phần “Định vị \(GPS\)” trên trang 91](#). Bạn có thể xác định các phương pháp định vị được sử dụng với điện thoại trong cài đặt điện thoại. [Xem phần “Cài đặt định vị” trên trang 171](#). Để biết thông tin vị trí chính xác nhất, hãy sử dụng bộ nhận GPS bên trong điện thoại hoặc bộ nhận GPS ngoài tương thích.

Khi bạn sử dụng Bản đồ lần đầu tiên, bạn có thể cần xác định một điểm truy cập internet để tải xuống thông tin bản đồ cho vị trí hiện thời của bạn. Để thay đổi điểm

truy cập mặc định sau, trong Bản đồ, chọn **Lựa chọn > Công cụ > Cài đặt > Internet > Mạng đích** (chỉ hiển thị khi bạn đang ở trạng thái trực tuyến).

Khi bạn trình duyệt một bản đồ trong ứng dụng Bản đồ, dữ liệu bản đồ cho vùng sẽ tự động được tải về điện thoại qua internet. Một bản đồ mới chỉ được tải về nếu bạn di chuyển đến một vùng không có trong các bản đồ đã được tải về. Một số bản đồ có thể được nạp sẵn trong bộ nhớ thứ cấp của điện thoại.

Bạn có thể tải thêm các bản đồ khác về điện thoại bằng cách sử dụng phần mềm Nokia Map Loader trên máy PC. [Xem phần “Tải xuống bản đồ từ mạng” trên trang 98](#).



**Mẹo:** Bạn cũng có thể tải bản đồ xuống sử dụng kết nối mạng LAN không dây.

Việc tải bản đồ xuống từ mạng có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Nếu bạn muốn ứng dụng Bản đồ tự động thiết lập kết nối internet khi khởi động ứng dụng này, trong Bản

đồ, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Internet** > **Trực tuyến khi khởi động** > **Có**.

Để nhận thông báo khi điện thoại đăng ký vào một mạng bên ngoài mạng di động chủ, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Internet** > **Cảnh báo chuyển vùng** > **Bật** (chỉ hiển thị khi bạn đang ở trạng thái trực tuyến). Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng để biết thêm chi tiết và cước phí chuyển vùng.

Hầu như toàn bộ bản đồ kỹ thuật số đều không chính xác và không đầy đủ trong chừng mực nào đó. Không nên chỉ trông cậy vào bản đồ mà bạn tải xuống để sử dụng trong điện thoại này.

## Duyệt bản đồ

Sự bao trùm của bản tại mỗi nước có thể khác nhau.

Khi bạn mở ứng dụng Bản đồ, Bản đồ sẽ phóng to vào vị trí đã được lưu trong phiên gần nhất. Nếu chưa có vị trí nào được lưu từ phiên gần nhất, ứng dụng Bản đồ sẽ phóng to thủ đô của quốc gia bạn đang sống dựa vào thông tin mà điện thoại nhận được từ mạng di động. Cùng lúc, bản đồ của vị trí này sẽ được tải xuống, nếu nó chưa được tải xuống trong các phiên trước đó.

### Vị trí hiện thời của bạn

Để thiết lập kết nối GPS và phóng to vị trí hiện thời của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Vị trí của tôi**, hoặc bấm **O**. Nếu

trình tiết kiệm điện được bật khi điện thoại tìm cách thiết lập kết nối GPS, việc tìm cách thiết lập sẽ bị gián đoạn.

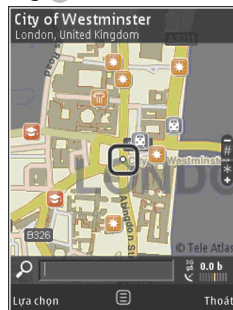
Một chỉ báo GPS  sẽ hiển thị trên màn hình. Một thanh có nghĩa là có một vệ tinh. Khi điện thoại tìm cách tìm vệ tinh, thanh sẽ có màu vàng. Khi điện thoại nhận đủ dữ liệu từ vệ tinh để thiết lập một kết nối GPS, thanh này sẽ chuyển thành màu xanh lá cây. Càng có nhiều thanh chỉ báo màu xanh lá cây thì tín hiệu GPS càng mạnh.

Khi kết nối GPS được kích hoạt, vị trí hiện thời của bạn sẽ được chỉ báo trên bản đồ bằng .

### Di chuyển và chỉnh tỷ lệ

Để di chuyển trên bản đồ, di chuyển lên, xuống, sang trái, hoặc sang phải. Bản đồ sẽ được hướng về phía bắc theo mặc định. Hoa hồng la bàn sẽ hiển thị hướng của bản đồ và sẽ xoay khi hướng thay đổi trong quá trình điều hướng.

Khi trình duyệt bản đồ trên màn hình, một bản đồ mới sẽ tự động được tải xuống nếu bạn di chuyển đến khu vực không có trong bản đồ đã được tải xuống. Các bản đồ này là miễn phí, nhưng quá trình tải xuống có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng



lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Để biết thêm thông tin về phí chuyển dữ liệu, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Các bản đồ sẽ tự động được lưu vào bộ nhớ điện thoại hoặc một thẻ nhớ tương thích (nếu được lắp vào điện thoại và được cài làm nơi lưu trữ bản đồ mặc định).

Để phóng to hoặc thu nhỏ, bấm \* hoặc #. Sử dụng thanh tỷ lệ để ước tính khoảng cách giữa hai điểm trên bản đồ.

### **Điều chỉnh giao diện bản đồ**

Để sử dụng hệ mét trên các bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bản đồ** > **Hệ đo** > **Hệ mét** hoặc **Hệ đo lường Anh**.

Để xác định những loại điểm quan tâm sẽ được hiển thị trên bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bản đồ** > **Các loại** và chọn những danh mục bạn muốn.

Để chọn xem bản đồ ở chế độ 2-D, chế độ 3-D, dưới dạng hình ảnh vệ tinh, hoặc kết hợp, chọn **Lựa chọn** > **Chế độ bản đồ** > **Bản đồ**, **Bản đồ 3D**, **Vệ tinh**, hoặc **Ghép**. Các hình ảnh vệ tinh có thể không khả dụng cho tất cả các vùng địa lý.

Để chọn hiển thị bản đồ ở chế độ ban ngày hoặc ban đêm, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bản đồ** > **Màu** > **Ban ngày** hoặc **Ban đêm**.

Để hiệu chỉnh cài đặt internet, điều hướng, định tuyến, và các bản đồ chung, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Cài đặt**.

## **Tải xuống bản đồ từ mạng**

Khi trình duyệt bản đồ trên màn hình trong ứng dụng Bản đồ, một bản đồ mới sẽ tự động được tải xuống nếu bạn di chuyển đến khu vực không có trong bản đồ đã được tải xuống. Bạn có thể xem lượng dữ liệu đã được chuyển từ bộ đếm dữ liệu (KB) hiển thị trên màn hình. Bộ đếm này hiển thị lượng dữ liệu được chuyển khi trình duyệt bản đồ, định tuyến, hoặc tìm kiếm các vị trí trực tuyến. Việc tải dữ liệu bản đồ về có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ cho quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Để ngăn không cho điện thoại tự động tải bản đồ về từ internet, ví dụ, khi bạn ở ngoài mạng di động chủ, hoặc dữ liệu liên quan đến bản đồ khác được yêu cầu bởi các dịch vụ đặc biệt, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Internet** > **Trực tuyến khi khởi động** > **Không**.

Để xác định dung lượng thẻ nhớ hoặc bộ nhớ thứ cấp bạn muốn sử dụng để lưu bản đồ hoặc các tập tin hướng dẫn bằng giọng nói, chọn **Lựa chọn** > **Công**

**cụ > Cài đặt > Bản đồ > Sử dụng bộ nhớ tối đa.**  
Tùy chọn thẻ nhớ chỉ khả dụng khi có một thẻ nhớ tương thích được lắp vào điện thoại. Khi bộ nhớ đầy, bản đồ cũ nhất sẽ bị xóa. Có thể xóa dữ liệu bản đồ đã lưu bằng phần mềm Nokia Map Loader trên máy PC.

### **Nokia Map Loader**

Nokia Map Loader là phần mềm dùng cho máy PC, có thể được sử dụng để tải về từ internet và cài đặt các bản đồ vào bộ nhớ điện thoại hoặc một thẻ nhớ tương thích. Bạn cũng có thể sử dụng phần mềm này để tải xuống các tập tin thoại để điều hướng theo từng điểm rẽ.

Để sử dụng Nokia Map Loader, trước tiên bạn phải cài đặt ứng dụng này trên máy PC tương thích. Bạn có thể tải xuống phần mềm sử dụng trên máy PC từ trang web [www.nokia.com.vn/maps](http://www.nokia.com.vn/maps). Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Bạn phải sử dụng ứng dụng Bản đồ và trình duyệt bản đồ ít nhất một lần trước khi sử dụng Nokia Map Loader. Nokia Map Loader sử dụng thông tin nhật ký của Bản đồ để kiểm tra phiên bản của dữ liệu bản đồ sẽ được tải xuống.

Sau khi cài đặt xong ứng dụng cho máy PC trên máy PC, để tải xuống bản đồ, hãy thực hiện theo hướng dẫn sau:

1. Kết nối điện thoại với máy PC bằng cáp dữ liệu USB tương thích. Chọn **Ổ đĩa chung** là chế độ kết nối USB.
2. Mở Nokia Map Loader trong máy PC. Nokia Map Loader sẽ kiểm tra phiên bản của dữ liệu bản đồ sẽ được tải xuống.
3. Chọn những bản đồ hoặc tập tin hướng dẫn bạn muốn, sau đó tải xuống và cài đặt chúng vào điện thoại.



**Mẹo:** Sử dụng Nokia Map Loader để khởi phải trả phí chuyển dữ liệu qua mạng di động.

## **Tìm một địa điểm**

Để tìm một địa điểm hoặc một điểm đáng quan tâm theo từ khóa, trong giao diện chính, hãy nhập tên của địa điểm hoặc từ khóa bạn muốn vào trường tìm kiếm, và chọn **Tìm kiếm**.

Để nhập vào một địa chỉ vị trí từ thông tin liên lạc của bạn, chọn **Lựa chọn > Chọn từ Danh bạ**.

Để sử dụng một vị trí trên bản đồ, ví dụ làm điểm bắt đầu cho một tìm kiếm vị trí gần kề, để định tuyến, xem chi tiết của nó, hoặc bắt đầu điều hướng (dịch vụ bổ sung), bấm phím di chuyển, và chọn tùy chọn bạn muốn.

Để trình duyệt qua các vị trí và điểm du lịch theo danh mục trong vùng của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Tìm kiếm**, và chọn một danh mục. Nếu tìm kiếm theo một địa chỉ, bạn phải nhập tên thành phố và quốc gia. Bạn cũng có thể sử dụng một địa chỉ bạn đã lưu trong một thẻ liên lạc trong Danh bạ.

Để lưu một địa điểm làm địa điểm ưa thích, trong địa điểm bạn muốn, hãy bấm phím di chuyển, chọn **Thêm vào vị trí của tôi**, nhập tên cho địa điểm này, và chọn **OK**. Bạn cũng có thể lưu vị trí này vào một tuyến đường hoặc một bộ sưu tập. Để xem địa điểm đã lưu, chọn **Lựa chọn** > **Ưa thích** > **Vị trí của tôi**.

Để gửi một địa điểm đã lưu đến một thiết bị tương thích, trong Vị trí, bấm phím di chuyển, và chọn **Gửi**. Nếu bạn gửi địa điểm này dưới dạng tin nhắn văn bản, thông tin sẽ được chuyển đổi thành văn bản đơn giản.

Để chụp ảnh màn hình vị trí của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Lưu hình chụp bản đồ**. Ảnh chụp màn hình sẽ được lưu vào Ảnh. Để gửi ảnh chụp màn hình, hãy mở Ảnh, chọn tùy chọn gửi từ menu thanh công cụ hoạt động, và chọn phương pháp.

Để trình duyệt lịch sử trình duyệt, những địa điểm bạn đã xem trên bản đồ, và những tuyến đường và bộ sưu tập bạn đã tạo, chọn **Lựa chọn** > **Ưa thích**, và chọn tùy chọn bạn muốn.

## Định tuyến

Để định tuyến đến một đích, hãy di chuyển đến đích bạn muốn, bấm phím di chuyển, và chọn **Thêm tuyến**. Vị trí này sẽ được thêm vào tuyến đường.

Để thêm các vị trí khác vào tuyến đường này, chọn **Lựa chọn** > **Thêm điểm dừng chân**. Điểm dừng được chọn đầu tiên sẽ là điểm bắt đầu. Để thay đổi thứ tự các điểm dừng, hãy bấm phím di chuyển, và chọn **Di chuyển**.

## Các dịch vụ bổ sung cho Bản đồ

Bạn có thể mua giấy phép và tải các loại hướng dẫn khác nhau, chẳng hạn như hướng dẫn thành phố hoặc hướng dẫn du lịch, cho các thành phố khác nhau, về điện thoại. Bạn cũng có thể mua cấp phép cho dịch vụ điều hướng Drive & Walk (Lái Xe & Đi Bộ) qua từng điểm rẽ có hướng dẫn bằng giọng nói, và dịch vụ thông tin giao thông để sử dụng trong Bản đồ. Mỗi cấp phép điều hướng chỉ có giá trị cho một vùng cụ thể (vùng được chọn khi mua cấp phép), và nó chỉ có thể được sử dụng trên khu vực đã chọn. Các hướng dẫn được tải xuống sẽ tự động được lưu vào điện thoại.

Cấp phép bạn mua cho một hướng dẫn hoặc điều hướng có thể được chuyển đến một thiết bị khác, nhưng cùng một lúc, mỗi cấp phép chỉ có thể sử dụng trên một thiết bị.

Để xem và cập nhật các cấp phép, chọn **Lựa chọn** > **Mở rộng** > **Gi. phép của tôi**.

Thông tin giao thông, thông tin hướng dẫn và các dịch vụ liên quan được tạo ra bởi các bên thứ ba không có mối quan hệ gì với Nokia. Thông tin này có thể không chính xác và không đầy đủ trong một phạm vi nào đó và không phải ở đâu cũng có. Không nên chỉ dựa vào những thông tin và dịch vụ nêu trên.

Việc tải và sử dụng các dịch vụ bổ sung về từ mạng di động có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ cho quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

## Điều hướng

Để mua dịch vụ điều hướng Drive & Walk (Lái Xe & Đi Bộ) có hướng dẫn bằng giọng nói hoặc chỉ điều hướng Walk (Đi Bộ), chọn **Lựa chọn** > **Mở rộng** > **Lái xe&Đi** hoặc **Đi bộ**. Bạn có thể trả tiền cho dịch vụ bằng cách sử dụng một thẻ tín dụng được chấp nhận hoặc tính khoản phí này vào hóa đơn điện thoại của bạn (nếu được nhà cung cấp dịch vụ mạng di động hỗ trợ).

### Điều hướng trên xe

Để mua một cấp phép điều hướng Drive & Walk (Lái Xe & Đi Bộ), chọn **Lựa chọn** > **Mở rộng** > **Lái xe&Đi**.

Khi sử dụng điều hướng lái xe lần đầu tiên, bạn sẽ được nhắc chọn ngôn ngữ cho hướng dẫn bằng giọng nói và tải về các tập tin hướng dẫn bằng giọng nói theo ngôn ngữ đã chọn. Bạn cũng có thể tải xuống các tập tin hướng dẫn bằng giọng nói bằng cách sử dụng Nokia Map Loader. [Xem phần “Tải xuống bản đồ từ mạng” trên trang 98.](#)

Để thay đổi ngôn ngữ sau, trong giao diện chính của Bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điều hướng** > **H. dẫn bằng g. nói** chọn một ngôn ngữ, và tải về trực tuyến các tập tin hướng dẫn bằng giọng nói cho ngôn ngữ đã chọn.

### Điều hướng đi bộ

Để mua một cấp phép điều hướng Walk (Đi Bộ), chọn **Lựa chọn** > **Mở rộng** > **Đi bộ**.

Điều hướng đi bộ khác với điều hướng lái xe ở nhiều mặt: Tuyến đường đi bộ sẽ bỏ qua bất kỳ giới hạn nào có thể có để lái xe, chẳng hạn như đường một chiều và các giới hạn rẽ, và bao gồm những khu vực như là vùng cho người đi bộ và công viên. Nó cũng ưu tiên đường đi bộ và các đường nhỏ hơn, và bỏ qua xa lộ và đường cao tốc. Độ dài của một tuyến đường đi bộ bị giới hạn trong 50 km (31 dặm) và tốc độ di chuyển tối đa là 30 km/giờ (18 dặm/giờ). Nếu giới hạn tốc độ bị vượt quá, việc điều hướng sẽ ngừng và tiếp tục trở lại khi tốc độ trở lại mức giới hạn.

Điều hướng theo từng điểm rẽ và hướng dẫn bằng giọng nói không có trong điều hướng Walk (Đi Bộ). Thay vì thế, sẽ có một mũi tên lớn chỉ tuyến đường và một mũi tên nhỏ phía dưới cùng màn hình trở trực tiếp đến đích. Giao diện vệ tinh chỉ khả dụng cho điều hướng Walk (Đi Bộ).

### Điều hướng đến đích bạn muốn

Để bắt đầu di chuyển đến đích bạn muốn bằng GPS, hãy chọn một vị trí bất kỳ trên bản đồ hoặc trong danh sách kết quả, và chọn **Lựa chọn** > **Lái xe đến hoặc Đi bộ đến**.

Để chuyển giữa các giao diện khác nhau trong khi điều hướng, hãy di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Để ngừng điều hướng, bấm **Dừng**.

Để chọn các tùy chọn điều hướng, bấm **Lựa chọn** trong khi điều hướng. Nếu kích hoạt điều hướng lái xe, một giao diện menu với nhiều tùy chọn khác nhau sẽ hiển thị.

Một số phím trên bàn phím tương ứng với các tùy chọn trong giao diện. Ví dụ, bấm **2** để nhắc lại lệnh thoại, **3** để chuyển giữa chế độ ban ngày và chế độ ban đêm, **4** để lưu vị trí hiện thời.

## Thông tin giao thông

Để mua một cấp phép cho dịch vụ thông tin giao thông thời gian thực, chọn **Lựa chọn** > **Mở rộng** > **T.đ. thông**. Dịch vụ này cung cấp thông tin về các sự kiện giao thông có thể ảnh hưởng đến việc đi lại của bạn. Việc tải các dịch vụ bổ sung xuống từ mạng di động có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ cho quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Để xem thông tin về các sự kiện giao thông có thể gây ra sự chậm trễ hoặc cản trở đường đến đích của bạn, chọn **Lựa chọn** > **T.đ. thông**. Các sự kiện này được hiển thị trên bản đồ dưới dạng các tam giác cảnh báo và các chỉ báo đường thẳng. Bạn có thể sử dụng tính năng tự động định tuyến lại để tránh chúng.

Để xem thông tin về một sự kiện và các tùy chọn định tuyến lại có thể có, hãy bấm phím di chuyển.

Để cập nhật thông tin giao thông, chọn **Cập nhật th. tin** **th. thông**. Để xác định chu kỳ tự động cập nhật thông tin giao thông, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điều hướng** > **Cập nhật thông tin lưu thông**.

Để tự động tạo một tuyến thay thế trong trường hợp có một sự kiện giao thông có thể gây ra sự chậm trễ hoặc cản trở đường đến đích của bạn, chọn **Lựa**

chọn > Công cụ > Cài đặt > Điều hướng > Điều  
dẫn do lưu thông > Tự động.

## Hướng dẫn

Để mua và tải các loại hướng dẫn khác nhau, chẳng hạn như hướng dẫn thành phố hoặc hướng dẫn du lịch, cho các thành phố khác nhau, về điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Mở rộng** > **Chỉ dẫn**.

Hướng dẫn thành phố cung cấp thông tin về những nơi thu hút, nhà hàng, khách sạn, và các điểm hấp dẫn khác. Phải tải xuống và mua hướng dẫn trước khi sử dụng.

Để trình duyệt một hướng dẫn đã tải xuống, trên tab **Chỉ dẫn của tôi** trong Hướng Dẫn, chọn một hướng dẫn và chọn danh mục phụ (nếu có).

Để tải một hướng dẫn mới về điện thoại, trong Hướng dẫn, hãy chọn hướng dẫn bạn muốn, và chọn **Tải về** > **Có**. Quá trình mua sẽ tự động bắt đầu. Bạn có thể trả tiền cho các hướng dẫn bằng cách sử dụng một thẻ tín dụng được chấp nhận hoặc tính khoản phí này vào hóa đơn điện thoại của bạn (nếu được nhà cung cấp dịch vụ mạng di động hỗ trợ).

Để xác nhận mua, chọn **OK** hai lần. Để nhận một xác nhận mua qua e-mail, nhập tên và địa chỉ e-mail của bạn vào, và chọn **OK**.

# Thư mục Media

## RealPlayer

Với trình RealPlayer, bạn có thể xem lại các video clip hoặc thường thức các tập tin media trực tuyến mà không cần lưu chúng vào điện thoại trước.

RealPlayer hỗ trợ các tập tin dạng .3gp, .mp4, hoặc .rm. Tuy nhiên, RealPlayer không nhất thiết hỗ trợ tất cả các định dạng hay biến thể của các dạng tập tin này.

Khi đang phát, trong giao diện ngang, sử dụng các phím media để điều khiển máy phát.

## Phát video clip

Bấm , và chọn **Ứng dụng** > **Media** > **RealPlayer**.

Để phát một tập tin media đã lưu, chọn **Video clip**, chọn một đoạn, và chọn **Phát**.

Để liệt kê các tập tin đã phát trước đó, trong giao diện chính của ứng dụng, chọn **Phát gần đây**.

Để điều chỉnh âm lượng, sử dụng phím âm lượng.

Sau khi chọn một tập tin media, chọn **Lựa chọn** và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Gửi** — Gửi một tập tin sử dụng tin nhắn đa phương tiện, e-mail, hoặc các cách kết nối khác, ví dụ như kết nối Bluetooth.
- **Sử dụng video** — Gán một video cho một số liên lạc hoặc cài làm kiểu chuông.
- **Chọn/Hủy dấu** — Đánh dấu các mục trong danh sách để gửi hoặc xóa nhiều mục cùng lúc.
- **Xem chi tiết** — Xem chi tiết của mục đã chọn, ví dụ như định dạng, độ phân giải, và thời lượng.
- **Cài đặt** — Chỉnh sửa các cài đặt để phát video và xem video trực tuyến.

## Xem nội dung trực tuyến

Nhiều nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu bạn sử dụng điểm truy cập Internet (IAP) làm điểm truy cập mặc định. Các nhà cung cấp dịch vụ khác cho phép bạn sử dụng điểm truy cập WAP.

Trong RealPlayer, bạn chỉ có thể mở một địa chỉ rtsp:// URL. Tuy nhiên, RealPlayer phát một tập tin .ram nếu bạn mở một liên kết HTTP đến tập tin này trong trình duyệt.

Để xem các nội dung trực tuyến (dịch vụ mạng), trong RealPlayer hoặc Ảnh, chọn một liên kết trực tuyến được

lưu trong thư mục **Liên kết luồng**. Bạn cũng có thể nhận một đường dẫn đến nội dung trực tuyến trong tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, hoặc mở một đường dẫn trên một trang web. Trước khi nội dung được phát trực tuyến, điện thoại của bạn sẽ kết nối với trang này và bắt đầu tải nội dung. Nội dung sẽ không được lưu vào điện thoại.

## Cài đặt RealPlayer

Bấm , và chọn **Ứng dụng > Media > RealPlayer**.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt RealPlayer dưới dạng tin nhắn đặc biệt từ nhà cung cấp dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Chọn **Lựa chọn > Cài đặt** và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Video** — Chọn phát các video clip ở chế độ vừa màn hình hoặc ở giao diện bình thường, và có hoặc không tự động phát lại các clip này sau khi phát xong.
- **Luồng** — Chọn sử dụng một server proxy, thay đổi điểm truy cập mặc định, và cài khoảng trị số cổng được dùng khi kết nối. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thông số cài đặt chính xác.

## Cài đặt nâng cao

Để chỉnh sửa cài đặt nâng cao, trong giao diện cài đặt, chọn **Luồng > Mạng > Lựa chọn > Cài đặt nâng cao**.

Để chọn băng thông được sử dụng cho một mạng, chọn cài đặt mạng và giá trị bạn muốn.

Để tự chỉnh sửa băng thông, chọn **Người dùng x.định**.

## Cấp phép

Để xem các cấp phép quyền kỹ thuật số, bấm , và chọn **Ứng dụng > Media > Giấy phép**.

### Quản lý bản quyền kỹ thuật số

Các chủ sở hữu nội dung có thể sử dụng nhiều loại công nghệ quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) khác nhau để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của họ, bao gồm bản quyền tác giả. Điện thoại này sử dụng các loại phần mềm DRM khác nhau để truy cập vào nội dung được bảo vệ bởi DRM. Với thiết bị này, quý khách có thể truy cập vào nội dung được bảo vệ bằng WMDRM 10, OMA DRM 1.0 và OMA DRM 2.0. Nếu phần mềm DRM nào đó không bảo vệ được nội dung, chủ sở hữu nội dung có thể yêu cầu thu hồi khả năng truy cập vào nội dung được bảo vệ bởi DRM của phần mềm DRM này. Việc thu hồi này cũng có thể ngăn không cho gia hạn nội dung

được bảo vệ bởi DRM đã có trong điện thoại. Việc thu hồi phần mềm DRM này không ảnh hưởng tới việc sử dụng nội dung được bảo vệ bằng các loại DRM khác hoặc việc sử dụng nội dung không được bảo vệ bằng DRM.

Nội dung được bảo vệ quản lý quyền hạn kỹ thuật số (DRM) đi kèm với mã khóa kích hoạt có liên quan giúp xác định quyền sử dụng nội dung của bạn.

Nếu điện thoại của bạn có nội dung OMA được bảo vệ DRM, để sao lưu cả mã khóa kích hoạt lẫn nội dung, hãy sử dụng tính năng sao lưu của Nokia Nseries PC Suite. Các phương thức truyền tải khác có thể không truyền tải các mã khóa kích hoạt mà chúng cần được phục hồi cùng với nội dung để bạn có thể tiếp tục sử dụng nội dung OMA được bảo vệ DRM sau khi định dạng bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể cần phải phục hồi các mã khóa kích hoạt trong trường hợp các tập tin trên điện thoại của bạn bị hỏng.

Nếu điện thoại của bạn có nội dung được bảo vệ WMDRM, cả mã khóa kích hoạt lẫn nội dung này sẽ bị mất khi định dạng bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể mất nội dung và mã khóa kích hoạt nếu các tập tin trên điện thoại của bạn bị hỏng. Việc mất mã khóa kích hoạt hoặc nội dung có thể hạn chế khả năng sử dụng lại cùng một nội dung đó trên điện thoại của bạn. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Một số mã khóa kích hoạt có thể được gắn với một thẻ SIM cụ thể, và nội dung được bảo vệ chỉ có thể được truy cập nếu thẻ SIM này được lắp vào điện thoại.

Trong giao diện chính, chọn từ các tùy chọn sau:

- **G.phép hợp lệ** — Xem các cấp phép gắn với các tập tin media hoặc những mã khóa chưa bắt đầu thời hạn hiệu lực.
- **G.phép k hợp lệ** — Xem những cấp phép không hợp lệ; đã vượt quá thời gian sử dụng tập tin media hoặc có tập tin media trên máy nhưng không có mã khóa kích hoạt được nối với tập tin này.
- **Hiện ko dùng** — Xem những cấp phép không được kết nối với tập tin media nào trên máy.

Để mua thêm thời gian sử dụng cho một tập tin media, chọn một cấp phép hợp lệ và chọn **Lựa chọn > Lấy giấy phép mới** (phải bật tin nhắn dịch vụ web). [Xem phần “Cài đặt tin dịch vụ web” trên trang 139.](#)

Để xem chi tiết của một mã khóa kích hoạt, hãy di chuyển đến mã này, và bấm phím di chuyển.

## Máy ghi âm

Bấm , và chọn **Ứng dụng > Media > Ghi âm**.

Với Máy ghi âm, bạn có thể ghi lại các ghi nhớ thoại và các cuộc trò chuyện điện thoại.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.

Để ghi một cuộc trò chuyện điện thoại, mở Máy ghi âm trong khi nói chuyện điện thoại. Cả người gọi và người nhận sẽ nghe một âm báo mỗi 5 giây khi ghi âm.

# Trình duyệt web

Với trình duyệt Web, bạn có thể xem các trang web sử dụng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML) trên internet như bạn đầu thiết kế. Bạn cũng có thể trình duyệt các trang web được thiết kế riêng cho các thiết bị di động, và sử dụng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML), hoặc ngôn ngữ đánh dấu không dây (WML).

Nếu trang web không thể đọc được hoặc không được hỗ trợ và các ký tự lỗi hiển thị trong khi trình duyệt, bạn có thể thử bấm , và chọn **Web > Lựa chọn > Cài đặt > Trang > Mã hóa mặc định**, và chọn chế độ mã hóa tương ứng.

Để trình duyệt web, bạn cần có một điểm truy cập internet được cài cấu hình trên điện thoại của bạn.

## Trình duyệt web

Bấm , và chọn **Web**.



**Phím tắt:** Để khởi động trình duyệt, bấm và giữ 0 ở chế độ chờ.



**Chú ý:** Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và các dịch vụ cung cấp các tính năng an toàn và bảo vệ thích hợp để chống các phần mềm có hại.



**Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn đáng tin cậy như các ứng dụng được ký tên Symbian hoặc các ứng dụng đã vượt qua thử nghiệm Java Verified.

Để trình duyệt một trang web, trong giao diện chỉ mục, chọn một chỉ mục, hoặc nhập địa chỉ vào trường () , và bấm phím di chuyển.

Một số trang web có thể bao gồm các tài liệu, như là đồ họa, âm thanh yêu cầu một lượng lớn bộ nhớ để xem. Nếu điện thoại của bạn thiếu bộ nhớ trong khi đang tải một trang web như vậy, đồ họa trên trang này sẽ không hiển thị.

Để trình duyệt các trang web không cần đồ họa, để tiết kiệm bộ nhớ, chọn **Lựa chọn > Cài đặt > Trang > Nạp nội dung > Chỉ văn bản**.

Để nhập một địa chỉ web mới bạn muốn truy cập, chọn **Lựa chọn > Chọn địa chỉ web**.



**Mẹo:** Trong khi trình duyệt, để truy cập vào một trang web đã được lưu làm chỉ mục trong giao diện chỉ mục, bấm **1** và chọn một chỉ mục.

Để làm mới nội dung của trang web, chọn **Lựa chọn > Tắt chọn định hướng > Nạp lại**.

Để lưu trang web hiện hành làm chỉ mục, chọn **Lựa chọn > Lưu dạng bookmark**.

Để xem hình chụp của các trang web bạn đã truy cập trong phiên trình duyệt hiện thời, chọn **Quay về** (khả dụng nếu **Các trang đã xem** được bật trong cài đặt trình duyệt và trang web hiện thời không phải là trang web đầu tiên bạn truy cập). Chọn trang web bạn muốn.

Để lưu một trang web trong khi trình duyệt, chọn **Lựa chọn > Công cụ > Lưu trang**.

Bạn có thể lưu các trang web và trình duyệt chúng sau ở chế độ không trực tuyến. Bạn cũng có thể nhóm trang web vào các thư mục. Để truy cập vào những trang web đã lưu, chọn **Trang đã lưu** trong giao diện chính của trình duyệt Web.

Để mở danh sách phụ chứa các lệnh hoặc thao tác cho trang hiện thời, chọn **Lựa chọn > Tùy chọn dịch vụ** (nếu được trang web này hỗ trợ).

Để ngăn hoặc cho phép không cho tự động mở nhiều cửa sổ, chọn **Lựa chọn > Cửa sổ > Khóa pop-up** hoặc **Cho phép c.sổ pop-up**.

## Các phím tắt trong khi trình duyệt

- Bấm **1** để mở các chỉ mục.
- Bấm **2** để tìm các từ khóa trên trang hiện thời.
- Bấm **3** để trở về trang trước đó.
- Bấm **5** để liệt kê tất cả các cửa sổ mở.
- Bấm **8** để hiển thị tổng quan của trang hiện thời. Bấm lại **8** để phóng to và xem mục bạn muốn của trang.
- Bấm **9** để nhập địa chỉ web mới.
- Bấm **0** để đến trang chủ (nếu đã xác định trong mục cài đặt).
- Bấm **\*** hoặc **#** để phóng to hoặc thu nhỏ trang.



**Mẹo:** Để trở về chế độ chờ và để trình duyệt chạy ẩn, bấm **↵** hai lần hoặc bấm phím kết thúc. Để trở về trình duyệt, bấm và giữ **↵**, và chọn trình duyệt.

## Thanh công cụ trình duyệt

Thanh công cụ trình duyệt giúp bạn chọn những chức năng được sử dụng thường xuyên của trình duyệt.

Để mở thanh công cụ, bấm và giữ phím di chuyển trên một điểm trống trong một trang web. Để di chuyển trong thanh công cụ, di chuyển sang trái hoặc phải. Để chọn một chức năng, bấm phím di chuyển.

Trong thanh công cụ, chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Liên kết thường dùng** — Xem danh sách những địa chỉ web bạn thường truy cập.
- **Trang tổng quát** — Xem tổng quan của trang web hiện thời.
- **Tìm** — Tìm các từ khóa trong trang hiện thời.
- **Nạp lại** — Làm mới trang.
- **Đăng ký ng.cấp web** (nếu có) — Xem danh sách các cấp dữ liệu web khả dụng trên trang web hiện thời, và đăng ký vào một cấp dữ liệu web.

## Duyệt các trang

Bản Đồ Thu Nhỏ và tổng quan trang giúp bạn di chuyển trên các trang web có lượng thông tin lớn.

Khi Bản Đồ Thu Nhỏ được bật trong cài đặt trình duyệt và bạn di chuyển qua một trang web lớn, Bản Đồ Thu Nhỏ sẽ mở ra và hiển thị tổng quan của trang web bạn trình duyệt.

Để bật Bản Đồ Thu Nhỏ, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Bản đồ thu nhỏ** > **Bật**.

Để di chuyển trên Bản Đồ Thu Nhỏ, di chuyển sang trái, sang phải, lên hoặc xuống. Khi bạn tìm thấy vị trí bạn muốn, hãy ngừng di chuyển. Bản Đồ Thu Nhỏ sẽ biến mất và để bạn tại vị trí đã chọn.

Khi bạn đang trình duyệt một trang web có chứa lượng thông tin lớn, bạn cũng có thể sử dụng **Trang tổng quát** để xem những loại thông tin nào có trên trang web này.

Để hiển thị tổng quan của trang hiện thời, bấm **8**. Để tìm vị trí bạn muốn trên trang này, di chuyển lên, xuống, sang trái, hoặc sang phải. Bấm **8** một lần nữa để phóng to và xem mục bạn muốn của trang.

## Các cấp dữ liệu Web và blog

Các cấp dữ liệu web là các tập tin .xml trên các trang web được sử dụng bởi cộng đồng weblog và các tổ chức tin tức để chia sẻ các đầu mục nhập mới nhất, ví dụ như các cấp dữ liệu tin tức. Blog hoặc weblog là nhật ký web. Hầu hết các cấp dữ liệu web sử dụng công nghệ RSS và Atom. Các cấp dữ liệu web thường được tìm thấy trên các trang web, blog và wiki.

Ứng dụng Web sẽ tự động phát hiện nếu một trang web có chứa các cấp dữ liệu web.

Để đăng ký với một cấp dữ liệu web, chọn **Lựa chọn** > **Đăng ký nguồn cấp web**.

Để xem các cấp dữ liệu web bạn đã đăng ký, trong giao diện các chỉ mục, chọn **Cấp dữ liệu web**. **Ng.cấp web**.

Để cập nhật một cấp dữ liệu web, chọn cấp dữ liệu web này, và chọn **Lựa chọn** > **Làm mới**.

Để xác định cách cập nhật dữ liệu web, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Ng.cấp web**.

## Widget

Điện thoại của bạn hỗ trợ widget. Widget là các ứng dụng web nhỏ, có thể tải xuống, các ứng dụng này cung cấp nội dung đa phương tiện, cấp dữ liệu tin tức, và các thông tin khác, chẳng hạn như thông tin dự báo thời tiết, cho điện thoại của bạn. Các widget được cài đặt sẽ hiển thị như là các ứng dụng riêng trong thư mục **Ứng dụng**.

Bạn có thể tải về các widget bằng cách sử dụng ứng dụng Tải về! Hoặc từ web.

Điểm truy cập mặc định cho các widget cũng giống như trong trình duyệt web. Khi hoạt động ẩn, một số widget có thể tự động cập nhật thông tin vào điện thoại.

Việc sử dụng các widget có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ cho quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

## Tìm kiếm nội dung

Để tìm kiếm các từ khóa, số điện thoại, hoặc địa chỉ e-mail trong trang web hiện thời, chọn **Lựa chọn** >

**Tìm** và chọn tùy chọn bạn muốn. Để trở về kết quả trước đó, di chuyển lên. Để đến kết quả kế tiếp, di chuyển xuống.



**Mẹo:** Để tìm kiếm các từ khóa trong trang này, bấm 2.

## Các chương trình tải xuống từ mạng và mua các mục

Bạn có thể tải xuống các mục như nhạc chuông, hình ảnh, logo mạng, chủ đề, và các đoạn phim. Các mục này có thể được cung cấp miễn phí, hoặc bạn có thể mua chúng. Các mục tải về sẽ được xử lý bởi các ứng dụng tương ứng trong điện thoại của bạn, ví dụ hình ảnh tải về sẽ được lưu vào Ảnh.



**Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn đáng tin cậy như các ứng dụng được ký tên Symbian hoặc các ứng dụng đã vượt qua thử nghiệm Java Verified.

Để tải về một mục:

1. Chọn liên kết.
2. Chọn tùy chọn thích hợp để mua mục đó (ví dụ, **Mua**).
3. Đọc cẩn thận tất cả thông tin được cung cấp.

4. Để tiếp tục hoặc hủy việc tải xuống, chọn tùy chọn thích hợp (ví dụ, **Chấp nhận** hoặc **Hủy**).

Khi bạn bắt đầu tải xuống, một danh sách các tập tin ở trạng thái đang tải về hoặc đã tải về hoàn tất trong phiên trình duyệt hiện thời sẽ hiển thị.

Để sửa đổi danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Tải về**. Trong danh sách, di chuyển đến một mục, và chọn **Lựa chọn** để hủy quá trình tải xuống đang diễn ra, mở, lưu, hoặc xóa các tập tin tải về đã hoàn tất.

## Chỉ mục

Màn hình chỉ mục mở khi bạn mở ứng dụng Web. Bạn chỉ có thể chọn các địa chỉ web từ một danh sách hoặc từ một tập hợp các chỉ mục trong thư mục **Các trg web mới tr.cập** của ứng dụng này. Bạn cũng có thể nhập trực tiếp địa chỉ URL của trang web bạn muốn truy cập vào trường (📄).

📄 cho biết trang bắt đầu được xác định cho điểm truy cập mặc định.

Bạn có thể lưu các địa chỉ URL làm các chỉ mục trong khi trình duyệt trên internet. Bạn cũng có thể lưu các địa chỉ nhận được trong các tin nhắn vào chỉ mục và gửi các chỉ mục đã lưu.

Để mở giao diện chỉ mục trong khi đang trình duyệt, bấm **1**, hoặc chọn **Lựa chọn** > **Bookmark**.

Để chỉnh sửa chi tiết của một chỉ mục, chẳng hạn như tiêu đề, chọn **Lựa chọn** > **Quản lý bookmark** > **Chỉnh sửa**.

Trong giao diện chỉ mục, bạn cũng có thể mở các thư mục trình duyệt khác. Ứng dụng Web cho phép bạn lưu các trang web trong khi trình duyệt. Trong trường **Trang đã lưu**, bạn có thể xem nội dung của các trang đã lưu để xem ở trạng thái không trực tuyến.

Ứng dụng Web còn theo dõi những trang web bạn truy cập trong khi trình duyệt. Trong trường **Các trg web mới tr.cập**, bạn có thể xem danh sách các trang web đã truy cập.

Trong **Ng.cấp web**, bạn có thể xem các liên kết đã lưu đến các cấp dữ liệu web hoặc các blog mà bạn đã đăng ký. Các cấp dữ liệu web thường được tìm thấy trên các trang web của các tổ chức tin tức lớn, các weblog cá nhân, và các cộng đồng trực tuyến, các cấp dữ liệu này cung cấp các đầu mục và các tóm lược bài viết mới nhất. Các cấp dữ liệu web sử dụng công nghệ RSS và Atom.

## Xóa bộ nhớ cache

Thông tin hoặc dịch vụ bạn vừa truy cập được lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại.

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu quý khách đã thử truy cập hoặc đã truy

cập các thông tin bảo mật cần có mật khẩu, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache, chọn **Lựa chọn > Xóa dữ liệu riêng tư > Cache**.

## Ngưng kết nối

Để ngắt kết nối và xem trang trình duyệt không trực tuyến, chọn **Lựa chọn > Công cụ > Ngắt kết nối**; hoặc để ngưng kết nối và đóng trình duyệt, chọn **Lựa chọn > Thoát**.

Để chuyển trình duyệt sang chế độ chạy ẩn, bấm phím kết thúc một lần. Để ngắt kết nối, bấm và giữ phím kết thúc.

Để xóa thông tin mà server của mạng thu thập về các lần truy cập vào các trang web khác nhau của bạn, chọn **Lựa chọn > Xóa dữ liệu riêng tư > Cookie**.

## Kết nối bảo mật

Nếu chỉ báo bảo mật (🔒) hiển thị trong quá trình kết nối, việc truyền dữ liệu giữa thiết bị và cổng Internet hoặc máy chủ được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không có nghĩa là việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nội dung (hoặc nơi lưu nội

dung nguồn được yêu cầu) là an toàn. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nội dung.

Các chứng chỉ bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng. Bạn sẽ được thông báo nếu nhận diện server không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

## Cài đặt web

Bấm , và chọn **Web**.

Chọn **Lựa chọn > Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

### Cài đặt chung

- **Điểm truy cập** — Để thay đổi điểm truy cập mặc định. Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ; bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.
- **Trang chủ** — Chọn trang chủ.
- **Bản đồ thu nhỏ** — Bật hoặc tắt Bản Đồ Thu Nhỏ. [Xem phần “Duyệt các trang” trên trang 110.](#)
- **Các trang đã xem** — Trong khi trình duyệt, để chọn **Quay về** để xem danh sách những trang bạn đã truy

cập trong phiên trình duyệt hiện thời, cài **Các trang đã xem**.

- **Cảnh báo an toàn** — Ẩn hoặc hiện các chỉ báo bảo mật.
- **Mã script Java/ECMA** — Cho phép hoặc không cho phép sử dụng các đoạn mã script.

### Cài đặt trang

- **Nạp nội dung** — Chọn tải hoặc không tải hình và các đối tượng khác trong khi trình duyệt. Nếu bạn chọn **Chỉ văn bản**, để tải hình ảnh hoặc đối tượng sau trong khi trình duyệt, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Tải hình ảnh**.
- **Các phím chọn** — Chọn giữa giao diện vừa màn hình và giao diện bình thường bằng danh sách tùy chọn.
- **Mã hóa mặc định** — Nếu các ký tự văn bản không hiển thị đúng, bạn có thể chọn chế độ mã hóa khác tùy theo ngôn ngữ của trang hiện thời.
- **Khóa pop-up** — Cho phép hoặc chặn việc tự động mở các pop-up khác nhau trong khi trình duyệt.
- **Tự nạp** — Nếu bạn muốn các trang web tự động được làm mới trong khi trình duyệt, chọn **Bật**.
- **Cỡ chữ** — Xác định cỡ chữ được sử dụng cho các trang web.

### Cài đặt bảo mật

- **Các trang web mới tr.cập** — Bật hoặc tắt tính năng thu thập chỉ mục tự động. Nếu bạn muốn tiếp tục

lưu địa chỉ của các trang web đã truy cập vào thư mục **Các trg web mới tr.cập**, nhưng ẩn thư mục này trong giao diện chỉ mục, chọn **Ẩn thư mục**.

- **Lưu mật khẩu** — Nếu bạn không muốn lưu và sử dụng lại dữ liệu bạn nhập vào các biểu mẫu khác nhau trên một trang web cho lần sau bạn mở trang này, chọn **Tắt**.
- **Cookie** — Để cho phép hoặc không cho phép nhận và gửi các cookie.

### Cài đặt cấp dữ liệu web

- **Cập nhật tự động** — Xác định cập nhật hoặc không cập nhật tự động các cấp dữ liệu web, và chu kỳ bạn muốn cập nhật chúng. Việc cài đặt ứng dụng để tự động nhận các cấp dữ liệu web có thể đòi hỏi phải chuyển các khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết các thông tin về phí chuyển dữ liệu.
- **Đ.tr.cập để t.động c.nhập** — Chọn điểm truy cập bạn muốn sử dụng cho việc cập nhật. Tùy chọn chỉ khả dụng khi **Cập nhật tự động** được bật.

# Kết nối

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều tùy chọn để kết nối vào internet, với một số thiết bị tương thích khác hoặc máy PC.

## Mạng LAN không dây

Điện thoại của bạn hỗ trợ mạng nội bộ không dây (WLAN). Với WLAN, bạn có thể kết nối điện thoại với internet và các thiết bị tương thích có WLAN.

## Giới thiệu về WLAN

Để sử dụng mạng WLAN, cần có một mạng WLAN khả dụng trong vị trí, và điện thoại phải được kết nối với mạng WLAN này. Một số mạng WLAN được bảo vệ, và bạn cần một mã khóa truy cập từ nhà cung cấp dịch vụ để kết nối vào các mạng này.

Các chức năng sử dụng mạng WLAN, hoặc những chức năng được cho phép chạy ẩn trong khi đang sử dụng các chức năng khác, sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Điện thoại của bạn hỗ trợ các tính năng mạng WLAN sau:

- Chuẩn IEEE 802.11b/g
- Hoạt động ở tần số 2,4 GHz
- Tính bảo mật tương đương với các biện pháp mã hóa của mạng hữu tuyến (WEP) với các mã khóa tối đa 128 bit, truy cập Wi-Fi được bảo vệ (WPA), và 802.1x. Các chức năng này chỉ có thể được sử dụng nếu được mạng hỗ trợ.

## Kết nối với máy WLAN

Để sử dụng mạng WLAN, bạn phải tạo một điểm truy cập internet (IAP) cho mạng WLAN. Sử dụng điểm truy cập này cho các ứng dụng cần kết nối với Internet. [Xem phần “WLAN Điểm truy cập internet” trên trang 116.](#)



**Chú ý:** Luôn cho phép một trong những phương pháp mã hóa có sẵn để tăng cường bảo mật của kết nối mạng LAN không dây. Việc sử dụng mã hóa sẽ làm giảm nguy cơ dữ liệu của bạn bị truy cập trái phép.

Một kết nối mạng WLAN sẽ được thiết lập khi bạn tạo một kết nối dữ liệu sử dụng một điểm truy cập Internet của mạng WLAN. Kết nối mạng WLAN hiện hành sẽ kết thúc khi bạn ngừng kết nối dữ liệu này.

Bạn có thể sử dụng mạng WLAN trong khi đang có cuộc gọi thoại hoặc khi dữ liệu gói được kích hoạt. Bạn chỉ có thể kết nối với một thiết bị điểm truy cập mạng WLAN, nhưng nhiều ứng dụng có thể sử dụng cùng một điểm truy cập.

Khi điện thoại được cài ở cấu hình không trực tuyến, bạn vẫn có thể sử dụng mạng WLAN (nếu có). Nhớ tuân thủ bất kỳ yêu cầu về an toàn nếu có khi thiết lập và sử dụng kết nối mạng WLAN.



**Mẹo:** Để kiểm tra địa chỉ điều khiển truy cập media (MAC) dùng để nhận dạng điện thoại của bạn, hãy nhập **\*#62209526#** ở chế độ chờ.

## Trình hướng dẫn WLAN

Trình hướng dẫn WLAN sẽ giúp bạn kết nối vào một mạng WLAN và quản lý các kết nối mạng WLAN.

Trình hướng dẫn WLAN sẽ hiển thị tình trạng của các kết nối mạng WLAN ở chế độ chờ. Để xem các tùy chọn khả dụng, di chuyển đến hàng hiển thị tình trạng, và chọn tùy chọn này.

Nếu tìm thấy các mạng WLAN, ví dụ, **Đã tìm thấy mạng WLAN** sẽ hiển thị, để tự tạo một điểm truy cập internet (IAP) và khởi động trình duyệt web sử dụng IAP này, chọn tình trạng và chọn **Bắt đầu duyệt Web**.

Nếu bạn chọn một mạng WLAN bảo mật, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã phù hợp. Để kết nối vào một

mạng ẩn, bạn phải nhập đúng tên mạng (tên nhận dạng do dịch vụ đặt, SSID). Để tạo một điểm truy cập mới cho một mạng WLAN ẩn, chọn **WLAN mới**.

Nếu bạn được kết nối vào một mạng WLAN, tên IAP sẽ hiển thị. Để khởi động trình duyệt web sử dụng IAP này, chọn tình trạng và chọn **Tiếp tục duyệt Web**. Để ngắt kết nối trong mạng WLAN, chọn tình trạng và chọn **Ngắt kết nối WLAN**.

Nếu chức năng quét mạng WLAN được tắt và bạn không kết nối vào bất kỳ mạng WLAN nào, **Dừng tìm WLAN** sẽ hiển thị. Để bật chức năng quét và tìm kiếm các mạng WLAN khả dụng, chọn tình trạng và bấm phím di chuyển.

Để bắt đầu tìm các mạng WLAN khả dụng, chọn tình trạng và chọn **Tìm kiếm WLAN**. Để tắt chức năng quét mạng WLAN, chọn tình trạng và chọn **Dừng tìm WLAN**.

Để truy cập vào ứng dụng hướng dẫn WLAN trong menu này, bấm , và chọn **Công cụ > Wiz. WLAN**.

## WLAN Điểm truy cập internet

Bấm , và chọn **Công cụ > Wiz. WLAN**.

Chọn **Lựa chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Lọc mạng WLAN:** — Lọc bỏ những mạng WLAN trong danh sách các mạng tìm thấy. Những mạng

đã chọn sẽ bị lọc bỏ trong lần tìm kiếm các mạng WLAN tiếp theo của ứng dụng.

- **Chi tiết** — Xem chi tiết của một mạng trong danh sách này. Nếu bạn chọn một kết nối hoạt động, chi tiết của kết nối sẽ hiển thị.
- **Thiết lập điểm truy cập** — Tạo một điểm truy cập internet (IAP) trong một mạng WLAN.
- **Sửa điểm truy cập** — Chỉnh sửa chi tiết của một IAP hiện có.

Bạn cũng có thể sử dụng trình quản lý kết nối để tạo các điểm truy cập internet. [Xem phần “Các kết nối dữ liệu hiện thời” trên trang 117.](#)

## Chế độ hoạt động

Có hai chế độ hoạt động trong WLAN: cơ sở hạ tầng hoặc ad hoc.

Chế độ hoạt động cơ sở hạ tầng cho phép hai loại giao tiếp: các thiết bị không dây được kết nối với nhau qua thiết bị điểm truy cập WLAN, hoặc các thiết bị không dây được kết nối với mạng LAN thông thường qua thiết bị điểm truy cập WLAN.

Ở chế độ hoạt động ad hoc, các thiết bị có thể gửi và nhận dữ liệu trực tiếp với nhau.

## Trình quản lý kết nối

### Các kết nối dữ liệu hiện thời

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Qlý k.nối** > **Kết nối dữ liệu hiện thời**.

Trong giao diện các kết nối dữ liệu hoạt động, bạn có thể xem các kết nối dữ liệu đang mở:

① cuộc gọi dữ liệu

⇒ kết nối dữ liệu gói

⊞ Kết nối với máy WLAN



**Lưu ý:** Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi, tùy thuộc các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...

Để ngắt một kết nối, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối**. Để đóng tất cả các kết nối đang mở, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt tất cả kết nối**.

Để xem chi tiết của một phiên kết nối, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

### Các mạng WLAN hiện có

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Kết nối** > **Qlý k.nối** > **Mạng WLAN có sẵn**.

Giao diện WLAN hiện có hiển thị danh sách những mạng WLAN trong phạm vi, chế độ mạng của chúng (cơ sở hạ tầng hoặc ad-hoc), và chỉ báo cường độ tín hiệu.  được hiển thị cho các mạng có mã hóa, và  nếu điện thoại của bạn có một kết nối hoạt động trong mạng.

Để xem chi tiết của một mạng, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

Để tạo một điểm truy cập internet trong một mạng, chọn **Lựa chọn** > **Xác định đ.truy cập**.

## Kết nối Bluetooth

### Giới thiệu về kết nối Bluetooth

Bạn có thể thiết lập một kết nối không dây với các thiết bị tương thích khác, chẳng hạn như điện thoại di động, máy tính, tai nghe và bộ phụ kiện sử dụng trên xe, bằng kết nối Bluetooth.

Bạn có thể sử dụng kết nối này để gửi hình ảnh, video clip, nhạc, clip âm thanh, và ghi chú; để chuyển các tập tin từ máy PC tương thích; và in hình ảnh bằng một máy in tương thích.

Các thiết bị sử dụng công nghệ không dây Bluetooth liên lạc qua sóng radio, vì vậy chúng không cần phải đặt cùng phương. Tuy nhiên, chúng phải được đặt cách nhau tối đa là 10 mét (33 bộ), ngoài ra còn chưa tính

tới khả năng kết nối này có thể bị nhiễu sóng do các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác.

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: Cấu Hình Phân Phối Tín Hiệu Hình Ảnh/Âm Thanh Chung, Cấu Hình Phân Phối Tín Hiệu Âm Thanh Nâng Cao, Cấu Hình Điều Khiển Từ Xa Âm Thanh/Video, Cấu Hình Hình Ảnh Cơ Bản, Cấu Hình In Cơ Bản, Cấu Hình Mạng Dial-Up, Cấu Hình Truyền Tập Tin, Cấu Hình Loa Nổi Trục Tiếp, Cấu Hình Tai Nghe, Cấu Hình Thiết Bị Giao Diện Cá Nhân, Cấu Hình Đối Tượng, Cấu Hình Truy Cập SIM, Cấu Hình Đồng Bộ, Cấu Hình Cổng Nối Tiếp, và Cấu Hình Truy Cập Số Điện Thoại. Để đảm bảo khả năng vận hành tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, sử dụng các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn cho kiểu thiết bị này. Kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích của chúng với thiết bị này.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin. Khi điện thoại bị khóa, bạn không thể sử dụng kết nối Bluetooth.

### Cài đặt

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Bluetooth**.

Khi bạn mở ứng dụng lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu xác định tên thiết bị. Bạn có thể thay đổi tên sau.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Bluetooth** — Để thiết lập kết nối không dây với một thiết bị tương thích khác, trước tiên hãy cài kết nối Bluetooth **Bật**, sau đó thiết lập kết nối. Để tắt kết nối Bluetooth, chọn **Tắt**.
- **Trạng thái máy** — Để cho phép các thiết bị khác có công nghệ không dây Bluetooth nhận thấy điện thoại của bạn, chọn **Cho tất cả xem**. Để cài thời gian mà sau đó phạm vi kết nối được chuyển từ hiển thị sang ẩn, chọn **Xác định thời gian**. Để ẩn không cho các thiết bị khác nhìn thấy điện thoại của bạn, chọn **Ẩn**.
- **Tên riêng của ĐT** — Chỉnh sửa tên hiển thị trên các thiết bị khác có sử dụng công nghệ không dây Bluetooth.
- **Chế độ SIM từ xa** — Để cho phép một thiết bị khác, chẳng hạn như bộ phụ kiện tương thích sử dụng trên xe, sử dụng thẻ SIM trong điện thoại để kết nối vào mạng, chọn **Bật**. [Xem phần “Chế độ sử dụng SIM từ xa” trên trang 121.](#)

## Các mẹo bảo mật

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Bluetooth**.

Khi bạn không sử dụng kết nối Bluetooth, để kiểm soát những người có thể tìm thấy và kết nối với thiết bị của bạn, chọn **Bluetooth** > **Tắt** hoặc **Trạng thái máy** > **Ẩn**.

Không ghép nối với hay chấp nhận các yêu cầu kết nối từ những thiết bị không rõ nguồn gốc. Điều này nhằm bảo vệ điện thoại của bạn chống lại những nội dung có hại.

## Gửi dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth

Bạn có thể kích hoạt nhiều kết nối Bluetooth cùng một thời điểm. Ví dụ, nếu bạn kết nối với một tai nghe tương thích, bạn cũng có thể truyền dữ liệu đến thiết bị tương thích khác cùng lúc.

1. Mở một ứng dụng có lưu mục mà bạn muốn gửi. Ví dụ, để gửi một hình ảnh đến một thiết bị tương thích khác, mở **Ảnh**.
2. Chọn mục và chọn **Lựa chọn** > **Gửi** > **Qua Bluetooth**.

Các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth trong phạm vi sẽ hiển thị. Các biểu tượng thiết bị gồm:

 máy tính

 điện thoại

 thiết bị âm thanh hoặc video

 thiết bị khác

Để hủy bỏ việc dò tìm, chọn **Dừng**.

3. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối đến.

4. Nếu thiết bị khác yêu cầu ghép nối trước khi có thể truyền dữ liệu, một âm báo sẽ phát ra, và bạn được yêu cầu nhập mã khóa. [Xem phần “Ghép nối thiết bị” trên trang 120.](#)

Khi kết nối được thiết lập, **Đang gửi dữ liệu** sẽ hiển thị.



**Mẹo:** Khi đang dò tìm thiết bị, một vài thiết bị chỉ có thể hiển thị địa chỉ duy nhất (địa chỉ thiết bị). Để tìm địa chỉ duy nhất của điện thoại, nhập **\*#2820#** vào khi ở chế độ chờ.

## Ghép nối thiết bị

Để ghép nối với các thiết bị tương thích và xem các thiết bị đã ghép nối, trong giao diện chính của kết nối Bluetooth, di chuyển sang phải.

Trước khi ghép nối, hãy tạo mã khóa riêng của bạn (1 đến 16 chữ số), và thỏa thuận với người sở hữu thiết bị kia sử dụng cùng mã khóa này. Những thiết bị không có giao diện người dùng có một mã khóa được cài trước. Mật mã chỉ có thể sử dụng một lần.

1. Để ghép nối một thiết bị, chọn **Lựa chọn > Th.bị ghép nối mới**. Các thiết bị trong phạm vi sẽ hiển thị.
2. Chọn thiết bị và nhập mã khóa vào. Bạn cũng cần nhập mã khóa này vào thiết bị kia.

3. Một số thiết bị âm thanh sẽ tự động kết nối vào điện thoại của bạn sau khi ghép nối. Nếu không, di chuyển đến phụ kiện, và chọn **Lựa chọn > K.nối đến t.bị âm thanh**.

Các thiết bị đã ghép được chỉ báo bởi  trong mục tìm kiếm thiết bị.

Để gán hoặc không gán quyền cho thiết bị, di chuyển đến thiết bị, và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Dạng được ủy quyền** — Kết nối giữa điện thoại và thiết bị được gán quyền có thể được thực hiện mà bạn không biết. Bạn không cần chấp nhận hoặc gán quyền. Sử dụng quyền kết nối này cho thiết bị của riêng bạn, ví dụ tai nghe hoặc máy PC tương thích hoặc những thiết bị của người mà bạn tin tưởng.  cho biết các thiết bị được gán quyền trong giao diện thiết bị ghép nối.
- **Dạng chưa ủy quyền** — Yêu cầu kết nối từ thiết bị này phải được chấp nhận tuần tự.

Để hủy một ghép nối, di chuyển đến thiết bị, và chọn **Lựa chọn > Xóa**.

Nếu bạn muốn hủy tất cả các ghép nối, chọn **Lựa chọn > Xóa tất cả**.

## Nhận dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth

Khi bạn nhận dữ liệu qua kết nối Bluetooth, một âm báo sẽ phát ra và máy sẽ hỏi bạn có muốn nhận tin nhắn không. Nếu bạn chấp nhận,  sẽ hiển thị và mục này sẽ được đặt vào thư mục Hộp thư đến trong Nhắn tin. Các tin nhắn nhận được qua Bluetooth được chỉ báo bằng .

## Chặn các thiết bị

Bấm , và chọn **Công cụ > Bluetooth**.

Để chặn một thiết bị không cho thiết lập một kết nối Bluetooth với điện thoại của bạn, di chuyển sang phải để mở **T.bị ghép nối**. Chọn một thiết bị bạn muốn chặn và chọn **Lựa chọn > Chặn**.

Để hủy chặn một thiết bị, di chuyển sang phải đến **Thiết bị bị chặn**, chọn một thiết bị, và chọn **Lựa chọn > Xóa**. Để hủy chặn tất cả thiết bị đã bị chặn, chọn **Lựa chọn > Xóa tất cả**.

Nếu bạn từ chối yêu cầu ghép nối từ một thiết bị khác, bạn sẽ được hỏi có muốn chặn tất cả các yêu cầu kết nối sau này từ thiết bị này hay không. Nếu bạn chấp nhận truy vấn này, thiết bị từ xa sẽ được thêm vào danh sách các thiết bị bị chặn.

## Chế độ sử dụng SIM từ xa

Trước khi có thể kích hoạt chế độ sử dụng SIM từ xa, hai thiết bị phải được ghép với nhau và việc ghép được khởi tạo từ phụ kiện. Khi ghép, sử dụng mật mã gồm 16 chữ số, và cài phụ kiện là được phép.

Để sử dụng chế độ sử dụng SIM từ xa với một bộ phụ kiện tương thích sử dụng trên xe, bật kết nối Bluetooth, và cho phép sử dụng chế độ sử dụng SIM từ xa cùng với điện thoại của bạn. Kích hoạt chế độ sử dụng SIM từ xa từ thiết bị khác.

Khi bật chế độ sử dụng SIM từ xa trong điện thoại, **Chế độ SIM từ xa** sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Kết nối với mạng không dây sẽ bị ngắt, như được chỉ báo bởi biểu tượng  trong vùng chỉ báo cường độ tín hiệu, và bạn không thể sử dụng các dịch vụ thẻ SIM hay các chức năng đòi hỏi điện thoại nằm trong vùng phủ sóng.

Khi thiết bị vô tuyến ở chế độ sử dụng SIM từ xa, quý khách chỉ có thể sử dụng phụ kiện kết nối tương thích, chẳng hạn như bộ phụ kiện sử dụng trên xe, để thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi. Thiết bị vô tuyến của quý khách sẽ không thể thực hiện bất cứ cuộc gọi nào khi ở chế độ này, trừ khi gọi cho những số khẩn cấp đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Để thực hiện các cuộc gọi đi từ thiết bị của quý khách, quý khách phải thoát ra khỏi chế độ sử dụng SIM từ xa. Nếu thiết bị bị khóa, hãy nhập mã khóa để mở khóa.

Để thoát khỏi chế độ sử dụng SIM từ xa, bấm phím nguồn, và chọn **Thoát c.độ SIM từ xa**.

## USB

Bấm , và chọn **Công cụ > Kết nối > USB**.

Để cài điện thoại hỏi mục đích kết nối mỗi lần cấp dữ liệu tương thích được nối, chọn **Hỏi khi kết nối > Có**.

Nếu **Hỏi khi kết nối** được cài là tắt hoặc bạn muốn thay đổi chế độ này trong khi đang có một kết nối hoạt động, chọn **Chế độ kết nối USB** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **PC Suite** — Sử dụng các ứng dụng dành cho máy PC của Nokia như là Nokia Nseries PC suite, và Nokia Software Updater.
- **Ổ đĩa chung** — Chuyển dữ liệu giữa điện thoại và máy PC tương thích. Đồng thời sử dụng chế độ này để tải xuống bản đồ từ mạng bằng ứng dụng Nokia Map Loader dành cho máy PC.
- **Truyền hình ảnh** — In hình ảnh trên một máy in tương thích.
- **Chuyển dữ liệu** — Đồng bộ nhạc bằng Windows Media Player.

## Kết nối với máy PC

Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC tương thích. Ví dụ, bạn có thể chuyển hình ảnh giữa điện thoại và một máy PC tương thích bằng Nokia Nseries PC Suite.

Để có thông tin về hỗ trợ Apple Macintosh và kết nối điện thoại với một thiết bị Apple Macintosh, truy cập vào [www.nseries.com/mac](http://www.nseries.com/mac).

# Quản lý thời gian

## Đồng hồ

### Báo thức

Bấm , và chọn **Ứng dụng** > **Đồng hồ**.

Để cài nhanh một báo thức mới, chọn **Lựa chọn** > **Âm báo mới**. Các báo thức nhanh được cài cho 24 tiếng sau và chúng sẽ không lặp lại.

Để xem các báo thức hoạt động hoặc không hoạt động, di chuyển sang phải đến tab báo thức. Để cài báo thức mới, chọn **Lựa chọn** > **Âm báo mới**. Xác định lặp lại, nếu cần. Khi báo thức được kích hoạt,  sẽ hiển thị.

Để tắt âm báo, chọn **Dừng**. Để ngừng âm báo trong một khoảng thời gian cụ thể, chọn **Báo lại**. Nếu điện thoại tắt khi tới lúc báo thức, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo.



**Mẹo:** Để xác định khoảng thời gian mà sau đó báo thức sẽ phát lại khi bạn cài phát lại âm báo, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **T.gian báo lại âm báo**.

Để hủy báo thức, chọn **Lựa chọn** > **Xóa âm báo**.

Để thay đổi cài đặt ngày, giờ, và kiểu đồng hồ, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để cho phép mạng điện thoại di động cập nhật thông tin về thời gian, ngày tháng, và múi giờ cho điện thoại của bạn (dịch vụ mạng), trong mục cài đặt, chọn **Cập nhật t.gian tự động** > **Bật**.

## Đồng hồ thế giới

Bấm , và chọn **Ứng dụng** > **Đồng hồ**.

Để mở giao diện đồng hồ thế giới, di chuyển sang phải đến tab đồng hồ thế giới. Trong hiển thị đồng hồ thế giới, bạn có thể xem giờ của các thành phố khác nhau. Để thêm thành phố vào danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Thêm địa điểm**. Bạn có thể thêm tối đa 15 thành phố vào danh sách.

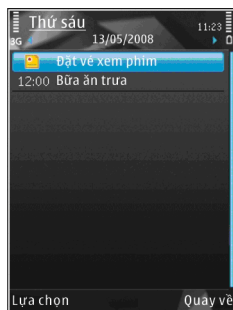
Để cài thành phố hiện bạn đang ở, di chuyển đến một thành phố, và chọn **Lựa chọn** > **Cài làm vị trí hiện thời**. Thành phố sẽ được hiển thị trong cửa sổ đồng hồ chính, và thời gian trong điện thoại sẽ thay đổi tương ứng với thành phố được chọn. Kiểm tra xem thời gian có chính xác và khớp với múi giờ của bạn hay không.

## Tạo một mục nhập lịch

Bấm , và chọn **Ứng dụng > Lịch**.

1. Để thêm một mục nhập lịch mới, di chuyển đến ngày bạn muốn, và chọn **Lựa chọn > Mục nhập mới** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Họp** — để nhắc bạn ngày và giờ cụ thể của cuộc hẹn
- **Đáp ứng yêu cầu** — để tạo và gửi một yêu cầu họp mới. Bạn phải cài đặt hộp thư để gửi yêu cầu. [Xem phần “Quản lý hộp thư” trên trang 136.](#)
- **Bản ghi nhớ** — để viết một mục chung trong ngày
- **Ngày kỷ niệm** — để nhắc bạn về ngày sinh nhật và các ngày đặc biệt (các mục nhập được lặp lại hàng năm)
- **Công việc** — để nhắc bạn về một công việc cần làm trước một ngày cụ thể



2. Điền thông tin vào các trường cho sẵn. Để cài báo thức, chọn **Âm báo > Bật**, và nhập ngày giờ báo thức vào.

Để thêm mô tả cho mục nhập, chọn **Lựa chọn > Thêm chú giải**.

3. Để lưu mục nhập, chọn **Xong**.



**Mẹo:** Trong giao diện ngày, tuần, hoặc tháng, bấm phím bất kỳ (**1-0**). Mục cuộc hẹn sẽ được mở và các ký tự mà bạn đã nhập vào sẽ được thêm vào trường Chủ đề. Trong giao diện công việc, một mục nhập ghi chú công việc sẽ mở.

Khi âm báo lịch được phát cho một ghi chú, chọn **Im lặng** để tắt âm báo lịch. Văn bản nhắc nhở vẫn còn ở trên màn hình. Để tắt âm báo lịch, chọn **Dừng**. Để cài phát lại âm báo, chọn **Báo lại**.



**Mẹo:** Để xác định khoảng thời gian mà sau đó âm báo lịch sẽ phát lại khi bạn cài phát lại âm báo, bấm , và chọn **Ứng dụng > Lịch > Lựa chọn > Cài đặt > T.gian báo lại âm báo**.

## Giao diện lịch

Để thay đổi ngày đầu tuần hoặc giao diện để hiển thị khi bạn mở lịch, chọn **Lựa chọn > Cài đặt**. Trong cài đặt này, bạn cũng có thể thay đổi âm báo lịch, thời gian báo lại, và tiêu đề cho giao diện tuần.

Để đến một ngày cụ thể, chọn **Lựa chọn** > **Chọn ngày**. Để trở về ngày hôm nay, bấm #.

Để chuyển giữa giao diện tháng, tuần, ngày và giao diện công việc, bấm \*.

Để gửi ghi chú lịch tới một thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Nếu thiết bị kia không tương thích với giờ GMT, thông tin thời gian của các mục nhập lịch nhận được có thể hiển thị không chính xác.

## Quản lý các mục nhập lịch

Để xóa nhiều sự kiện cùng một lúc, hãy vào giao diện tháng, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa mục nhập** > **Trước ngày** hoặc **Tất cả mục nhập**.

Để đánh dấu một công việc là đã hoàn tất, di chuyển đến công việc này trong giao diện công việc, và chọn **Lựa chọn** > **Đánh dấu xong**.

Bạn có thể đồng bộ lịch của bạn với máy PC tương thích bằng cách sử dụng Nokia PC Suite. Khi tạo một mục nhập lịch, cài tùy chọn đồng bộ bạn muốn.

# Viết văn bản

Điện thoại của bạn hỗ trợ hai kiểu nhập tiếng Việt khác nhau:

- Kiểu nhập văn bản truyền thống
- Kiểu nhập văn bản tiên đoán

## Kiểu nhập văn bản truyền thống

Để sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống cho tất cả các trình biên soạn, ở chế độ chờ, chọn **Công cụ > Cài đặt > Bình thường > Cài đặt riêng**. Ở đây, bạn có thể cài Ngôn ngữ viết là tiếng Việt và Văn bản tiên đoán là Tắt. Kiểu nhập văn bản truyền thống được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãâ** ở góc bên phải của màn

hình. Với kiểu nhập này, các ký tự và dấu trọng âm được sắp xếp như dưới đây (xem Hình 1,1):

- Các ký tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 – 9.
- Dấu tiếng Việt được bố trí trên phím \* theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, và nặng.

|           |          |         |
|-----------|----------|---------|
| 1         | 2 aaâabc | 3 ddeêf |
| 4 ghi     | 5 jkl    | 6 mnoôo |
| 7 pqr     | 8 tuvw   | 9 wxyz  |
| * / \ ^ ~ | 0        | #       |

Lưu ý: Các ký tự tiếng Việt và dấu không được in trên bàn phím điện thoại thật.

Hình 1,1

Ví dụ để viết Việt, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Bấm phím **8 4** lần để nhập chữ V
- Bấm phím **4 3** lần để nhập chữ i
- Bấm phím **3 4** lần để nhập chữ ê
- Bấm phím **\*** 5 lần để nhập dấu nặng (.)
- Bấm phím **8** một lần để nhập chữ t

Lưu ý:

- Các dấu tiếng Việt phải được nhập ngay sau một nguyên âm.
- Để xóa một nguyên âm có dấu, bạn cần xóa dấu trước, sau đó xóa nguyên âm.

- Để sửa dấu viết sai, di chuyển con trỏ sang bên phải nguyên âm và bấm \* để thay đổi.
- Bạn có thể bấm và giữ \* trong 2 giây để mở menu để chọn các ký tự đặc biệt giống như các ngôn ngữ khác.
- Bạn có thể viết tiếng Việt khi ngôn ngữ được cài là tiếng Anh.

## Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Để sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán, ở chế độ chờ, chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Cài đặt riêng**. Ở đây, bạn có thể cài Ngôn ngữ viết là tiếng Việt và Văn bản tiên đoán là Bật. Kiểu nhập văn bản tiên đoán được chỉ báo bằng biểu tượng **Aăă** ở góc bên trái của màn hình. Với kiểu nhập này, các ký tự và dấu trong âm được sắp xếp như dưới đây (xem Hình 2.1):

|        |         |         |
|--------|---------|---------|
| 1      | 2 áâäbc | 3 ðdeēf |
| 4 ġhi  | 5 jkl   | 6 mnoöø |
| 7 pqrs | 8 tuuv  | 9 wxyz  |
| *      | 0       | #       |

Hình 2.1

- Các ký tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Dấu tiếng Việt được bố trí trên các phím số từ 2 đến 9 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, và nặng.

Lưu ý: Các ký tự tiếng việt và dấu không được in trên bàn phím điện thoại thật.

Với sự hỗ trợ của kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn chỉ cần bấm mỗi phím một lần để nhập ký tự bạn muốn. Điện thoại sẽ đoán từ dựa vào kết hợp các phím đã bấm. Ví dụ, để viết Việt, bấm các phím **8, 4, 3, 6, 8** liên tiếp, mỗi phím một lần.

Lưu ý:

- Các dấu tiếng Việt phải được nhập ngay sau một nguyên âm.
- Trong các lần bấm phím đầu tiên, bạn có thể nhìn thấy những ký tự không giống như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được đúng từ sau khi tất cả các phím yêu cầu đã được bấm.
- Sau khi tất cả các phím yêu cầu đã được bấm nhưng bạn vẫn không có được từ bạn muốn, bấm \* để hiển thị những từ khác khớp với kết hợp các phím bạn đã bấm.
- Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Bạn có thể thêm từ mới vào từ điển bằng cách chọn **Thêm** và sau đó nhập từ sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống.

- Bạn có thể tắt Văn bản tiên đoán tạm thời bằng cách bấm # liên tục cho tới khi chỉ báo kiểu nhập văn bản tiên đoán hiển thị phía trên cùng màn hình.

# Nhắn tin

Chỉ những điện thoại có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Cách hiển thị của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

## Giao diện chính của menu Nhắn tin

Bấm , và chọn **Nhắn tin** (dịch vụ mạng).

Để tạo một tin nhắn mới, chọn **Tin nhắn mới**.

Menu nhắn tin có chứa các thư mục sau:

-  **Hộp thư đến** — Chứa các tin nhắn đã nhận, ngoại trừ e-mail và các tin nhắn quảng bá.
-  **Thư mục riêng** — Sắp xếp tin nhắn vào các thư mục.



**Mẹo:** Để tránh phải viết lại những tin nhắn thường gửi, hãy sử dụng các văn bản trong thư mục **Mẫu** trong menu **Thư mục riêng**. Bạn cũng có thể tạo và lưu các mẫu tin nhắn riêng của bạn.

-  **Hộp thư mới** — Kết nối vào hộp thư từ xa của bạn để tải về các tin e-mail mới hoặc xem các tin e-

mail đã được tải về từ trước ở chế độ không trực tuyến.

-  **Nháp** — Các tin nhắn nháp chưa gửi sẽ được lưu ở đây.
-  **Tin đã gửi** — Chứa các tin nhắn mới nhất đã gửi, ngoại trừ các tin nhắn được gửi qua kết nối Bluetooth. Bạn có thể thay đổi số tin nhắn cần lưu trong thư mục này.
-  **Hộp thư đi** — Các tin nhắn đang chờ để gửi được tạm thời lưu trong hộp thư đi, ví dụ, khi điện thoại ở ngoài vùng phủ sóng.
-  **Báo cáo** — Bạn có thể yêu cầu mạng gửi báo cáo về những tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi (dịch vụ mạng).

Để nhập và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Lệnh dịch vụ** trong giao diện Nhắn tin.

**Tin quảng bá** (dịch vụ mạng) cho phép bạn nhận tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau, ví dụ như thông tin thời tiết hoặc tình trạng giao thông, do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Để biết về các chủ đề có sẵn và các chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Trong giao diện chính của menu Nhắn tin, chọn **Lựa chọn > Tin quảng bá**.

Bạn không thể nhận các tin nhắn quảng bá qua mạng UMTS. Kết nối dữ liệu gói có thể ngăn không cho nhận tin nhắn quảng bá.

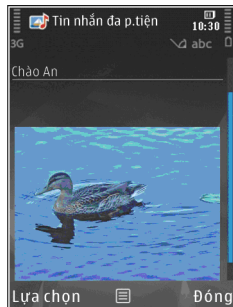
## Soạn và gửi tin nhắn

Bấm , và chọn **Nhắn tin**.

Trước khi bạn có thể soạn tin nhắn đa phương tiện hoặc viết e-mail, bạn phải có thông số cài đặt kết nối phù hợp. [Xem phần “Xác định cài đặt e-mail” trên trang 133.](#)

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình ảnh được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

Kiểm tra giới hạn kích cỡ của các tin nhắn e-mail với nhà cung cấp dịch vụ. Nếu bạn tìm cách gửi một tin nhắn e-mail vượt quá giới hạn kích cỡ của server e-mail, tin nhắn này sẽ được giữ lại trong thư mục Hộp thư đi, và trình thoảng điện thoại sẽ tìm cách



gửi lại tin nhắn. Việc gửi e-mail yêu cầu phải có kết nối dữ liệu, và việc liên tục tìm cách gửi lại e-mail có thể làm tăng cước phí trong hóa đơn điện thoại của bạn. Trong thư mục Hộp thư đi, bạn có thể xóa tin nhắn này hoặc chuyển nó vào thư mục Nháp.

1. Chọn **Tin nhắn mới > Tin nhắn** để gửi tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện (MMS), **Tin nhắn âm thanh** để gửi tin nhắn đa phương tiện có chứa một clip âm thanh, hoặc **E-mail** để gửi e-mail.
2. Trong trường Đến, bấm phím di chuyển để chọn người hoặc nhóm người nhận trong danh bạ, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận vào. Để thêm dấu chấm phẩy (;) phân cách người nhận, bấm \*. Bạn cũng có thể sao chép và dán số điện thoại hoặc địa chỉ trong clipboard.
3. Trong trường Chủ đề, nhập chủ đề của email. Để thay đổi các trường nhìn thấy được, chọn **Lựa chọn > Trường tiêu đề tin nhắn**.
4. Trong trường tin nhắn, viết tin nhắn. Để chèn một mẫu hoặc ghi chú, chọn **Lựa chọn > Chèn nội dung > Chèn văn bản > Khuôn mẫu**, hoặc **Chú ý**.
5. Để thêm một đối tượng media vào tin nhắn đa phương tiện, chọn **Lựa chọn > Chèn nội dung**, chọn loại hoặc nguồn đối tượng, và đối tượng bạn muốn. Để chèn một danh thiếp, bản chiếu, ghi chú,

hoặc một tập tin khác vào tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Chèn nội dung** > **Chèn khác**.

6. Để chụp ảnh, quay video clip hoặc ghi âm cho tin nhắn đa phương tiện, chọn **Lựa chọn** > **Chèn nội dung** > **Chèn hình ảnh** > **Mới**, **Chèn Video clip** > **Mới**, hoặc **Chèn clip âm thanh** > **Mới**.
7. Để thêm một tập tin đính kèm vào e-mail, chọn **Lựa chọn** và chọn kiểu tập tin đính kèm. Các phần đính kèm với e-mail được chỉ báo bởi biểu tượng .
8. Để gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**, hoặc bấm phím gọi.



**Lưu ý:** Thông báo hoặc biểu tượng đã gửi tin nhắn trên màn hình điện thoại không có nghĩa là người nhận đã nhận được tin nhắn.

Điện thoại của bạn hỗ trợ tin nhắn văn bản vượt ngoài giới hạn của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài sẽ được gửi dưới dạng hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính mức phí thích hợp. Các ký tự có dấu trọng âm hoặc các dấu khác, và các ký tự của một số tùy chọn ngôn ngữ, sẽ chiếm nhiều chỗ hơn, và hạn chế số lượng ký tự có thể được gửi đi trong một tin nhắn đơn.

Bạn không thể gửi các video clip được lưu ở dạng tập tin MP4 hoặc có kích cỡ vượt quá giới hạn của mạng vô tuyến trong tin nhắn đa phương tiện.



**Mẹo:** Bạn có thể kết hợp các hình ảnh, video, âm thanh, và văn bản vào một diễn thuyết và gửi diễn thuyết này trong một tin nhắn đa phương tiện. Bắt đầu tạo một tin nhắn đa phương tiện, và chọn **Lựa chọn** > **Chèn nội dung** > **Chèn phần trình bày**. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu **Chế độ soạn MMS** được cài là **Hướng dẫn** hoặc **Chưa dùng**. [Xem phần "Cài đặt tin nhắn đa phương tiện" trên trang 136.](#)

## Hộp tin nhắn đến

### Nhận tin nhắn

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Hộp thư đến**.

Trong trường **Hộp thư đến**,  cho biết tin nhắn văn bản chưa đọc,  cho biết có tin nhắn đa phương tiện chưa đọc,  cho biết có tin nhắn âm thanh chưa đọc, và  cho biết đã nhận dữ liệu qua kết nối Bluetooth.

Khi bạn nhận một tin nhắn, chỉ báo  và **1 tin nhắn mới** sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Để mở tin nhắn, chọn **Xem**. Để mở một tin nhắn trong Hộp thư đến, di chuyển đến tin nhắn đó, và bấm phím di chuyển. Để trả lời một tin nhắn đã nhận, chọn **Lựa chọn** > **Trả lời**.

## Tin nhắn đa phương tiện



**Chú ý:** Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn. Bạn có thể nhận được một thông báo rằng tin nhắn đa phương tiện đang chờ ở trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Để kết nối dữ liệu gói để tải tin nhắn về điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Tải**.

Khi mở một tin nhắn đa phương tiện (📎), bạn có thể thấy một hình ảnh và một tin nhắn. Chỉ báo 🗣️ sẽ hiển thị nếu có âm thanh, hoặc 📺 nếu có video. Để phát âm thanh hoặc video, chọn biểu tượng được hiển thị.

Để xem các đối tượng media có trong tin nhắn đa phương tiện, chọn **Lựa chọn** > **Đối tượng**.

Nếu tin nhắn có một diễn thuyết đa phương tiện, biểu tượng 🗣️ sẽ được hiển thị. Để phát diễn thuyết này, chọn biểu tượng được hiển thị.

## Dữ liệu, cài đặt, và tin nhắn dịch vụ web

Điện thoại có thể nhận nhiều loại tin nhắn có chứa dữ liệu, như là danh thiếp, kiểu chuông, logo mạng, mục nhập lịch, và thông báo e-mail. Bạn cũng có thể nhận các thông số cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc từ

bộ phận quản lý thông tin của công ty dưới dạng một tin nhắn cấu hình.

Để lưu dữ liệu từ tin nhắn này, chọn **Lựa chọn** và chọn tùy chọn tương ứng.

Tin nhắn dịch vụ web là những thông báo văn tắt (ví dụ như tiêu đề tin tức) và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc liên kết. Để biết tính khả dụng và thuê bao, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

## Trình đọc tin nhắn

Với Trình đọc tin nhắn, bạn có thể nghe tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn âm thanh và e-mail.

Để thay đổi cài đặt đọc tin nhắn trong ứng dụng Lời nói, chọn **Lựa chọn** > **Diễn thuyết**. [Xem phần “Lời nói” trên trang 164.](#)

Để nghe tin nhắn hoặc e-mail mới, ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn trái cho tới khi Trình đọc tin nhắn khởi động.

Để nghe tin nhắn từ Hộp thư đến hoặc e-mail từ Hộp thư, chọn một tin nhắn và chọn **Lựa chọn** > **Nghe**. Để ngừng đọc, bấm phím kết thúc.

Để tạm dừng và tiếp tục đọc, bấm phím di chuyển. Để chuyển sang tin nhắn kế tiếp, di chuyển sang phải. Để phát lại tin nhắn hoặc e-mail hiện thời, di chuyển sang

trái. Để trở lại tin trước đó, di chuyển sang trái trong phần đầu của tin nhắn. Để điều chỉnh âm lượng, di chuyển lên hoặc xuống.

Để xem tin nhắn hoặc e-mail hiện thời ở dạng văn bản mà không có tiếng, chọn **Lựa chọn** > **Xem**.

## Hộp thư

### Xác định cài đặt e-mail



**Mẹo:** Để xác định các cài đặt hộp thư, bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Hộp thư**.

Để sử dụng e-mail, bạn phải có một điểm truy cập internet (IAP) hợp lệ trong điện thoại và phải xác định chính xác cài đặt e-mail. [Xem phần “Điểm truy cập” trên trang 174.](#) [Xem phần “Cài đặt e-mail” trên trang 136.](#)

Bạn cần phải có tài khoản e-mail riêng. Thực hiện theo các hướng dẫn nhận được từ hộp thư từ xa và từ nhà cung cấp dịch vụ internet (ISP).

Nếu bạn chọn **Hộp thư mới** trong giao diện chính của Nhắn tin và chưa thiết lập tài khoản e-mail, bạn sẽ được nhắc thực hiện điều đó. Để bắt đầu tạo cài đặt e-mail bằng hướng dẫn hộp thư, chọn **Bắt đầu**.

Khi tạo một hộp thư mới, tên bạn đặt cho hộp thư sẽ thay thế **Hộp thư mới** trong giao diện chính Tin nhắn. Bạn có thể tạo tối đa sáu hộp thư.

## Mở hộp thư

Bấm , và chọn **Nhắn tin** và chọn hộp thư.

Khi bạn mở hộp thư, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn kết nối với hộp thư không (**Kết nối vào hộp thư?**).

Để kết nối với hộp thư của bạn và tải về các phần tiêu đề e-mail hoặc tin nhắn mới, chọn **Có**. Khi bạn xem tin nhắn trực tuyến, bạn phải kết nối thường trực tới một hộp thư từ xa bằng cách sử dụng một kết nối truyền dữ liệu.

Để xem các tin nhắn e-mail đã tải về trước đó ở trạng thái không trực tuyến, chọn **Không**.

Để tạo một tin nhắn e-mail mới, chọn **Tin nhắn mới** > **E-mail** trong giao diện chính của menu Nhắn tin hoặc **Lựa chọn** > **Soạn tin nhắn** > **E-mail** trong hộp thư. [Xem phần “Soạn và gửi tin nhắn” trên trang 130.](#)

## Tải tin nhắn e-mail

Bấm , chọn **Nhắn tin** và chọn hộp thư.

Nếu bạn đang ở trạng thái không trực tuyến, chọn **Lựa chọn** > **Kết nối** để bắt đầu kết nối với hộp thư từ xa.



**Chú ý:** Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn.

1. Khi bạn đang kết nối vào hộp thư từ xa, chọn **Lựa chọn** > **Tải e-mail** > **Mới** để tải về tất cả các tin nhắn mới, **Đã chọn** để chỉ tải về những tin nhắn đã chọn, hoặc **Tất cả** để tải về tất cả tin nhắn trong hộp thư.

Để ngừng việc tải tin nhắn về, chọn **Hủy**.

2. Để đóng kết nối và để xem các tin nhắn e-mail ở trạng thái không trực tuyến, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối**.
3. Để mở một tin e-mail, bấm phím di chuyển. Nếu tin nhắn e-mail chưa được tải về và bạn chưa kết nối vào mạng, bạn sẽ được hỏi xem bạn có muốn tải tin nhắn này về từ hộp thư không.

Để xem các tập tin đính kèm e-mail, mở tin nhắn ra, và chọn trường đính kèm được chỉ báo bởi biểu tượng . Nếu chỉ báo này không khả dụng, có nghĩa là tin nhắn này chưa được tải về điện thoại; chọn **Lựa chọn** > **Tải**.

Để tự động tải tin nhắn e-mail về, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt e-mail** > **Tự tải về**. [Xem phần “Các cài đặt tải tự động” trên trang 138.](#)

Việc cài đặt điện thoại để tự động tải e-mail về có thể đòi hỏi phải chuyển các khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

## Xóa các tin nhắn e-mail

Bấm  , và chọn **Nhắn tin** và chọn hộp thư.

Để xóa nội dung của e-mail khỏi điện thoại nhưng vẫn giữ lại nội dung đó trên hộp thư từ xa, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Trong **Xóa e-mail từ:**, chọn **Chỉ riêng máy**.

Điện thoại sẽ sao lại tiêu đề e-mail trong hộp thư từ xa. Mặc dù bạn đã xóa nội dung tin nhắn, tiêu đề e-mail vẫn còn lưu trong điện thoại. Nếu bạn muốn xóa cả tiêu đề, bạn phải xóa tin nhắn e-mail từ hộp thư từ xa, sau đó kết nối điện thoại với hộp thư từ xa lại để cập nhật tình trạng.

Để xóa e-mail trong cả điện thoại và hộp thư từ xa, chọn **Lựa chọn** > **Xóa** > **ĐT và máy chủ**.

Để hủy việc xóa e-mail trong cả điện thoại và server, di chuyển đến một e-mail đã được đánh dấu xóa trong lần kết nối kế tiếp  , và chọn **Lựa chọn** > **Khôi phục**.

## Ngắt kết nối khỏi hộp thư

Khi bạn đang ở trạng thái trực tuyến, để ngắt kết nối dữ liệu đến hộp thư từ xa, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối**.

## Xem tin nhắn trên thẻ SIM

Bấm , và chọn **Nhắn tin**.

Trước khi bạn có thể xem các tin nhắn trong thẻ SIM, bạn cần phải sao chép các tin nhắn này vào một thư mục trong điện thoại.

1. Trong giao diện chính của menu **Nhắn tin**, chọn **Lựa chọn** > **Tin nhắn SIM**.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn** hoặc **Chọn tất cả** để đánh dấu các tin nhắn.
3. Chọn **Lựa chọn** > **Sao chép**. Một danh sách các thư mục sẽ được mở ra.
4. Để bắt đầu sao chép, chọn một thư mục và chọn **OK**. Để xem các tin, mở thư mục này.

## Cài đặt nhắn tin

Các thông số cài đặt có thể được cấu hình sẵn trong điện thoại của bạn, hoặc bạn có thể nhận chúng dưới dạng tin nhắn. Để nhập thông số cài đặt theo cách thủ công, hãy điền vào các trường được đánh dấu **Phải xác định** hoặc dấu hoa thị.

Một số hoặc tất cả các trung tâm nhắn tin hoặc điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

## Cài đặt tin nhắn

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn văn bản**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Trung tâm nhắn tin** — Xem danh sách gồm tất cả các trung tâm nhắn tin đã được xác định.
- **TT nh.tin đang dùng** — Chọn trung tâm nhắn tin sẽ sử dụng để gửi tin nhắn văn bản.
- **Mã hóa ký tự** — Để sử dụng chuyển đổi ký tự sang một hệ thống mã hóa khác, nếu có, chọn **Hỗ trợ một phần**.
- **Nhận báo cáo** — Chọn yêu cầu mạng gửi hoặc không gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).
- **Thời hạn lưu tin** — Chọn thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn nếu lần gửi đầu tiên không thành (dịch vụ mạng). Nếu tin nhắn không thể gửi được trong thời hạn hiệu lực, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.
- **Gửi tin dạng** — Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết trung tâm nhắn tin có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản sang các dạng tin khác không.
- **Kết nối ưu tiên** — Chọn kết nối để sử dụng.
- **Qua cùng trung tâm** — Chọn nếu bạn muốn trả lời tin nhắn sử dụng cùng số trung tâm dịch vụ nhắn tin văn bản (dịch vụ mạng).

## Cài đặt tin nhắn đa phương tiện

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương tiện**.

Chọn từ các tùy chọn sau:

- **Kích cỡ hình** — Xác định kích thước của tin nhắn đa phương tiện.
- **Chế độ soạn MMS** — Nếu bạn chọn **Hướng dẫn**, điện thoại sẽ báo cho bạn biết nếu bạn tìm cách gửi một tin nhắn có thể không được hỗ trợ bởi người nhận. Nếu bạn chọn **Bị hạn chế**, điện thoại sẽ không cho bạn gửi tin nhắn không được hỗ trợ. Để bao gồm nội dung trong các tin nhắn mà không có thông báo, chọn **Chưa dùng**.
- **Đ.truy cập đang dùng** — Chọn điểm truy cập sẽ được sử dụng làm kết nối ưu tiên.
- **Tài tin đa phg tiện** — Chọn cách bạn muốn nhận tin nhắn. Để tự động nhận tin nhắn về khi ở trong mạng di động chủ, chọn **T.động trg mg chủ**. Khi ở bên ngoài mạng di động chủ, bạn sẽ nhận thông báo có tin nhắn để tải về từ trung tâm tin nhắn đa phương tiện.

Khi bạn ở ngoài mạng di động chủ, cước phí cho việc gửi và nhận các tin nhắn đa phương tiện có thể cao hơn.

Nếu bạn chọn **Tài tin đa phg tiện** > **Luôn tự động**, điện thoại sẽ tự động tạo kết nối dữ liệu gói để tải tin nhắn về cả khi ở trong và ngoài mạng di động chủ.

- **Cho phép t.nhắn nặc danh** — Chọn từ chối hoặc chấp nhận các tin nhắn từ một người gửi nặc danh.
- **Nhận tin quảng cáo** — Xác định xem bạn có muốn nhận tin nhắn quảng cáo đa phương tiện hay không.
- **Nhận thông báo** — Chọn hiển thị hoặc không hiển thị tình trạng các tin đã gửi trong nhật ký (dịch vụ mạng).
- **Từ chối gửi báo cáo** — Chọn ngăn hoặc cho phép điện thoại gửi báo cáo đã nhận tin nhắn.
- **Tính hiệu lực của tin** — Chọn thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn nếu lần gửi đầu tiên không thành (dịch vụ mạng). Nếu tin nhắn không thể gửi được trong khoảng thời gian này, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.

## Cài đặt e-mail

### Quản lý hộp thư

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail**.

Để chọn hộp thư bạn muốn sử dụng để gửi e-mail, chọn **Hộp thư đang dùng** và chọn hộp thư.

Để xóa một hộp thư và các tin nhắn trong hộp thư này khỏi thiết bị, chọn **Hộp thư**, di chuyển đến hộp thư bạn muốn, và bấm **C**.

Để tạo một hộp thư mới, trong **Hộp thư**, chọn **Lựa chọn** > **Hộp thư mới**. Tên bạn cung cấp cho hộp thư mới sẽ thay thế **Hộp thư mới** trong giao diện Nhắn tin. Bạn có thể tạo tối đa sáu hộp thư.

Chọn **Hộp thư** và chọn hộp thư để thay đổi cài đặt kết nối, cài đặt người sử dụng, cài đặt nhận, và cài đặt nhận tự động.

## Cài đặt kết nối

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail** > **Hộp thư**, một hộp thư, và **Cài đặt kết nối**.

Để kích hoạt cài đặt dành cho e-mail bạn nhận, chọn **E-mail đến**, và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Tên người dùng** — Nhập tên thuê bao do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.
- **Mật khẩu** — Nhập mật mã của bạn vào. Nếu bạn để trống trường này, bạn sẽ được nhắc nhập mật mã khi bạn tìm cách kết nối với hộp thư từ xa.
- **M.chủ thư đến** — Nhập địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của server mail sẽ nhận e-mail của bạn.
- **Đ.truy cập đang dùng** — Chọn điểm truy cập internet (IAP). [Xem phần “Điểm truy cập” trên trang 174.](#)
- **Tên hộp thư** — Nhập một tên cho hộp thư.

- **Loại hộp thư** — Xác nhận giao thức e-mail được nhà cung cấp dịch vụ khuyến nghị. Các tùy chọn là **POP3** và **IMAP4**. Cài đặt này không thể thay đổi.
- **Bảo mật** — Chọn tùy chọn bảo mật được sử dụng để bảo đảm cho kết nối đến hộp thư từ xa.
- **Cổng** — Xác định một cổng kết nối.
- **Đ.nhập bảo mật APOP** (chỉ dành cho POP3) — Sử dụng giao thức POP3 để mã hóa việc gửi mật mã tới server e-mail từ xa trong khi kết nối với hộp thư.

Để kích hoạt cài đặt dành cho e-mail bạn gửi, chọn **E-mail đi** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Địa chỉ e-mail riêng** — Nhập địa chỉ e-mail được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp vào.
- **Máy chủ gửi thư** — Nhập địa chỉ IP hoặc tên của máy chủ của server mail sẽ gửi e-mail của bạn. Bạn có thể chỉ sử dụng được server gửi thư của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Thông số cài đặt cho **Tên người dùng**, **Mật khẩu**, **Đ.truy cập đang dùng**, **Bảo mật**, và bấm **Cổng** tương tự như những thông số cài đặt trong **E-mail đến**.

## Cài đặt người dùng

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail** > **Hộp thư**, một hộp thư, và **Cài đặt thuê bao**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Tên riêng** — Nhập tên riêng của bạn. Tên của bạn sẽ được hiển thị trên điện thoại của người nhận thay thế cho địa chỉ e-mail của bạn trong trường hợp điện thoại người nhận hỗ trợ chức năng này.
- **Gửi tin nhắn** — Xác định cách gửi e-mail từ điện thoại. Chọn **Tức thì** để điện thoại kết nối với hộp thư khi bạn chọn **Gửi tin nhắn**. Nếu bạn chọn **Lần kết nối sau**, e-mail sẽ được gửi khi việc kết nối đến hộp thư từ xa đã sẵn sàng.
- **Tự gửi lại bản sao** — Chọn gửi hoặc không gửi bản sao của e-mail đến hộp thư riêng của bạn.
- **Kèm chữ ký** — Chọn đính kèm hoặc không đính kèm chữ ký vào các thư e-mail.
- **Ấm báo e-mail mới** — Chọn nhận hoặc không nhận thông báo báo e-mail mới (âm báo, ghi chú, và chỉ báo thư) khi nhận được thư mới.

## Cài đặt nhận

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail** > **Hộp thư**, một hộp thư, và **Cài đặt tải**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **E-mail để tải** — Xác định những thành phần nào của e-mail sẽ được tải về: **Chỉ tiêu đề**, **Giới hạn kích cỡ (POP3)**, hoặc **Tin & đính kèm (POP3)**.
- **Số lượng tải về** — Xác định số tin e-mail mới sẽ được nhận về hộp thư.
- **Đường dẫn thư mục IMAP4** (chỉ cho IMAP4) — Xác định đường dẫn thư mục cho các thư mục đăng ký.

- **Các thư mục thuê bao** (chỉ cho IMAP4) — Đăng ký các thư mục khác trong hộp thư từ xa, và nhận nội dung từ các thư mục này.

## Các cài đặt tải tự động

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail** > **Hộp thư**, một hộp thư, và **Tự tải về**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Thông báo e-mail** — Để tự động tải các tiêu đề về điện thoại khi bạn nhận được e-mail mới trong hộp thư từ xa, chọn **Nhận & tự cập nhật** hoặc **Chỉ ở mạng chủ**.
- **Tải e-mail** — Để tự động tải xuống các tiêu đề của tin nhắn e-mail mới từ hộp thư từ xa vào những thời gian đã định, chọn **Đã bật** hoặc **Chỉ ở mạng chủ**. Xác định thời điểm và chu kỳ tự động tải tin nhắn về.

**Thông báo e-mail** và **Tải e-mail** không thể hoạt động cùng lúc.

Việc cài đặt điện thoại để tự động tải e-mail về có thể đòi hỏi phải chuyển các khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết các thông tin về phí chuyển dữ liệu.

## Cài đặt tin dịch vụ web

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn dịch vụ**.

Chọn nhận hoặc không nhận tin dịch vụ. Nếu bạn muốn điện thoại tự động kích hoạt trình duyệt và bắt đầu kết nối mạng để tải nội dung khi nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Tải tin nhắn** > **Tự động**.

## Cài đặt tin nhắn quảng bá

Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết các chủ đề hiện có và mã số chủ đề liên quan.

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin quảng bá**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Tiếp nhận** — Chọn nhận hoặc không nhận tin nhắn quảng bá.
- **Ngôn ngữ** — Chọn ngôn ngữ để nhận các tin nhắn: **Tất cả**, **Đã chọn**, hoặc **Mục khác**.
- **Xác định chủ đề** — Chọn để điện thoại tự động hoặc không tự động tìm kiếm các mã số chủ đề mới, và lưu những mã số mới không có tên vào danh sách chủ đề.

## Cài đặt khác

Bấm , và chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Mục khác**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Lưu tin đã gửi** — Chọn lưu hoặc không lưu bản sao của các tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, hoặc e-mail mà bạn đã gửi vào thư mục **Tin đã gửi** của ứng dụng này.
- **Số tin lưu** — Xác định xem có bao nhiêu tin nhắn đã gửi sẽ được lưu vào thư mục các tin đã gửi cùng lúc. Khi đã đạt giới hạn đó, tin nhắn cũ nhất sẽ bị xóa.
- **Bộ nhớ đang dùng** — Chọn bộ nhớ bạn muốn lưu tin nhắn.

# Gọi điện

## Cuộc gọi thoại

1. Khi ở chế độ chờ, nhập số điện thoại, bao gồm cả mã vùng. Để xóa một số, bấm **C**.

Để gọi điện quốc tế, bấm \* hai lần cho dấu + (thay cho mã truy cập quốc tế), và nhập mã quốc gia, mã vùng (bỏ số 0 đứng trước nếu cần), và nhập số điện thoại cần gọi vào.

2. Để thực hiện cuộc gọi, bấm phím gọi.
3. Để kết thúc cuộc gọi (hoặc hủy cuộc gọi), bấm phím kết thúc.

Việc bấm phím kết thúc sẽ luôn luôn ngắt cuộc gọi, ngay cả khi một ứng dụng khác đang hoạt động.

Để thực hiện một cuộc gọi từ Danh bạ, bấm , và chọn **Danh bạ**. Di chuyển đến tên bạn muốn, hoặc nhập các ký tự đầu tiên của tên đó vào trường tìm. Để gọi cho số liên lạc đó, bấm phím đàm thoại. Nếu bạn đã lưu nhiều số điện thoại cho một số liên lạc, chọn số bạn muốn từ danh sách, và bấm phím gọi.

## Các tùy chọn trong khi gọi

Để điều chỉnh âm lượng trong khi gọi, sử dụng phím âm lượng ở mặt bên của điện thoại. Bạn cũng có thể sử dụng phím di chuyển. Nếu bạn đã cài âm lượng là **Tắt tiếng**, chọn **Bật tiếng** trước.

Để gửi một hình ảnh hoặc một video clip trong tin nhắn đa phương tiện cho thành viên khác trong cuộc gọi, chọn **Lựa chọn > Gửi MMS** (chỉ trong các mạng UMTS). Bạn có thể chỉnh sửa tin nhắn và thay đổi người nhận trước khi gửi. Bấm phím thoại để gửi tập tin đến một thiết bị tương thích (dịch vụ mạng).

Để giữ cuộc gọi thoại hiện thời để trả lời một cuộc gọi đến khác, chọn **Lựa chọn > Giữ**. Để chuyển giữa cuộc gọi chờ và cuộc gọi giữ, chọn **Lựa chọn > Hoán đổi**.

Để gửi các chuỗi âm DTMF (ví dụ mật mã), chọn **Lựa chọn > Gửi DTMF**. Nhập chuỗi DTMF hoặc tìm trong Danh bạ. Để nhập ký tự chờ (w) hoặc ký tự tạm ngưng (p), bấm \* liên tục. Để gửi tin nhắn, chọn **OK**. Bạn có thể thêm âm DTMF vào số điện thoại hoặc trường DTMF trong một thẻ liên lạc.



**Mẹo:** Khi bạn chỉ có một cuộc gọi thoại hiện thời, để giữ cuộc gọi này, bấm phím thoại. Để kích hoạt cuộc gọi, bấm phím đàm thoại thêm một lần nữa.

Trong khi đang có cuộc gọi, để định tuyến âm thanh từ chế độ tai nghe sang loa, chọn **Lựa chọn > Kích hoạt loa**. Nếu bạn đã kết nối một tai nghe tương thích với Bluetooth, để định tuyến âm thanh sang chế độ tai nghe, chọn **Lựa chọn > Kích hoạt tai nghe**. Để chuyển trở về điện thoại, chọn **Lựa chọn > Kích hoạt điện thoại**.

Để kết thúc cuộc gọi hiện tại và trả lời cuộc gọi đang chờ, chọn **Lựa chọn > Thay thế**.

Nếu bạn có một số cuộc gọi đang diễn ra, để kết thúc tất cả các cuộc gọi, chọn **Lựa chọn > Tắt tất cả c.gọi**.

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng.

## Hộp thư thoại và hộp thư video

Để gọi tới hộp thư thoại hoặc hộp thư video (dịch vụ mạng, hộp thư video chỉ có trong mạng UMTS), bấm và

giữ **1** ở chế độ chờ, và chọn **Hộp thư thoại** hoặc **Hộp thư video**.

Để thay đổi số của hộp thư thoại hoặc video, bấm , chọn **Công cụ > Tiện ích > H.thư c.gọi**, chọn một hộp thư, và chọn **Lựa chọn > Đổi số**. Nhập số vào (nhà cung cấp dịch vụ mạng sẽ cung cấp cho bạn số này) và chọn **OK**.

## Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi, bấm phím đàm thoại, hoặc mở nắp trườt.

Để tắt âm báo cuộc gọi đến, chọn **Im lặng**.

Nếu bạn không muốn trả lời cuộc gọi, bấm phím kết thúc. Nếu bạn kích hoạt chức năng **Chuyển c.gọi > Cuộc gọi thoại > Khi máy bận** trong cài đặt điện thoại để chuyển hướng cuộc gọi, việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi này.

Khi bạn chọn **Im lặng** để tắt nhạc chuông của cuộc gọi đến, bạn có thể gửi tin nhắn văn bản mà không từ chối cuộc gọi để báo cho người gọi rằng bạn không thể trả lời cuộc gọi. Chọn **Lựa chọn > Gửi tin nhắn**. Để cài đặt tùy chọn này và viết một tin nhắn văn bản chuẩn, chọn **Công cụ > Cài đặt > Điện thoại > Cuộc gọi > Từ chối c.gọi bằng t.nhắn**.

## Tạo cuộc gọi hội nghị

1. Gọi điện cho thành viên thứ nhất.
2. Để gọi điện cho thành viên khác, chọn **Lựa chọn** > **Cuộc gọi mới**. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ.
3. Khi cuộc gọi mới được trả lời, để nối thành viên thứ nhất vào cuộc gọi hội nghị, chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị**.

Để thêm người mới vào cuộc gọi, lặp lại bước 2 và chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** > **Thêm vào hội nghị**. Điện thoại hỗ trợ các cuộc gọi hội nghị với tối đa sáu thành viên tham gia, kể cả bạn.

Để trò chuyện riêng với một trong các thành viên, chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** > **Riêng**. Chọn một thành viên, và chọn **Riêng**. Cuộc gọi hội nghị sẽ được chuyển sang trạng thái giữ. Những thành viên khác vẫn có thể tiếp tục cuộc gọi hội nghị. Sau khi kết thúc cuộc trò chuyện riêng, chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** để trở về cuộc gọi hội nghị.

Để loại một thành viên, chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** > **Loại thành viên**, di chuyển đến thành viên đó, và chọn **Loại bỏ**.

4. Để kết thúc cuộc gọi hội nghị hiện thời, bấm phím kết thúc.

## Quay nhanh một số điện thoại

Để kích hoạt chức năng này, bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Quay số nhanh**.

Để gán một số điện thoại cho một trong các phím số (2-9), bấm , và chọn **Công cụ** > **Tiện ích** > **Gọi nhanh**. Di chuyển đến phím bạn muốn gán số điện thoại này, và chọn **Lựa chọn** > **Gán**. 1 được dành cho hộp thư thoại hoặc video, và để khởi động trình duyệt web.

Để gọi điện ở chế độ chờ, bấm phím đã được gán và phím thoại.

## Dịch vụ cuộc gọi chờ

Bạn có thể trả lời cuộc gọi trong khi đang có một cuộc gọi khác nếu bạn đã kích hoạt chức năng dịch vụ cuộc gọi chờ trong **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Cuộc gọi chờ** (dịch vụ mạng).

Để trả lời cuộc gọi chờ, bấm phím thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ.

Để chuyển qua lại giữa hai cuộc gọi, chọn **Hoán đổi**. Để kết nối một cuộc gọi đến hoặc một cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện tại và tách bạn ra khỏi hai cuộc gọi này, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển**. Để kết thúc cuộc

gọi hiện thời, bấm phím kết thúc. Để kết thúc cả hai cuộc gọi, chọn **Lựa chọn** > **Tắt tất cả c.gọi**.

## Quay số bằng khẩu lệnh

Điện thoại của bạn hỗ trợ các lệnh thoại được cài tiến. Lệnh thoại cài tiến không phụ thuộc vào giọng người nói, vì vậy không cần ghi âm khẩu lệnh trước. Điện thoại sẽ tạo một khẩu lệnh dành cho các mục trong danh bạ và so sánh khẩu lệnh được nói với khẩu lệnh này. Bộ phận nhận dạng giọng nói trong điện thoại sẽ phân tích tiếng nói của người dùng chính để nhận dạng lệnh thoại tốt hơn.

Khẩu lệnh cho một số liên lạc là tên hoặc biệt danh được lưu trên thẻ liên lạc. Để nghe khẩu lệnh được tổng hợp, mở thẻ liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Phát khẩu lệnh**.

### Gọi bằng khẩu lệnh



**Lưu ý:** Việc sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Khi bạn sử dụng chức năng quay số bằng khẩu lệnh, loa sẽ được sử dụng. Giữ điện thoại ở khoảng cách gần khi phát âm khẩu lệnh.

1. Để bắt đầu quay số bằng giọng nói, ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải. Nếu một tai nghe tương thích có gắn phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng giọng nói.
2. Một âm báo ngắn sẽ phát ra, và **Hãy đàm thoại** sẽ hiển thị. Đọc rõ tên hoặc biệt hiệu đã được lưu cho thẻ liên lạc.
3. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh tổng hợp ứng với số liên lạc được nhận dạng bằng ngôn ngữ được chọn trong điện thoại, đồng thời hiển thị tên và số điện thoại của số liên lạc đó. Nếu bạn không muốn gọi cho số liên lạc đó, chọn **Kế tiếp** trong khoảng 2,5 giây để xem danh sách các số liên lạc tương ứng khác hoặc chọn **Thoát** để hủy quay số bằng khẩu lệnh.

Nếu một tên có nhiều số điện thoại, máy sẽ chọn số mặc định nếu đã cài số này. Nếu không, điện thoại sẽ chọn số điện thoại đầu tiên khả dụng trong thẻ liên lạc.

## Thực hiện cuộc gọi hình

Khi thực hiện cuộc gọi video (dịch vụ mạng), bạn có thể nhìn thấy hình ảnh hai chiều trong thời gian đàm thoại giữa bạn và người nhận cuộc gọi. Hình ảnh video trực tuyến, hoặc hình ảnh video được quay bằng

camera trên điện thoại sẽ hiển thị trên điện thoại của người nhận trong cuộc gọi video.

Để thực hiện cuộc gọi video, bạn phải có thẻ USIM và trong vùng phủ sóng của mạng UMTS. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng.

Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện giữa hai thành viên. Cuộc gọi video có thể được áp dụng để gọi đến điện thoại di động tương thích hoặc một thuê bao ISDN. Cuộc gọi video không thể thực hiện được trong khi đang có cuộc gọi thoại, cuộc gọi video hoặc quá trình trao đổi dữ liệu đang diễn ra.

### Các biểu tượng

 Bạn không nhận được video (người nhận không gửi hoặc mạng không chuyển video).

 Bạn đã từ chối gửi tín hiệu hình ảnh từ điện thoại của bạn. Để gửi hình tĩnh thay vào đó, chọn **Công cụ > Cài đặt > Điện thoại > Cuộc gọi > Hình trong c.gọi video**.

Ngay cả khi bạn từ chối gửi tín hiệu video khi sử dụng chức năng cuộc gọi video, cuộc gọi này vẫn bị tính cước như là cuộc gọi video. Kiểm tra cách tính phí với nhà cung cấp dịch vụ.

1. Để khởi động cuộc gọi video, nhập số điện thoại khi ở chế độ chờ, hoặc chọn **Danh bạ** và một số liên lạc.
2. Chọn **Lựa chọn > Gọi > Cuộc gọi video**.

Camera phụ ở mặt trước được sử dụng mặc định cho cuộc gọi video. Thời gian để khởi động một cuộc gọi video có thể kéo dài **Đang chờ nạp hình video** sẽ hiển thị. Nếu cuộc gọi không thực hiện được (ví dụ như mạng không hỗ trợ cuộc gọi video, hoặc thiết bị nhận không tương thích), điện thoại sẽ yêu cầu bạn thực hiện cuộc gọi thông thường hoặc gửi tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện thay vì dùng cuộc gọi video.

Cuộc gọi video hoạt động khi bạn nhìn thấy ảnh video của hai bên và nghe thấy âm thanh qua loa. Người nhận cuộc gọi có thể từ chối gửi hình ảnh () và trong trường hợp này, bạn sẽ chỉ nghe thấy âm báo và nhìn thấy một hình tĩnh hoặc một hình nền màu xám.

3. Để kết thúc cuộc gọi video, bấm phím kết thúc.

## Các tùy chọn trong khi gọi video

Để thay đổi giữa việc hiển thị video hoặc chỉ nghe âm thanh, chọn **Lựa chọn > Bật**, hoặc **Tắt** và chọn tùy chọn bạn muốn.

Để sử dụng camera chính để gửi video, chọn **Lựa chọn > Dùng camera chính**. Để chuyển trở về camera phụ, chọn **Lựa chọn > Dùng camera phụ**.

Để chụp nhanh một cảnh trong video bạn đang gửi, chọn **Lựa chọn > Gửi hình chụp**. Việc gửi video sẽ bị tạm dừng và ảnh chụp nhanh sẽ hiển thị cho người nhận. Ảnh chụp nhanh sẽ không được lưu. Bấm **Hủy** để tiếp tục gửi video.

Để phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh, chọn **Lựa chọn > Phóng**.

Để định tuyến âm thanh đến một tai nghe tương thích có kết nối Bluetooth được nối với điện thoại, chọn **Lựa chọn > Kích hoạt tai nghe**. Để định tuyến âm thanh trở lại chế độ loa của điện thoại, chọn **Lựa chọn > Kích hoạt điện thoại**.

Để thay đổi chất lượng video, chọn **Lựa chọn > Chất lượng video**. **Chất lượng b.thường** là tốc độ hình 10 fps. Sử dụng **Chi tiết rõ hơn** là tốc độ hình thấp hơn cho chi tiết nhỏ, tĩnh. Sử dụng **Chuyển động mịn hơn** cho hình di chuyển yêu cầu tốc độ hình cao hơn.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi có cuộc gọi video, sử dụng phím âm lượng ở mặt bên của điện thoại.

## Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video

Khi có cuộc gọi video, biểu tượng  sẽ hiển thị.

Để trả lời cuộc gọi video, bấm phím đàm thoại. **Cho phép gửi hình video đến người gọi?** sẽ hiển thị. Để bắt đầu gửi hình ảnh video trực tiếp, chọn **Có**.

Nếu bạn không kích hoạt cuộc gọi video, gửi video sẽ không được kích hoạt, và bạn sẽ chỉ nghe thấy tiếng của người gọi. Một màn hình xám sẽ thay thế cho hình ảnh video. Để thay màn hình xám bằng một hình tĩnh được chụp bởi camera của điện thoại, chọn **Công cụ > Cài đặt > Điện thoại > Cuộc gọi > Hình trong c.gọi video**.

Để kết thúc cuộc gọi video, bấm phím kết thúc.

## Chia sẻ video

Sử dụng chức năng chia sẻ video (dịch vụ mạng) để gửi video trực tuyến hoặc một video clip từ điện thoại di động của bạn đến một thiết bị di động tương thích trong cuộc gọi thoại.

Loa sẽ được kích hoạt khi bạn khởi động chức năng chia sẻ video. Nếu bạn không muốn sử dụng loa cho cuộc gọi thoại trong khi chia sẻ video, bạn cũng có thể sử dụng tai nghe tương thích.

## Yêu cầu

Chức năng chia sẻ video yêu cầu phải có kết nối UMTS. Khả năng sử dụng chức năng chia sẻ video tùy thuộc

vào tính khả dụng của mạng UMTS. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có thêm thông tin về tính khả dụng của dịch vụ và mạng cũng như cước phí sử dụng dịch vụ này.

Để sử dụng chức năng chia sẻ video, bạn phải thực hiện theo các bước sau:

- Bảo đảm điện thoại đã được thiết lập các kết nối một chiều.
- Bảo đảm bạn có một kết nối UMTS đang hoạt động và đang trong phạm vi phủ sóng của mạng UMTS. Nếu bạn khởi động phiên dịch vụ chia sẻ trong khi đang ở trong phạm vi phủ sóng của mạng UMTS và đang trong quá trình kết nối mạng GSM, phiên dịch vụ chia sẻ sẽ bị ngừng lại, cuộc gọi thoại của bạn vẫn tiếp tục. Bạn không thể bắt đầu chia sẻ video nếu bạn ở ngoài vùng phủ sóng của mạng UMTS.
- Bảo đảm cả người gửi và người nhận đã đăng ký mạng UMTS. Nếu bạn mời một người tham gia phiên dịch vụ chia sẻ nhưng điện thoại của người này nằm ngoài vùng phủ sóng của mạng UMTS, chưa cài đặt chia sẻ video, hoặc chưa thiết lập kết nối một chiều, người đó sẽ không biết bạn gửi lời mời đến họ. Bạn sẽ nhận được một thông báo cho biết người nhận không thể nhận lời mời.

## Cài đặt

Để thiết lập chia sẻ video, bạn cần có thông số cài đặt kết nối một chiều và UMTS.

### Cài đặt kết nối một chiều

Kết nối một chiều còn được biết là kết nối SIP. Thông số cài đặt cấu hình SIP phải được cấu hình trong điện thoại trước khi bạn có thể sử dụng chức năng chia sẻ video. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có được thông số cài đặt cấu hình SIP, và lưu các thông số này vào điện thoại của bạn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi các thông số cài đặt qua mạng hoặc gửi cho bạn một danh sách các thông số cần thiết.

Để thêm địa chỉ SIP vào một thẻ liên lạc, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Bấm , và chọn **Danh bạ**.
2. Mở thẻ liên lạc (hoặc tạo một thẻ liên lạc mới cho người đó).
3. Chọn **Lựa chọn > Thêm chi tiết > Chia sẻ video**.
4. Nhập địa chỉ SIP theo định dạng `username@domainname` (bạn có thể sử dụng địa chỉ IP thay cho tên miền).

Nếu bạn không biết địa chỉ SIP của số liên lạc, bạn có thể sử dụng số điện thoại của người nhận, bao

gồm cả mã quốc gia, để chia sẻ video (nếu được nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến hỗ trợ).

## Cài đặt kết nối UMTS

Để thiết lập kết nối UMTS, theo các bước sau:

- Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để thỏa thuận sử dụng dịch vụ mạng UMTS.
- Bảo đảm thông số cài đặt kết nối điểm truy cập UMTS được cấu hình đúng.

## Chia sẻ video trực tuyến hoặc video clip

Trong cuộc gọi thoại hoạt động, chọn **Lựa chọn > Dừng chung video:**

1. Để chia sẻ video thực trong khi gọi, chọn **Video trực tiếp**.

Để chia sẻ một video clip, chọn **Đoạn clip đã ghi**. Danh sách các video clip được lưu trong bộ nhớ điện thoại, bộ nhớ thứ cấp hoặc thẻ nhớ (nếu có) sẽ mở ra. Chọn clip bạn muốn chia sẻ.

Bạn cần phải chuyển đoạn video clip sang định dạng thích hợp để có thể chia sẻ được. Nếu **Phải chuyển đổi clip để dừng chung. Tiếp tục?** hiển thị, chọn **OK**.

2. Điện thoại sẽ gửi thư mời đến địa chỉ SIP. Nếu người nhận có nhiều địa chỉ SIP hoặc nhiều số điện thoại

bao gồm mã quốc gia được lưu trong Danh bạ, hãy chọn địa chỉ hoặc số điện thoại bạn muốn. Nếu địa chỉ SIP hoặc số điện thoại của người nhận không khả dụng, hãy nhập địa chỉ hoặc số điện thoại của người nhận bao gồm cả mã quốc gia vào, và chọn **OK** để gửi thư mời.

Việc chia sẻ sẽ tự động bắt đầu khi người nhận chấp nhận lời mời.

### Các tùy chọn trong khi chia sẻ

 để chỉnh tỷ lệ video (chỉ khả dụng với người gửi)

 để điều chỉnh độ sáng (chỉ khả dụng với người gửi)

 hoặc  để tắt hoặc bật micrô

 hoặc  để bật và tắt loa

 để chuyển sang chế độ vừa màn hình (chỉ khả dụng với người gửi)

3. Để kết thúc phiên chia sẻ, chọn **Dừng**. Để kết thúc cuộc gọi thoại, bấm phím kết thúc. Khi ngừng cuộc gọi, chia sẻ video cũng ngừng.

Để lưu video thực bạn đã chia sẻ, chọn **Lưu** khi được nhắc. Video chia sẻ sẽ được lưu trong Ảnh.

Nếu bạn truy cập các ứng dụng khác trong khi đang chia sẻ video clip, việc chia sẻ sẽ bị tạm ngừng. Để trở

lại giao diện chia sẻ video và để tiếp tục chia sẻ, ở chế độ chờ, chọn **Lựa chọn** > **Tiếp tục**.

## Nhận một lời mời

Khi có người gửi cho bạn lời mời chia sẻ video, thông báo mời sẽ hiển thị tên hoặc địa chỉ SIP của người gửi. Nếu điện thoại không được cài là im lặng, điện thoại sẽ đổ chuông khi bạn nhận được lời mời.

Nếu một người nào đó gửi cho bạn lời mời chia sẻ và bạn không ở trong phạm vi phủ sóng của mạng UMTS, bạn sẽ không biết mình nhận được lời mời.

Khi nhận được lời mời, chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chấp nhận** — Kích hoạt phiên chia sẻ dữ liệu.
- **Từ chối** — Từ chối lời mời. Người nhận sẽ nhận được thông báo cho biết bạn từ chối lời mời. Bạn cũng có thể bấm phím kết thúc để từ chối phiên chia sẻ và ngắt kết nối với cuộc gọi thoại.

Khi bạn nhận được một video clip, để tắt tiếng của clip này, chọn **Tắt tiếng**.

Để ngừng chia sẻ video, chọn **Dừng**. Chức năng chia sẻ video cũng sẽ kết thúc khi bạn kết thúc cuộc gọi thoại.

## Nhật ký

Nhật ký lưu thông tin về nhật ký liên lạc của điện thoại. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận khi mạng hỗ trợ các chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

## Các cuộc gọi gần đây

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Nhật ký**.

Để xem các số điện thoại của các cuộc gọi thoại bị nhỡ, đã nhận, và đã gọi, chọn **C.gọi gần đây**. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận khi mạng hỗ trợ các chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xóa tất cả danh sách cuộc gọi mới nhất, chọn **Lựa chọn** > **Xóa c.gọi gần đây** trong giao diện các cuộc gọi mới nhất. Để xóa một trong các nhật ký cuộc gọi, mở nhật ký bạn muốn xóa, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa danh sách**. Để xóa một sự kiện, mở một nhật ký, di chuyển đến sự kiện đó và bấm **C**.

## Thời lượng cuộc gọi

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Nhật ký**.

Để xem thời lượng tương đối của các cuộc gọi đến và các cuộc gọi đi, chọn **Thời lượng gọi**.



**Lưu ý:** Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi, tùy thuộc các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...

Để xóa bộ đếm thời lượng cuộc gọi, chọn **Lựa chọn > Xóa bộ tính giờ**. Để thực hiện được, bạn cần phải có mã khóa.

## Dữ liệu gói

Bấm , và chọn **Công cụ > Nhật ký**.

Để kiểm tra lượng dữ liệu đã gửi và nhận trong các kết nối dữ liệu gói, chọn **Dữ liệu gói**. Ví dụ, bạn có thể phải trả phí cho những kết nối dữ liệu gói trên cơ sở lượng dữ liệu đã gửi và nhận.

## Kiểm soát tất cả các sự kiện liên lạc

Bấm , và chọn **Công cụ > Nhật ký > C.gọi gần đây**.

Các biểu tượng trong nhật ký bao gồm:

↓ Sự kiện đến

↑ Sự kiện đi

↻ Các sự kiện liên lạc bị nhờ

Để mở nhật ký chung, nơi bạn có thể giám sát tất cả các cuộc gọi thoại, tin nhắn văn bản, hoặc kết nối dữ

liệu và WLAN được đăng ký bởi điện thoại, di chuyển sang phải. Các sự kiện phụ, ví dụ như tin nhắn văn bản đã được gửi thành nhiều phần và nhiều phiên kết nối dữ liệu, sẽ được ghi lại dưới dạng sự kiện liên lạc. Các kết nối vào hộp thư thoại, trung tâm nhắn tin đa phương tiện, hoặc trang web sẽ được hiển thị dưới dạng các phiên kết nối dữ liệu gói.

Để thêm một số điện thoại chưa biết từ nhật ký vào danh bạ, chọn **Lựa chọn > Lưu vào Danh bạ**.

Để lọc nhật ký, chọn **Lựa chọn > Bộ lọc** và chọn một bộ lọc.

Để xóa vĩnh viễn nội dung của nhật ký, nhật ký cuộc gọi mới nhất, và báo cáo gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn > Xóa nhật ký**. Chọn **Có** để xác nhận. Để xóa một sự kiện đơn lẻ khỏi nhật ký cuộc gọi mới nhất, bấm **C**.

Để cài thời lượng nhật ký, chọn **Lựa chọn > Cài đặt > Thời lượng nhật ký**. Nếu bạn chọn **Không có báo cáo**, tất cả các nội dung nhật ký, nhật ký cuộc gọi mới nhất và báo cáo gửi tin nhắn sẽ bị xóa vĩnh viễn.



**Mẹo:** Trong giao diện chi tiết, bạn có thể sao chép một số điện thoại và dán vào tin nhắn văn bản chẳng hạn. Chọn **Lựa chọn > Sao chép số**.

Để xem, từ bộ đếm dữ liệu gói, dung lượng dữ liệu được chuyển và thời lượng của một phiên kết nối dữ

liệu gói nhất định, di chuyển đến một sự kiện đến hoặc đi được chỉ báo bằng **Gói**, và chọn **Lựa chọn > Xem chi tiết**.

# Danh bạ (danh bạ điện thoại)

Trong Danh Bạ, bạn có thể lưu và cập nhật thông tin liên lạc, ví dụ như số điện thoại, địa chỉ nhà riêng, hoặc địa chỉ e-mail của các số liên lạc. Bạn có thể thêm một kiểu chuông riêng hoặc một hình ảnh dưới dạng thu nhỏ vào một thẻ liên lạc. Bạn cũng có thể tạo các nhóm liên lạc, nhóm này cho phép bạn gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail tới nhiều người nhận cùng lúc.

## Lưu và chỉnh sửa tên và số điện thoại

1. Bấm , và chọn **Danh bạ** > **Lựa chọn** > **Số liên lạc mới**.
2. Điền vào các trường theo ý bạn, và chọn **Xong**.

Để chỉnh sửa một thẻ liên lạc, hãy chọn thẻ này, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**. Bạn cũng có thể tìm số liên lạc bạn muốn bằng cách nhập các chữ cái đầu tiên của tên vào trường tìm kiếm.

Để gán một hình ảnh cho một thẻ liên lạc, hãy mở thẻ liên lạc này, và chọn **Lựa chọn** > **Thêm hình ảnh**. Hình ảnh sẽ được hiển thị khi có người gọi cho bạn.

## Quản lý tên và số điện thoại

Để thêm một số liên lạc vào một nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào nhóm** (chỉ hiển thị nếu bạn đã tạo nhóm).

Để kiểm tra xem một số liên lạc thuộc nhóm nào, chọn số liên lạc đó, và chọn **Lựa chọn** > **Thuộc vào nhóm**.

Để xóa thẻ liên lạc, chọn một thẻ, và bấm **C**.

Để xóa nhiều thẻ liên lạc cùng lúc, chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** để đánh dấu các thẻ liên lạc bạn muốn, và bấm **C** để xóa.

Để gửi thông tin liên lạc, chọn thẻ bạn muốn gửi, **Lựa chọn** > **Gửi**, và chọn tùy chọn phù hợp.

Để nghe khẩu lệnh được gán cho số liên lạc, chọn một thẻ liên lạc và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết khẩu lệnh** > **Phát**.

## Các số điện thoại và địa chỉ mặc định

Bấm , và chọn **Danh bạ**.

Bạn có thể gán các số điện thoại hoặc địa chỉ mặc định vào một thẻ liên lạc. Theo cách này nếu một số liên lạc có nhiều số điện thoại hoặc nhiều địa chỉ, bạn có thể dễ dàng gọi hoặc gửi tin nhắn tới số liên lạc này theo một số điện thoại hoặc một địa chỉ nhất định. Số mặc định cũng được sử dụng trong chức năng quay số bằng khẩu lệnh.

1. Trong danh sách liên lạc, chọn một số liên lạc.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Mặc định**.
3. Chọn một mục mặc định mà bạn sẽ thêm số điện thoại hoặc địa chỉ vào, và chọn **Gán**.
4. Chọn một số điện thoại hoặc địa chỉ để cài làm giá trị mặc định.

Số điện thoại hoặc địa chỉ mặc định được gạch chân trong thẻ liên lạc.

## Gán nhạc chuông cho các số liên lạc

Bấm , và chọn **Danh bạ**.

Để xác định một kiểu chuông cho một số liên lạc hoặc một nhóm liên lạc, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Bấm phím di chuyển để mở một thẻ liên lạc, hoặc vào danh sách nhóm, và chọn một nhóm liên lạc.

2. Chọn **Lựa chọn** > **Nhạc chuông**. Danh sách các kiểu chuông sẽ mở ra.
3. Chọn kiểu chuông bạn muốn sử dụng cho số liên lạc riêng hoặc các thành viên của một nhóm được chọn.

Khi số liên lạc hoặc thành viên của nhóm đó gọi cho bạn, điện thoại sẽ phát kiểu chuông được chọn (nếu số điện thoại của người gọi được gửi cùng với cuộc gọi và điện thoại của bạn nhận ra số này).

Để xóa kiểu chuông, chọn **Kiểu chuông m.định** trong danh sách kiểu chuông.

## Sao chép số liên lạc

Khi mở **Danh bạ** lần đầu tiên, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn sao chép tên và số điện thoại từ thẻ SIM vào điện thoại hay không.

Để bắt đầu sao chép, chọn **OK**.

Nếu bạn không muốn sao chép các số liên lạc trên thẻ SIM vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Hủy**. Điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xem các số liên lạc trên thẻ SIM trong danh bạ hay không. Để xem các số liên lạc, chọn **OK**. Danh bạ sẽ mở và bạn có thể xem các tên được lưu trên thẻ SIM được đánh dấu bởi .

## Dịch vụ SIM

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý khác.

## Các số liên lạc trên thẻ SIM

Để thêm các tên và các số điện thoại được lưu trong thẻ SIM vào danh sách liên lạc trong Danh bạ, chọn **Lựa chọn > Cài đặt > Số liên lạc hiển thị > Bộ nhớ SIM**. Bạn có thể thêm và chỉnh sửa các số liên lạc trong thẻ SIM, hoặc gọi cho họ.

Các số điện thoại được lưu trong Danh bạ sẽ không tự động được lưu vào thẻ SIM. Để lưu số điện thoại vào thẻ SIM, trong Danh bạ, chọn một số liên lạc và chọn **Lựa chọn > Sao chép > Bộ nhớ SIM**.

## Gọi số ẩn định

Để hạn chế các cuộc gọi từ điện thoại đến các số điện thoại đã chọn, trong Danh bạ, chọn **Lựa chọn > Số liên lạc ẩn định**. Bạn cần có mã PIN2 để bật hoặc tắt chức năng gọi số ẩn định hoặc để chỉnh sửa số gọi ẩn định.

Khi bật chức năng gọi số ẩn định, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại.

Để xem danh sách các số gọi ẩn định, chọn **Lựa chọn > Số SIM**. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

Để thêm số mới vào danh sách số gọi ẩn định, chọn **Lựa chọn > Số liên lạc SIM mới**.

Khi bạn sử dụng chức năng gọi số ẩn định, bạn có thể sẽ không thực hiện được các kết nối dữ liệu gói, ngoại trừ việc gửi tin nhắn văn bản qua kết nối dữ liệu gói. Trong trường hợp này, số trung tâm nhắn tin và số điện thoại của người nhận phải có trong danh sách số gọi ẩn định.

## Quản lý các nhóm liên lạc

### Tạo các nhóm liên lạc

1. Trong Danh Bạ, di chuyển sang phải để mở danh sách nhóm.
2. Chọn **Lựa chọn > Nhóm mới**.
3. Nhập tên cho nhóm hoặc sử dụng tên mặc định, và chọn **OK**.
4. Chọn nhóm và **Lựa chọn > Thêm thành viên**.
5. Di chuyển đến một số liên lạc và bấm phím di chuyển để chọn số liên lạc đó. Để thêm cùng lúc nhiều thành viên, lặp lại thao tác này với tất cả các số liên lạc bạn muốn.
6. Để thêm các số liên lạc vào nhóm, chọn **OK**.

Để đổi tên một nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Đổi tên**, nhập tên mới vào, và chọn **OK**.

### **Xóa thành viên khỏi nhóm**

1. Trong danh sách nhóm, chọn nhóm bạn muốn sửa đổi.
2. Di chuyển đến số liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa khỏi nhóm**.
3. Để xóa số liên lạc ra khỏi nhóm, chọn **Có**.

# Thư mục văn phòng

## Quickoffice

Với ứng dụng Quickoffice, bạn có thể xem các tài liệu dạng .doc, .xls, .ppt, .pps, và .txt và tải xuống phần mềm. Không phải tất cả các định dạng tập tin hoặc tất cả các tính năng đều được hỗ trợ. Không hỗ trợ Apple Macintosh.

Để xem một tập tin, bấm , và chọn **Ứng dụng > Văn phòng > Quickoffice**. Chọn vị trí bạn muốn xem các tập tin từ đó, trình duyệt thư mục bạn muốn, và chọn một tập tin.

Các tập tin sẽ mở trong các ứng dụng tương ứng tùy thuộc vào định dạng tập tin.

Để tải phần mềm xuống sử dụng Quickmanager, trong giao diện chính, chọn **Quickmanager**; hoặc, khi trình duyệt các tập tin, di chuyển đến tab Quickmanager.

Nếu bạn gặp phải vấn đề với ứng dụng Quickoffice, hãy truy cập vào [www.quickoffice.com](http://www.quickoffice.com), hoặc gửi e-mail đến [supportS60@quickoffice.com](mailto:supportS60@quickoffice.com).

## Quickword

Với Quickword, bạn có thể đọc các tài liệu dạng Microsoft Word bằng điện thoại.

Quickword hỗ trợ đọc tài liệu ở dạng .txt được tạo bằng Microsoft Word 97, 2000, XP, và 2003. Ứng dụng này chỉ hỗ trợ một số biến thể hoặc tính năng liên quan đến các dạng tập tin nói trên.

Để nâng cấp lên phiên bản Quickword hỗ trợ chỉnh sửa, khi bạn có một tập tin đang mở, chọn **Lựa chọn > Cập nhật và nâng cấp**. Nâng cấp có thể bị tính phí.

## Quicksheet

Với Quicksheet, bạn có thể xem các tập tin được tạo bởi Microsoft Excel bằng điện thoại.

Quicksheet hỗ trợ đọc các tập tin bảng tính dạng .xls được tạo bằng Microsoft Excel 97, 2000, XP, hoặc 2003. Ứng dụng này chỉ hỗ trợ một số biến thể hoặc tính năng liên quan đến các dạng tập tin nói trên.

Để nâng cấp lên phiên bản Quicksheet hỗ trợ chỉnh sửa, khi bạn có một tập tin đang mở, chọn **Lựa chọn > Cập nhật và nâng cấp**. Nâng cấp có thể bị tính phí.

## Quickpoint

Với Quickpoint, bạn có thể xem các thuyết trình được tạo bởi Microsoft PowerPoint bằng điện thoại.

Quickpoint hỗ trợ đọc các tập tin thuyết trình dạng .ppt và .pps được tạo bằng Microsoft Powerpoint 2000, XP, và 2003. Ứng dụng này chỉ hỗ trợ một số biến thể hoặc tính năng liên quan đến các dạng tập tin nói trên.

Để nâng cấp lên phiên bản Quickpoint hỗ trợ chỉnh sửa, khi bạn có một tập tin đang mở, chọn **Lựa chọn > Cập nhật và nâng cấp**. Nâng cấp có thể bị tính phí.

## Quickmanager

Với Quickmanager, bạn có thể tải phần mềm xuống, bao gồm các ứng dụng cập nhật, nâng cấp, và các ứng dụng hữu ích khác. Bạn có thể thanh toán cho các chương trình tải xuống bằng hóa đơn điện thoại hoặc thẻ tín dụng.

## Ghi chú

Bấm , và chọn **Ứng dụng > Văn phòng > Ghi chép**.

Để viết một ghi chú, bắt đầu nhập văn bản. Trình biên tập ghi chú sẽ tự động mở ra.

Để mở một ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Mở**.

Để gửi một ghi chú đến các thiết bị tương thích khác, chọn **Lựa chọn > Gửi**.

Để xóa một ghi chú, bấm **C**.



**Mẹo:** Để xóa nhiều ghi chú, chọn **Lựa chọn > Chọn/Hủy dấu** để đánh dấu các ghi chú, và bấm **C**.

Để đồng bộ hoặc để xác định cài đặt đồng bộ cho ghi chú, chọn **Lựa chọn > Đồng bộ hóa**. Chọn **Bắt đầu** để bắt đầu đồng bộ hoặc chọn **Cài đặt** để xác định cài đặt đồng bộ cho ghi chú.

## Adobe PDF reader

Bấm , và chọn **Ứng dụng > Văn phòng > Adobe PDF**.

Bạn có thể đọc tài liệu PDF trên màn hình thiết bị bằng ứng dụng PDF reader; tìm nội dung có trong tài liệu; thay đổi cài đặt, ví dụ như thay đổi mức độ phóng và giao diện trang; và gửi tập tin PDF qua e-mail.

## Bộ chuyển đổi

Bấm , và chọn **Ứng dụng > Văn phòng > Chuyển đổi**.

Với Chuyển Đổi, bạn có thể chuyển đổi các số đo từ đơn vị này sang đơn vị khác.

Bộ chuyển đổi có độ chính xác giới hạn, và có thể có lỗi làm tròn số.

1. Trong trường Loại, chọn số đo bạn muốn sử dụng.
2. Trong trường Đơn Vị đầu tiên, chọn đơn vị bạn muốn chuyển đổi.
3. Trong trường Đơn Vị kế tiếp, chọn đơn vị bạn muốn đổi ra.
4. Trong trường Số Lượng đầu tiên, nhập giá trị bạn muốn chuyển đổi. Trường Số Lượng khác sẽ tự động thay đổi để hiển thị giá trị đã chuyển đổi.

### Chuyển đổi tiền tệ

Chọn **Loại** > **Tiền tệ**. Trước khi thực hiện chuyển đổi tiền tệ, bạn cần chọn một loại tiền tệ cơ sở và thêm các tỉ giá chuyển đổi. Tiền tệ gốc mặc định là **Nội tệ**. Tỷ giá của tiền tệ gốc luôn luôn là 1.

1. Chọn **Lựa chọn** > **Tỷ giá tiền tệ**.
2. Tên mặc định cho các mục tiền tệ là **Ngoại tệ**. Để đổi tên một loại tiền tệ, chọn **Lựa chọn** > **Đổi tiền tệ**.
3. Nhập tỷ giá cho các loại tiền tệ, và bấm **Xong**.
4. Trong trường Đơn vị thứ hai, chọn loại tiền bạn muốn đổi ra.

5. Trong trường Số Lượng đầu tiên, nhập giá trị bạn muốn chuyển đổi. Trường Số Lượng khác sẽ tự động thay đổi để hiển thị giá trị đã chuyển đổi.

Để thay đổi loại tiền tệ gốc, chọn **Lựa chọn** > **Tỷ giá tiền tệ**, chọn một loại tiền tệ và chọn **Lựa chọn** > **Đặt làm đồng tiền gốc**.

Khi thay đổi loại tiền tệ gốc, bạn phải nhập vào tỉ giá hối đoái mới bởi vì tất cả các tỉ giá hối đoái đã cài trước đây sẽ bị xóa.

## Zip Manager

Bấm , và chọn **Ứng dụng** > **Văn phòng** > **Zip**.

Với Zip manager, bạn có thể tạo các thư mục lưu trữ mới để lưu các tập tin .zip; thêm một hoặc nhiều tập tin nén hoặc thư mục vào một thư mục lưu trữ; đặt, xóa, hoặc thay đổi mật mã lưu trữ cho các thư mục lưu trữ bảo mật; và thay đổi thông số cài đặt, ví dụ như mức độ nén, tên tập tin dùng chuẩn mã hóa ký tự.

# Thư mục ứng dụng

## Máy tính

Bấm  , và chọn **Ứng dụng > Máy tính**.

Máy tính này có độ chính xác hạn chế và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Để thực hiện phép tính, nhập số đầu tiên của phép tính. Chọn một phép tính như cộng hoặc trừ từ bản đồ phép tính. Nhập vào số hạng thứ hai của phép tính, và chọn **=**.

Máy tính thực hiện phép tính theo thứ tự được nhập vào. Kết quả phép tính lưu lại trên trình biên tập và có thể được sử dụng như số thứ nhất của một phép tính mới.

Để lưu trữ kết quả phép tính, chọn **Lựa chọn > Bộ nhớ > Lưu**. Kết quả đã lưu sẽ thay thế kết quả được lưu trước đó trong bộ nhớ.

Để lấy lại kết quả của phép tính từ bộ nhớ và sử dụng chúng để tính toán, chọn **Lựa chọn > Bộ nhớ > Nạp lại**.

Để xem kết quả lưu cuối cùng, chọn **Lựa chọn > Kết quả mới nhất**. Việc thoát khỏi ứng dụng Máy tính hoặc tắt điện thoại sẽ không xóa bộ nhớ. Bạn có thể gọi lại

kết quả đã lưu gần nhất trong lần mở ứng dụng Máy tính tiếp theo.

## Quản lý ứng dụng

Nhờ Trình quản lý ứng dụng, bạn có thể thấy được những gói phần mềm đã được cài đặt trên điện thoại. Bạn có thể xem chi tiết về các ứng dụng đã cài đặt, gỡ cài đặt các ứng dụng, và xác định các thông số cài đặt.

Bấm  , và chọn **Ứng dụng > Q. lý ứ. dụng**.

Bạn có thể cài đặt hai loại ứng dụng và phần mềm vào điện thoại:

- Ứng dụng J2ME dựa trên công nghệ Java có phần mở rộng là .jad hoặc .jar
- Các ứng dụng và phần mềm khác tương thích với hệ điều hành Symbian có phần mở rộng là .sis hoặc sisx

Chỉ cài đặt phần mềm được thiết kế dành riêng cho điện thoại của bạn: Nokia N96. Nhà cung cấp phần mềm sẽ luôn đề cập đến số hiệu chính thức của sản phẩm: N96-1.

## Cài đặt phần mềm và ứng dụng

Bạn có thể chuyển các tập tin cài đặt về điện thoại từ một máy tính tương thích, tải chúng về trong khi trình duyệt, hoặc nhận chúng dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, dưới dạng tập tin đính kèm e-mail hoặc sử dụng các phương thức kết nối khác, chẳng hạn như qua kết nối Bluetooth. Bạn có thể sử dụng Nokia Application Installer trong bộ Nokia PC Suite để cài đặt một ứng dụng cho điện thoại.

Các biểu tượng trong Trình quản lý ứng dụng cho biết thông tin sau:

-  ứng dụng .sis hoặc .sisx
-  Ứng dụng Java
-  ứng dụng chưa được cài đặt hoàn chỉnh
-  ứng dụng được cài đặt trên bộ nhớ thứ cấp
-  ứng dụng được cài đặt vào thẻ nhớ

 **Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn đáng tin cậy như các ứng dụng được ký tên Symbian hoặc các ứng dụng đã vượt qua thử nghiệm Java Verified.

Trước khi cài đặt, lưu ý các điểm sau:

- Để xem loại ứng dụng, số phiên bản, và nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất ứng dụng, chọn **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Để hiển thị chi tiết chứng chỉ bảo mật của ứng dụng, trong **Chi tiết**, di chuyển đến **Chứng chỉ**, và chọn **Xem chi tiết**. [Xem phần “Quản lý chứng chỉ” trên trang 169.](#)

- Nếu bạn cài đặt tập tin có chứa phiên bản cập nhật hoặc bản sửa lỗi cho ứng dụng hiện tại, bạn chỉ có thể khôi phục lại ứng dụng gốc nếu bạn có tập tin cài đặt gốc hoặc bản dự phòng đầy đủ của bộ phần mềm ứng dụng đã gỡ bỏ. Để khôi phục ứng dụng gốc, gỡ bỏ ứng dụng và cài đặt lại ứng dụng từ tập tin cài đặt gốc hoặc bản dự phòng.

Bạn sẽ được yêu cầu tập tin .jar để cài đặt ứng dụng Java. Nếu không có, điện thoại sẽ yêu cầu bạn tải tập tin này về. Nếu không có điểm truy cập nào được xác nhận cho ứng dụng, bạn sẽ được yêu cầu chọn một điểm truy cập. Trong quá trình tải tập tin .jar về, bạn cần phải nhập tên thuê bao và mật mã để truy cập vào server. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp ứng dụng sẽ cung cấp cho bạn tên thuê bao và mật mã.

Để cài đặt một ứng dụng hoặc phần mềm:

1. Để định vị một tập tin cài đặt, bấm , và chọn **Ứng dụng** > **Q. lý ứ. dụng**. Cách khác, tìm kiếm các tập tin cài đặt bằng cách sử dụng Trình quản lý tập tin, hoặc mở một tin nhắn trong **Nhắn tin** > **Hộp thư đến** có chứa tập tin cài đặt.

2. Trong Trình quản lý ứng dụng, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**. Trong các ứng dụng khác, di chuyển đến tập tin cài đặt, và chọn tập tin này để bắt đầu cài đặt.

Trong khi cài đặt, điện thoại sẽ hiển thị thông tin liên quan đến tiến trình cài đặt. Nếu bạn cài đặt ứng dụng không có chữ ký kỹ thuật số hoặc chứng chỉ, điện thoại sẽ hiển thị một cảnh báo. Bạn chỉ tiếp tục cài đặt nếu bạn đã chặn nguồn gốc và nội dung ứng dụng.

Để khởi động một ứng dụng đã cài đặt, tìm ứng dụng này trong menu, và chọn nó. Nếu ứng dụng không được xác định một thư mục mặc định, ứng dụng này sẽ được cài đặt trong thư mục **Ứng dụng** trong menu chính.

Để xem những gói phần mềm nào đã được cài đặt hoặc gỡ bỏ và được thực hiện khi nào, chọn **Lựa chọn** > **Xem nhật ký**.



**Chú ý:** Điện thoại của bạn chỉ có thể hỗ trợ một ứng dụng chống virus. Sử dụng nhiều ứng dụng có chức năng chống virus có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động và vận hành hoặc khiến thiết bị ngưng hoạt động.

Sau khi bạn cài đặt các ứng dụng vào thẻ nhớ tương thích, các tập tin cài đặt (.sis, .sisx) vẫn còn trong bộ nhớ điện thoại. Các tập tin này có thể sử dụng nhiều

dung lượng bộ nhớ và ngăn cản bạn lưu các tập tin khác. Để duy trì đủ bộ nhớ, hãy sử dụng Nokia Nseries PC Suite để sao lưu các tập tin cài đặt sang máy tính PC tương thích, sau đó dùng quản lý tập tin để xóa các tập tin cài đặt khỏi bộ nhớ điện thoại. Nếu tập tin .sis là tập tin đính kèm trong tin nhắn, hãy xóa tin nhắn đó khỏi hộp thư đến trong Nhắn tin.

## Gỡ bỏ ứng dụng và phần mềm

Bấm , và chọn **Ứng dụng** > **Q. lý ứ. dụng**.

Di chuyển đến một gói phần mềm, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Chọn **Có** để xác nhận.

Nếu bạn gỡ bỏ phần mềm, bạn chỉ có thể cài đặt lại phần mềm này nếu bạn có bộ phần mềm gốc hoặc một bản dự phòng đầy đủ của bộ phần mềm bị gỡ bỏ. Nếu bạn gỡ bỏ bộ phần mềm, bạn sẽ không mở được tài liệu được tạo bằng phần mềm đó.

Nếu có bộ phần mềm khác phụ thuộc vào phần mềm bị gỡ bỏ, bộ phần mềm đó có thể không hoạt động được nữa. Tham khảo tài liệu về bộ phần mềm để biết chi tiết.

## Cài đặt

Bấm , và chọn **Ứng dụng** > **Q. lý ứ. dụng**.

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cài đặt phần mềm** — Chọn cho phép hoặc không cho phép cài đặt phần mềm Symbian không có chữ ký kỹ thuật số được xác minh.
- **Kiểm tra chỉ qua mạng** — Chọn để kiểm tra các chứng chỉ trực tuyến trước khi cài đặt ứng dụng.
- **Đặt địa chỉ mặc định** — Cài địa chỉ mặc định sẽ được sử dụng khi kiểm tra các chứng chỉ trực tuyến.

Một số ứng dụng Java có thể yêu cầu gửi tin nhắn hoặc kết nối mạng vào một điểm truy cập cụ thể để tải về dữ liệu hoặc các thành phần bổ sung. Trong giao diện chính của Trình quản lý ứng dụng, di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Lựa chọn** > **Mở** để thay đổi những cài đặt liên quan đến ứng dụng cụ thể này.

# Thư mục Dụng cụ

## Trình quản lý tập tin

Bấm  , và chọn **Công cụ** > **Q. lý tập tin**.

## Giới thiệu về Trình quản lý tập tin

Với Trình quản lý tập tin, bạn có thể trình duyệt và quản lý, và mở các tập tin trên điện thoại, bộ nhớ thứ cấp, thẻ nhớ, hoặc ổ đĩa ngoài tương thích.

Để sắp đặt hoặc xóa các ổ đĩa, hoặc để xác định các cài đặt cho một ổ đĩa từ xa tương thích được kết nối với điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Ổ đĩa từ xa**.

Các tùy chọn khả dụng phụ thuộc vào bộ nhớ bạn chọn.

## Tìm và sắp xếp các tập tin

Để tìm một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Tìm**. Nhập tên tập tin tương ứng cần tìm.

Để chuyển và sao chép các tập tin và thư mục, hoặc để tạo các thư mục mới trong bộ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp**, và chọn tùy chọn bạn muốn.

Để sắp xếp các tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp theo**, và chọn danh mục bạn muốn.

## Chỉnh sửa thẻ nhớ

Các tùy chọn này chỉ khả dụng nếu đã lắp một thẻ nhớ tương thích tương thích vào điện thoại.

Để đổi tên hoặc định dạng thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn thẻ nhớ**.

Để cài mật khẩu để bảo vệ thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Mật mã thẻ nhớ**.

Để tháo thẻ nhớ ra một cách an toàn mà không sợ bị mất dữ liệu, chọn **Lựa chọn** > **Tháo thẻ nhớ**.

## Sao lưu các tập tin trên thẻ nhớ

Để sao lưu các tập tin, hãy chọn những loại tập tin bạn muốn sao lưu trên thẻ nhớ, và chọn **Lựa chọn** > **Sao lưu ngay**. Đảm bảo thẻ nhớ có đủ bộ nhớ cho tập tin bạn đã chọn để sao lưu.

## Định dạng bộ nhớ thứ cấp

Khi định dạng lại bộ nhớ thứ cấp, tất cả dữ liệu trong bộ nhớ này sẽ bị mất vĩnh viễn. Sao lưu dữ liệu bạn muốn giữ lại trước khi định dạng lại bộ nhớ thứ cấp. Bạn có thể sử dụng Nokia Nseries PC Suite để sao lưu

dữ liệu vào một máy PC tương thích. Công nghệ quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) có thể ngăn không cho khôi phục một số dữ liệu dự phòng. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có thêm thông tin về DRM được sử dụng cho nội dung của bạn.

Để định bộ nhớ thứ cấp, chọn **Lựa chọn** > **Định dạng bộ nhớ chung**. Không định dạng bộ nhớ thứ cấp bằng cách sử dụng phần mềm của máy PC vì nó có thể làm giảm hiệu suất.

Việc định dạng không đảm bảo tất cả dữ liệu bí mật được lưu trong bộ nhớ thứ cấp của điện thoại sẽ vĩnh viễn được xóa. Việc định dạng chuẩn chỉ đánh dấu vùng được định dạng là khoảng trống khả dụng và xóa địa chỉ để tìm lại các tập tin. Vẫn có thể khôi phục lại dữ liệu đã bị định dạng hoặc thậm chí đã bị ghi đè bằng những công cụ và phần mềm khôi phục đặc biệt.

## Lệnh thoại

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Tiện ích** > **Lệnh thoại**.

Bạn có thể sử dụng lệnh thoại nâng cao để điều khiển điện thoại của bạn. [Xem phần “Quay số bằng khẩu lệnh” trên trang 143.](#)

Để kích hoạt lệnh thoại khởi động các ứng dụng hoặc cấu hình, bấm và giữ phím chọn phải ở chế độ chờ.

Để sử dụng lệnh thoại cải tiến, bấm và giữ phím chọn phải ở chế độ chờ, và đọc lệnh thoại. Lệnh thoại là tên của ứng dụng hoặc cấu hình được hiển thị trong danh sách.

Để chỉnh sửa các lệnh thoại, trong ứng dụng Lệnh thoại, chọn một mục, ví dụ như ứng dụng hoặc cấu hình, và chọn **Sửa**.

Để nghe khẩu lệnh tổng hợp, chọn **Lựa chọn** > **Phát lại**.

Để xóa một lệnh thoại bạn đã thêm vào theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Xóa lệnh thoại**.

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Bộ phối âm** — để bật hoặc tắt bộ tổng hợp phát lại các khẩu lệnh và lệnh thoại đã được nhận dạng bằng ngôn ngữ điện thoại được chọn
- **Âm lượng phát lại** — Để điều chỉnh âm lượng phát cho lệnh thoại
- **Độ nhạy nhận dạng** — để điều chỉnh độ nhạy cho bộ tổng hợp nhận dạng lời nói. Nếu độ nhạy quá cao, có thể không chấp nhận được lệnh bởi vì tiếng ồn xung quanh.
- **Xác nhận lệnh** — để chọn lệnh được nói được chấp nhận theo cách thủ công, bằng giọng nói, hay tự động.

- **Xóa b.chỉnh giọng** — để cài lại chức năng học nhận biết giọng nói, ví dụ như khi người sử dụng chính của điện thoại đã thay đổi

## Đồng bộ

Bấm , và chọn **Công cụ > Đồng bộ**.

Ứng dụng Đồng bộ cho phép bạn đồng bộ các mục nhập ghi chú, mục nhập lịch, tin nhắn văn bản và đa phương tiện, chỉ mục trình duyệt, hoặc các số liên lạc với các ứng dụng tương thích khác nhau trên một máy tính tương thích hoặc trên internet.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt đồng bộ dưới dạng tin nhắn đặc biệt từ nhà cung cấp dịch vụ.

Cấu hình đồng bộ chứa các cài đặt cần thiết cho việc đồng bộ.

Khi bạn mở ứng dụng này, cấu hình đồng bộ mặc định hoặc đã sử dụng trước đó sẽ hiển thị. Để thay đổi cấu hình, di chuyển đến mục đồng bộ và chọn **Đánh dấu** để bao gồm mục này trong cấu hình hoặc chọn **Bỏ đ.dấu** để loại bỏ mục này.

Để quản lý các cấu hình đồng bộ, chọn **Lựa chọn** và chọn tùy chọn theo ý muốn.

Để đồng bộ dữ liệu, chọn **Lựa chọn > Đồng bộ**. Để hủy quá trình đồng bộ trước khi kết thúc, chọn **Hủy**.

## Trình quản lý thiết bị

Bấm , và chọn **Công cụ > Tiện ích > Quản lý th.bị**.

Sử dụng Trình quản lý thiết bị để kết nối với một server và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại, để tạo các cấu hình server mới, hoặc để xem và quản lý các cấu hình server đã có.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cho các cấu hình server và các thông số cài đặt cấu hình khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ và bộ phận quản lý thông tin của công ty. Các cài đặt cấu hình này có thể bao gồm kết nối và các cài đặt khác dùng bởi các ứng dụng khác trong điện thoại.

Di chuyển đến một cấu hình server, và chọn **Lựa chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Bắt đầu cấu hình** — Kết nối đến một server và nhận định cấu hình cài đặt cho điện thoại.
- **Cấu hình máy chủ mới** — Tạo một cấu hình server.

Để xóa một cấu hình server, di chuyển đến cấu hình này, và bấm **C**.

## Lời nói

Với Lời nói, bạn có thể cài ngôn ngữ, giọng nói và các đặc tính của giọng nói cho trình đọc tin nhắn.

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Tiện ích** > **Diễn thuyết**.

Để cài ngôn ngữ cho trình đọc tin nhắn, chọn **Ngôn ngữ**. Để tải thêm các ngôn ngữ khác về điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Tải ngôn ngữ về**.



**Mẹo:** Khi bạn tải về một ngôn ngữ mới, bạn phải tải về ít nhất một giọng nói cho ngôn ngữ đó.

Để cài giọng nói, chọn **Âm thanh**. Giọng nói tùy thuộc vào ngôn ngữ được chọn.

Để cài tốc độ nói, chọn **Tốc độ**.

Để cài âm lượng nói, chọn **Âm lượng**.

Để xem chi tiết của giọng nói, di chuyển sang phải đến tab giọng nói, và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết âm thanh**. Để nghe một giọng nói, di chuyển đến giọng nói này, và chọn **Lựa chọn** > **Phát âm thanh**.

Để xóa ngôn ngữ hoặc giọng nói, di chuyển đến từng mục và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

### **Cài đặt trình đọc tin nhắn**

Để thay đổi cài đặt trình đọc tin nhắn, di chuyển đến tab **Cài đặt**, và xác định các cài đặt sau:

- **Nhận biết ngôn ngữ** — bật hoặc tắt chức năng tự động dò ngôn ngữ đọc.
- **Đọc liên tục** — bật hoặc tắt chức năng đọc liên tục tất cả các tin nhắn đã chọn.

- **Lời nhắc** — chọn để trình đọc tin nhắn chèn hoặc không chèn lời nhắc trong các tin nhắn.
- **Nguồn âm thanh** — chọn nghe tin nhắn qua loa hoặc qua điện thoại.

# Cài đặt

Một số cài đặt có thể được cài sẵn cho điện thoại bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn có thể không thay đổi được chúng.

## Cài đặt chung

Trong cài đặt chung, bạn có thể chỉnh sửa các thông số cài đặt chung của điện thoại hoặc khôi phục điện thoại về các thông số cài đặt mặc định ban đầu.

Bạn cũng có thể chỉnh sửa các cài đặt ngày giờ trong đồng hồ. [Xem phần “Đồng hồ” trên trang 123.](#)

## Cài đặt riêng

Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Bình thường > Cài đặt riêng.**

Bạn có thể chỉnh sửa các cài đặt liên quan tới màn hình, chế độ chờ, và các chức năng chung của điện thoại.

**Chủ đề** Cho phép bạn thay đổi giao diện màn hình.

[Xem phần “Thay đổi giao diện điện thoại” trên trang 39.](#)

**Lệnh thoại** sẽ mở cài đặt cho ứng dụng Lệnh thoại.

[Xem phần “Lệnh thoại” trên trang 163.](#)

**Âm** cho phép bạn thay đổi âm báo cho lịch, đồng hồ, và cấu hình hiện thời.

## Hiện thị

- **Độ sáng** — Di chuyển sang trái hoặc sang phải để điều chỉnh độ sáng màn hình.
- **Xoay tự động** — Thay đổi cài đặt tự động xoay màn hình. Trong hầu hết các ứng dụng, màn hình sẽ tự động xoay giữa chế độ dọc và ngang tùy theo hướng điện thoại. Để đảm bảo chức năng tự động xoay màn hình hoạt động, hãy giữ điện thoại ở tư thế thẳng đứng. Chức năng tự động xoay sẽ không hoạt động nếu thay đổi cài đặt xoay màn hình theo cách thủ công trong một ứng dụng. Khi bạn thoát khỏi ứng dụng, hoặc để ứng dụng chạy ẩn, chức năng tự động xoay sẽ được kích hoạt trở lại.
- **Cỡ chữ** — Hiệu chỉnh cỡ chữ và các biểu tượng trên màn hình.
- **Hết giờ tiết kiệm pin** — Chọn thời gian chờ mà sau đó trình tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt.
- **Logo hoặc lời chào** — Biểu tượng chào hoặc lời chào sẽ được hiển thị nhanh mỗi khi bạn bật điện thoại. Chọn **Mặc định** để sử dụng hình ảnh mặc

định, **Văn bản** để nhập lời chào, hoặc **Hình ảnh** để chọn một hình ảnh trong Ảnh.

- **Hết giờ sáng** — Chọn thời gian chờ mà sau đó đèn nền của màn hình sẽ tắt.

### Chế độ chờ

- **Phím tắt** — Gán các phím tắt cho các phím chọn sẽ được sử dụng ở chế độ chờ và chọn những ứng dụng được hiển thị trong thanh công cụ hoạt động.

Nếu tắt chế độ chờ, bạn có thể gán các phím tắt trên bàn phím cho những thao tác khác nhau trên phím di chuyển.

- **Chủ đề chờ** — Chọn **Thanh b.tượng ngang** để xem một thanh công cụ ngang và nội dung từ các ứng dụng khác nhau trên màn hình hoặc **Thanh biểu tượng dọc** để xem một thanh công cụ dọc. Nội dung từ các ứng dụng khác nhau sẽ bị ẩn. Để hiển thị nội dung, chọn phím tắt và bấm phím di chuyển sang trái. Chọn **Cơ bản** để tắt thanh công cụ hoạt động.
- **Logo mạng** — Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn đã nhận và lưu logo mạng. Chọn **Tắt** nếu bạn không muốn hiển thị logo này.

### Ngôn ngữ

Việc thay đổi cài đặt cho ngôn ngữ điện thoại hoặc ngôn ngữ viết sẽ ảnh hưởng đến mọi ứng dụng trong điện thoại cho đến khi bạn thay đổi lại các cài đặt này.

- **Ngôn ngữ điện thoại** — Thay đổi ngôn ngữ dùng để hiển thị văn bản trên điện thoại của bạn. Thay đổi này cũng ảnh hưởng đến các định dạng ngày giờ và các dấu phân cách, ví dụ như, dùng trong các phép tính. **Tự động** sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM. Sau khi thay đổi ngôn ngữ văn bản hiển thị, điện thoại sẽ khởi động lại.
- **Ngôn ngữ soạn thảo** — Thay đổi ngôn ngữ viết. Thay đổi này ảnh hưởng đến các ký tự khả dụng khi soạn thảo văn bản cũng như khi sử dụng từ điển hỗ trợ kiểu nhập văn bản tiên đoán.
- **Kiểu nhập tiên đoán** — Bật hoặc tắt kiểu nhập văn bản tiên đoán cho tất cả các chương trình chỉnh sửa trên điện thoại. Từ điển hỗ trợ kiểu nhập văn bản tiên đoán sẽ không có sẵn cho tất cả ngôn ngữ.

## Cài đặt phụ kiện

Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Bình thường > Phụ kiện**.

Một số đầu nối phụ kiện sẽ cho biết loại phụ kiện được kết nối với điện thoại. [Xem phần “Các chỉ báo hiển thị” trên trang 27.](#)

Các cài đặt khả dụng tùy thuộc vào kiểu phụ kiện. Chọn một phụ kiện và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cấu hình mặc định** — Cài cấu hình bạn muốn kích hoạt mỗi khi kết nối một phụ kiện tương thích nào đó với điện thoại.

- **Trả lời tự động** — Cài điện thoại tự động hoặc không tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu kiểu chuông được cài là **1 hồi bíp** hoặc **Im lặng**, chức năng trả lời tự động bị tắt.
- **Đèn** — Cài duy trì đèn bật hoặc tắt sau một khoảng thời gian chờ. Cài đặt này không có cho tất cả các phụ kiện.

## Cài đặt ra tivi

Để thay đổi cài đặt cho một kết nối đầu ra tivi, chọn **Kết nối TV** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cấu hình mặc định** — Cài cấu hình bạn muốn kích hoạt mỗi khi cắm Nokia Video Connectivity Cable vào điện thoại.
- **K.thước m.hình TV** — Chọn tỷ lệ co của tivi: **Bình thường** hoặc **Màn ảnh rộng** cho tivi màn hình rộng.
- **Hệ thống TV** — Chọn hệ thống tín hiệu video tương tự tương thích với tivi của bạn.
- **Bộ lọc rung** — Để tăng chất lượng hình ảnh trên màn hình tivi, chọn **Bật**. Bộ lọc nháy hình không thể giảm hiện tượng nháy hình trên tất cả các màn hình tivi.

## Cài đặt bảo mật

### Điện thoại và SIM

Bấm , sau đó chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Bảo mật** > **Đ.thoại và thẻ SIM** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Hỏi mã PIN** — Khi kích hoạt tính năng này, bạn sẽ phải nhập mã PIN mỗi lần bật điện thoại. Một số thẻ SIM có thể không cho phép bạn tắt tính năng yêu cầu mã PIN.
- **Mã PIN, Mã PIN2, và Mã khóa** — Bạn có thể thay đổi mã PIN, mã PIN2, và mã khóa. Các mã này có thể chỉ gồm các số từ **0** đến **9**.

Nếu bạn quên mã PIN hoặc mã PIN2, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Nếu bạn quên mã khóa, hãy liên hệ với điểm Nokia Care hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn. [Xem phần “Mã truy cập” trên trang 22.](#)

Tránh sử dụng mã truy cập tương tự với các số khẩn cấp để tránh việc tình cờ quay số khẩn cấp.

- **T.gian t.đ.khóa b.phím** — Chọn khóa hoặc không khóa bàn phím khi điện thoại ở chế độ chờ trong một khoảng thời gian nhất định.
- **T.gian tự động khóa** — Để tránh việc sử dụng trái phép, bạn có thể cài thời gian chờ, khoảng thời gian mà sau đó điện thoại sẽ tự động khóa. Điện thoại bị khóa sẽ không thể sử dụng được nếu không nhập

đúng mã khóa. Để tắt thời gian tự động khóa, chọn **Không có**.



**Mẹo:** Để khóa điện thoại theo cách thủ công, bấm phím nguồn. Danh sách các lệnh sẽ mở ra. Chọn **Khóa máy**.

Ở cấu hình ngoại tuyến hoặc cấu hình trên máy bay, bạn có thể cần mở khóa điện thoại và đổi sang cấu hình gọi điện trước khi thực hiện cuộc gọi.

- **Khóa nếu đổi thẻ SIM** — Bạn có thể cài điện thoại yêu cầu nhập mã khóa khi có thẻ SIM không rõ nguồn gốc được lắp vào điện thoại. Điện thoại quản lý một danh sách các thẻ SIM được xem là thẻ của chủ điện thoại.
- **Nhóm nội bộ** — Bạn có thể qui định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ và họ có thể gọi cho bạn (dịch vụ mạng).

Khi cuộc gọi bị giới hạn trong nhóm nội bộ, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại.

- **X.nhận dịch vụ SIM** — Bạn có thể cài điện thoại hiển thị các thông báo xác nhận khi bạn đang sử dụng dịch vụ trên thẻ SIM (dịch vụ mạng).

## Quản lý chứng chỉ

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Bảo mật** > **Quản lý chứng chỉ**.

Các chứng chỉ kỹ thuật số không phải là sự bảo đảm an toàn, chúng chỉ được sử dụng để xác nhận nguồn gốc của phần mềm.

Trong giao diện quản lý chứng chỉ, bạn sẽ thấy một danh sách các chứng chỉ hợp lệ được lưu trong điện thoại của bạn. Di chuyển sang phải để xem danh sách các chứng chỉ cá nhân nếu có.

Bạn nên sử dụng các chứng chỉ kỹ thuật số nếu bạn muốn kết nối với một ngân hàng trực tuyến hoặc địa chỉ trang web hoặc server từ xa khác để thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chuyển giao các thông tin mật. Bạn nên sử dụng các chứng chỉ này nếu bạn muốn giảm bớt rủi ro do virus hoặc phần mềm phá hoại khác, đồng thời để chắc chắn về tính xác thực của phần mềm khi cần tải về và khi cài đặt phần mềm.



**Chú ý:** Cho dù việc sử dụng các chứng chỉ giúp giảm hơn đáng kể các nguy cơ có liên quan đến cài đặt phần mềm và kết nối từ xa, các chứng chỉ này phải được sử dụng đúng cách để có được lợi ích từ việc tăng cường tính năng bảo vệ. Bản thân việc có chứng chỉ không cung cấp bất kỳ tính năng bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, đích thực, hoặc đáng tin cậy để tính năng tăng cường bảo vệ luôn sẵn sàng. Các chứng chỉ có thời hạn sử dụng nhất định. Nếu thông báo "Chứng chỉ hết hạn" hoặc "Chứng chỉ không có hiệu lực" được hiển thị dù chứng

chỉ vẫn còn hiệu lực, hãy kiểm tra xem ngày giờ hiện tại trên điện thoại có chính xác không.

### Xem chi tiết chứng chỉ—kiểm tra tính xác thực

Bạn chỉ có thể chắc chắn về danh tính hợp lệ của server khi chữ ký và thời hạn hiệu lực chứng chỉ của máy chủ được kiểm tra.

Bạn sẽ được thông báo nếu nhận diện server không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại.

Để kiểm tra chi tiết chứng chỉ, di chuyển đến một chứng chỉ, và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết chứng chỉ**. Hiệu lực của chứng chỉ sẽ được kiểm tra, và một trong số các thông báo sau đây có thể hiển thị:

- **Chứng chỉ không đáng tin** — Bạn chưa cài bất kỳ ứng dụng nào để sử dụng chứng chỉ này.
- **Chứng chỉ hết hạn** — Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ đã kết thúc.
- **Chứng chỉ chưa có hiệu lực** — Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ chưa bắt đầu.
- **Chứng chỉ bị lỗi** — Không thể sử dụng chứng chỉ này. Liên hệ với nơi phát hành chứng chỉ.

### Thay đổi cài đặt tin cậy

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật sự tin tưởng người chủ sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Di chuyển đến một chứng chỉ hợp lệ, và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt độ tin cậy**. Tùy theo loại chứng chỉ được chọn, một danh sách các ứng dụng có thể dùng đến chứng chỉ này sẽ được hiển thị. Ví dụ:

- **Cài đặt Symbian: Có** — Chứng chỉ có thể xác nhận nguồn gốc của một ứng dụng hệ điều hành Symbian mới.
- **Internet: Có** — Chứng chỉ có thể chứng nhận các máy chủ.
- **Cài đặt ứng dụng: Có** — Chứng chỉ này có thể dùng để chứng thực nguồn gốc của ứng dụng Java mới.

Chọn **Lựa chọn** > **Ch.sửa cài đặt tin cậy** để thay đổi giá trị.

### Mô-đun bảo mật

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Bảo mật** > **Mô-đun b.mật**.

Để xem hoặc chỉnh sửa một mô-đun bảo mật (nếu có), di chuyển đến mô-đun này, và bấm phím di chuyển.

Để xem thông tin chi tiết về một mô-đun bảo mật, di chuyển đến mô-đun đó, và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bảo mật**.

### Khôi phục cài đặt gốc

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Cài đặt gốc**.

Bạn có thể cài lại một số cài đặt trở về giá trị ban đầu. Để thực hiện, bạn cần phải có mã khóa.

Sau khi cài đặt lại, điện thoại có thể khởi động lâu hơn. Các tài liệu và tập tin sẽ không bị ảnh hưởng.

## Cài đặt đèn nhấp nháy

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Bánh điều khiển**.

Vành quanh phím di chuyển chiếu sáng chậm khi điện thoại ở chế độ nghỉ và chiếu sáng nhanh khi có cuộc gọi bị nhỡ hoặc tin nhắn nhận được. Để tắt đèn, chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Bánh điều khiển**.

## Cài đặt định vị

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Bình thường** > **Định vị**.

### Các phương pháp định vị

- **Integrated GPS** — Sử dụng bộ nhận GPS tích hợp của điện thoại.
- **Assisted GPS** — Sử dụng GPS có Hỗ Trợ (A-GPS) để nhận dữ liệu hỗ trợ từ một server dữ liệu hỗ trợ. [Xem phần “GPS có Hỗ Trợ \(A-GPS\)” trên trang 91.](#)
- **Bluetooth GPS** — Sử dụng bộ nhận GPS ngoài tương thích với kết nối Bluetooth.

- **Mạng cơ sở** — Sử dụng thông tin từ mạng di động (dịch vụ mạng).

### Server định vị

Để xác định một điểm truy cập, và server định vị cho A-GPS, chọn **Định vị máy chủ**. Server định vị có thể được cài sẵn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn có thể sẽ không chỉnh sửa được các thông số cài đặt này.

### Cài đặt ghi chú

Để chọn hệ thống đo lường bạn muốn sử dụng cho tốc độ và khoảng cách, chọn **Hệ thống đo lường** > **Hệ mét** hoặc **Imperial**.

Để xác định dạng hiển thị thông tin tọa độ trong điện thoại, chọn **Định dạng tọa độ**, và chọn định dạng bạn muốn.

## Cài đặt cho máy

Trong cài đặt cho máy, bạn có thể chỉnh sửa các cài đặt liên quan đến cuộc gọi điện thoại và mạng.

## Cài đặt cuộc gọi

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Cuộc gọi**.

- **Báo số cá nhân** — Bạn có thể cài hiển thị **(Có)** hoặc **(Không)** số điện thoại của bạn trên máy của

người mà bạn đang gọi, hoặc giá trị này có thể được nhà cung cấp dịch vụ cài đặt trước khi bạn đăng ký thuê bao (**Do mạng cài**) (dịch vụ mạng).

- **Cuộc gọi chờ** — Để cài cảnh báo có cuộc gọi đến (dịch vụ mạng) trong khi bạn đang có một cuộc gọi, chọn **Kích hoạt**. Để kiểm tra xem chức năng này đã được kích hoạt hay chưa, chọn **Kiểm tra trạng thái**.
- **Từ chối c.gọi bằng t.nhắn** — Để gửi tin nhắn văn bản đến người gọi nhằm thông báo lý do bạn không thể trả lời cuộc gọi, chọn **Có**.
- **Tin văn bản** — Nhập văn bản sẽ được gửi dưới dạng tin nhắn văn bản khi bạn từ chối một cuộc gọi.
- **Hình trong c.gọi video** — Nếu video không được gửi trong một cuộc gọi video, bạn có thể chọn hiển thị một hình tĩnh thay cho video.
- **Tự động gọi lại** — Chọn **Bật**, và điện thoại sẽ tìm cách gọi lại tối đa 10 lần sau khi gọi không thành công. Để ngừng chức năng gọi lại tự động, bấm phím kết thúc.
- **H.thị th.lượng c.gọi** — Kích hoạt cài đặt này nếu bạn muốn hiển thị thời lượng cuộc gọi trong khi gọi.
- **Chi tiết sau cuộc gọi** — Kích hoạt cài đặt này nếu bạn muốn hiển thị thời lượng cuộc gọi sau khi gọi.
- **Quay số nhanh** — Chọn **Bật**, và chọn các số được gán cho các phím số (từ 2 đến 9) mà bạn có thể gọi bằng cách bấm và giữ phím đó. [Xem phần “Quay nhanh một số điện thoại” trên trang 142.](#)

- **Phím bất kỳ** — Chọn **Bật**, và bạn có thể trả lời một cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh một phím bất kỳ trên bàn phím, ngoại trừ phím nguồn, phím chỉnh tỷ lệ/âm lượng, hoặc phím chụp.
- **Số máy đang dùng** — Cài đặt này (dịch vụ mạng) chỉ được hiển thị khi SIM hỗ trợ hai số thuê bao, tức hai số điện thoại. Chọn số điện thoại bạn muốn sử dụng để thực hiện cuộc gọi và gửi tin nhắn văn bản. Bạn có thể trả lời cuộc gọi trên cả hai số máy bất kể đã chọn số máy nào. Nếu bạn chọn **Số máy 2** và chưa thuê bao dịch vụ mạng này, bạn sẽ không gọi được. Khi số máy 2 được chọn, **2** sẽ hiển thị khi ở chế độ chờ.
- **Đổi số máy** — Để ngăn việc lựa chọn số thuê bao (dịch vụ mạng), chọn **Tắt** nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Để thay đổi cài đặt này, bạn cần mã PIN2.

## Chuyển hướng cuộc gọi

Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Điện thoại > Chuyển c.gọi**.

Tính năng chuyển hướng cuộc gọi cho phép bạn chuyển hướng các cuộc gọi đến vào hộp thư thoại hoặc một số điện thoại khác. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để kích hoạt tính năng chuyển hướng cuộc gọi, chọn **Bật**. Để kiểm tra xem tùy chọn này đã được kích hoạt hay chưa, chọn **Kiểm tra trạng thái**.

Bạn có thể khởi động nhiều tùy chọn chuyển hướng cùng một lúc. Khi tất cả cuộc gọi được chuyển hướng,  sẽ hiển thị ở chế độ chờ.

Chức năng chặn cuộc gọi và chuyển hướng cuộc gọi không thể hoạt động cùng một lúc.

## Chặn cuộc gọi

Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Điện thoại > Chặn cuộc gọi**.

Chặn cuộc gọi (dịch vụ mạng) cho phép bạn hạn chế cuộc gọi đi hoặc nhận cuộc gọi đến. Ví dụ, bạn có thể hạn chế tất cả các cuộc gọi đi quốc tế hoặc cuộc gọi đến khi ở nước ngoài. Để thay đổi các cài đặt này, bạn cần mật mã chặn cuộc gọi do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Chức năng chặn cuộc gọi và chuyển hướng cuộc gọi không thể hoạt động cùng một lúc.

Khi chặn các cuộc gọi, bạn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp chính thức nhất định.

### Chặn cuộc gọi thoại

Chọn tùy chọn chặn cuộc gọi bạn muốn và bật (**Kích hoạt**) hoặc tắt (**Tắt**) chức năng này, hoặc kiểm tra xem chức năng này đã được kích hoạt chưa (**Kiểm tra trạng thái**). Việc chặn cuộc gọi sẽ ảnh hưởng đến tất cả các cuộc gọi, bao gồm các cuộc gọi dữ liệu.

## Cài đặt mạng

Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Điện thoại > Mạng**.

Điện thoại của bạn có thể tự động chuyển đổi giữa các mạng GSM và UMTS. Mạng GSM được chỉ báo bằng  khi ở chế độ chờ. Mạng UMTS được chỉ báo bằng **3G**.

- **Chế độ mạng** — Chọn mạng để sử dụng. Nếu bạn chọn **Chế độ song song**, điện thoại sẽ tự động chọn mạng GSM hoặc UMTS tùy thuộc vào các thông số mạng và thỏa thuận hòa mạng giữa các nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng để biết thêm chi tiết và cước phí chuyển vùng. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu được nhà cung cấp dịch vụ không dây hỗ trợ.
- **Chọn nhà điều hành** — Chọn **Tự động** để cài điện thoại tìm và chọn một trong các mạng hiện có, hoặc chọn **Thủ công** để chọn mạng trong danh sách mạng theo cách thủ công. Nếu việc kết nối vào mạng bạn tự chọn không thành công, điện thoại sẽ báo lỗi và yêu cầu bạn chọn lại mạng. Mạng được chọn phải có thỏa thuận hòa mạng với mạng của mạng di động chủ.

Thỏa thuận hòa mạng là một thỏa thuận giữa hai hoặc nhiều nhà cung cấp dịch vụ cho phép người sử dụng dịch vụ của một nhà cung cấp dịch vụ sử dụng dịch vụ của những nhà cung cấp dịch vụ khác.

- **Hiện thị th.tin mạng** — Chọn **Bật** để cài điện thoại chỉ báo khi sử dụng mạng di động dựa trên công nghệ mạng di động siêu vi (MCN) và kích hoạt chức năng nhận thông tin mạng.

## Cài đặt kết nối

Trong cài đặt kết nối, bạn có thể chỉnh sửa các điểm truy cập và các cài đặt kết nối khác.

Bạn cũng có thể chỉnh sửa các cài đặt cho kết nối Bluetooth trong ứng dụng kết nối Bluetooth. [Xem phần “Cài đặt” trên trang 118.](#)

Bạn cũng có thể chỉnh sửa cài đặt cho kết nối cáp dữ liệu trong ứng dụng USB. [Xem phần “USB” trên trang 122.](#)

## Kết nối dữ liệu và điểm truy cập

Điện thoại của bạn hỗ trợ các kết nối truyền dữ liệu gói (dịch vụ mạng), chẳng hạn như GPRS trong mạng GSM. Khi bạn sử dụng điện thoại trong các mạng GSM và UMTS, các kết nối đa dữ liệu có thể được kích hoạt cùng lúc và các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối dữ liệu. Trong mạng UMTS, kết nối dữ liệu vẫn được duy trì trong khi diễn ra các cuộc gọi thoại.

Bạn cũng có thể sử dụng một kết nối dữ liệu mạng WLAN. Cùng một lúc chỉ có thể kích hoạt một kết nối

trong một mạng LAN không dây, nhưng nhiều ứng dụng có thể sử dụng cùng một điểm truy cập internet. Để thiết lập một kết nối dữ liệu, bạn cần phải có một điểm truy cập. Bạn có thể xác định nhiều điểm truy cập khác nhau, chẳng hạn như điểm truy cập sau:

- Điểm truy cập MMS dùng để gửi và nhận tin nhắn đa phương tiện,
- Điểm truy cập (IAP) dùng để gửi và nhận e-mail và kết nối vào internet.

Đối với các dịch vụ bạn muốn truy cập, bạn cần phải tham khảo ý kiến nhà cung cấp dịch vụ về loại điểm truy cập. Để biết tính khả dụng và thuê bao đến các dịch vụ kết nối dữ liệu gói, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

## Điểm truy cập

### Tạo một điểm truy cập mới

Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Định mạng**.

Bạn có thể nhận cài đặt điểm truy cập dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ. Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

Khi bạn mở một trong các nhóm điểm truy cập (, , ), bạn có thể nhìn thấy các loại điểm truy cập:

 cho biết điểm truy cập được bảo vệ

 chỉ báo điểm truy cập dữ liệu gói

 cho biết điểm truy cập WLAN

 **Mẹo:** Bạn có thể tạo các điểm truy cập internet trong một mạng LAN không dây bằng trình hướng dẫn WLAN.

Để tạo một điểm truy cập mới, chọn  **Điểm truy cập**. Điện thoại sẽ yêu cầu kiểm tra các kết nối khả dụng. Sau khi tìm kiếm, các kết nối khả dụng sẽ được hiển thị và có thể được chia sẻ bởi một điểm truy cập mới. Nếu bạn bỏ qua bước này, bạn sẽ được hỏi chọn phương pháp kết nối và xác định các thông số cài đặt cần thiết.

Để chỉnh sửa cài đặt của một điểm truy cập, hãy mở một trong các nhóm điểm truy cập, chọn một điểm truy cập và chọn **Sửa**. Thực hiện theo các hướng dẫn của nhà cung cấp dịch vụ.

- **Tên kết nối** — Nhập tên cho kết nối.
- **Kiểu truyền dữ liệu** — Chọn kiểu kết nối dữ liệu.

Tùy thuộc vào kiểu kết nối dữ liệu bạn chọn, chỉ có một số trường cài đặt có thể sử dụng. Điền vào tất cả các trường được đánh dấu bằng **Phải xác định** hoặc dấu \* đỏ. Các trường khác có thể để trống, trừ khi nhà cung cấp dịch vụ có hướng dẫn khác.

Để sử dụng kết nối dữ liệu, nhà cung cấp dịch vụ phải hỗ trợ chức năng này, và nếu cần, kích hoạt chức năng này bằng thẻ SIM của bạn.

## Điểm truy cập dữ liệu gói

Bấm , sau đó chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Đích mạng** > **Điểm truy cập**, và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Hoặc, mở một trong các nhóm điểm truy cập, chọn một điểm truy cập được đánh dấu bằng , và chọn **Sửa**.

Thực hiện theo các hướng dẫn của nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn từ các tùy chọn sau:

- **Tên điểm truy cập** — Bạn nhận tên điểm truy cập từ nhà cung cấp dịch vụ.
- **Tên người dùng** — Máy sẽ yêu cầu tên thuê bao để thiết lập kết nối dữ liệu, và tên thuê bao này thường được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.
- **Hỏi mật khẩu** — Nếu bạn phải nhập mật mã mỗi khi đăng nhập vào một server, hoặc nếu bạn không muốn lưu mật mã của bạn vào điện thoại, chọn **Có**.
- **Mật khẩu** — Máy sẽ yêu cầu mật khẩu để thiết lập kết nối dữ liệu và mật khẩu này thường được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

- **Xác thực** — Chọn **An toàn** để luôn gửi mật mã được mã hoá hoặc **Bình thường** để gửi mật mã được mã hoá khi có thể.
- **Trang chủ** — Tùy thuộc vào điểm truy cập bạn đang thiết lập, nhập địa chỉ trang web hoặc địa chỉ của trung tâm nhắn tin đa phương tiện.

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Loại mạng** — Chọn loại giao thức internet để truyền dữ liệu đến và đi từ điện thoại của bạn. Các thông số cài đặt khác tùy thuộc vào loại mạng được chọn.
- **Địa chỉ IP điện thoại** (chỉ với IPv4) — Nhập địa chỉ IP của điện thoại.
- **Địa chỉ DNS** — Nhập địa chỉ IP của server DNS chính và phụ, nếu yêu cầu bởi nhà cung cấp dịch vụ. Để có được các địa chỉ này, hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ internet.
- **Địa chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ IP của server proxy.
- **Số cổng proxy** — Nhập số cổng của máy chủ proxy.

## WLAN Điểm truy cập internet

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Đích mạng** > **Điểm truy cập**, và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Hoặc, mở một trong các

nhóm điểm truy cập, chọn một điểm truy cập được đánh dấu bằng , và chọn **Sửa**.

Thực hiện theo các hướng dẫn của nhà cung cấp dịch vụ WLAN.

- **Tên mạng WLAN** — Chọn **Nhập thủ công** hoặc **Tìm tên mạng**. Nếu bạn chọn một mạng hiện có, **Chế độ mạng WLAN** và **Chế độ bảo mật WLAN** được xác định bởi các cài đặt của thiết bị điểm truy cập của nó.
- **Tình trạng mạng** — Xác định hiển thị hoặc không hiển thị tên mạng.
- **Chế độ mạng WLAN** — Chọn **Ad-hoc** để tạo một mạng ad hoc và cho phép các thiết bị trực tiếp gửi và nhận dữ liệu; không cần thiết bị điểm truy cập mạng WLAN. Trong một mạng ad-hoc, tất cả các thiết bị phải sử dụng cùng một **Tên mạng WLAN**.
- **Chế độ bảo mật WLAN** — Chọn chế độ mã hóa được sử dụng: **WEP**, **802.1x** (không áp dụng với mạng ad hoc), hoặc **WPA/WPA2**. Nếu bạn chọn **Mạng mới**, sẽ không có mã hóa được sử dụng. Các chức năng WEP, 802.1x, và WPA chỉ có thể được sử dụng nếu được mạng hỗ trợ.

Để nhập thông số cài đặt cho chế độ bảo mật đã chọn, chọn **Cài đặt bảo mật WLAN**.

## Cài đặt bảo mật cho WEP

- **Mã WEP đang dùng** — Chọn số mã khóa bảo mật tương đương với các biện pháp mã hóa của mạng

hữu tuyến (WEP). Bạn có thể tạo tối đa bốn khóa WEP. Thông số cài đặt cho thiết bị điểm truy cập mạng WLAN phải giống với các thông số này.

- **Kiểu xác minh** — Chọn **Mở** hoặc **Dùng chung** cho kiểu xác nhận giữa điện thoại của bạn và thiết bị điểm truy cập mạng WLAN.
- **Cài đặt khóa WEP** — Nhập **Mã hóa WEP** (độ dài của mã khóa), **Dạng mã khóa WEP** (ASCII hoặc Hệ thập lục phân), và **Khóa WEP** (dữ liệu mã khóa WEP theo định dạng đã chọn).

### Cài đặt bảo mật cho 802.1x và WPA/WPA2

- **WPA/WPA2** — Chọn phương tiện xác nhận: **EAP** để sử dụng một plug-in giao thức xác nhận có thể mở rộng (EAP), hoặc **Phím báo trước** để sử dụng một mật mã. Hoàn tất cài đặt thích hợp:
  - **Cài đặt EAP plug-in** — Nhập thông tin số cài đặt theo hướng dẫn của nhà cung cấp dịch vụ.
  - **Phím báo trước** — Nhập mật mã. Mật mã cho thiết bị điểm truy cập mạng WLAN phải giống với mật mã này.
- **Chế độ chỉ có WPA2** — Chỉ các thiết bị có tính năng WPA2 mới được phép thiết lập kết nối ở chế độ này.

### Cài đặt mạng WLAN nâng cao

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cài đặt IPv4** — Nhập địa chỉ IP của điện thoại, địa chỉ IP của mạng cấp dưới, cổng mặc định, và địa chỉ IP của các server DNS chính và phụ. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ internet để có các địa chỉ này.
- **Cài đặt IPv6** — Xác định loại địa chỉ DNS.
- **Kênh Ad-hoc** (chỉ cho **Ad-hoc**) — Để nhập số kênh (1-11) theo cách thủ công, chọn **Người dùng x.định**.
- **Chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ của server proxy.
- **Số cổng proxy** — Nhập số cổng proxy.

### Cài đặt dữ liệu gói

Bấm , và chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói**.

Các cài đặt dữ liệu gói ảnh hưởng đến tất cả các điểm truy cập dùng kết nối truyền dữ liệu.

- **Kết nối dữ liệu gói** — Nếu chọn **Khi có** và bạn đang ở trong mạng có hỗ trợ dữ liệu gói, điện thoại sẽ đăng ký với mạng dữ liệu gói. Việc bắt đầu một kết nối dữ liệu gói hiện hành (ví dụ để gửi và nhận e-mail) sẽ được thực hiện nhanh hơn. Nếu không nằm trong vùng phủ sóng của dịch vụ dữ liệu, điện thoại sẽ tìm cách khởi tạo một kết nối dữ liệu gói theo định kỳ. Nếu chọn **Khi cần**, điện thoại sẽ chỉ sử dụng kết nối dữ liệu gói khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc thao tác cần đến kết nối này.

- **Điểm truy cập** — Bạn sẽ cần đến tên điểm truy cập để sử dụng điện thoại như một modem truyền dữ liệu cho máy tính tương thích.
- **Tr.cập gói d.liệu t.độ cao** — Cho phép hoặc không cho phép sử dụng HSDPA (dịch vụ mạng) trong các mạng UMTS.

## Cài đặt mạng LAN không dây

Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Mạng WLAN**.

- **Xem trạng thái WLAN** — Chọn hiển thị hoặc không hiển thị  ở chế độ chờ khi có một mạng LAN không dây khả dụng.
- **Dò tìm mạng** — Nếu bạn cài **Xem trạng thái WLAN** là **Có**, chọn chu kỳ điện thoại sẽ tìm kiếm các mạng LAN không dây hiện có và cài đặt chỉ báo.

Để xem cài đặt nâng cao, chọn **Lựa chọn > Cài đặt nâng cao**. Bạn không nên thay đổi cài đặt nâng cao của mạng LAN không dây.

## Cài đặt SIP

Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Cài đặt SIP**.

Cài đặt Giao Thức Khởi Tạo Phiên Họp (SIP) cần cho một số dịch vụ mạng nhất định sử dụng SIP. Bạn có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn văn bản đặc

biệt từ nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể xem, xóa, hoặc tạo các cấu hình cài đặt này trong cài đặt SIP.

## Các cấu hình

Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Cấu hình**.

Bạn có thể nhận các thông số cài đặt server tin cậy từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn có thể lưu, xem hoặc xóa các thông số cài đặt này trong cấu hình.

## Điều khiển tên điểm truy cập

Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Kiểm soát APN**.

Với dịch vụ điều khiển tên điểm truy cập, bạn có thể giới hạn các kết nối dữ liệu gói và cho phép điện thoại chỉ sử dụng những điểm truy cập dữ liệu gói nhất định.

Cài đặt này chỉ khả dụng nếu thẻ SIM hỗ trợ dịch vụ kiểm soát điểm truy cập.

Để bật hoặc tắt dịch vụ kiểm soát hoặc để thay đổi các điểm truy cập được phép, chọn **Lựa chọn** và chọn tùy chọn tương ứng. Để thay đổi các tùy chọn này, bạn cần mã PIN2. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có mã này.

## Cài đặt ứng dụng

Để chỉnh sửa cài đặt của một số ứng dụng trong điện thoại, bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Ứng dụng**.

Để chỉnh sửa cài đặt, bạn cũng có thể chọn **Lựa chọn > Cài đặt** trong mỗi ứng dụng.

# Giải quyết sự cố

**Hỏi: Mật mã để khóa, mã PIN hoặc mã PUK là gì?**

Đáp: Mã khóa mặc định là **12345**. Nếu bạn quên mã khóa, hãy liên hệ với đại lý bán lẻ điện thoại của bạn. Nếu bạn quên mã PIN hoặc mã PUK hoặc nếu bạn không nhận được các mã này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng. Để biết thêm thông tin về các mật mã, hãy liên hệ với nhà cung cấp điểm truy cập, ví dụ nhà cung cấp dịch vụ internet (ISP) thương mại hoặc nhà cung cấp dịch vụ mạng.

**Hỏi: Làm thế nào để đóng ứng dụng đang bị treo?**

Đáp: Bấm và giữ . Để đóng một ứng dụng, di chuyển đến ứng dụng đó, và bấm **C**. Bấm **C** sẽ không đóng Máy nghe nhạc. Để đóng Máy nghe nhạc, chọn Máy nghe nhạc từ danh sách, và chọn **Lựa chọn > Thoát**.

**Hỏi: Vì sao hình ảnh có vẻ lem nhem?**

Đáp: Kiểm tra xem cửa sổ bảo vệ ống kính camera có sạch không.

**Hỏi: Vì sao có hiện tượng thiếu, phai màu, hay có các chấm sáng xuất hiện trên màn hình mỗi khi tôi bật điện thoại của tôi?**

Đáp: Đây là một đặc tính của kiểu màn hình này. Một số màn hình có thể chứa các điểm ảnh hoặc dấu chấm đang nhấp nháy. Đây là điều bình thường, không phải lỗi màn hình.

**Hỏi: Vì sao tôi không thể thiết lập kết nối GPS?**

Đáp: Tìm hiểu thêm thông tin về GPS, bộ nhận GPS, tín hiệu vệ tinh, và thông tin vị trí trong hướng dẫn sử dụng này. [Xem phần “Định vị \(GPS\)” trên trang 91.](#)

**Hỏi: Vì sao tôi không thể tìm thấy thiết bị của bạn tôi trong khi sử dụng kết nối Bluetooth?**

Đáp: Kiểm tra xem cả hai thiết bị có tương thích không, đã kích hoạt kết nối Bluetooth chưa, và kết nối này có ở chế độ ẩn không. Đồng thời, kiểm tra xem khoảng cách giữa hai thiết bị có vượt quá 10 mét (33 bộ) và giữa chúng có các bức tường chắn hoặc chướng ngại vật nào không.

### **Hỏi: Vì sao tôi không thể ngắt kết nối Bluetooth?**

Đáp: Nếu có một thiết bị khác kết nối với điện thoại, bạn có thể ngắt kết nối từ thiết bị đó hoặc ngưng kích hoạt kết nối Bluetooth trên điện thoại. Bấm , và chọn **Công cụ > Bluetooth > Bluetooth > Tắt**.

### **Hỏi: Vì sao thiết bị khác không nhìn thấy các tập tin lưu trên điện thoại của tôi trong mạng gia đình?**

Đáp: Đảm bảo rằng bạn đã cấu hình cài đặt mạng chủ, chức năng chia sẻ dữ liệu được bật trên điện thoại của bạn, và thiết bị khác tương thích với UPnP.

### **Hỏi: Tôi có thể làm gì nếu kết nối mạng gia đình của tôi ngừng hoạt động?**

Đáp: Tắt kết nối mạng WLAN với máy PC tương thích và điện thoại của bạn, sau đó bật lại kết nối này. Nếu cách này không khắc phục được vấn đề, hãy khởi động lại máy PC tương thích và điện thoại của bạn. Nếu kết nối này vẫn không hoạt động, hãy cấu hình lại cài đặt của mạng WLAN trong cả máy PC tương thích và điện thoại của bạn. [Xem phần “Mạng LAN không dây” trên trang 115. Xem phần “Cài đặt kết nối” trên trang 174.](#)

### **Hỏi: Vì sao tôi không thể nhìn thấy máy PC tương thích trong điện thoại của tôi trên mạng gia đình?**

Đáp: Nếu bạn đang sử dụng một ứng dụng tường lửa trong máy PC tương thích của bạn, kiểm tra xem ứng dụng này có cho phép home media server sử dụng kết nối ngoài không (bạn có thể thêm Home media server vào danh sách ngoại trừ của các ứng dụng tường lửa). Kiểm tra cài đặt tường lửa xem ứng dụng tường lửa có cho phép trao đổi dữ liệu đến các cổng sau đây không: 1900, 49152, 49153, và 49154. Một số thiết bị điểm truy cập WLAN có một tường lửa tích hợp. Trong những trường hợp như vậy, hãy kiểm tra và đảm bảo rằng tường lửa trong thiết bị điểm truy cập này không chặn trao đổi dữ liệu đến các cổng sau đây: 1900, 49152, 49153, và 49154. Kiểm tra xem cài đặt WLAN trong điện thoại và máy PC tương thích có giống nhau không.

### **Hỏi: Tại sao tôi không thể nhìn thấy điểm truy cập mạng LAN không dây (WLAN) mặc dù tôi biết là tôi đang ở trong phạm vi của mạng này?**

Đáp: Điểm truy cập WLAN có thể sử dụng tên nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) ẩn. Bạn chỉ có thể truy cập vào các mạng sử dụng một SSID ẩn nếu bạn biết chính xác SSID và đã tạo một điểm truy cập internet WLAN cho mạng này trên điện thoại Nokia của bạn.

## Hỏi: Làm thế nào để tắt mạng LAN không dây (WLAN) trên điện thoại Nokia của tôi?

Đáp: WLAN trên điện thoại Nokia của bạn sẽ tắt khi không được kết nối, không tìm cách kết nối với một điểm truy cập khác, hoặc không dò tìm các mạng hiện có. Để giảm mức tiêu thụ pin hơn nữa, bạn có thể chọn điện thoại Nokia không dò tìm, hoặc dò tìm không thường xuyên những mạng hiện có chạy ẩn. WLAN sẽ tắt ở giữa các chế độ dò ẩn.

Để thay đổi cài đặt chức năng dò ẩn:

1. Bấm , và chọn **Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Mạng WLAN**.
2. Để tăng khoảng thời gian quét ẩn, hãy điều chỉnh thời gian trong **Dò tìm mạng**. Để ngừng quét ẩn, chọn **Xem trạng thái WLAN > Không**.
3. Để lưu thay đổi, bấm **Quay về**.

Khi **Xem trạng thái WLAN** được cài là **Không**, biểu tượng tính khả dụng của WLAN sẽ không hiển thị ở chế độ chờ. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể quét theo cách thủ công để tìm những mạng WLAN khả dụng, và kết nối vào các mạng WLAN như bình thường.

## Hỏi: Tôi phải làm cách nào để lưu dữ liệu trước khi xóa chúng?

Đáp: Để lưu dữ liệu, hãy sử dụng Nokia PC Suite để đồng bộ với hoặc tạo bản sao lưu tất cả dữ liệu vào một máy tính tương thích. Bạn cũng có thể sử dụng

kết nối Bluetooth để chuyển dữ liệu đến một thiết bị tương thích. Bạn cũng có thể lưu dữ liệu trên thẻ nhớ tương thích.

## Hỏi: Tôi phải làm gì nếu bộ nhớ đầy?

Đáp: Xóa các mục trong bộ nhớ điện thoại hoặc bộ nhớ thứ cấp. Nếu điện thoại hiển thị thông báo **Không đủ bộ nhớ để thực thi tác vụ**. Xóa bớt một số dữ liệu trước, hoặc Bộ nhớ gần hết. Xóa bớt một số dữ liệu từ bộ nhớ máy, khi bạn đang xóa nhiều mục cùng lúc, hãy xóa từng mục một, bắt đầu bằng những mục nhỏ nhất. [Xem phần "Bộ nhớ còn trống" trên trang 23.](#)

## Hỏi: Vì sao tôi không thể chọn một số liên lạc cho tin nhắn của tôi?

Đáp: Thẻ liên lạc không có số điện thoại, địa chỉ, hoặc địa chỉ email. Bấm , chọn **Danh bạ**, chọn số liên lạc thích hợp, và chỉnh sửa thẻ liên lạc.

## Hỏi: Làm thế nào để ngắt kết nối dữ liệu khi điện thoại cứ lặp đi lặp lại phiên kết nối?

Đáp: Điện thoại có thể đang tìm cách nhận tin nhắn đa phương tiện về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Để không cho điện thoại thực hiện kết nối dữ liệu, bấm , và chọn **Nhắn tin > Lựa chọn > Cài đặt > Tin đa phương tiện > Tải tin đa phương tiện và Thủ công** để yêu cầu trung tâm nhắn tin đa phương tiện lưu các tin nhắn để tải về sau, hoặc **Tắt** để bỏ qua tất cả các tin nhắn đa phương tiện được gửi đến. Nếu bạn

chọn **Thủ công**, bạn sẽ nhận được một thông báo khi có một tin nhắn đa phương tiện mới trong trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại sẽ không thực hiện bất kỳ kết nối mạng nào liên quan đến nhắn tin đa phương tiện. Để cài điện thoại sẽ sử dụng kết nối dữ liệu gói chỉ khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc một hoạt động liên quan đến dữ liệu gói, bấm **🔍**, và chọn **Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Kết nối dữ liệu gói > Khi cần**. Nếu làm theo cách này không giúp bạn khắc phục vấn đề, hãy tắt điện thoại, và sau đó bật lại.

### **Hỏi: Vì sao tôi không thể thiết lập kết nối điện thoại với máy PC?**

Đáp: Đảm bảo rằng bạn đang sử dụng Nokia Nseries PC Suite phiên bản mới nhất và phiên bản này đã được cài đặt và đang chạy trên máy PC tương thích của bạn. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng Nokia Nseries PC Suite, xem phần trợ giúp trên Nokia Nseries PC Suite hoặc truy cập vào các trang hỗ trợ của Nokia.

### **Hỏi: Tôi có thể sử dụng điện thoại làm modem fax cùng với một máy PC tương thích không?**

Đáp: Bạn không thể sử dụng điện thoại của bạn làm modem fax. Tuy nhiên, với chức năng chuyển hướng cuộc gọi, (dịch vụ mạng), bạn có thể chuyển hướng các cuộc gọi fax đến về một số fax khác.

### **Hỏi: Vì sao điện thoại không thể tìm thấy bất kỳ lịch phát sóng nào?**

Đáp: Chọn **Lựa chọn > Quét lại**. Nếu thực hiện theo bước trên không giải quyết được vấn đề, hãy chọn **Lựa chọn > Cài đặt** để xem **Tình trạng hệ thống**. Nếu không có tín hiệu hoặc tín hiệu yếu, hãy thay đổi vị trí. Đóng và mở lại hộp thoại **Cài đặt** để xem tín hiệu có tốt hơn không.

### **Hỏi: Tôi phải làm gì nếu chân đế rơi ra ngoài?**

Đáp: Ví dụ, nếu bạn làm rơi điện thoại, chân đế có thể rơi ra ngoài nhưng nó có thể được lắp lại.

# Phụ kiện chính hãng Nokia



**Cảnh báo:** Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm.

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Vui lòng truy cập vào trang web [www.nokia.com.vn/enhancements](http://www.nokia.com.vn/enhancements) để biết thêm chi tiết.



Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, hãy liên hệ với đại lý tại địa phương.

## Phụ kiện nâng cấp

Các nguyên tắc thực tế về các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp.

- Giữ tất cả phụ tùng và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay với của trẻ em.

- Khi quý khách muốn rút dây nguồn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.
- Thường xuyên kiểm tra các phụ kiện lắp đặt trên máy xem chúng đã được lắp chắc chắn và đang hoạt động theo đúng cách hay chưa.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

## Pin

| Loại  | Thời gian thoại | Chế độ chờ       |
|-------|-----------------|------------------|
| BL-5F | Tối đa 160 phút | Tối đa 200 tiếng |



**Chú ý:** Thời gian thoại và thời gian chờ của pin chỉ là các ước tính và còn phụ thuộc vào cường độ tín hiệu, điều kiện của mạng, các chức năng được sử dụng, tuổi và tình trạng của pin, nhiệt độ tiếp xúc của pin,

việc sử dụng ở chế độ kỹ thuật số, và nhiều yếu tố khác.  
Thời lượng mà thiết bị được sử dụng cho các cuộc gọi  
sẽ làm ảnh hưởng đến thời gian chờ của thiết bị.  
Tương tự, thời lượng thiết bị được bật và ở chế độ chờ  
sẽ làm ảnh hưởng đến thời lượng thoại của thiết bị.

# Pin

## Thông tin về pin và bộ sạc

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Pin được sử dụng cùng với điện thoại này là BL-5F. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng khi được cung cấp nguồn điện từ các bộ sạc sau: AC-5. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế riêng cho loại thiết bị này. Việc sử dụng pin hoặc bộ sạc không được phê chuẩn có thể gây ra hỏa hoạn, nổ, rò rỉ, hoặc những nguy hiểm khác.

Số hiệu chính xác của kiểu bộ sạc có thể thay đổi tùy thuộc vào loại phích cắm. Loại phích cắm được nhận dạng bởi một trong những ký hiệu sau: E, EB, X, AR, U, A, C, hoặc UB.

Nếu pin được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc. Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị

trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã sạc đầy kết nối với bộ sạc, vì việc sạc quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Thiết bị có pin nóng hoặc lạnh có thể tạm thời không hoạt động. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không để pin bị chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

Không tháo rời, cắt, mở, nghiền, bẻ cong, làm biến dạng, đục thủng, hay đập vụn các lõi pin con hoặc pin. Nếu pin bị rò, không để chất lỏng bị rò tiếp xúc với da hoặc mắt. Trong trường hợp bị tiếp xúc với chất rò rỉ, xả nước vào da hoặc mắt ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.

Không sửa đổi, tái chế, tìm cách nhét các vật lạ vào pin, nhúng pin vào nước hoặc để pin tiếp xúc với nước hay các chất lỏng khác.

Việc sử dụng pin không đúng cách có thể gây ra hỏa hoạn, nổ, hoặc những nguy hiểm khác. Nếu thiết bị hoặc pin bị rơi, đặc biệt trên nền cứng, và quý khách tin rằng pin đã bị hư hỏng, hãy mang pin đến trung tâm dịch vụ để kiểm tra trước khi sử dụng lại pin.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư. Giữ pin này ngoài tầm tay trẻ em.

## Hướng dẫn xác thực pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn sẽ mua được pin Nokia chính hãng, hãy mua pin tại đại lý ủy quyền của Nokia, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều bằng cách thực hiện theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ các bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do gì để nghi ngờ rằng pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng ngay lập tức. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

### Xác thực ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, quý khách phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi quý khách nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, lên trên và xuống dưới, quý khách phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



## **Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?**

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy truy cập vào trang [www.nokia.com.vn/batterycheck](http://www.nokia.com.vn/batterycheck).

# Giữ gìn và Bảo trì

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất các bảo hành.

- Giữ thiết bị khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi thiết bị, và để thiết bị thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc chày một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.

- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.  
Ổ cứng là thành phần dễ vỡ nên phải được xử lý cẩn thận. Tất cả những va chạm do va đập, rung động, va mạnh và đánh rơi; xử lý điện thoại không đúng; nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp; độ ẩm và chất lỏng có thể khiến ổ cứng hoạt động sai chức năng và dữ liệu bị mất hoặc hỏng.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.
- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghiêng các bộ phận di động và khiến thiết bị hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như ống kính camera, và ống kính bộ cảm biến khoảng cách.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được phép có thể làm hư thiết bị và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.

- Luôn tạo bản sao dự phòng cho các dữ liệu mà quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.
- Thỉnh thoảng cài lại thiết bị bằng cách tắt thiết bị và tháo pin ra, để thiết bị hoạt động ở tình trạng tối ưu.

Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào của quý khách. Nếu thiết bị không hoạt động, đem thiết bị đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

# Thông tin bổ sung về sự an toàn

## Trẻ em

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay với của trẻ em.

## Môi trường hoạt động

Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5 cm (5/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa để mang thiết bị bên mình, quý khách cần đảm bảo chúng không chứa kim loại và đặt chúng ở vị trí cách xa cơ thể theo khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối tốt. Đảm bảo các hướng dẫn riêng về khoảng cách nêu trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín

dụng hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

## Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt thiết bị khi ở trong các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dán quy định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

## Thiết bị y tế cấy ghép

Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyên nên giữ khoảng cách tối thiểu 15,3 cm (6 inch) giữa một thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép,

để tránh gây nhiễu cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy cần:

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế trên 15,3 cm (6 inch) khi thiết bị không dây được bật.
- Không để thiết bị không dây trong túi áo ngực.
- Nghe thiết bị không dây bằng tai đối diện với máy thiết bị y tế để giảm thiểu nguy cơ gây nhiễu.
- Tắt thiết bị không dây ngay lập tức nếu có lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu quý khách có bất cứ câu hỏi gì về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham khảo với nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe.

## Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

## Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống

khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về xe của quý khách hoặc bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa chữa không đúng có thể gây nguy hiểm và làm vô hiệu bất cứ bảo hành nào có thể được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể là bất hợp pháp.

## Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát nổ hoặc gây cháy dẫn đến thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt thiết bị tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất và những môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ như thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại. Bạn nên tham vấn với nhà sản xuất phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hoặc butan) để xác định xem có thể sử dụng thiết bị ở gần phương tiện này không.

## Cuộc gọi khẩn cấp



**Chú ý:** Thiết bị này hoạt động có sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức

năng do người sử dụng lập trình. Nếu thiết bị của quý khách hỗ trợ gọi điện qua internet (cuộc gọi internet), hãy kích hoạt cả cuộc gọi internet lẫn điện thoại di động. Thiết bị sẽ tìm cách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp qua cả mạng di động lẫn qua nhà cung cấp dịch vụ cuộc gọi internet nếu cả hai được kích hoạt. Các kết nối không được đảm bảo trong tất cả các điều kiện. Quý khách không nên chỉ dựa vào một thiết bị vô tuyến bất kỳ nào cho các cuộc gọi liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu. Tùy thuộc vào thiết bị của quý khách, quý khách cũng có thể cần thực hiện các thao tác sau:
  - Lắp thẻ SIM nếu thiết bị của quý khách sử dụng thẻ SIM
  - Hủy những hạn chế cuộc gọi nhất định quý khách đã kích hoạt trên thiết bị.
  - Đổi cấu hình từ chế độ không trực tuyến hoặc chế độ trên máy bay sang một chế độ hoạt động.
2. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

## THÔNG TIN VỀ CHỨNG NHẬN (SAR)

**Thiết bị di động này đáp ứng các hướng dẫn tiếp xúc với sóng vô tuyến.**

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự

của thiết bị trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì thiết bị được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo hướng dẫn của ICNIRP để sử dụng thiết bị gần tai là 0,91 W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web [www.nokia.com](http://www.nokia.com).

# Từ mục

## Ký hiệu/Số

âm 39

cài đặt 166

cài đặt chuông 40

âm báo, ghi chú lịch 124

ứng dụng 158

ứng dụng phần mềm 158

Ứng dụng Symbian 158

ứng dụng tài liệu 155

ứng dụng thoại 163

ứng dụng trợ giúp 20

đài FM 61

đang phát

tin nhắn 132

điểm truy cập 116, 174

điều khiển âm lượng 37

đồng bộ

cài đặt 89

đồng bộ dữ liệu 164

đồng bộ tại nhà

các tập tin đến 89

cài đặt 89

thiết lập 89

đồng hồ 41, 123

đồng hồ thể giới 123

đồ thị, bảng tính 155

## A

album, media 78

ảnh

chỉnh sửa 80

chi tiết tập tin 77

mắt đỏ 80

thẻ 78

xem 76

Xem phần *camera*

Ảnh

sắp xếp các tập tin 77

thanh công cụ hoạt động 72

## B

bài hát 52

bàn phím 29, 168

Bản Đồ Thu Nhỏ 110

Bản đồ 96

bảo hộ bản quyền 105

bảo mật

chứng chỉ 169

trình duyệt web 113

WEP 176

WPA 177

Bảo mật thẻ nhớ 168

bảo thức 123

bảo vệ phim 29, 168

blog 110

bộ nhớ

web cache 112

xóa 23

bộ nhớ cache 112

bộ sưu tập

các liên kết trực tuyến 84

Bộ sưu tập

âm thanh 83

bộ tai nghe 36

## C

các biểu tượng và chỉ báo 27

các cấp dữ liệu mới 110

các chế độ chụp ảnh,

camera 69

Các giao diện N-Gage 31

các liên kết trực tuyến 84

các mốc 93

các số vừa gọi 148

## **cài đặt**

các ứng dụng 179  
cài đặt 166  
camera 73  
cấu hình 178  
chặn cuộc gọi 173  
chia sẻ video 146  
chờ 167  
chứng chỉ 169  
chuyển hướng cuộc gọi 172  
cuộc gọi 171  
dữ liệu gói 177  
hiển thị 166  
internet radio 64  
Khả năng kết nối  
Bluetooth 118  
mạng 173  
mạng gia đình 86  
ngôn ngữ 167  
phụ kiện 167  
podcasting 57  
RealPlayer 105  
SIP 178  
tivi ra 168  
trình duyệt Web 113  
Trung tâm video 44  
WLAN 177, 178  
đài FM 62

đèn nhấp nháy 171  
điểm truy cập 174  
điểm truy cập dữ liệu gói 175  
điểm truy cập internet  
WLAN 176  
điều khiển tên điểm truy  
cập 178  
định vị 171  
**cài đặt gốc, khôi phục 170**  
**cài đặt hiển thị 166**  
**cài đặt mạng 173**  
**cài đặt mạng LAN không  
dây 178**  
**cài đặt màn hình 166**  
**cài đặt múi giờ 123**  
**cài đặt ngôn ngữ 167**  
**cài đặt phong chữ 166**  
**cài đặt phụ kiện 167**  
**cài đặt proxy 176**  
**cài đặt riêng 39, 166**  
**cài đặt tin cậy 170**  
**cài đặt tuần, lịch 124**  
**cài đặt ứng dụng 159**  
**cài đặt video 74**  
**cài đặt đèn 167**  
**cài đặt định vị 171**  
**camera**  
cài đặt 73

cảnh 69  
chất lượng hình ảnh 73  
chất lượng video 74  
chế độ chụp ảnh 67  
chế độ chụp liên tiếp 69  
chế độ video 72  
chỉ báo 65  
chụp tự động 70  
màu 74  
thông tin vị trí 68  
tùy chọn 68  
đèn 74  
đèn flash 69  
**cảnh, hình ảnh và video 69**  
**cấp dữ liệu, tin tức 110**  
**cập nhật phần mềm 21**  
**cấp phép 105**  
**cấu hình**  
hạn chế không trực tuyến 37  
Xem phần *cài đặt*  
**chào mừng 25**  
**chế độ chờ 41, 167**  
**chế độ chờ riêng 41, 167**  
**chế độ không trực tuyến 37**  
**chế độ ra tivi 50**  
**chế độ sử dụng SIM từ xa 121**  
**chỉ mục 112**  
**Chính hãng tivi 168**

chính tỷ lệ 67, 72  
chức năng quay số lại 172  
chữ ký, kỹ thuật số 170  
chứng chỉ 169  
chứng chỉ cá nhân 169  
chụp tự động, camera 70  
chuyển dữ liệu 25  
chuyển nhạc 55  
chuyển vùng 173  
chuyển đổi 156  
chủ đề 39  
công cụ điều hướng 91  
cuộc gọi 140  
    cài đặt 171  
    ghi âm 106  
    hội nghị 142  
    nhập ký cho 149  
    thời lượng 148  
    trả lời 141  
    từ chối 141  
    tùy chọn trong khi 140  
cuộc gọi chờ 142  
cuộc gọi hội nghị 142  
cuộc gọi thoại  
    Xem phần *cuộc gọi*  
cuộc gọi video  
    tùy chọn trong khi gọi 144  
cuộc gọi video 143, 145

cuộc họp, thiết lập 124

## D

### danh bạ

kiểu chuông 152  
nhóm 153  
sao chép 152  
thông tin mặc định 151  
đồng bộ 164  
    Xem phần *danh bạ*

DLNA 85

DRM (quản lý bản quyền kỹ thuật số) 105

## E

Excel, Microsoft 155

## G

### ghi âm

âm 106  
cuộc gọi 106

### ghi chú 156

ghi chú cuộc họp 124

ghi chú memo 124, 156

ghi chú ngày kỷ niệm 124

ghi chú sinh nhật 124

giải quyết sự cố 180

giao diện dạng lưới của các menu 41

giao diện danh sách của các menu 41

### GPS

    yêu cầu vị trí 93

GPS (Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu) 91

GPS có hỗ trợ(A-GPS) 91

## H

hết thời gian chờ đèn nền 167  
hình

    chỉnh sửa 80

### hình ảnh

    chia sẻ trực tuyến 82  
    in 81, 82

hình nền 39

### hộp thư

    e-mail 133  
    thoại 141  
    video 141

hộp thư từ xa 133

hộp thư đến, tin nhắn 131

hộp thư đi, tin nhắn 129

Hỗ trợ ứng dụng J2ME

Java 158

**HSDPA (truy cập gói tải xuống tốc độ cao)** 38  
**hủy cuộc gọi** 141

## I

**IAP (điểm truy cập internet)** 116  
**in**

hình ảnh 81

**internet radio**

cài đặt 64

danh mục đài 64

nghe 62

ưa thích 63

## K

**kết nối Bluetooth**

chặn các thiết bị 121

gửi dữ liệu 119

địa chỉ điện thoại 120

**Kết nối Bluetooth**

nhận dữ liệu 121

**kết nối cáp** 122

**kết nối cáp USB** 122

**kết nối dữ liệu**

cáp 122

kết nối với máy PC 122

đồng bộ 164

**kết nối dữ liệu**

trình quản lý thiết bị 164

**kết nối dữ liệu gói**

bộ đếm dữ liệu 149

cài đặt 177

cài đặt điểm truy cập 175

**kết nối internet** 108

Xem thêm phần *trình duyệt*

**kết nối máy tính** 122

Xem thêm phần *kết nối dữ liệu*

**kết nối Web** 108

**Khả năng kết nối Bluetooth**

bảo mật 119

cài đặt 118

ghép nối thiết bị 120

phạm vi kết nối của thiết

bị 119

tắt/bật 119

**khóa**

bàn phím 168

**khóa bàn phím** 29

## L

**lệnh dịch vụ** 129

**lệnh thoại** 143, 163

**lịch** 124

**live tv**

cài đặt 45

ghi chương trình 45

xem chương trình 45

**loa** 37

**loại bỏ mắt đỏ** 80

**loa điện thoại** 37

**logo mạng** 167

**lời chào** 167

**Lời nói** 164

## M

**mã bảo vệ** 22

**mã khóa** 22

**mạng gia đình** 54, 85

chia sẻ nội dung 87

sao chép tập tin 89

**mạng LAN không dây**

**(WLAN)** 115

**Mã PIN** 22

**Mã PIN2** 22

**Mã PUK** 22

**Mã script/ứng dụng Java** 158

**mã truy cập** 22

**Mã UPIN** 22

**Mã UPUK** 22

**máy ghi âm** 106

**máy nghe nhạc** 52  
    chuyển nhạc 55  
    danh sách nhạc 54  
**máy tính** 158  
**media**  
    máy ghi âm 106  
    máy nghe nhạc 52  
    radio 61  
    trực tuyến 104  
**media trực tuyến** 104  
**menu chính** 41  
**menu tùy chọn cho cuộc gọi** 140  
**menu đa phương tiện** 30  
**MMS (dịch vụ nhắn tin đa phương tiện)** 130  
**MMS (dịch vụ tin nhắn đa phương tiện)** 132  
**mở khóa bàn phím** 29, 168  
**mô-đun bảo mật** 170

## N

**N-Gage** 31  
    cài đặt 36  
**ngày giờ** 123  
**nhạc chuông** 39, 40  
**nhật ký web** 110

## P

**PDF reader** 156  
**phụ kiện**  
    Xem phần *phụ kiện*  
**Phụ kiện chính hãng Nokia** 184  
**phương tiện**  
    RealPlayer 104  
**PictBridge** 81  
**pín**  
    cài đặt trình tiết kiệm điện 166  
    tiết kiệm năng lượng 22  
**podcasting**  
    cài đặt 57  
    danh mục 59  
    phát 60  
    tải xuống 59  
    tìm kiếm 58  
**PowerPoint, Microsoft** 156

## Q

**quay số nhanh** 142  
**quay video clip** 72  
**Quickmanager** 156  
**Quickpoint** 156  
**Quicksheet** 155  
**Quickword** 155

## R

**radio** 61  
**Radio**  
    cài đặt 62  
**RDS (Hệ Thống Dữ Liệu Radio)** 61  
**RealPlayer** 104

## S

**sao lưu bộ nhớ điện thoại** 162  
**SIP** 178  
**SMS (dịch vụ tin nhắn ngắn)** 130  
**số liên lạc**  
    chỉnh sửa 151  
    gửi 151  
    hình ảnh trong 151  
    khẩu lệnh 151  
    lưu 151  
    xóa 151  
**số máy riêng** 151

## T

**tải xuống** 111  
**tập tin đính kèm** 132, 134  
**tắt tiếng** 141  
**thanh công cụ** 66, 78

**thanh công cụ hoạt động** 68  
    trong Ảnh 78  
    trong camera 66  
**thẻ SIM**  
    tin nhắn 135  
**thời lượng cuộc gọi** 148  
**thông tin chung** 20  
**thông tin hữu ích** 20  
**thông tin vị trí** 91  
**thông tin định vị** 91  
**thư mục tin nhắn đã gửi** 129  
**thuyết trình, đa phương**  
**tiện** 84, 132, 156  
**tiền tệ**  
    chuyển đổi 156  
**tin dịch vụ** 132  
**tin nhắn**  
    biểu tượng cho sự kiện  
    đến 131  
    các thư mục cho 129  
    cài đặt 135  
    e-mail 133  
    thoại 141  
    đa phương tiện 132  
**tin nhắn âm thanh** 130  
**tin nhắn e-mail** 133

**tin nhắn quảng bá** 130  
**tin nhắn văn bản**  
    cài đặt 135  
    gửi 130  
    nhận và đọc 131  
    Tin nhắn trong SIM 135  
    trả lời 131  
**tin nhắn đa phương tiện** 130,  
132  
**tổng quan của trang** 110  
**trả lời cuộc gọi** 141  
**trình chiếu** 79  
**trình duyệt**  
    bảo mật 113  
    bộ nhớ cache 112  
    các trang trình duyệt 110  
    cài đặt 113  
    chỉ mục 112  
    tải xuống 111  
    trình duyệt 108  
    widget 111  
**trình hướng dẫn cài đặt** 25  
**trình quản lý kết nối** 117  
**trình quản lý tập tin** 162  
**trình quản lý thiết bị** 164  
**trình quản lý ứng dụng** 158  
**trình tiết kiệm điện** 166

**trình đọc tin nhắn** 132  
    chọn giọng nói 164  
**trò chơi** 31  
**Trung tâm video**  
    tải về 42  
    xem 42  
**Trung Tâm Video** 42  
**truyền hình**  
    Xem phần *truyền hình trực*  
    *tiếp*  
**truyền hình trực tiếp**  
    lịch phát sóng 45  
**từ chối cuộc gọi** 141  
**tùy chọn kết thúc tất cả các cuộc**  
**gọi** 143  
**tự động cập nhật ngày**  
**giờ** 123  
**U**  
**UPnP (cấu trúc Universal Plug**  
**and Play)** 85  
**V**  
**video clip**  
    chia sẻ 145  
**video được chia sẻ** 145  
**Visual Radio** 61

## **W**

**WEP 176**

**widget 111**

**Word, Microsoft 155**

**WPA 177**

## **Z**

**zip manager 157**

# Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trục Tuyến của Nokia

## THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



## PHẦN MỀM



## TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



## CÀI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trục Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

## THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

## TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

## PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

## CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email\*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

\*Không khả dụng với mọi điện thoại.

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại [www.nokia-asia.com/setup](http://www.nokia-asia.com/setup), giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại [www.nokia-asia.com/guides](http://www.nokia-asia.com/guides).

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ [www.nokia-asia.com/pcsuite](http://www.nokia-asia.com/pcsuite) cho phép bạn đồng bộ lịch và các số liên lạc.

## TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại [www.nokia-asia.com/software](http://www.nokia-asia.com/software).

## TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại [www.nokia-asia.com/faq](http://www.nokia-asia.com/faq) để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến trên trang web [www.nokia-asia.com/signup](http://www.nokia-asia.com/signup) và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm và khuyến mại mới nhất. Đăng ký với "Kết Nối Nokia" để nhận các cập nhật hàng tháng về những điện thoại và công nghệ mới nhất. Đăng ký với "Làm Người Đầu Tiên Biết" để nhận được những xem trước về các thông báo điện thoại mới hoặc đăng ký với "Thư Quảng Cáo" để biết về những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web [www.nokia-asia.com/contactus](http://www.nokia-asia.com/contactus).

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web [www.nokia-asia.com/repair](http://www.nokia-asia.com/repair).

Vui lòng truy cập vào trang web tại quốc gia bạn để biết thêm chi tiết:

**Australia và New Zealand**

[www.nokia.com.au/support](http://www.nokia.com.au/support)

**Ấn Độ**

[www.nokia.co.in/support](http://www.nokia.co.in/support)

**Indonesia**

[www.nokia.co.id/support](http://www.nokia.co.id/support)

**Nhật Bản**

[www.nokia.co.jp/support](http://www.nokia.co.jp/support)

**Việt Nam**

[www.nokia.com.vn/support](http://www.nokia.com.vn/support)

**Malaysia**

[www.nokia.com.my/support](http://www.nokia.com.my/support)

**Philippines**

[www.nokia.com.ph/support](http://www.nokia.com.ph/support)

**Singapore**

[www.nokia.com.sg/support](http://www.nokia.com.sg/support)

**Thái Lan**

[www.nokia.co.th/support](http://www.nokia.co.th/support)

Nếu quốc gia của bạn không có ở trên, vui lòng truy cập vào trang web [www.nokia-asia.com/support](http://www.nokia-asia.com/support).

**NOKIA**

Care